

TURGENEV



đêm trước



cha và con



vh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Table of Contents

- [1]
- [2]
- [3]
- [4]
- [5]
- [6]
- [7]
- [8]
- [9]
- [10]
- [11]
- [12]
- [13]
- [14]
- [15]
- [16]
- [17]
- [18]
- [19]
- [20]
- [21]
- [22]
- [23]
- [24]
- [25]
- [26]
- [27]
- [28]

- [29]
- [30]
- [31]
- [32]
- [33]
- [34]
- [35]
- [36]
- [37]
- [38]
- [39]
- [40]
- [41]
- [42]
- [43]
- [44]
- [45]
- [46]
- [47]
- [48]
- [49]
- [50]



Ivan Sergeyevich Turgenev ([tiếng Nga](#) : *Иван Сергеевич Тургенев*)
([9 tháng 11](#) năm [1818](#) - [3 tháng 9](#) năm [1883](#))

Lời nói đầu

Khi nhận xét về đặc điểm của nền văn hóa dân tộc Nga A.M. Gorki, người đặt nền móng cho nền văn học Xô Viết đã viết: "Mỗi nhà văn ở nước Nga đều thực sự là một cá tính nổi bật nhưng họ cùng được thống nhất lại bởi một ước vọng bền bỉ, đó là ước vọng muốn hiểu, muốn cảm nhận và muốn thấy trước tương lai của đất nước mình, số phận và vai trò của dân tộc mình trên hoàn cầu". Nhận xét này thật đúng với Turgenev, một nhà văn nổi bật trong các nhà nghệ sĩ ngôn từ về sự cảm nhận những cái mới, sự hưởng ứng nhanh chóng mọi tư tưởng cao quý, mọi nhiệt tình cao cả và trung thực. Ivan Xergeevich Turgenev sinh ngày 28 tháng Mười (9 tháng Mười một theo lịch Nga cũ) năm 1818 tại thành phố Oriol. Nhà văn sống những năm thơ ấu và thời thanh niên tại điền trang của thân mẫu, làng Xpaxxkoie, vùng trung tâm Nga. Tại đây ông đã cảm thụ sâu sắc và yêu quý thiên nhiên thân thuộc mà sau này được lưu truyền lại muôn thuở trong các tác phẩm của ông. Đồng thời tại Xpaxxkoie cậu bé Turgenev thường phải chứng kiến cảnh những người nông nô bị trừng phạt nghiệt ngã theo lệnh của mẹ cậu. Tâm hồn nhạy cảm, xa lạ với đau khổ và bất công của Turgenev nguyện thề đấu tranh đến cùng chống lại chế độ nông nô và ông

mãi mãi trung thành với lời nguyện. Tập ký Bút ký người đi săn (1847 - 1852) của ông bằng bút pháp thi vị là "bản cáo trạng buộc tội chế độ nông nô" (Gerxen). Chủ đề chính của Bút ký người đi săn là mối quan hệ tương hỗ giữa địa chủ và nông dân. Turgenev đã vạch trần thói ích kỷ, tàn nhẫn của địa chủ, đồng thời mở ra trước mắt bạn đọc hình ảnh người nông dân với trí thông minh, tấm lòng vị tha, hào hiệp, tài năng bẩm sinh và khả năng cảm thụ sâu xa.

Năm 1827 gia đình Turgenev chuyển về Maxcova, tại đây Turgenev theo học nhiều trường nội trú tư và đến năm 1833 ông thi đậu vào khoa ngữ văn trường Đại học Tổng hợp Maxcova. Ít lâu sau, vì gia đình về sống ở Peterburg nên Turgenev chuyển về học tại trường Đại học Tổng hợp Peterburg. Năm tháng sinh viên đã đánh dấu những thử nghiệm văn học đầu tiên của nhà văn trẻ Turgenev đồng thời ghi lại sự quen biết của ông với nhiều văn sĩ xuất chúng của thời kỳ đó. Năm 1838, sau khi tốt nghiệp trường đại học tổng hợp, Turgenev khởi hành một chuyến du lịch dài sang Thụy Sĩ, Đức và sau đó là Italia. Năm 1841 ông trở về Nga và theo ý muốn của thân mẫu, ông vào làm việc ở văn phòng Bộ Nội vụ. Đây cũng là thời kỳ ông thực sự bước vào sự nghiệp văn chương một cách nghiêm túc và có chiều sâu. Phạm vi sáng tác của Turgenev rất rộng. Ông làm thơ, viết kịch, truyện, tiểu thuyết về đời sống của mọi tầng lớp trong xã hội Nga.

Trong những năm 40 - 50 của thế kỷ XX, nhà văn đi vào tìm tòi những nhân vật tích cực của thời đại trong tầng lớp trí thức quý tộc. Ở hàng loạt truyện và các tiểu thuyết *Rudin*, *Một tổ quý tộc* ông miêu tả mối xung đột tồn tại giữa những nhân cách anh tài xuất chúng với điều kiện xã hội lúc bấy giờ. Khi đó ở nước Nga xuất hiện "những con người thừa". Đó là những đại diện ưu tú nhất của tầng lớp quý tộc trẻ mang trong mình những tư tưởng tiên tiến. Nhưng lòng nhiệt tình cao cả của họ vấp phải sự cố hủ, trì trệ đang ngự trị khắp đất nước. Song vào cuối những năm 50 - đầu những năm 60, trong xã hội Nga xuất hiện một lực lượng xã hội mới - đó là các nhà trí thức dân chủ bình dân. Dù rằng về mặt tư tưởng Turgenev ngày càng xa rời họ nhưng với tư cách một nhà văn ông không thể bỏ qua tính cách

mới được hình thành từ phía dân chủ này. Vậy nên ra đời các tiểu thuyết *Đêm trước, Cha và con*

. Đến những năm 70, khi trên vũ đài xã hội xuất hiện phái dân túy, Turgenev đã viết cuốn tiểu thuyết *Đất hoang*, trong đó ông làm sáng tỏ tư tưởng của những người dân túy. Từ giữa những năm 40, Turgenev chủ yếu sống ở nước ngoài và luôn tuyên truyền không mệt mỏi những tư tưởng của nền văn học Nga. Khi các nhà văn Nga như Mikhail Xantưcov-Sedrin, Gleb Uxpenxki, Alekxei Pixemxki đến Paris thăm ông, Turgenev thường tổ chức nhiều buổi nói chuyện văn học, đã giới thiệu Xantưcov-Sedrin với Zola và Flaubert. Năm 1877 Turgenev cũng không vắng mặt trong việc thành lập Hội bảo trợ các họa sĩ Nga. Hoạt động của ông trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học đã được đánh giá xứng đáng ở Pháp và Anh: năm 1878 ông được bầu là phó chủ tịch Hội nghị văn học quốc tế tại Paris, còn năm 1879 ông được Trường Đại học tổng hợp Oxford phong học vị tiến sĩ luật học. Và công lao của ông cũng được ghi nhận tại Nga: năm 1859 ông được bầu là hội viên chính thức của Hội yêu văn học Nga, đồng thời ông cũng là thành viên của Quỹ bảo trợ văn học. Những năm cuối cùng sống ở Nga Turgenev tích cực đẩy mạnh mọi hoạt động xã hội, văn hóa - giáo dục. Mùa hè năm 1881 là mùa hè cuối cùng của Turgenev ở làng Xpaxxkoie thân yêu. Mùa thu năm ấy ông ra nước ngoài, đến mùa xuân năm 1882 thì sức khỏe của ông giảm sút mau chóng. Ngày 22 tháng Tám (ngày 3 tháng Chín theo lịch Nga cũ) năm 1883 Turgenev mất tại Bougival (gần thủ đô Paris). Ông được đưa về mai táng tại nghĩa trang Volkov, Saint-Peterburg. Các tác phẩm của Turgenev đã trở thành di sản quý báu của nền văn học thế giới và tên tuổi của ông đã được mãi mãi ghi vào lịch sử tư tưởng của xã hội. Bằng những hình tượng nghệ thuật tuyệt đỉnh, Turgenev đã biết cách kể với toàn nhân loại sự thật về nước Nga, về thế hệ trẻ Nga anh hùng tràn đầy khí thế cách mạng, tinh thần hy sinh quên mình vì lợi ích nhân dân, về những tình cảm tuyệt vời như tình yêu, tình bạn, về sự tươi đẹp của thiên nhiên nước Nga.

Chương I

- Thế nào, Piotr? Chưa thấy gì sao? Đó là ngày 20 tháng Năm năm 1859, một nhà quý tộc tuổi ngoài tứ tuần, mặc chiếc *badòxuy* bám đầy bụi và chiếc quần kẻ ô vuông, đầu trần, bước ra bậc thềm thấp của một nhà trọ ở phố... mà hỏi người đầy tớ của mình như vậy. Anh đầy tớ trẻ này có đôi lông quỳên thật là cao, có lớp lông tơ trắng trắng mọc ở cằm, có đôi mắt nhỏ bé và mờ đục. Ở anh ta, từ chiếc hoa tai bằng ngọc lam dính ở một bên tai, cho đến mái tóc đủ màu bôi đầy sáp, cho đến cả những cử chỉ lễ phép, tóm lại là tất cả, đều chứng tỏ anh ta thuộc về một thế hệ hết sức mới mẻ và hoàn thiện. Anh ta đưa mắt nhìn dọc theo con đường với vẻ kẻ cả và trịnh trọng đáp rằng: “Thưa không ạ, chưa thấy gì cả ạ”. - Không thấy gì hả? - Ông chủ lại hỏi. - Không thấy ạ, - người đầy tớ lại trịnh trọng đáp. Ông chủ thở dài, ghé ngòì xuống một chiếc ghế băng nhỏ. Trong khi ông ta còn

đang co đôi chân bé nhỏ mà ngòì trầm ngâm đưa mắt nhìn quanh, chúng tôi hãy giới thiệu ông ta với bạn đọc. Tên ông là Nikolai Petrovich Kirxanov. Ở cách nhà trọ nhỏ này mười lăm *verxta*, ông có một điền trang khá giả gồm hai trăm nông nô, hoặc theo cách nói của ông (kể từ khi ông đã phân định ranh giới với nông dân và lập ra “trang trại”) là gồm hai nghìn *dêxiatina** đất. Bố ông là một viên tướng chiến đấu hồi năm 1812, ít học, tính cục cằn nhưng là một người Nga cũng không đến nỗi ác độc gì, suốt đời nai lưng phục vụ mẫn cán, mới đầu chỉ huy lữ đoàn, sau đến sư đoàn, thường xuyên sống ở tỉnh nhỏ, và ở đây, nhờ cấp bậc nên ông đã đóng một vai trò khá quan trọng. Cũng giống như ông anh ruột Pavel mà ta sẽ nói sau, Nikolai Petrovich sinh tại phía nam nước Nga, được dạy dỗ trong gia đình cho tới năm mười bốn tuổi, thường được chăm nom bởi những vị gia sư rẻ tiền, những sĩ quan tùy tùng tuy lỗ mãng nhưng rất khúm núm, và ngoài ra là những sĩ quan trung đoàn và những sĩ quan tham mưu. Thân mẫu ông vốn họ là Koliagina, tên thời con gái là *Agathe*, đến khi thành bà tướng thì gọi là *Agafoklea Kuzminisna Kirxanova*. Bà thuộc loại các “mẹ chỉ huy”, thường hay đội những chiếc mũ *bonnê* diêm dúa và mặc những chiếc váy lụa đi đến đâu sột soạt lên đến đấy, - trong nhà thờ thì bao giờ cũng được lên hôn thánh giá đầu tiên, khi nói, thường nói to và nói nhiều, sáng sủa thường bế con cái một lúc rồi đến tối thì cầu chúc cho chúng ngủ ngon, -

tóm lại là thường sống thoải mái. Tuy là con nhà tướng, nhưng Nikolai Petrovich chẳng những không tỏ ra gan dạ gì mà lại còn rất xứng với biệt hiệu “thỏ đế” nữa. Lẽ ra cậu cũng phải đi vào nghề võ như ông anh Pavel của mình, nhưng đúng hôm có tin được chỉ định vào quân đội thì cậu lại bị gãy chân, nằm liệt giường mất hai tháng và từ đó trở đi, suốt đời đi “cà nhắc”. Ông bố đành phải tay mà cho cậu đi sang nghiệp văn. Cậu vừa qua cái tuổi mười tám là ông đã cho xe ngựa chở cậu lên Peterburg, đưa vào trường đại học tổng hợp. Vừa lúc bấy giờ, ông anh ruột cậu cũng đã ra làm sĩ quan ở một trung đoàn cận vệ. Thế là hai chàng trẻ tuổi được cùng sống với nhau trong một căn hộ, dưới sự giám sát xa xa của một ông bác thuộc họ ngoại, tên gọi Ilia Koliazin, một viên quan lại trọng yếu ở Peterburg lúc bấy giờ. Còn ông bố thì lại trở về với sự đoàn và với bà vợ của mình, thỉnh thoảng mới gửi cho hai cậu con trai những tờ một phần tư tờ giấy to tướng màu xám, bên trên viết đầy một thứ chữ viết tháu theo kiểu thơ lại. Bên dưới tờ giấy gấp tư này bao giờ người ta cũng thấy nổi bật lên một dòng chữ “hoa hòe hoa sói” được viết một cách hết sức nắn nót: “Thiếu tướng Piotr Kirxanov”. Đến năm 1835 thì Nikolai Petrovich ra trường với học vị phó tiến sĩ và cũng năm đó, do duyệt binh có sai sót, tướng Kirxanov đành phải về vườn và cùng vợ về sống ở Peterburg. Ông thuê được một căn nhà ở cạnh công viên Tavritsexki và đã ghi tên tham gia câu lạc bộ Ănglê, nhưng rồi ông bị đột tử do xuất huyết não. Chẳng bao lâu bà Agafoklea Kuzminisna cũng theo gót ông, bởi vì bà không sao quen được với cuộc sống âm thầm ở thủ đô; bà bị day dứt bởi nỗi buồn của cảnh về hưu. Tuy nhiên, ngay từ khi bố mẹ còn sống và khiến cho bố mẹ phiền lòng không ít, Nikolai Petrovich đã đem lòng yêu con gái một công chức tên gọi Prepolovenxki, vốn là ông chủ cũ căn hộ mình đã thuê. Đó là một cô gái xinh xắn, và như người ta thường nói, một cô gái tân tiến, đọc được cả những bài nghiêm chỉnh ở mục “Khoa học” trong các tạp chí thời ấy. Ngay sau khi đoạn tang, chàng cưới ngay cô gái ấy, và mặc dầu đã được sung vào Bộ Thái ấp do bố chàng bảo trợ, chàng đã rời bỏ Bộ này để cùng với nàng Masa của mình chung hưởng hạnh phúc, mới đầu trong một biệt thự ở gần Học viện Lâm nghiệp, rồi sau ngay trong thành phố, trong một căn hộ nhỏ

bé, xinh xắn, có thang gác sạch bong và có một buồng khách se lạnh; và cuối cùng là ở nông thôn, nơi ông tính dọn về để sống trọn đời và nơi mà chẳng bao lâu ông đã sinh hạ được một cậu con trai là Arkadi. Vợ chồng ông sống với nhau rất hòa thuận và êm đềm, hầu như chẳng lúc nào rời nhau, cùng đọc sách với nhau, cùng chơi đàn piano bốn tay, cùng hát đôi với nhau. Bà trồng hoa, coi sóc gia cầm, ông thỉnh thoảng đi săn, cai quản việc nhà, còn Arkadi cứ thế lớn lên, cũng trong những năm tháng tươi đẹp và êm đềm như vậy. Mười năm trôi qua như một giấc mơ. Đến năm bốn bảy* thì bà vợ ông Kirxanov qua đời. Phải vất vả lắm ông mới chịu đựng được tai họa đó, tóc ông bạc đi trong có vài tuần lễ. Ông đang tính đi ra nước ngoài một chuyến, chí ít là để xua tan nỗi phiền muộn, thì cái năm bốn tám^[1] đã xịch tới. Ông phải miễn cưỡng quay trở về nông thôn, và sau một thời gian khá dài không làm gì, ông xoay ra tiến hành những cuộc cải cách trong điền trang của mình. Đến năm năm nhăm, ông đưa con trai vào đại học, cùng sống với con ở Peterburg cả thầy ba kỳ đông, hầu như chẳng bước chân đi đâu mà chỉ tìm cách làm quen với các bạn trẻ của Arkadi. Đến mùa đông vừa rồi thì ông không sao lên được Peterburg nữa, - và đây, trong tháng Năm năm 1859, ta đang được thấy ông đầu tóc bạc phơ, người khá béo tốt, và lưng có hơi còng đi một chút. Ông đang đợi con trai ông về, nó đã được nhận học vị phó tiến sĩ, cũng như chính bản thân ông hồi nào trước đây vậy.

Để tỏ ra biết phép lịch sự, mà cũng có thể là để tránh con mắt ông chủ, anh đầy tớ đã chúi vào trong cống, lấy tẩu ra hút. Ông Nikolai Petrovich cúi đầu xuống, đưa mắt nhìn những bậc thềm cũ nát dưới chân mình: ở đó một con gà giò béo sụ, lông sặc sỡ đang bệ vệ dạo bước, đôi chân vàng mập mập của nó gõ nhịp chắc nịch trên ván gỗ; một con mèo nhỏ nhem uốn éo thu hình trên lan can của bậc thềm mà nhìn con gà với vẻ ác cảm. Trời nắng chói chang. Từ căn phòng ngoài tranh tối tranh sáng của nhà trọ tỏa mùi bánh mì đen còn đang nóng. Ông Nikolai Petrovich nhà ta mơ màng: “Con ta... Arkadi... phó tiến sĩ” - những ý nghĩ đó luôn quay cuồng trong đầu ông. Ông định nghĩ sang chuyện gì khác, nhưng rồi những ý nghĩ ấy lại cứ quay

trở lại với ông. Ông sức nhớ tới bà vợ đã qua đời... và ông buồn bã tự nhủ thầm: “Bà ấy đã không đợi được đến ngày hôm nay!”. Một con bồ câu biếc xám béo xù đậu xuống đường đi nhưng rồi lại vội vã bay đến một vũng nước nhỏ bên cạnh giếng để uống nước. Ông Nikolai Petrovich cũng đưa mắt nhìn nó, nhưng tai ông đã nghe thấy tiếng những bánh xe đang lộc cộc lăn lại gần...

- Hình như họ đã đến đây ạ, - anh đẩy tứ nhô ra khỏi cổng để thưa với ông chủ.

Ông Nikolai Petrovich chồm dậy, đưa mắt dõi nhìn dọc theo con đường. Ông đã thấy hiện ra một chiếc xe ngựa do ba con ngựa trạm kéo, và trên xe đã thấy thấp thoáng vành chiếc mũ lưỡi trai sinh viên và bóng dáng quen thuộc của một bộ mặt thân thương...

- Arkadi! Arkadi! - ông Kirxanov gọi âm lên; rồi vừa chạy vừa vẫy cả hai tay... Vài giây sau, đôi môi của ông đã gấn vào chiếc má nhẵn nhụi, rám nắng và bám đầy bụi của vị phó tiến sĩ trẻ tuổi.

Chương II

- Bố, để cho con phui bụi đã nào, - bằng một giọng tuy có phần khản đi do bụi đường nhưng vẫn vang vang khí vị tuổi trẻ, Arkadi vui vẻ đáp lại những sự trù mẫn của bố, - con làm bẩn hết bố rồi.

- Không sao, không sao, - ông Nikolai Petrovich một mực nói vậy và mỉm cười bù ngùi cảm động, đưa tay lên phui bụi hai ba lần cổ áo choàng của con trai và cả chiếc áo badờxuy của mình. - Xem con tôi nào, xem con tôi nào, - ông vừa nói thêm vừa đứng tách ra khỏi con, nhưng rồi lại lập tức hối hả bước vào nhà trọ, vừa đi vừa lấp ba lấp bắp: “Đây vào đây, vào đây, mà ngựa cũng chuẩn bị nhanh lên nhé”.

Hình như ông Nikolai Petrovich lại còn xao xuyến hơn con trai mình nhiều. Tựa hồ như ông có phần luống cuống, rụt rè. Arkadi bèn ngăn ông lại.

- Bố ơi, - chàng nói, - cho con được giới thiệu với bố một người bạn tốt của con là Bazarov mà con vẫn hằng nói tới trong thư. Anh ấy có nhã ý nhận lời đến chơi nhà ta.

Ông Nikolai Petrovich vội quay gót, tiến lại gần một người tầm vóc cao,

mặc áo khoác ngoài có tua, vừa từ trong xe ngựa bước ra. Ông siết chặt bàn tay để trần, đỏ đẫm mà người đó chưa vội chìa ngay ra cho ông bắt.

- Rất vui lòng, - ông mở lời, - và chân thành cảm ơn cậu đã có lòng tốt đến thăm chúng tôi; tôi mong rằng... xin cậu cho biết tên?

- Evgheni Vaxiliev, - Bazarov trả lời với một giọng uể oải nhưng cứng cỏi, rồi chàng bẻ cổ áo choàng xuống để ông Nikolai Petrovich thấy toàn bộ diện mạo của mình. Đó là một khuôn mặt dài và gầy gò, có vàng trán rộng, mũi dẹt ở trên, nhọn ở dưới, đôi mắt to, hơi xanh xanh, có hai chòm râu quai nón màu vàng xám lúng lẳng ở hai bên má; khuôn mặt đó thường tươi lên với một nụ cười điềm tĩnh, luôn tỏ ra vẻ tự tin và biểu lộ trí thông minh.

- Cậu Evgheni hết sức quý mến, hy vọng rằng cậu sẽ không đến nỗi buồn tẻ khi ở thăm chúng tôi, - ông Nikolai Petrovich nói tiếp.

Đôi môi mỏng của Bazarov hơi mấp má, nhưng chàng không trả lời gì, chỉ cất chiếc mũ lưỡi trai ra khỏi đầu. Mái tóc vàng sẫm và dài của chàng cũng không che nổi những cục gồ to tướng trên hộp sọ đồ sộ của chàng.

- Bây giờ thế nào nhỉ, Arkadi, - ông Nikolai Petrovich lại quay về phía con trai nói, - có thẳng ngựa ngay không? Hay là các cậu còn định nghỉ ngơi đôi chút đã?

- Ta về nhà nghỉ, bố ạ. Bố cứ cho thẳng ngựa đi.

- Có ngay, có ngay, - ông bố bắt nhời. - Này Piotr, nghe thấy chưa? Bố trí đi, nhanh lên, người anh em.

Với tư cách một người đầy tớ hoàn hảo, Piotr không chạy lại hôn tay cậu chủ nhà mà chỉ cúi mình chào từ phía xa, rồi lại chui tọt vào trong cổng.

- Ở đây bố đã có một chiếc xe ngựa rồi, lại còn có thêm cả một bộ ba ngựa cho xe của con nữa kia, - ông Nikolai Petrovich nói với vẻ chăm lo chu đáo, trong khi Arkadi đang uống nước từ một chiếc gáo sắt nhỏ do bà chủ nhà trợ đem đến, còn Bazarov thì lấy tẩu ra hút và tiến lại gần người xà ích đang tháo ngựa ra khỏi chiếc xe cũ của hai chàng, - có điều là chiếc xe ngựa của bố chỉ có hai chỗ ngồi, bố không biết bạn của con làm sao...

- Anh ấy sẽ đi chiếc xe ngựa cũ thôi, - Arkadi khe khẽ ngắt lời bố. - Đối với anh ấy bố đừng khách khí gì cả, bố ạ. Tính nết anh ấy tuyệt diệu đấy, một con người hết sức giản dị, rồi bố sẽ thấy.

Người xà ích của ông Nikolai Petrovich dẫn ngựa vào.

- Vòng lại đi nào, anh bạn rậm râu! - Bazarov nói với người xà ích.

- Mitiukha, nghe thấy không, - một người xà ích khác thủ đôi tay vào trong tà áo sau chiếc áo choàng lông, đang đứng cạnh đó, bèn phụ họa theo, - có nghe quý ông đang gọi mày là thằng gì đấy không? Đúng là thằng rậm râu nhé.

Anh chàng Mitiukha chỉ vẩy vẩy chiếc mũ rồi đưa tay kéo những dây cương ra khỏi con ngựa giữa đấm mồ hôi.

- Nhanh lên, nhanh lên, anh em, giúp một tay vào đi nào, - ông Nikolai Petrovich kêu lên, - sẽ có một chén rượu vodka đấy!

Mấy phút sau những con ngựa đã được thắng xong, hai bố con ngồi lên chiếc xe ngựa mới, Piotr leo lên ghế xà ích, còn Bazarov thì lại nhảy lên chiếc xe ngựa cũ, gục đầu vào chiếc gối da trong xe, - và rồi cả hai chiếc xe cùng chuyển bánh.

Chương III

- Thế là rút cục con đã là phó tiến sĩ mà trở về nhà rồi, - ông Nikolai Petrovich nói vậy, lúc thì ông sờ lên vai, lúc ông lại sờ vào đầu gối Arkadi.

- Rút cục là thế!

- Còn bác nhà ta thế nào ạ? Bác khỏe chứ ạ? - Arkadi hỏi vậy. Mặc dù lúc này lòng chàng đang tràn ngập một niềm vui hầu như của con nít, nhưng chàng vẫn muốn nhanh chóng chuyển câu chuyện từ trạng thái xao xuyến rạt rào sang trạng thái bình thường hàng ngày.

- Bác khỏe. Bác đã định cùng bố đi đón con, nhưng nghĩ thế nào rồi bác lại thôi.

- Thế bố đợi con lâu chưa? - Arkadi hỏi.

- Mới gần năm tiếng đồng hồ thôi.

- Bố tốt bụng của con!

Arkadi mau lẹ quay lại phía ông bố, hôn đánh chụt một cái vào má ông. Ông Nikolai Petrovich bật cười lên khe khẽ.

- Bố đã chuẩn bị cho con một con ngựa tuyệt vời rồi đấy nhé! - ông mở lời, - rồi con sẽ thấy. Cả căn buồng của con cũng đã bồi xong giấy trên tường

rồi.

- Thế có buồn cho anh Bazarov không, hử bố?

- Cũng sẽ có buồn cho cả anh ấy thôi.

- Bố ạ, bố cũng nên ân cần với anh ấy. Con không sao diễn tả cho bố hiểu nỗi con quý trọng tình bạn của anh ấy đến mức nào.

- Con quen anh ấy chưa lâu lắm đâu hả?

- Mới gần đây thôi.

- Thảo nào vụ đông vừa qua bố chưa thấy anh ấy. Anh ấy học khoa gì vậy?

- Môn chính của anh ấy là về khoa học tự nhiên. Nhưng cái gì anh ấy cũng biết cả. Anh ấy định sang năm sẽ thi ra bác sĩ.

- À! Vậy là anh ấy học khoa y rồi, - ông Nikolai Petrovich nhận xét như vậy rồi nín lặng. - Piotr ơi, - ông trở tay mà nói thêm, - anh xem có phải là bà con nông dân của chúng ta đang đi kia không?

Piotr đưa mắt nhìn về phía ông chủ chỉ cho mình. Quả nhiên anh thấy có mấy chiếc xe do những con ngựa được thả lỏng giây cương kéo chạy băng băng trên con đường làng nhỏ hẹp. Trên mỗi chiếc xe đều có một người, nhiều chiếc có tới hai người nông dân ngồi, ai nấy đều mặc áo choàng lông mở phanh ra, không cài cúc.

- Đúng đấy ạ, - Piotr nói.

- Họ đi đâu thế nhỉ, có phải lên tỉnh không?

- Chắc chắn là họ lên tỉnh thôi. Lại vào quán rượu đấy, - anh ta khinh bỉ nói thêm và hơi nghiêng mình về phía người xà ích của mình như để lấy anh ta làm chứng. Nhưng anh ta thậm chí không nhúc nhích chút gì: đây là một con người được đào luyện theo kiểu cũ, không tán đồng những quan điểm tân thời.

- Sang năm nay bố đã phải lo phiền rất nhiều về những người nông dân của nhà ta, - ông Nikolai Petrovich nói tiếp với con. - Họ không chịu nộp tô. Con bảo làm thế nào?

- Thế bố có hài lòng với những người làm công không?

- Ờ, - ông Nikolai Petrovich nói qua hai hàm răng siết chặt. - Tai họa ở chỗ là họ bị xúi bẩy. Mà họ cũng chẳng cố gắng thật sự gì cho cam. Yên cương họ phá hỏng hết. Tuy vậy việc cày bừa thì họ vẫn có làm. Rồi đâu cũng vào

đấy cả thôi. Bây giờ con quan tâm đến chuyện làm ăn hay sao đấy?

- Có điều không hay là ở ta không có bóng mát, - Arkadi không trả lời câu hỏi vừa rồi của bố, mà nhận xét như vậy.

- Trên bao lơn phía bắc nhà ta bố đã cho làm một mái che lớn, - ông Nikolai Petrovich nói, - bây giờ có thể ăn trưa cả ở ngoài trời được.

- Như vậy thì sẽ có vẻ gì giống dã thự quá rồi đấy... nhưng cũng là những chuyện vặt cả thôi. Không khí ở đây tuyệt biết bao! Thơm cực kỳ! Thật thế đấy bố ạ, con tưởng chừng như thế gian không có nơi nào thơm ngát như ở vùng này! Mà cả bầu trời ở đây...

Arkadi bỗng ngừng lời, đảo mắt nhìn lại phía sau rồi im bật.

- Dĩ nhiên, - ông Nikolai Petrovich nhận xét, - vì con chôn rau cắt rốn ở đây nên hẳn là cái gì ở đây đối với con cũng đều có vẻ đặc biệt cả...

- Đâu phải thế, bố. Người ta sinh ra ở đâu cũng thế cả thôi.

- Nhưng...

- Không, đâu cũng hoàn toàn thế cả thôi.

Ông Nikolai Petrovich liếc ngang nhìn con, và sau đó chiếc xe ngựa chạy được chừng nửa verxta, câu chuyện giữa cha và con mới được nối tiếp trở lại.

- Bố không nhớ là đã viết thư cho con chưa, - ông Nikolai Petrovich mở lời,

- bà Egorovna, bà vú nuôi của con ngày xưa, bà ấy chết mất rồi.

- Vậy ư? Tội nghiệp bà cụ! Thế bác Prokophich vẫn còn sống chứ ạ?

- Còn sống, và vẫn chẳng thay đổi tẹo nào. Vẫn cứ cẩn thận cẩn thận như thế thôi. Nói chung lại ở Marino này con sẽ chẳng thấy có gì thay đổi lớn cả đâu.

- Bác quản lý của bố cũng vẫn là người cũ chứ?

- Đấy, họa chẳng có cái mới là bố đã thay người quản lý khác. Bố tính là những nông nô nào đã được giải phóng, trước đây vốn là gia nhân, thì không giữ họ ở lại làm gì nữa, hoặc chí ít cũng không giao cho họ một chức vụ gì ở những nơi có trách nhiệm (Arkadi đưa mắt ám chỉ Piotr). *Il est libre, en effer**, - ông Nikolai Petrovich khẽ nói, - nhưng anh ta chỉ là người hầu phòng thôi. Bây giờ làm quản lý cho bố là một thị dân, anh ta coi bộ đắc lực đấy. Bố trả công cho anh mỗi năm là hai trăm năm mươi rúp. Tuy vậy, - ông

Nikolai Petrovich nói thêm, đưa tay lên xoa trán và xoa đôi lông mày, một dấu hiệu thường tỏ ra mỗi khi ông bối rối trong lòng, - bố vừa nói với con là con sẽ không thấy có gì thay đổi lớn ở Marino cả... Kể ra điều đó cũng chưa thật đúng lắm. Bố thấy có bốn phận phải nói trước cho con biết, mặc dù...

Ông ngắc ngứ đôi chút rồi lại nói tiếp, nhưng bằng tiếng Pháp.

- Một nhà luân lý nghiêm khắc sẽ cho sự thành khẩn của bố là không đúng chỗ đấy, nhưng, một là, chuyện đó không thể giấu được, và hai là, như con đã biết, bố bao giờ cũng có những nguyên tắc đặc biệt trong mối quan hệ giữa cha và con. Tuy vậy, dĩ nhiên là con vẫn có quyền lên án bố. Vào cái tuổi của bố... Tóm lại là cái cô... cái cô gái mà chắc là con đã có nghe nói...

- Pheneska ấy ư? - Arkadi hỏi lại một cách quá đổi tự nhiên.

Ông Nikolai Petrovich đỏ mặt lên.

- Chớ gọi tên cô ấy to tiếng thế con... Ờ, thế đấy... bây giờ cô ấy ở với bố đấy. Bố xếp cho cô ấy vào ở trong nhà... chả là ở đấy còn có hai căn buồng nhỏ. Tuy vậy, ta vẫn còn có thể thay đổi lại cả được.

- Bố ơi, việc gì phải thế, hả bố.

- Còn có bạn của con ở lại chơi thăm nhà ta kia mà... e bất tiện...

- Về anh Bazarov thì xin bố chớ lo ngại gì cả. Anh ấy đứng trên tất cả những cái đó.

- Kìa, sao con lại vẫn cứ nói thế, - ông Nikolai Petrovich nói. - Khốn nỗi cái buồng chái bên ấy lại tồi tàn kia!

- Con xin bố, - Arkadi hòa giọng với ông, - bố làm như bố phải xin lỗi ấy, bố làm thế mà không ngượng sao?

- Tất nhiên là bố phải biết ngượng chứ, - ông Nikolai Petrovich đáp, mặt ông mỗi lúc một thêm đỏ dừ.

- Thế là đủ rồi, bố ạ, đủ rồi nhé! Bố làm ơn hãy cứ thế thôi đã nhé! - Arkadi mỉm cười triu mến. “Có thể mà cụ cũng phải xin lỗi”, - chàng thầm nghĩ, và lòng chàng tràn ngập một niềm âu yếm dịu dàng đối với ông bố tốt bụng và hiền lành ấy, đồng thời cũng lại cảm thấy mình có một ưu thế thầm kín nào đó. - Bố đừng nói thế nữa, bố nhé, - chàng nhắc lại một lần nữa và bất giác cảm thấy khoan khoái do đã nhận thức được mức lớn khôn cũng như quyền tự do của chính mình.

Ông Nikolai Petrovich tiếp tục đưa một tay lên xoa trán. Ông nhìn con từ dưới các ngón tay và có cái gì buốt nhói trong tim ông... Song ông lại lập tức tự trách mình.

- Đã đến cánh đồng nhà ta rồi đấy, - sau hồi lâu im lặng ông nói.

- Thế còn phía trước mặt kia, hình như cũng là rừng nhà ta? - Arkadi hỏi.

- Phải, rừng nhà ta đấy. Có điều là bố đã bán mất rồi. Năm nay người ta sẽ phát quang đi thôi.

- Sao bố lại đem bán đi?

- Bố cần tiền. Hơn nữa chỗ đất ấy nay chuyển sang cho nông dân.

- Mà hiện nay họ không nộp tô cho bố?

- Cái đó là tùy họ. Nhưng dù sao cũng sẽ có lúc họ trả thôi.

- Đám rừng này tiếc thật đấy, - Arkadi nhận xét và đưa mắt nhìn bốn xung quanh.

Vùng họ đang đi qua không sao có thể gọi là đẹp mắt được. Toàn là cánh đồng, rặng cánh đồng, lúc nhô lên, lúc lượn xuống, trải dài cho đến tận lưng trời. Đó đây ẩn hiện những đám rừng nhỏ hoặc những nương khe ngoằn ngoèo thoáng điểm những bụi cây thấp bé lơ thơ, nhắc người ta nhớ đến những hình vẽ biểu hiện chúng trên những bản quy hoạch xưa cũ của thời

nữ hoàng Ekaterina ^[2]. Thỉnh thoảng cũng thấy có những con sông nhỏ với những bờ sông dốc ngược, những ao chuôm bé tí tẹo với những con đê còm cõi, những làng xóm cón con với những căn nhà gỗ thấp lè tè ẩn dưới những mái nhà tằm tối thường bị tối đến một nửa, rồi đến những nhà xay xát lúa xiêu vẹo với những tường vách đan bằng cành khô và những chiếc cổng bé tẹo trống huếch hoác bên cạnh những nhà chứa lúa bỏ không, và rồi những mái nhà thờ, cái thì bằng gạch đắp vôi vữa đã sứt lở đôi chỗ, cái thì bằng gỗ, những cây thánh giá xiêu vẹo và những khu nghĩa địa điêu tàn, Arkadi thấy lòng mình dần se lại. Như trở trêu, thỉnh thoảng chàng lại gặp những người nông dân rách như tổ đĩa cười những con không phải là ngựa mà là nghèo gày nhom; những cây liễu mọc bên đường cũng chẳng khác nào những người ăn mày rách rưới, thân cây trơ hết vỏ, cành lá dập nát, những con bò cái còm nhom, da xù xì như cóc gặm, đang nghiêng ngầu gặm

cỏ bên những dòng mương. Dường như tất cả những người, vật, cây cỏ đó vừa thoát ra khỏi những móng vuốt dữ dội và chết chóc của một con quái vật nào đó. Và giữa ngày xuân hồng thắm này, như được cái cảnh thê lương của những con vật kiệt sức kia gọi về, đã hiện lên cái bóng ma trắng toát của một mùa đông ảm đạm, dài vô tận với những cơn giá lạnh, tuyết rơi và bão tố nặng nề... “Không, - Arkadi nghĩ, - vùng này chẳng giàu có gì, ở đây người ta chẳng thấy có gì là ấm no, là cần cù lao động cả. Không thể, không thể để như vậy được, phải cải tạo nó... Nhưng cải tạo thế nào và bắt đầu ra sao?...”.

Arkadi suy nghĩ lan man như vậy... nhưng trong khi chàng đang suy nghĩ lan man thì mùa xuân vẫn cứ lấn tới. Bốn xung quanh chàng, tất cả đều bao phủ một màu xanh óng ánh vàng, tất cả đều rộn ràng, bát ngát và hiền hòa, đều lóng bóng lên dưới hơi thở dịu dàng của làn gió xuân nhẹ nhàng, ấm áp, - tất cả, dù là bờ bụi, cỏ cây, hoa lá. Đâu đâu cũng thấy tiếng sơn ca ríu rít, khác nào những dòng suối âm vang bất tận. Những con dế mào lúc thì kêu lên, lượn vòng trên những nội cỏ nơi đất trũng, lúc thì lạng lẽ chạy hết gò đất nọ sang gò đất kia. Những con quạ nhờn nhờn bay điếm thành những chấm đen đẹp đẽ trên nền xanh mịn màng của những vạt lúa mì xuân còn thấp bé, rồi chúng vụt biến mất trong những thửa ruộng lúa mạch đen đã trở bông trắng trắng và chỉ thỉnh thoảng mới ló đầu lên trên những làn sóng lúa rạp rờn đang tỏa khói.

Arkadi ngắm nhìn, ngắm nhìn mãi cảnh vật, rồi những ý nghĩ lan man của chàng mỗi lúc một cạn dần và biến mất... Chàng trút bỏ tấm áo choàng, quay nhìn bố với một tâm tình vui vẻ, với đôi mắt hệt như của trẻ thơ, đến nỗi ông Nikolai Petrovich lại phải một lần nữa ôm hôn đứa con trai của mình.

- Bây giờ không còn bao xa nữa đâu, - ông nhận xét, - chỉ lên đến đỉnh đồi kia là ta đã trông thấy nhà mình rồi. Bố con ta sẽ lại sống êm đẹp với nhau, Arkadi ạ. Con sẽ giúp bố một tay để quản lý cơ ngơi, nếu như con không thấy đó là quá tẻ ngán đối với con. Bây giờ bố con ta cần găng bó khăng khít với nhau, cần hiểu biết nhau cận kề hơn, phải thế không con?

- Tất nhiên rồi, - Arkadi nói, - mà sao hôm nay trời đẹp tuyệt vời như thế

này nhỉ!

- Đây là để mừng cho ngày về của con đấy, con yêu quý của bố ạ! Đúng thế, mùa xuân đang độ khoe sắc khoe hương. Tuy nhiên bố cũng vẫn rất tâm đắc với Puskin, - con còn nhớ mấy câu trong *Evgheni Oneghin* chứ:

*Sao ta buồn mỗi khi người xuất hiện,
Hồi mùa xuân, thời khắc của tình yêu!*

Sao ta... [3].

- Arkadi ơi! - từ chiếc xe ngựa phía sau bỗng có tiếng Bazarov gọi vang, - chuyển cho mình que diêm, mình không có gì để châm tẩu hút thuốc cả.

Ông Nikolai Petrovich ngừng bật, còn Arkadi thì mới đầu nghe bạn gọi, không khỏi có chút ngạc nhiên, nhưng cũng vẫn thông cảm, vội vàng móc trong túi ra hộp đựng diêm bằng bạc, đưa Piotr mang sang cho Bazarov.

- Cậu muốn hút xì gà không? - Bazarov lại gọi hỏi.

- Đưa mình một điếu, - Arkadi đáp.

Piotr trở lại xe, đưa trả chàng chiếc hộp đựng diêm kèm theo một điếu xì gà đen to tướng. Chàng lập tức hút ngay, tỏa ra quanh mình một làn khói thuốc lá nồng nặc, vừa khét lại vừa chua, khiến ông Nikolai Petrovich, từ thuở nhỏ đến nay chưa hút thuốc bao giờ, đành phải quay mặt đi, mặc dù là kín đáo, để khỏi phật lòng cậu con trai.

Mười lăm phút sau, cả hai chiếc xe đã dừng bánh bên thềm một ngôi nhà gỗ mới cất, sơn màu xám, mái lợp bằng sắt màu đỏ. Đó chính là Marino, còn gọi là Làng Mới, hoặc theo cách nói của nông dân thì gọi là Xóm đơn côi.

Chương IV

Đám kẻ ăn người ở trong nhà không kéo hết ra thềm để đón các ông chủ, mà bước ra khỏi nhà chỉ thấy có một con bé chừng mười hai tuổi, theo sau nó là một cậu trẻ tuổi, trông rất giống Piotr, bận chiếc áo dẫu màu xám có đính những cúc trắng mang biểu trưng, - đó là người hầu của ông Pavel Petrovich Kirxanov. Anh ta lạng lẽ đến mở cửa cho chiếc xe ngựa thứ nhất và cởi cúc mui bạt cho chiếc xe ngựa thứ hai. Bố con ông Nikolai Petrovich cùng với Bazarov đi qua một căn phòng rộng, tăm tối, hầu như trống rỗng, và đằng sau cánh cửa căn phòng này thấy thấp thoáng có một khuôn mặt

phụ nữ trẻ trung, rồi bước vào một phòng khách bày biện theo một tối tân hồi bấy giờ.

- Thế là chúng ta đã ở nhà rồi, - ông Nikolai Petrovich nói, đoạn bỏ chiếc mũ lưỡi trai ra và rũ rũ mái tóc. - Bây giờ cái chính là ăn cơm chiều, rồi nghỉ ngơi.

- Thật thế đấy ạ, bây giờ mà được ăn uống thì hay quá, - Bazarov nhận xét như vậy, rồi vươn vai ngồi xuống.

- Phải, phải, cho ăn chiều đi, cho ăn chiều đi, nhanh lên, - ông Nikolai Petrovich giậm chân thành thành mặc dù chẳng có lý do rõ rệt gì.

- Nhân thể có bác Prokophich đây rồi. Một người tuổi trạc sáu mươi, tóc bạc trắng, gày gò, da ngăm ngăm, mặc chiếc áo đuôi tôm nâu có đính những chiếc cúc bằng đồng, đeo một chiếc khăn màu hồng ở cổ, bước vào phòng. Bác ta nhe răng cười, tiến lại hôn tay Arkadi, cúi mình chào vị khách, rồi lui ra đứng ở phía cửa, chắp hai tay ra sau lưng.

- Bác Prokophich, - ông Nikolai Petrovich mở lời. - Đấy, rốt cuộc cậu chủ đã về với chúng ta rồi... Thế nào? Bác thấy cậu ấy ra sao?

- Khá lắm ạ, - ông già nói đoạn nhe răng cười, nhưng sau đó lại lập tức chau đôi mày rậm.

- Cụ cho lệnh bày bàn chứ ạ? - Bác ta nói với vẻ oai nghiêm.

- Phải, phải, được lắm. Nhưng cậu Evgheni, cậu có về qua buồng một chút đã không

- Không, cảm ơn bác, chẳng phải về làm gì cả đâu ạ. Chỉ xin bác cho người mang giúp chiếc vali nhỏ của cháu lên đó, với lại manh áo nhỏ này, - chàng nói thêm, đoạn cởi bỏ chiếc áo choàng.- Tốt lắm. Bác Prokophich, vậy bác cầm hộ chiếc áo khoác cho cậu ấy. (Dường như có chút ngỡ ngàng, bác Prokophich giơ cả hai tay đỡ lấy “manh áo nhỏ” của Bazarov, rồi cất cao chiếc áo lên khỏi đầu mà nhón bước đi ra). Còn con, Arkadi, con có về buồng tí không?

- Có ạ, phải rửa ráy qua một chút, - Arkadi đáp và đã tiến ra phía cửa, nhưng đúng lúc đó, có một người đã đứng tuổi, mặc bộ lễ phục Ănglê sẫm, đeo một chiếc nơ khá dài và rất mốt, dận một đôi bốt đánh vécni láng bóng, bước vào phòng khách, - đó chính là ông Pavel Petrovich Kirxanov.

Nhìn bề ngoài, ông chỉ khoảng bốn năm tuổi: mái tóc bạc húi ngắn của ông ánh lên một màu sẫm bóng như màu bạc mới luyện; bộ mặt ông có vẻ cau có, nhưng không có nếp nhăn, những đường nét trên mặt đều rõ rệt và cân đối một cách khác thường, hệt như được khắc họa tinh vi, nhẹ nhàng, và còn luôn cho thấy vết tích của một vẻ đẹp tuyệt vời; đôi mắt đen, sáng lóng lánh và thon dài của ông lại càng đặc biệt dễ coi. Toàn bộ hình dáng ông bác ruột Arkadi tóm lại là rất trang nhã và ra dáng con nhà dòng dõi, vẫn giữ được cái vẻ cân đối của tuổi trẻ cũng như cái ước vọng vươn lên thoát tục mà mọi người thường đã mất đi phần lớn sau cái tuổi đôi mươi. Từ trong túi quần, ông Pavel Petrovich rút ra một bàn tay rất đẹp, có những móng tay dài màu hồng, bàn tay này tựa hồ càng đẹp thêm lên trên nền một ống tay áo trắng muốt được gài lại bằng một viên tản bạch lớn đơn độc, rồi đưa cho cháu trai bắt lấy bàn tay ấy. Sau khi đã tiến hành xong cái thủ tục “*shake hands*”* dạo đầu theo kiểu châu Âu, ông lại ôm hôn cháu trai ba lần theo kiểu Nga, nghĩa là ba lần chạm bộ ria thơm phức của ông vào má cậu ta, mà nói:

- Hoan nghênh.

Khi ông Nikolai Petrovich giới thiệu ông ta với Bazarov thì ông ta chỉ khẽ nghiêng tấm thân mềm mại của mình và chúm chím cười, chứ không đưa tay ra bắt mà thậm chí lại còn nhét tay trở lại túi nữa.

- Bác đã nghĩ là ngày hôm nay các cậu chưa về được cơ đấy, - ông cất lời bằng một giọng rất êm tai, vừa nói vừa hơi đu đưa người một cách khả ái, thỉnh thoảng hơi so vai và phô ra đôi hàm răng trắng rất đẹp.

- Phải chăng giữa đường có xảy ra chuyện gì?

- Không xảy ra chuyện gì đâu ạ, - Arkadi đáp, - chúng cháu chỉ hơi kè cà đôi chút đó thôi. Thành thử bây giờ đâm ra bụng đói như cào. Bố giục bác Prokophich đi, bố ạ, con xuống ngay bây giờ.

- Chờ tí, mình cùng đi với! - Bazarov đang ngồi ở divăng đột nhiên bật dậy, gọi với theo, và cả hai chàng trai trẻ cùng bước ra.

- Người này là ai? - ông Pavel Petrovich hỏi.- Bạn của Arkadi. Theo nó nói thì cậu này là người rất thông minh.

- Cậu ấy sẽ ở lại chơi nhà ta?

- Vâng.

- Cái cậu tóc rậm ấy ư?

- Dạ, phải. Ông Pavel Petrovich gõ gõ mấy chiếc móng tay xuống bàn.

- Tôi thấy thằng Arkadi *s'est dégourdi**, - ông nhận xét.

- Tôi vui lòng được thấy nó về. Trong bữa chiều, mọi người đều ít nói.

Đặc biệt Bazarov hầu như chẳng nói câu nào, mà ăn rất nhiều. Ông Nikolai Petrovich có kể lại dăm ba câu chuyện về cuộc sống mà ông gọi là cuộc sống điền viên của mình, rồi ông bình phẩm về những chủ trương sắp tới của chính phủ, về các ủy ban, các vị dân biểu, về sự cần thiết phải sử dụng

máy móc v.v.. [4] Ông Pavel Petrovich thì từ tốn đi đi lại lại trong phòng ăn (ông không bao giờ dùng bữa ăn chiều), thỉnh thoảng lại nâng ly rót đầy rượu vang đỏ lên nhấm nháp, và họa hoằn lắm ông mới nói lên một lời nhận xét, hay nói đúng hơn là chỉ thốt ra những tiếng đại loại như “à! ê-hê! hừm!” mà thôi. Arkadi cũng có kể một vài tin tức ở Peterburg, nhưng chàng có phần cảm thấy ngượng nghịu, một sự ngượng nghịu mà người ta thường thấy ở những chàng trai trẻ vừa thôi không còn là trẻ con nữa nhưng lại phải trở về nơi mà ai nấy xưa nay đều vẫn quen thấy và quen coi chàng ta là trẻ con. Arkadi thường kéo dài giọng nói của mình ra một cách không cần thiết, luôn cố tránh từ “bố” và thậm chí có lần còn thay bằng từ “cha”, nhưng, quả thật, chỉ nói lí nhí trong mồm. Chàng lại còn tự buông thả quá mức, tự rót vào cốc mình nhiều rượu vang hơn chính mình cần thiết và đã uống sạch cả chỗ rượu đó. Bác Prokophich không rời mắt khỏi cậu chủ nhà, nhưng chỉ múm mím thôi, mà không nói gì. Ăn xong, ai nấy đều lập tức về buồng.

- Ông bác của cậu hơi gàn gàn đấy, - khoác tấm áo choàng mặc nhà, ngồi ngậm chiếc tẩu ngấn bên cạnh giường của Arkadi, Bazarov nói với bạn. - Ở nông thôn mà diện ghê quá, cậu thử nghĩ xem! Nhất là những móng tay của cụ ấy, những móng tay ấy có thể đem đi triển lãm được đấy!

- Ấy là do cậu chưa biết thôi, - Arkadi đáp,

- ông ấy đã từng vang bóng một thời đấy. Lúc nào mình sẽ kể cho cậu nghe câu chuyện đời ông ấy. Đã có hồi ông ấy là người rất đẹp trai, làm cho

biết bao phụ nữ phải mê tơi.

- Té ra vậy! Nghĩa là cụ ấy phải chải chuốt bánh bao theo kỷ niệm xưa. Nhưng tiếc rằng ở đây chẳng có ai để cho cụ ấy mê hoặc cả. Mình cứ để ý nhìn hoài: những cổ áo của cụ ấy kỳ dị thật, y hệt như bằng đá vậy, mà cầm cụ ấy cạo nhẵn ra trò. Arkadi ạ, kể cũng nực cười đấy chứ?

- Có lẽ vậy. Nhưng ông ấy là con người tốt lắm, thật thế.

- Một hiện tượng cổ kính đấy! Còn ông bố cậu thì hay tuyệt. Cụ đọc thơ chẳng ra sao, làm ăn vị tất đã thông thạo, nhưng cụ thật là người tốt bụng.- Ông bố mình là người có tấm lòng vàng.

- Cụ cũng bẽn lễn đấy nhé, cậu có nhận thấy không? Arkadi lắc đầu, dường như chính mình không phải là người bẽn lễn vậy.

- Chuyện kỳ lạ thật, - Bazarov nói tiếp, - các cụ già mà lại lãng mạn kia chứ! Làm hệ thần kinh mình căng thẳng đến phát bực lên ấy... ờ, mất cả thăng bằng nữa. Nhưng thôi, chào cậu! Trong buồng mình có cái lavabô của Ănglê, nhưng cửa thì lại không khóa được. Dù sao cũng cứ nên biểu dương, dùng lavabô Ănglê là tiến bộ rồi đấy.

Bazarov ra về, còn Arkadi ở lại buồng mình với một cảm giác sướng vui tràn ngập trong lòng. Ngọt ngào xiết bao được ngủ trong ngôi nhà thân thiết, trong chiếc giường quen thuộc, dưới tấm chăn được chăm sóc bởi những bàn tay thân thương, mà cũng có thể là những bàn tay của bà vú nuôi, những bàn tay trù mẫn, hiền từ và không biết mệt mỏi. Arkadi sức nhớ tới bà Egorovna, và chàng thở dài, chúc cho bà được lên thiên đường... Còn về bản thân mình thì chàng không cầu nguyện gì.

Cả chàng và Bazarov đều ngủ thiếp đi rất mau chóng, nhưng những người khác trong nhà thì hồi lâu vẫn không sao ngủ được. Đứa con trai trở về nhà đã khiến ông Nikolai Petrovich phải xốn xang. Ông lên giường nằm mà không tắt nển, và ông chống một tay lên đầu, nghĩ ngợi triền miên. Còn người anh của ông thì ngồi thâu đêm trên chiếc ghế bành rộng do Gambs [5] làm trong thư phòng mình, đối diện với lò sưởi trong đó lửa than đá đang leo lét cháy. Ông Pavel Petrovich còn chưa cởi bỏ quần áo, chỉ ở nơi chân ông người ta mới thấy đôi bốttin đánh vécni láng bóng đã được thay thế

bằng đôi dép lê đỏ kiểu Trung Hoa. Đôi tay ông vẫn cầm số báo Galignia ^[6] mới nhất, nhưng ông không hề đọc, mà đưa mắt đăm đăm nhìn vào khung lò sưởi, nơi một ngọn lửa xanh đang bập bùng, lúc lụi xuống, lúc lại bốc lên... Chỉ có Trờ mới biết được những ý nghĩ của ông chơi vơi ở những nơi đâu, nhưng chắc chắn rằng chúng không chỉ chơi vơi trong quá khứ. Nét mặt ông đăm chiêu, buồn bực, một nét mặt thường không có ở những ai đang chỉ hồi tưởng lại quá khứ mà thôi. Còn trong một căn buồng nhỏ phía sau, ngồi trên chiếc rương to là Pheneska, thiếu phụ mặc một chiếc áo ngắn cụt tay màu xanh lơ, với một chiếc khăn trắng bơ thờ trên mái tóc sẫm. Lúc thì nàng nghe ngóng, lúc lim dim ngủ, lúc lại đưa mắt ngó nhìn ra cánh cửa khép nửa chừng, qua đó người ta thấy trong chiếc giường trẻ con nho nhỏ có tiếng thở đều đặn của một đứa bé đang ngủ.

Chương V

Sáng hôm sau, Bazarov tỉnh giấc sớm hơn ai hết và bước ra khỏi nhà. “Ê-hê, - đảo mắt nhìn quanh xong, chàng nghĩ, - chỗ này cũng chẳng có gì là vui mắt”. Khi ông Nikolai Petrovich phân định ranh giới với các nông dân thì ông đã phải tách riêng ra khoảng bốn đêxiatina ruộng phẳng phiu và quang đãng để làm đất thổ cư mới. Nơi đây ông đã cất nhà, dựng nơi làm việc và chuồng trại, ngả vườn, đào ao và hai giếng nước, nhưng cây cối ở đây rất khó mọc, ao rất hiếm nước, còn vị nước giếng thì lại hóa ra lờ lợ. Chỉ trừ có một nhà hóng mát chung quanh trồng đình hương và xiêm gai là cây cối mọc um tùm, tươi tốt, và ở đây đôi khi gia đình ra uống trà và ăn trưa. Chỉ trong có mấy phút Bazarov đã chạy quanh hết mọi con đường nhỏ trong vườn, chàng ghé vào chuồng nuôi gia súc, chuồng ngựa, tìm ra được hai đứa bé trong đám gia nhân, làm quen với chúng ngay tức khắc, rồi cùng với chúng đi ra một đầm lầy nhỏ cách nhà chừng một versta để bắt ếch.

- - Quý ông bắt ếch để làm gì thế ạ? - một trong hai thằng bé hỏi.

- Để làm thế này nhé, - vốn có biệt tài gây cho kẻ dưới lòng tin tưởng vào mình, mặc dù không bao giờ dung túng họ và thường tỏ ra coi thường họ, Bazarov trả lời thằng bé con,

- ta sẽ mổ bụng nó ra xem bên trong nó có gì. Thế rồi, vì ta với cậu cũng là những con ếch cả, chỉ khác cái là ta đi bằng hai chân, do đó ta cũng sẽ biết được trong bụng chúng ta ra sao.- Vậy quý ông làm thế để làm gì?

- Làm thế để khi nào cậu ốm, ta phải chữa cho cậu thì ta sẽ chữa đúng, chứ không làm được.- Vậy quý ông là ông đốc tà* ư?

- Phải.

- Vaxka ơi, mày nghe không, quý ông bảo tao với mày cũng là ếch cả đấy. Lạ chưa!

- Tớ sợ ếch lắm, - Vaxka nhận xét. Đó là một thằng bé khoảng bảy tuổi, có mái tóc trắng như sợi lanh, mặc một chiếc áo cổ đứng màu xám, đi chân đất.

- Sợ cái gì? Ếch có cắn đâu mà?

- Thôi, lội xuống đi, các triết gia...

- Bazarov nói. Trong khi đó, ông Nikolai Petrovich cũng đã tỉnh dậy, lên phòng con trai và đã thấy Arkadi ăn mặc tề chỉnh. Cha và con cùng bước ra hàng hiên có mái che, cạnh bao lơn, trên bàn, giữa những bó hoa đình hương lớn, đã thấy một chiếc ấm xamovar đang sôi sùng sục. Con bé con, chính con bé chiều hôm qua đã bước ra bậc thềm để đón khách đầu tiên, tiến ra nói nhỏ nhẹ:- Cô Pheneska không được khỏe lắm và không ra được ạ. Cô ấy bảo cháu hỏi các ông có thể tự rót trà lấy hay phải gọi cô Duniasa đến ạ?

- Để ta tự rót lấy, - ông Nikolai Petrovich vội vàng bắt lời.

- Arkadi, con uống trà với gì, với kem sữa hay với chanh?

- Với kem sữa ạ, - Arkadi đáp, rồi im lặng một lát, chàng hỏi: - Bố ạ?

Ông Nikolai Petrovich luống cuống nhìn con trai

- Gì thế, con? - ông nói.

Arkadi đưa mắt nhìn xuống.

- Bố tha lỗi cho con nếu như bố thấy câu hỏi của con không thật đúng chỗ, - chàng mở lời,

- nhưng từ chiều qua bố đã thẳng thắn nói ra, khiến con cũng phải thành khẩn... Bố không giận chứ ạ?...- Con cứ nói đi.

- Bố khiến con có thể mạnh dạn hỏi bố là... có phải là cô Phe... có phải cô ấy không ra đây rót trà là tại có mặt con không? Ông Nikolai Petrovich hơi quay mặt đi.

- Có thể thế, - cuối cùng ông nói, - cô ấy cho là... cô ấy then...

Arkadi thoát nhìn bố:

- Việc gì cô ấy phải then nhỉ. Một là, bố đã biết cái cách suy nghĩ của con (Arkadi rất vui lòng nói ra những lời này), và hai nữa là: con đâu có muốn gò bó chút gì cuộc sống cũng như những thói quen của bố? Đồng thời, con tin chắc rằng bố không thể có một sự chọn lựa xấu được. Một khi bố đã cho phép cô ta được. Nói chung, con cháu không thể phán xét cha chú được, nhất là trong trường hợp của con, và đặc biệt là đối với bố, bởi lẽ bố là một người cha mà không bao giờ và trong bất kỳ việc gì cũng đều không gò bó quyền tự do của con.

Mới đầu giọng nói của Arkadi có hơi run run: chàng tự cảm thấy mình rộng lượng, đồng thời cũng hiểu rằng mình đang làm một việc gì đó giống giống như khuyên răn bố mình. Nhưng rồi âm thanh của lời nói cũng tác động rất mạnh tới chính bản thân người nói, do đó Arkadi đã phát ra những lời cuối cùng ấy một cách vững vàng, thậm chí còn có hiệu lực nữa.

- Cám ơn con, Arkadi ạ, - ông Nikolai Petrovich cất lên một giọng khàn khàn, và ông lại đưa những ngón tay lên xoa đôi lông mày và xoa trán. - Những lời phỏng đoán của con quả là có lý. Dĩ nhiên là nếu như cô ta không xứng đáng... Mà đây cũng không phải là một hứng chí kỳ quặc, nhẹ dạ gì đâu. Bố rất khó nói chuyện với con về việc này. Song con cũng hiểu cho rằng, kể ra cô ta cũng khó lòng ra mắt được, khi con có mặt ở đây, nhất là trong ngày đầu tiên con vừa mới trở về nhà.

- Đã thế thì con chủ động đến gặp cô ấy vậy, - Arkadi kêu lên với những tình cảm độ lượng rạt rào lại mới dấy lên trong lòng mình và đứng bật dậy khỏi mặt ghế. - Con sẽ giảng giải cho cô ấy đừng then thùng gì về con cả.

Ông Nikolai Petrovich cũng đứng dậy.

- Arkadi, - ông mở lời, - bố xin con... làm sao lại có thể... ở đó... Bố chưa chuẩn bị gì trước cho con...

Nhưng Arkadi đã không để tai nghe ông nữa và chạy ra khỏi hàng hiên. Ông Nikolai Petrovich đưa mắt nhìn theo con trai rồi bối rối ngồi sụp xuống ghế. Trái tim ông đập rộn ràng... Liệu trong giây lát đó ông có mừng tượng nỗi sự kỳ dị tất yếu sẽ xảy ra trong mối quan hệ giữa mình với con trai mình không? Liệu ông có nhận thức được rằng nếu như Arkadi không đã động gì đến chuyện đó thì lòng kính trọng của con đối với ông cũng chẳng hơn lên được bao nhiêu không? Liệu ông có tự trách mình là đã quá yếu ớt không? Tất cả những cái đó đều khó lòng đoán định được, bởi vì tất cả những tình cảm đó đều có trong ông, nhưng đều dưới dạng những cảm giác, thậm chí lại là những cảm giác mơ hồ nữa. Và mặt ông vẫn không thôi bừng đỏ, trái tim ông vẫn rộn ràng.

Có những tiếng chân bước vội vã, rồi thấy Arkadi bước ra hàng hiên.- Con làm quen với cô ấy rồi đấy, bố ạ! - chàng kêu lên với vẻ đắc thắng triu mến và hiền hòa trên mặt. - Đúng là cô Pheneska hôm nay không được khỏe, phải muộn muộn cô ấy mới ra được. Nhưng tại sao con có em trai rồi mà bố lại không cho con biết thế nhỉ? Nếu biết thì chiều hôm qua con đã hôn nó như vừa rồi con đã hôn nó chùn chụt vậy.

Ông Nikolai Petrovich định nói câu gì đó, định đứng dậy dang tay ra, nhưng Arkadi đã chạy xô đến bá lấy cổ ông.

- Cái gì thế này? Hai cha con lại ôm hôn nhau hả? - đằng sau họ đã vang lên tiếng ông Pavel Petrovich.

Cả cha và con đều mừng rỡ thấy ông xuất hiện vào đúng lúc này, bởi vì có những tình huống cảm động mà dù sao ai cũng muốn kết thúc cho nhanh.

- Có gì mà bác phải ngạc nhiên? - ông Nikolai Petrovich vui vẻ cất tiếng. - Tôi đã chờ đợi cháu Arkadi từ những thế kỷ nào đến giờ... Từ hôm qua đến nay tôi cũng chưa kịp ngắm nhìn nó cho kỹ đấy.

- Tôi cũng chẳng ngạc nhiên gì đâu, - ông Pavel Petrovich nhận xét, - chính tôi cũng muốn được ôm hôn nó.

Arkadi tiến lại gần ông bác và một lần nữa chàng lại thấy bộ ria thơm phức của ông chạm vào hai bên má mình. Ông Pavel Petrovich ghé ngời vào bên bàn. Ông bận một bộ quần áo buổi sáng rất duyên dáng theo kiểu

Ănglê, đầu ông đội một chiếc mũ kiểu Thổ Nhĩ Kỳ bé tí rất đẹp. Chiếc mũ xinh xắn này cùng với một chiếc nơ nhỏ thắt hờ hững khiến người ta nghĩ tới cảnh tự do tự tại trong cuộc sống nông thôn. Thế nhưng một chiếc cổ cồng kềnh cứng, - quả vậy, chiếc cổ cồng kềnh không phải của một chiếc sơ mi trắng, mà là của chiếc sơ mi sặc sỡ người ta phải mặc đúng một vào buổi sáng, - vẫn như thường lệ bó chặt lấy cổ ông dưới chiếc cằm cạo nhẵn nhụi.

- Anh bạn mới đến của cháu đâu rồi? - ông hỏi Arkadi.

- Anh ấy không có nhà ạ. Anh ấy thường dậy rất sớm rồi đi loanh quanh đây đó. Cái chính là không nên chú ý tới anh ấy, anh ấy không khách khí đâu.

- Phải, điều ấy cũng rõ đấy. - Ông Pavel Petrovich bắt đầu từ tốn phết bơ vào miếng bánh mì. - Anh ta ở lại chơi nhà ta có lâu không?

- Cái đó cũng còn tùy. Anh ấy ghé vào chơi trên đường về thăm ông bố.

- Vậy ông bố nhà ở đâu?

- Cũng trong tỉnh ta, cách đây chừng tám chục versta. Ông cụ có một điền trang nhỏ ở đó. Ngày xưa cụ là bác sĩ trung đoàn.

- Ô, tề-tề-tề... Thảo nào mình cứ thắc mắc hoài là đã từng nghe cái họ Bazarov này ở đâu rồi?... Nikolai, chú có nhớ là trong sư đoàn của ông cụ nhà mình có ông quân y sĩ Bazarov chứ?

- Hình như có đấy.

- Đúng, đúng. Thế ra ông quân y sĩ ấy là bố cậu ta. Hừm! - Ông Pavel Petrovich lấy tay vuốt ria mép. - Nào, thế còn chính bản thân ông Bazarov này thì ra sao? - ông ta hỏi rạch ròi.

- Bazarov ra sao ấy ạ? - Arkadi cười nhạo. - Bác ơi, bác có muốn cháu nói bác biết bản thân anh ấy là gì không ạ?

- Cháu yêu quý, cháu nói giùm cho bác nghe.

- Anh ấy là một người theo chủ nghĩa hư vô.

- Thế nào? - ông Nikolai Petrovich hỏi lại, còn ông Pavel Petrovich thì giơ lên trời mũi dao có cắm một miếng bơ và cứ giữ nguyên như thế. - Anh ấy theo chủ nghĩa hư vô, - Arkadi nhắc lại. - Người theo chủ nghĩa hư vô, - ông Nikolai Petrovich nói. - Danh từ đó bắt nguồn từ chữ Latinh nihil, theo chỗ tôi được biết thì có nghĩa là

không có gì. Vậy thì, câu đó có nghĩa là một người... một người không thừa nhận một cái gì hết?

- Thì chú hãy nói rằng: đó là một người không tôn trọng một cái gì hết, - ông Pavel Petrovich họa theo, rồi lại tiếp tục phết bơ.

- Một người có thái độ phê phán đối với mọi vấn đề, - Arkadi nhận xét.- Nói thế chả là như nhau à? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Không ạ, không như nhau đâu ạ. Người theo chủ nghĩa hư vô là người không cúi đầu bái phục trước bất kỳ một quyền uy nào, không tin theo bất kỳ một nguyên tắc nào, cho dù nó có được tôn trọng đến đâu chẳng nữa.

- Vậy thì sao, thế là tốt ư? - ông Pavel Petrovich ngắt lời.- Cái đó cũng tùy người bác ạ. Có người thấy hay, có người lại thấy là rất dở.- Té ra vậy. Thôi, điều đó tôi thấy không phải chuyện của chúng tôi. Chúng tôi là những người cổ xưa, chúng tôi cho rằng: nếu không có nguyên tắc (từ này ông Pavel Petrovich nói ra một cách nhẹ nhàng, theo kiểu Pháp, còn Arkadi, trái lại, lại phát âm là “*nguyên tắc*” nhấn mạnh vào âm đầu tiên) nếu không có nguyên tắc được mọi người tin theo, như cháu nói, thì cất bước sẽ không nổi, hít thở cũng không xong đâu. *Vous Avez changé tout cela**.

Vậy thì cầu Chúa cho các ông mạnh khỏe và phong cho các ông cấp tướng [7], còn chúng tôi thì sẽ chỉ xin được ngắm nhìn các ông, thừa các ông... các ông gì ấy nhỉ?- Các ông theo chủ nghĩa hư vô, - Arkadi nói rành rọt.

- Phải, trước kia là các ông theo chủ nghĩa Hegel [8] còn bây giờ là các ông theo chủ nghĩa hư vô. Cánh ta sẽ xem các ông tồn tại trong khoảng chân không, trong khoảng không gian trống rỗng ra sao. Thế còn bây giờ xin chú Nikolai Petrovich rung chuông cho, đến lúc tôi phải uống cốc cacao của tôi rồi.

Ông Nikolai Petrovich rung chuông, gọi “Duniasa!”. Nhưng không phải Duniasa mà chính Pheneska đã bước ra hàng hiên. Đó là một thiếu phụ tuổi trạc hai mươi ba, người trắng trẻo, dịu dàng, cả mái tóc và đôi mắt đều sẫm, đôi môi đỏ và mọng như môi trẻ con, đôi tay xinh xắn mịn màng. Nàng bận một chiếc xiêm vải hoa tề chỉnh, một tấm khăn mới màu xanh lơ nhẹ nhàng

phủ lên đôi vai tròn trĩnh. Nàng bưng ra một cốc cacao to, đặt trước mặt ông Pavel Petrovich rồi tỏ ra hết sức thận thừng: một làn máu nóng hồi trào lên đỏ ửng dưới làn da mịn trên khuôn mặt xinh xắn của nàng. Nàng đưa mắt nhìn xuống và dừng bước đứng cạnh bàn, khẽ tì những đầu ngón tay bé nhỏ lên mặt bàn. Tựa hồ như nàng xấu hổ phải ra mắt, nhưng đồng thời lại dường như cảm thấy cũng có quyền đến đây.

Ông Pavel Petrovich chau mày nghiêm nghị, còn ông Nikolai Petrovich thì lại bối rối.

- Chào cô, Pheneska, - ông nói qua hai hàm răng siết chặt.

- Chào các ông, - nàng đáp lại bằng một giọng không to nhưng ngân vang, đưa mắt liếc nhìn Arkadi lúc ấy đang mỉm cười thân thiện với nàng, rồi lẹ làng bước vào nhà trong. Dáng đi của nàng tuy có hơi núng nính, nhưng ngay cả nó cũng rất hợp với nàng.

Bầu không khí im lặng đã bao trùm ngoài hàng hiên trong mấy giây. Ông Pavel Petrovich đang nhắm nháp cốc cacao, vụt ngẩng đầu lên.

- Ông theo chủ nghĩa hư vô đã quá bộ đến với chúng ta rồi kia, - ông khẽ nói.

Thật vậy, Bazarov đang đi trong vườn, bước qua những luống hoa. Tấm áo choàng bằng vải gai và chiếc quần của chàng đều lấm bùn; một loại cây bám rất chắc trong đầm lầy đã vắn vít quanh chồm chiếc mũ tròn cũ kỹ của chàng. Tay phải chàng cầm một túi nhỏ, trong túi có con gì đó đang ngo ngoặt. Chàng rảo bước tới hàng hiên, lắc đầu, nói:

- Xin chào các bác. Các bác tha lỗi cháu về uống trà hơi chậm. Cháu sẽ quay lại ngay bây giờ, vì còn phải an trí cái đám tù binh này cho đúng chỗ đã.

- Cậu có những con gì đấy, đĩa ư? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Không, ếch đấy ạ.- Để ăn hay để nuôi?

- Để thử nghiệm ạ, - Bazarov thản nhiên đáp rồi trở về buồng.

- Anh ta sẽ mổ bụng chúng ra đấy, - ông Pavel Petrovich nhận xét. - Không tin vào nguyên tắc, mà lại tin mấy con ếch.

Arkadi đưa mắt nhìn ông bác với vẻ hồi tiếc, còn ông Nikolai Petrovich thì kín đáo nhún một bên vai. Ngay chính ông Pavel Petrovich cũng tự cảm

thấy là mình châm chọc không đúng chỗ, bèn nói lảng sang chuyện làm ăn và kể chuyện về người quản lý mới tối hôm qua có lên than phiền về người làm Phoma đã “gây rối” và đâm ra cứng đầu cứng cổ. Tiện mồm ông nói thêm: “Cái thằng cha lý sự nhảm nhí, đi đến đâu cũng mang tiếng là kẻ không ra gì. Cái ngữ ấy sống ít lâu rồi cũng bán xới với cái tính xằng bậy của nó mà thôi”

Chương VI

Bazarov quay trở lại, ngồi vào bàn vội vã uống trà. Cả hai anh em ông Nikolai Petrovich đều lặng lẽ nhìn chàng ta, còn Arkadi thì chốc chốc lại nhìn trộm ông bố, rồi nhìn trộm ông bác.

- Cậu đi cách nhà có xa không? - cuối cùng ông Nikolai Petrovich hỏi.

- Ngay gần nhà bác có một đầm lầy nhỏ, bên cạnh rừng liễu hoàn diệp ấy. Arkadi ạ, mình đồn được đến năm con dê gà vào đầm lầy, cậu có thể hạ được chúng đấy.- Thế cậu không biết săn bắt ư?

- Không ạ.

- Chắc cậu chuyên về vật lý? - đến lượt ông Pavel Petrovich hỏi.

- Vâng, vật lý thì có đấy ạ. Nói chung là cháu chuyên về các khoa học tự nhiên.- Nghe nói, trong thời gian gần đây người Germany thành công rất nhiều về mặt này.

- Vâng ạ, về mặt đó thì người Đức vào bậc thầy của chúng ta, - Bazarov đáp với vẻ khinh thường.

Đáng lẽ nói “người Đức” thì ông Pavel Petrovich lại dùng từ “người Germany” là có ý châm biếm, nhưng không một ai nhận ra điều đó cả.

- Cậu đánh giá cao người Đức đến thế kia ư? - ông Pavel Petrovich nói với một giọng lịch sự khá cầu kỳ, ông đã bắt đầu ngấm cảm thấy bực bội. Thái độ suồng sã của Bazarov đã khiến bản chất quý tộc của ông phần uất lên. Cái thằng con nhà thầy thuốc này chẳng những không e dè gì, mà thậm chí lại trả lời nhát gừng và miễn cưỡng, trong lời ăn tiếng nói của y có một giọng gì sỗ sàng, hầu như xấc xược.

- Các nhà bác học bên ấy biết đường làm ăn lắm.

- Ra thế, ra thế. Nào, thế còn về những nhà bác học Nga thì hẳn là cậu không có được sự đánh giá tâng bốc như vậy chứ.

- Có lẽ thế đấy ạ

- Đó thật là một thái độ hi xả rất đáng khen, - ông Pavel Petrovich vừa nói vừa dướn thẳng người lên và ngửa đầu, ngả về phía sau. - Vậy mà tại sao cháu Arkadi lại vừa cho chúng tôi biết cậu không thừa nhận quyền uy nào cả? Cậu không tin vào những quyền uy đó sao?

- Mà cháu đi thừa nhận những quyền uy ấy để làm gì ạ? Và cháu tin cái gì được ạ? Người ta cứ nói rõ sự việc ra, cháu sẽ đồng ý, có thể thôi ạ.

- Vậy người Đức cũng luôn nói rõ mọi sự việc chứ? - ông Pavel Petrovich nói, và nét mặt ông tỏ ra hờ hững, xa xôi, dường như toàn bộ con người ông đã bay bổng lên tận chín tầng mây.

- Họ cũng chẳng nói hết mọi việc đâu, - Bazarov đáp với một cái ngáp ngắn, rõ ràng không muốn tranh cãi gì thêm nữa cả.

Ông Pavel Petrovich đưa mắt nhìn Arkadi, tựa hồ muốn bảo chàng rằng: “Phải thừa nhận là anh bạn của cháu cũng nhã nhặn đấy”.

- Còn về phần tôi, - ông lại nói tiếp và không phải là không cố gắng đôi chút để nói nên lời, - của đáng tội, tôi cũng chẳng than phiền gì về người Đức cả. Về những người Nga gốc Đức, tôi chẳng nói làm gì, bởi vì chẳng nói cũng rõ họ là hạng người nào rồi. Nhưng ngay cả những người Đức gốc Đức nữa, tôi cũng chẳng thích thú gì. Trước đây thì còn khả dĩ, lúc bấy giờ họ còn có những người đại để như Schiller chẳng hạn, rồi Goethe^[9]... Người anh em ạ, đấy là điều đặc biệt thuận lợi cho họ đấy... Thế còn bây giờ thì thấy rất những ông hóa học, với những ông duy vật...

- Một nhà hóa học nghiêm chỉnh có ích gấp hai chục lần bất cứ một thi sĩ nào, - Bazarov ngắt lời.

- Té ra vậy, - ông Pavel Petrovich nói và hơi nhướn đôi mày, tựa hồ lim dim ngủ. - Thế nghĩa là cậu không thừa nhận nghệ thuật?

- Nghệ thuật làm tiền thì có, nếu không thì đã chẳng làm gì có bệnh trĩ!
- Bazarov thốt lên, với một tiếng cười nhạo khinh khi.

- Thế đấy, thế đấy. Cậu bông đùa đến thế kia đấy. Vậy là cậu bác bỏ tốt cả chứ gì? Cứ cho là như vậy. Nghĩa là cậu chỉ tin vào mỗi khoa học mà thôi?- Cháu đã thừa với bác là cháu chẳng tin vào cái gì hết. Mà khoa học là cái gì kia chứ, khoa học nói chung chẳng? Có các khoa học, cũng như có các nghề nghiệp, các chức danh vậy. Còn khoa học nói chung thì chẳng làm gì có.

- Được lắm. Thế còn đối với các quy định mà mọi người đều chấp nhận trong cuộc sống hàng ngày thì cậu cũng có chiều hướng phủ định như thế chẳng?- Thế là thế nào, bác lục vấn tôi hay sao đấy? - Bazarov hỏi. Ông Pavel Petrovich hơi tái mặt đi... Ông Nikolai Petrovich thấy cần phải xen vào câu chuyện.

- Thôi, cậu Evgheni đáng mến ơi, lúc nào đó chúng tôi sẽ đàm luận tỉ mỉ hơn với cậu về đề tài đó. Rồi chúng tôi sẽ được biết ý kiến của cậu và chúng tôi cũng sẽ phát biểu ý kiến của chúng tôi. Về phần tôi, tôi rất mừng được biết cậu đang nghiên cứu các khoa học tự nhiên. Tôi có nghe nói là Liebig ^[10] đã có những phát minh kỳ lạ về phân bón ruộng. Cậu có thể giúp cho công việc canh nông của tôi. Cậu có thể góp cho tôi những ý kiến có ích nào đó.- Cháu sẵn sàng phục vụ bác, bác Nikolai Petrovich ạ! Nhưng chúng cháu đâu dám ví với Liebig! Trước tiên phải học xong a, b, c đã rồi mới đi đọc sách được, còn chúng cháu thì những cái sơ đẳng nhất cũng chưa học xong nữa là!

“Đấy, thế là tớ thấy đích thị cậu là người theo chủ nghĩa hư vô rồi”, - ông Nikolai Petrovich nghĩ bụng. - Dù sao cũng xin đến nhờ cậu giúp khi cần thiết, - ông đồng dạc nói thêm. - Còn bây giờ, anh ạ, em nghĩ đã đến lúc ta phải đi bàn chuyện với ông quản lý thôi.

Ông Pavel Petrovich cất mình đứng dậy.

- Phải, - ông nói, chẳng nhìn vào ai, - điều tai hại là thối thoắt đã năm năm mình sống cách xa những trí tuệ vĩ đại, ở cái chốn quê mùa này rồi! Chính là đã ngốc lại càng ngốc thêm đấy. Mình cố gắng không quên những điều đã được học, nhưng, dùng một cái, té ra đó toàn là những điều nhảm nhí, và bây giờ người ta lại bảo mình rằng những người đứng đắn hiện nay

chẳng cần biết đến những chuyện lãng nhãng ấy nữa, và rằng mình chỉ là cái anh thiển cận lạc hậu. Làm thế nào được! Đúng là bây giờ thanh niên họ thông minh hơn chúng ta thật rồi.

Ông Pavel Petrovich từ từ quay gót và từ từ bước ra. Ông Nikolai Petrovich cũng cất bước theo sau.- Ông bác của cậu lúc nào cũng thế hay sao? - Bazarov điềm tỉnh hỏi Arkadi ngay sau khi cánh cửa đã khép lại đằng sau hai ông già.

- Evgheni ạ, cậu nói chuyện với ông cụ gay gắt quá rồi đấy, - Arkadi nhận xét. - Cậu làm cho ông cụ phật lòng rồi.- Đúng đấy, mình đến phải chiều chuộng mấy vị quý tộc nhà quê này mất! Mà tất cả đều chỉ là tự ái, là những thói quen lên mặt cha chú, là thói công tử bột thôi chứ có gì đâu! Ờ, nếu ông ấy đã có cái nếp sống như thế thì cứ tiếp tục sự nghiệp của mình ở Peterburg đi có được không... Nhưng thôi, cứ mặc xác ông ta cho rảnh chuyện! Mình vớ được một loại bọ nước khá hiếm đấy, loại

Dytiscus marginatus ấy, cậu biết không? Mình sẽ cho cậu xem.

- Mình có hứa kể cho cậu nghe lịch sử, - Arkadi mở lời.

- Lịch sử loài bọ ấy à?

- Thôi đi, cậu, Evgheni. Lịch sử của ông bác tớ ấy. Cậu sẽ thấy cụ ấy không phải là con người như cậu tưởng tượng đâu. Cụ ấy đáng thương hơn là đáng để nhạo báng.

- Mình không cãi cọ gì với cậu về chuyện ấy. Mà tại sao cậu quan tâm đến ông bác của cậu ghê thế?

- Cần công bằng, Evgheni ạ.

- Tại sao lại phải thế?

- Không, cậu nghe đây...Và Arkadi đã kể cho chàng nghe tiểu sử của ông bác mình. Bạn đọc sẽ thấy đoạn tiểu sử ấy ở chương sau

Chương VII

Cũng như em trai của mình là Nikolai, đầu tiên Pavel Petrovich Kirxanov được dạy dỗ trong gia đình, nhưng sau đó là trong trường thiếu sinh quân. Từ hồi nhỏ ông đã nổi tiếng là cực kỳ đẹp trai, ngoài ra lại là người rất tự tin, hơi có tính giễu cợt và thỉnh thoảng lại cáu kỉnh một cách

ngộ nghĩnh, - do đó ông không thể không khiến cho ai cũng phải thích mình. Ngay sau khi nhận hàm sĩ quan, ông bắt đầu xuất hiện ở khắp mọi nơi. Ông được mọi người o bế, mà bản thân ông cũng tự chiều mình, thậm chí đâm tếu và làm bộ làm tịch ra, nhưng chính cái đó lại càng hợp với con người của ông. Phụ nữ phát điên lên vì ông, nam giới thì đều gọi ông là công tử bột và thầm ghen tị với ông. Như đã nói, ông cùng sống với em trai trong một căn hộ, ông thật sự yêu quý em trai, mặc dù hai anh em chẳng giống nhau chút nào. Nikolai Petrovich chân hơi khập khễnh, mọi đường nét đều xinh xắn, dễ thương, nhưng hơi buồn, đôi mắt đen, nhỏ, mái tóc mềm và thưa. Tính ông ta dễ lười nhác, nhưng cũng ham đọc sách, và ngại đến nơi đông người. Trái lại, ông Pavel Petrovich thì chẳng tối nào có mặt ở nhà, nổi tiếng là người bạo dạn và khôn khéo (chính ông là người đã khiến cho thế dục trở thành thời thượng trong giới thanh niên thượng lưu), đã đọc được tất cả tối năm, sáu cuốn sách của Pháp. Mới hai mươi tám tuổi tròn, ông đã là đại úy. Con đường công danh sáng chói đang chờ đợi ông, thì mọi sự bỗng dừng thay đổi hẳn. Số là hồi bấy giờ trong giới thượng lưu Peterburg thỉnh thoảng lại thấy xuất hiện một người phụ nữ mà người ta vẫn chưa sao quên được cho tới ngày nay, - đó là nữ công tước R. Bà ta có một ông chồng có gia giáo, lịch sự, nhưng hơi đần độn, và không có con cái gì. Bà ta thoát đi ra nước ngoài, thoát lại trở về nước Nga, nói chung là sống một cuộc sống rất kỳ quặc. Bà ta nổi tiếng là một người đóm dáng, nhẹ dạ, say mê bất kỳ loại vui chơi nào, khiêu vũ cho kỳ đến mệt lã ra, cười như nắc nẻ và bông đùa với cả đám thanh niên mà bà ta thường tiếp trước bữa ăn trưa, trong căn phòng khách tranh tối tranh sáng của mình. Nhưng cứ tối đến thì bà ta lại khóc và cầu kinh, không thấy đâu là yên tĩnh nữa cả, và thường lồng lộn trong buồng, đau buồn vịn đôi tay mình tưởng đến gãy ra, hoặc tái tê lạnh lẽo ngồi trước cuốn thánh ca thâu đêm cho đến tận sáng bạch. Nhưng ban ngày, bà lại trở lại là một bà mệnh phụ trong giới thượng lưu, lại ngửa ngửa xe xe, cười cười, nói nói, lại thật sự lặn mình vào bất kỳ một cái gì ngõ hầu đem lại cho bà đôi chút khuây khỏa. Hình dong bà kể cũng thật lạ kỳ: bím tóc màu vàng óng mà cũng nặng như vàng của bà thông xuống tới quá đầu gối, tuy vậy cũng khó có ai bảo bà là một mỹ nhân.

Toàn bộ khuôn mặt của bà duy chỉ có đôi mắt là đẹp, nhưng thậm chí cũng không phải là đôi mắt, đôi mắt xám và không lấy gì làm to, mà chính là cái nhìn của đôi mắt ấy, một cái nhìn nhanh sâu thẳm, một cái nhìn nhờn nhờn đến táo bạo, nhưng cũng lại đăm chiêu đến u sầu, một cái nhìn thật là bí ẩn. Có một cái gì khác thường vẫn lóe sáng trong cái nhìn ấy ngay cả khi miệng bà ta đang bô lô ba la những lời trống rỗng nhất. Bà ăn mặc khá cầu kỳ. Ông Pavel Petrovich gặp bà trong một đêm vũ hội, và sau khi đã cùng nhảy với bà một điệu mazurka trong đó bà cũng chẳng nói được một câu gì cho ra hồn, ông đã đâm ra yêu bà say đắm. Quen giành thắng lợi, chẳng bao lâu ông cũng đã đạt được mục tiêu trong trường hợp này. Nhưng đắc thắng dễ dàng cũng chẳng làm cho lòng ông nguội bớt, mà trái lại, ông càng thêm quẩn quýt chặt chẽ hơn, càng bị dẫn dắt hơn với người đàn bà đó, một người đàn bà mà ngay cả khi đã ửng chịu hoàn toàn đi nữa, cũng vẫn còn có một cái gì thâm kín, xa vời đến nỗi không ai có thể xâm nhập được. Không tài nào hiểu nổi có cái gì ẩn náu trong tâm hồn ấy! Bà ta tựa hồ như nằm trong tay của những ma lực nào đó mà chính bà ta cũng không biết nữa. Những ma lực này coi bà là một thứ đồ chơi tùy thích, và cái trí thông minh ít ỏi của bà đã không sao đối phó nổi với những trò đùa rồn của chúng. Toàn bộ tính nết của bà thì thật là cả một lô những sự phi lý. Những bức thư duy nhất có thể gây cho chồng bà những sự nghi ngờ chính đáng, thì bà lại đi viết cho một người mà bà hầu như chẳng quen biết gì mấy, còn tình yêu thì bà chỉ đáp lại bằng một nỗi sầu u: bà không cười cũng chẳng bông đùa gì nữa với người mà bà đã để lọt vào mắt mình, và bà nghe, bà nhìn người đó với vẻ ngỡ ngàng. Đôi khi, và phần lớn là rất đột ngột, vẻ ngỡ ngàng này lại chuyển thành một nỗi kinh sợ lạnh lùng: mặt bà như của kẻ đã chết rồi, trở thành man rợ. Bà tự giam mình trong buồng ngủ, và cô hầu phòng của bà, khi ghé tai vào ổ khóa, có thể nghe thấy bà đang nức nở thảm trong đó. Nhiều lần trở về nhà, sau mỗi lần gặp gỡ đầy triu mến với bà ta, thì ông Kirxanov lại cảm thấy một nỗi bức tức cay đắng như xé tâm can, một nỗi bức tức thường nổi lên trong lòng mỗi khi bị thất bại hoàn toàn. “Ta còn muốn gì nữa đây?” - ông tự hỏi mình trong khi trái tim ông luôn nhức nhối.

Có hôm ông mang đến tặng chiếc nhẫn có mặt đá khắc họa hình pho tượng đầu người mình sư tử Ai Cập.

- Cái gì thế này? - bà ta hỏi, - tượng đầu người mình sư tử ư?

- Phải, - ông đáp, - và pho tượng đầu người mình sư tử này chính là em đây.

- Em ấy ư? - bà ta hỏi, đoạn từ từ ngược đôi mắt với cái nhìn bí ẩn lên mà nhìn ông. - Anh có biết rằng đó chính là một lời khen khiến em hởi lòng hởi dạ không? - bà nói thêm trong một tiếng cười gằn thoáng qua, còn đôi mắt bà vẫn ngó nhìn với vẻ kỳ dị như vậy.

Ngay từ khi nữ công tước R. yêu ông, ông đã đau buồn rồi, nhưng chẳng bao lâu bà trở nên lạnh nhạt với ông thì ông đã suýt phát điên lên. Ông day dứt và nổi ghen, ông không để cho bà ta được yên thân, theo đuổi bà ta khắp nơi khắp chốn. Bà ta không chịu nổi sự đeo đuổi dai dẳng của ông, bèn bỏ ra nước ngoài. Ông liền xin từ chức, mặc cho bạn bè van lơn, cấp trên khuyên nhủ, và cũng lên đường theo vết chân bà nữ công tước. Ở nơi đất khách quê người khoảng bốn năm, lúc thì ông đuổi theo bà, lúc thì ông lại cố tình bỏ bẵng làm như không biết gì đến bà nữa cả. Rồi ông thấy hổ thẹn với chính mình, ông phần uất về sự hèn kém của mình... nhưng chẳng có gì cứu giúp được ông cả. Hình ảnh của bà nữ công tước ấy, cái hình ảnh khó hiểu, hầu như vô nghĩa, nhưng lại đầy quyến rũ ấy đã khắc quá sâu vào tâm hồn ông. Đến thành phố Baden không hiểu thế nào ông lại đi lại được với bà ta như trước, và tưởng chừng như bà ta chưa bao giờ yêu ông đắm đuối đến thế... nhưng rồi chỉ một tháng sau tất cả đều kết thúc: ngọn lửa đã bùng lên lần chót để rồi vĩnh viễn tắt ngấm. Cảm thấy trước việc chia ly không sao tránh khỏi, ông có ý định chí ít là đổi duyên cầm sắt sang duyên cầm kỳ, tưởng chừng có thể giữ được tình bạn với người đàn bà đó... Nhưng bà ta đã thâm lén rời khỏi Baden và từ đó một mực tìm cách tránh mặt ông. Ông bèn trở về Nga, cố nổi lại cuộc sống cũ, nhưng ông đã không sao trở lại như xưa được nữa. Như kẻ bị đầu độc, ông lang thang hết nơi này đến nơi khác. Ông vẫn tiếp tục đi vào xã hội, vẫn giữ nguyên mọi thói quen của con người thượng lưu, vẫn có thể huênh hoang về vài ba thắng lợi mới giành được. Song ông đã không còn đợi chờ điều gì đặc biệt ở

chính mình cũng như ở những người khác, và ông cũng chẳng có chủ trương gì nữa cả. Ông già đi, tóc ông bạc đi. Chiều chiều đến ngồi ở câu lạc bộ, cau có, buồn thiu, rồi tranh luận với vẻ dửng dưng trong cái hội độc thân ấy, - điều đó đã trở thành một nhu cầu của ông, và như ta đã biết, đó là một triệu chứng bất thường. Dĩ nhiên là ông chẳng nghĩ gì đến việc lấy vợ nữa. Mười năm cứ như vậy trôi qua, trôi qua một cách vô vị, vô bổ và nhanh chóng, nhanh chóng đến dễ sợ. Không nơi nào thời gian trôi nhanh như ở nước Nga này; nghe nói trong tù nó còn trôi nhanh hơn nữa. Một hôm, đang ăn bữa trưa trong câu lạc bộ, ông Pavel Petrovich được tin bà công tước R. Đã chết. Bà ta qua đời tại Paris, trong tình trạng gần như mất trí. Ông ta bèn đứng dậy, rời khỏi bàn ăn mà đi đi lại lại hồi lâu khắp các căn phòng trong câu lạc bộ, đôi lúc dừng chân đứng lại như trời trồng bên cạnh những người đang đánh bài. Tuy vậy, ông cũng không trở về nhà sớm hơn lệ thường. Qua một thời gian, ông nhận được một gói gửi đến đề tên ông và trong đó ông thấy có chiếc nhẫn mà ông đã tặng cho bà công tước. Bà ta đã khắc hình một chiếc thánh giá lên pho tượng đầu người mình sư tử và nhờ người nhắn lại để ông biết rằng: chiếc thánh giá chính là lời giải cho điều bí ẩn.

Sự việc đó xảy ra vào đầu năm bốn mươi tám, đúng vào lúc ông Nikolai Petrovich cũng mất vợ và trở lại Peterburg. Ông Pavel Petrovich hầu như chưa gặp mặt em trai, kể từ khi ông này về nơi thôn quê, bởi vì lễ cưới của ông Nikolai Petrovich trùng hợp với những ngày đầu tiên mà ông Pavel Petrovich làm quen với bà nữ công tước. Hồi mới từ nước ngoài trở về, ông đã từng đến thăm em trai với ý định ở chơi đôi tháng để ngắm nhìn cảnh hạnh phúc của chú nó, nhưng rồi cũng chỉ ở lại vắn vện được có một tuần. Sự khác nhau giữa tình cảnh của hai anh em lúc bấy giờ quả là quá lớn. Nhưng đến năm bốn mươi tám thì sự khác biệt đó đã giảm bớt: ông Nikolai Petrovich đã mất vợ, còn ông Pavel Petrovich thì đã mất đi những kỷ niệm xưa, sau khi bà nữ công tước chết đi, ông gắng gượng không nghĩ đến bà ta nữa. Tuy nhiên, chú Nikolai vẫn còn cảm biết được phải sống cuộc đời sao cho đúng lẽ, đứa con trai đang lớn lên như thối trước mắt chú. Còn bác Pavel, trái lại, là một kẻ độc thân lẻ loi, thì đã bước vào thời kỳ mơ hồ của

cảnh tàn chiều xế bóng, thời kỳ của những buổi tiệc giống như hy vọng và của những hy vọng giống như buổi tiệc, khi tuổi trẻ đã qua mà tuổi già lại chưa tới.

Thời buổi đó khó khăn cho ông Pavel Petrovich hơn đối với bất kỳ ai khác, bởi lẽ mất cái đã qua là ông đã mất đi tất cả.

- Bây giờ em chẳng mời anh về Marino đâu, - một hôm ông Nikolai Petrovich bảo ông như vậy (ông gọi cái thôn mình đang ở bằng cái tên đó là để tưởng nhớ đến bà vợ), - ngay từ hồi mồ ma bà ấy, anh cũng đã từng cảm cảnh rồi, huống hồ bây giờ thì em nghĩ anh sẽ buồn chán mà chết mất.

- Hồi ấy anh còn đang đại dột và tất tả ngược xuôi, - ông Pavel Petrovich đáp, - nhưng từ bấy đến nay, lòng anh đã lắng dịu, nếu không nói là anh đã thông minh hơn. Bây giờ, trái lại, nếu em cho phép thì anh sẵn lòng đến ở trọn đời với em.

Ông Nikolai Petrovich đã ôm hôn ông thay cho câu trả lời. Nhưng từ buổi nói câu chuyện ấy cho tới khi ông Pavel Petrovich quyết tâm thực hiện ý định của mình, cũng phải mất tới một năm rưỡi trời. Tuy nhiên, một khi đã về nông thôn ở thì ông ta không rời nó nữa, ngay cả trong ba mùa đông ông Nikolai Petrovich lên ở Peterburg với con trai. Ông quay ra đọc sách báo, và ngày càng đọc nhiều sách báo tiếng Anh hơn. Nói chung ông đã chuyển toàn bộ cuộc sống của mình sang kiểu Ănglê, ít khi gặp gỡ hàng xóm láng giềng, chỉ ra khỏi nhà mỗi khi có bầu cử, mà ở đó phần lớn là ông im hơi kín tiếng, chỉ họa hoằn mới dùng những trò tinh nghịch theo kiểu tự do để trêu chọc và hù dọa mấy ông địa chủ cổ hủ, đồng thời cũng chẳng gần gũi gì với những người thuộc thế hệ trẻ. Cả hai loại người này đều cho ông là người bắc bậc kiêu kỳ, và cả hai loại người này cũng đều kính nể ông vì những phong độ quý phái tuyệt vời của ông; vì nghe nói đến những thắng lợi của ông đối với phụ nữ, vì ông rất biết cách ăn mặc và bao giờ cũng ở những buồng thượng hạng trong các khách sạn thượng hạng; vì nói chung ông biết cách ăn uống và đã từng được vua Louis Philip ^[11] mời dự yến tiệc cùng với Wellington ^[12]; vì đi đâu ông cũng đem theo một hộp đồ trang sức bằng bạc thật và một bồn tắm di động; vì thấy ở ông luôn có những mùi

nước hoa gì đó rất khác thường, “thanh tao” một cách kỳ lạ; vì ông chơi bài whist rất cừ mà bao giờ cũng thua; và cuối cùng, họ kính nể ông còn vì tính ông ngay thẳng không chê vào đâu được. Các bà thì thấy ông là một người đa sầu có sức quyến rũ, nhưng ông không giao thiệp gì với các bà cả...

- Đấy, cậu thấy chưa, Evgheni, - kết thúc câu chuyện của mình, Arkadi nói, - cậu xét đoán về ông bác mình oan uổng biết bao! Ấy là mình còn chưa nói đến chuyện nhiều lần bác ấy đã cứu bố mình khỏi cơn hoạn nạn, dốc hết tiền nong cho bố mình, và một điều nữa có thể cậu chưa biết, là: điền trang của các cụ, các cụ chẳng hề chia bôi gì cả. Nhưng bác ấy vui lòng giúp đỡ bất kỳ ai, và tiện thể mình nói thêm là bao giờ bác ấy cũng bênh vực nông dân, mặc dầu khi nói chuyện với họ quả là bác ấy hay nhăn nhó và luôn phải hít nước hoa...

- Cũng rõ thôi, đó là vấn đề thần kinh, - Bazarov xen lời.

- Có lẽ thế, nhưng bụng dạ bác thật là tốt. Mà bác ấy cũng chẳng khờ dại gì đâu. Bác ấy đã khuyên mình nhiều điều hết sức bổ ích... nhất là... nhất là về quan hệ với phụ nữ.

- À-hà! Cụ ấy phải đạn thì lại đi xui người khác sợ làn cây cong. Cái ấy ta thừa hiểu!

- Vậy, tóm lại, - Arkadi nói tiếp, - bác ấy thật là một con người bất hạnh, cậu hãy tin là như vậy. Nếu khinh rẻ bác ấy là có tội đấy.

- Nhưng nào có ai khinh cụ ấy đâu? - Bazarov cãi lại. - Tuy vậy tớ vẫn nói rằng một con người mà đi đặt tất cả cuộc đời mình vào con bài tình yêu của phụ nữ, rồi khi mất con bài ấy thì lại đâm hư hỏng ra, suy sụp đến mức chẳng còn làm được gì nữa cả, thì một con người như thế chẳng phải là đàn ông, cũng chẳng phải là giống đực nữa. Cậu bảo là cụ ấy bất hạnh, cái đó cậu biết rõ hơn tớ. Thế nhưng cụ ấy chưa hết thói gàn dở đâu. Tớ tin chắc rằng cụ ấy vẫn nghiêm chỉnh tưởng tượng rằng mình là một người năng nổ đấy, bởi vì cụ ta vẫn đi đọc tờ báo

Galignia

ấy, và mỗi tháng một lần cụ ta còn đi cứu cho một người nông dân khỏi bị nhục hình kia mà.

- Song cậu phải nhớ tới điều kiện giáo dục của bác ấy và thời điểm mà bác ấy đã sống chứ, - Arkadi nhận xét.

- Giáo dục à? - Bazarov tiếp lời. - Bất kỳ ai cũng phải tự mình giáo dục lấy mình, - đấy, chí ít như tớ đây chẳng hạn... Còn về thời điểm, thì tại sao tớ lại phải phụ thuộc vào thời điểm nhỉ? Tốt hơn hết là nó phải tùy thuộc vào tớ chứ. Không, người anh em ạ, những chuyện đó đều rất là phóng đảng và trống rỗng cả mà thôi! Thế còn những quan hệ thâm kín giữa đàn ông và đàn bà là cái gì nhỉ? Những nhà sinh lý học chúng ta hiểu được đó là những quan hệ gì rồi. Cậu cứ thử đi nghiên cứu qua cơ thể học về con mắt mà xem, rồi cậu sẽ thấy là căn cứ vào cái gì mà mình lại bảo là cái nhìn bí ẩn với không bí ẩn? Tất cả chuyện đó đều chỉ là cái thứ lãng mạn nhảm nhí, thối nát, vẽ vờ ra mà thôi. Tốt nhất là ta đi xem con bọ đi còn hơn.

Thế là cả hai người bạn cùng về buồng của Bazarov, ở nơi đây chưa chi người ta đã thấy có một cái mùi nhà thương phòng mổ nào đó, pha lẫn mùi thuốc lá rẻ tiền.

Chương VIII

Ông Pavel Petrovich không can dự lâu la gì vào cuộc bàn bạc giữa ông em với người quản lý. Bác quản lý là một người cao, gày, có giọng nói ngọt xớt của người ho lao và có đôi mắt giáo quyết. Đối với mọi ý kiến của ông Nikolai Petrovich bác ta chỉ một mực đáp: “Bẩm ông, rõ đấy ạ”, - và bác ta cố tình gây ấn tượng rằng người nông dân nào cũng đều nát rượu và ăn cắp tất. Thế nhưng cách làm ăn mới trong cơ ngơi của ông Nikolai Petrovich lại vẫn cứ kê cốt kết như một chiếc bánh xe khô dầu và răng rắc như một thứ đồ đạc ta tự làm lấy ở nhà bằng loại gỗ còn tươi. Ông Nikolai Petrovich tuy không chán nản, nhưng thường hay thờ dài và trầm ngâm nghĩ ngợi: ông cảm thấy rằng nếu không có tiền thì chuyện chẳng xong, nhưng tiền ông đã chi gần hết mất cả rồi. Arkadi đã nói đúng, ông Pavel Petrovich đã nhiều lần đỡ đàn cho em trai mình; nhiều lần thấy chú em cạy cục, nghĩ nát óc ra để hòng xoay trở tình hình, thì ông đã từ tốn tiến lại gần cửa sổ, thọc cả hai tay vào túi, lẩm bẩm nói qua hai hàm răng siết chặt: “*Mais je puis vous donner de l'argent*”* rồi lấy tiền ra đưa cho em. Nhưng cho đến ngày hôm

nay, chính bản thân ông cũng chẳng còn có gì mà cho nữa cả, do đó ông đành phải lánh mặt. Những chuyện làm ăn lũng củng đã khiến ông hết sức buồn phiền, nhưng ông luôn có cảm tưởng rằng, tuy hăm hở và cần mẫn, ông Nikolai Petrovich vẫn không sao đảm đương được đúng mức công việc, mặc dù nếu có ai hỏi ông ông Nikolai Petrovich sai ở chỗ nào thì ông cũng chịu không sao chỉ ra được. “Chú ấy không thực tế lắm, - ông thường suy luận với chính mình, - chú ấy hay bị người ta lừa”. Còn ông Nikolai Petrovich thì trái lại, đánh giá rất cao đầu óc thực tế của ông Pavel Petrovich và bao giờ cũng hỏi ý kiến ông. “Em vốn là con người mềm yếu, thiếu kiên quyết, cả đời sống ở nơi xa xôi hẻo lánh, - ông thường nói, - còn anh, anh đã từng trải với biết bao loại người và điều đó không phải là vô ích, anh hiểu rõ họ, anh có con mắt tinh đời”. Để đáp lại những lời khen đó, ông Pavel Petrovich thường chỉ quay mặt đi, nhưng cũng không làm mất lòng tin tưởng ấy của người em.

Để ông Nikolai Petrovich ở lại thư phòng, ông Pavel Petrovich một mình đi theo hành lang ngăn cách phần trước và phần sau nhà và khi đi ngang qua một khung cửa thấp, ông dừng bước đắn đo, đưa tay rút ria mép rồi gõ cửa buồng.

- Ai đấy? Cứ vào, - tiếng Pheneska vang lên.

- Tôi đây, - ông Pavel Petrovich nói đoan mở cửa ra.

Pheneska đang ẩm con ghé ngồi xuống ghế bèn đứng bật dậy, đưa thẳng bé cho một cô gái để cô ta bế ngay nó ra khỏi buồng rồi vội vã sửa lại tấm khăn bị đầu.

- Tôi xin lỗi nếu đã làm phiền cô, - không nhìn vào Pheneska, ông Pavel Petrovich mở lời, - tôi chỉ định nhờ cô... chắc hôm nay cô có cho ai lên thành phố... cô bảo mua chè xanh cho tôi.

- Thưa vâng ạ, - Pheneska đáp. - Bác ra lệnh mua bao nhiêu ạ?

- Thì cũng chỉ nửa phuntơ* là đủ, tôi nghĩ vậy. Buồng này của cô, tôi thấy cũng có sự thay đổi rồi đấy, - ông nói thêm, sau khi đã thoáng đưa mắt nhìn quanh, lướt qua cả mặt Pheneska. - Kia đã có rèm che, - ông nói tiếp vì thấy cô ta chưa hiểu ý ông nói.

- Vâng ạ, có rèm đấy ạ. Ông Nikolai Petrovich có ban cho chúng em đấy ạ. Rèm cũng đã treo lâu rồi.

- Tôi thì cũng từ lâu không đến thăm cô. Bây giờ buồng cô ở thế này là tốt lắm.

- Đấy là nhờ ơn ông Nikolai Petrovich.

- Cô ở đây tốt hơn ở buồng chái bên chứ? - ông Pavel Petrovich hỏi rất nhã nhặn, nhưng không hề hé môi cười chút nào.

- Tất nhiên là tốt hơn ạ.- Vậy bây giờ để cho ai ở chỗ cũ?

- Bây giờ là mấy bà giặt rũ ạ.

- À!Rồi ông Pavel Petrovich nín lặng. “Ông ấy sắp đi rồi đấy”, - Pheneska nghĩ vậy. Nhưng hóa ra ông vẫn không chịu đi cho, khiến cô đành cứ phải đứng trước mặt ông như trời trồng, khẽ nhí ngoáy mấy ngón tay.

- Sao cô lại bảo bế cháu ra ngoài làm gì? - cuối cùng ông Pavel Petrovich cất tiếng. - Tôi quý trẻ con lắm, cho tôi xem mặt cháu tí nào.

Pheneska đỏ bừng cả mặt lên vì bối rối và vui mừng. Cô vốn rất sợ ông Pavel Petrovich, hầu như chẳng bao giờ ông hỏi chuyện cô cả.

- Em Duniasa ơi, - cô gọi, - em bế Mitia vào đây (Pheneska thường xưng hô rất nhã nhặn với tất cả mọi người trong nhà). Hay thôi, chờ tí để mặc cho cháu cái áo đã. Pheneska tiến ra phía cửa.

- Mặc thế nào chẳng được mà, - ông Pavel Petrovich nhận xét.

- Em bế cháu vào ngay thôi ạ, - Pheneska đáp rồi thoăn thoắt bước ra.

Còn lại một mình, lần này ông Pavel Petrovich mới đặc biệt chú ý ngắm nhìn xung quanh buồng. Căn buồng ông đang ngồi không lấy gì làm rộng, trần thấp, nhưng rất sạch sẽ và ấm cúng. Trong buồng phảng phất mùi sàn gỗ mới sơn, mùi hoa cúc dại và hoa hương phong. Xếp theo ven tường là những chiếc ghế dựa, lưng tựa ghế làm theo hình những chiếc thiên cầm. Từ hồi sinh thời ông thiếu tướng, chúng đã được mua từ Balan về trong một chuyến hành quân của ông. Trong một góc buồng, nổi lên một chiếc giường nhỏ có màn sa, song song với một chiếc rương bịt sắt, nắp tròn. Phía góc đối diện thấy có một cây đèn thờ đang leo lét trước một thánh tượng lớn và sẫm đen của Thánh Nikolai làm nên phép lạ; một quả trứng bé tí hơn bằng sứ đeo lưng lẳng bằng một dải lụa đỏ trên ngực ông thánh được gắn vào ánh

hào quang. Trên các cửa sổ là những lọ mứt từ năm ngoái, nay được bọc kỹ càng và đang mờ mờ ánh lên màu xanh lá cây; trên các nắp lọ bằng giấy đều có ghi: “phúc bồn tử gai”, do Pheneska tự tay đề bằng những chữ to tướng; ông Nikolai Petrovich đặc biệt thích ăn loại mứt này. Trên trần nhà, ở đầu một sợi dây dài lủng lẳng một chiếc lồng, trong có con chim hoàng tước đuôi ngắn đang liên tục ríu rít và nhảy nhót khiến chiếc lồng cũng không ngừng rung rinh, chao đảo và những hạt gai đầu rơi xuống sàn nhà kêu tí tách. Ở khoảng tường giữa hai ô cửa sổ, bên trên một chiếc tủ commốt, có treo những bức ảnh chân dung khá xấu xí của ông Nikolai Petrovich trong các tư thế khác nhau, do một họa sĩ đi rong nào đó làm cho ông. Ngay cạnh đó là ảnh của chính bản thân Pheneska, một bức ảnh rất không đạt trong một chiếc khung nhỏ màu sẫm. Người ta chỉ còn thấy một bộ mặt mắt nhắm tịt, cổ nở ra một nụ cười gượng gạo, ngoài ra không sao nhận thấy một nét gì khác nữa cả. Bên trên ảnh của Pheneska lại là ảnh của tướng Ermolov ^[13] mặc áo khoác burka, bộ mặt cau có và đôi mắt dữ dội nhìn về những rặng núi Kavkaz xa xa. Và bên trên ảnh của Ermolov còn treo một chiếc giày bằng lụa để cắm đinh ghim, thông xuống tận trán ông ta.

Năm phút sau mới nghe có tiếng sột soạt và tiếng người thì ào ở buồng bên. Từ trên mặt tủ commốt, ông Pavel Petrovich cầm lên một cuốn sách nhem nhuốc dầu mỡ, một tập lẻ trong cuốn tiểu thuyết

Các cung thủ của Maxanxki ^[14], và ông lật lật vài trang... Cửa bỗng mở ra, và Pheneska ẵm Mitia bước vào. Cô đã mặc cho thằng bé một chiếc sơmi đỏ có thêu ngù kim tuyến ở cổ áo, đã chải cả mớ tóc thừa, ngăn ngùn của nó và rửa mặt cho nó. Thằng bé thở phì phò, ngọ nguậy toàn thân, chốc chốc lại giật giật đôi tay bé nhỏ, hết như mọi đứa trẻ khỏe khoắn khác.

Song chiếc áo sơmi đom đàng dường như cũng đã có ảnh hưởng đến nó: trên khuôn mặt bụ bẫm của nó hiện lên một vẻ hài lòng rõ rệt. Mặc dù cứ giữ vẻ như cũ cũng chẳng sao, nhưng Pheneska lại đã chải đầu tươm tất, khăn đội cũng nghiêm chỉnh hơn. Và quả vậy, trên thế gian còn có gì quyến rũ bằng một bà mẹ trẻ đẹp, ẵm một đứa bé khỏe khoắn trên tay?

- Ôi cái thằng bé mũm mĩm này, - ông Pavel Petrovich nói nựng rồi đưa chiếc móng tay dài ở ngón tay trỏ của mình cù vào chỗ cằm hai ngấn của Mitia. Thằng bé nhìn chăm chặp vào con chim hoàng tước cười lên khanh khách.

- Bác đấy, con ạ, - Pheneska cúi sát mặt xuống thằng bé nói với nó và khễ rung rinh nó, trong khi đó Duniasa châm một cây nến hương, gắn nó lên một đồng xu mà đặt lên bậu cửa sổ.

- Nó được mấy tháng rồi nhỉ? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Sáu tháng ạ, đến ngày mười một là sắp sang tháng thứ bảy

- Lại chẳng phải là tháng thứ tám hay sao, cô Pheneska? - Duniasa xen lời với đôi chút rụt rè.

- Không, mới tháng thứ bảy thôi. Tháng thứ tám thế nào được! - Thằng bé lại cười khanh khách, nhìn chăm chặp vào chiếc rương rồi bỗng đưa cả năm ngón tay lên nắm lấy mũi, lấy môi mẹ. - Nghịch thế đấy, - Pheneska nói vậy, nhưng vẫn không quay mặt đi.

- Nó giống chú ấy đấy, - ông Pavel Petrovich nhận xét. “Nó chẳng giống bố nó thì còn giống ai nữa?” - Pheneska nghĩ bụng.

- Phải, - ông Pavel Petrovich tiếp lời, tựa hồ nói với chính mình, - nhất định là giống rồi. - Ông chăm chú và hầu như buồn bã nhìn Pheneska.

- Bác đấy, con ạ, - Pheneska nhắc lại, nhưng lần này đã chỉ như một tiếng thì thào.

- A! Pavel Petrovich! Té ra anh ở đây! - thành linh vang lên tiếng ông Nikolai Petrovich.

Ông Pavel Petrovich vội vàng ngoảnh lại và cau mặt. Nhưng ông em nhìn ông một cách vui vẻ và với một niềm biết ơn, khiến ông đánh phải đáp lại bằng một nụ cười.

- Thằng bé của chú kháu quá đấy, - ông nói đoạn nhìn vào chiếc đồng hồ, - còn tôi rẽ vào đây là để nhờ cô ấy mua cho ít chè. Rồi tỏ vẻ bình thản, ông Pavel Petrovich lập tức bước ra khỏi buồng.

- Bác ấy tự đến đấy chứ? - ông Nikolai Petrovich hỏi Pheneska. - Dạ, tự đến đấy ạ. Bác ấy gõ cửa rồi vào buồng.

- Thế còn Arkadi không đến thăm lần nào nữa ư?

- Không ạ. Nikolai Petrovich, em có nên chuyển sang buồng chái bên không?- Để làm gì?

- Em nghĩ, lúc đầu tiên nên như thế thì có lẽ tốt hơn.

- Khô...ông, - ông Nikolai Petrovich ấp úng nói đoạn lấy tay xoa trán. - Nếu chuyển thì phải chuyển từ trước... Chào nhé, cậu con trai bé bỏng của tôi, - ông bỗng nói với vẻ hoạt bát hẳn lên, rồi tiến lại gần thằng bé, hôn vào má nó. Đoạn ông hơi cúi xuống, đặt đôi môi vào cánh tay trắng như sữa của Pheneska nổi bật trên chiếc áo sơmi đỏ của thằng Mitia.

- Nikolai Petrovich! Ông làm gì vậy? - cô lúng búng, đưa mắt nhìn xuống, rồi lại lén ngước mắt lên... Vẻ nhìn của đôi mắt cô thật là đẹp, nhất là khi cô tựa hồ như lờm nguýt, mà lại cười cợt với vẻ trêu mếu và với cả đôi chút góc ghech nữa.

Câu chuyện ông Nikolai Petrovich làm quen với Pheneska là như sau. Số là cách đây khoảng ba năm, có một hôm phải ngủ đỗ lại trong một quán trọ tại một huyện lỵ xa xôi. Ông ngạc nhiên một cách dễ chịu khi thấy căn buồng dành cho ông rất sạch sẽ, chăn đệm trên giường đều trắng tinh, khiến ông nghĩ rằng: “Phải chăng bà chủ là người Đức?” Nhưng hóa ra bà chủ lại là một bà người Nga, tuổi trạc năm mươi, ăn vận rất tề chỉnh, nét mặt trông lanh lợi nhưng hiền hậu, nói năng từ tốn. Ông đã nói chuyện với bà ta trong khi dùng trà và cảm thấy rất thích bà ta. Lúc bấy giờ ông Nikolai Petrovich vừa mới dọn sang khu đất thổ cư mới, đang không muốn giữ nông nô trong tay mà chỉ muốn thuê người làm. Về phía bà chủ, thì bà ta than phiền là trong huyện lỵ ít có khách vãng lai, than phiền thời buổi khó khăn. Ông bèn đề nghị bà ta đến làm quản gia cho nhà mình, bà ta cũng thuận lòng. Chồng bà ta chết từ lâu, chỉ để lại cho bà một mụn con gái là Pheneska. Khoảng hai tuần sau thì Arina Xavisna (đó là tên của bà quản gia mới) cùng với con gái đến Marino và ở căn buồng nhỏ chái bên. Sự lựa chọn của ông Nikolai Petrovich quả là không sai. Bà Arina Xavisna đã khiến cửa nhà được ngăn nắp. Còn về Pheneska lúc ấy mới mười bảy tuổi tròn thì chẳng ai nói tới, mà cũng ít có người gặp. Cô ta sống thăm lặng, xuềnh xoàng, và thường cứ đến ngày chủ nhật thì ông Nikolai Petrovich mới thấy nét mặt trắng trắng

trông nghiêng rất thanh tú của cô ta đứng ở một góc nào đó trong nhà thờ xứ. Tình hình cứ thế trôi qua được hơn một năm.

Một buổi sáng, bà Arina Xavisna lên gặp ông ở thư phòng và như thường lệ, bà cúi rạp người để chào ông, rồi hỏi xem ông có thể giúp gì cho cô con gái bà mới bị tàn lửa trong bếp bắn vào mắt. Cũng như mọi người ru rú xó nhà, ông Nikolai Petrovich cũng có biết chữa chạy và thậm chí biết cho thuốc theo phương pháp vi lượng đồng căn. Ông lập tức bảo bà Arina Xavisna đưa ngay bệnh nhân đến. Được biết ông chủ cho gọi mình, Pheneska rất hãi, nhưng đành đi theo mẹ. Ông Nikolai Petrovich dắt cô lại gần cửa sổ, hai tay nâng đầu cô ta lên để xem kỹ bên mắt đỏ hỏn và sưng tấy ấy. Xem xong ông lập tức tự mình pha thuốc bắt cô phải rửa mắt, rồi ông xé ngay chiếc mùi xoa của mình, chỉ cho cô ấy biết cách rửa mắt như thế nào. Pheneska nghe xong đã định ra về. Bà Arina Xavisna bèn bảo cô: “Con bé này ngu quá, hãy hôn tay ông chủ đi đã nào!” Ông Nikolai Petrovich không tiện đưa tay cho cô ta hôn, trái lại, ông ngượng ngùng, tự mình hôn lên chỗ đường ngôi trên mái đầu đang cúi xuống của cô ta. Chẳng bao lâu con mắt của Pheneska đã lành, nhưng ấn tượng cô để lại cho ông Nikolai Petrovich đã không mau chóng qua đi. Gương mặt thanh tân, thùy mị, đang ngẩng lên một cách e lệ ấy đã luôn hiện ra trước mắt ông. Ông luôn cảm thấy trong lòng bàn tay mình mớ tóc mềm mại ấy, luôn nhìn thấy đôi môi trinh bạch đang hé mở để lộ ra hàm răng ươn ướt và bóng lên như những hạt ngọc dưới ánh nắng. Ông bắt đầu để ý nhìn cô ta nhiều hơn trong nhà thờ và tìm cách bắt chuyện với cô. Mới đầu cô luôn lẩn tránh ông; có lần, khi đã xế chiều, gặp ông trên con đường mòn nhỏ hẹp đi qua ruộng lúa mạch đen, cô liền rẽ ngay vào một vạt lúa mạch đen vừa cao lại vừa dày, mọc đầy ngải cứu và thối xa, cốt sao tránh mặt ông. Nhưng ông vẫn thấy được mái đầu cô thấp thoáng sau một tấm lưới ken sít những bông lúa vàng, nơi cô đang đứng ngó ra như một con thú rừng non dại. Ông bèn trù mển gọi cô:

- Chào cô Pheneska! Nào tôi có cần đâu mà cô sợ.

- Chào ông ạ, - cô khẽ nói, nhưng vẫn không ra khỏi nơi mình đang ẩn nấp.

Dần dà cô cũng bắt đầu quen thuộc ông, mặc dù vẫn bẽn lẽn khi có mặt ông. Nhưng, đúng lúc đó, thì thành linh mẹ cô, bà Arina Xavisna, đã mắc dịch tả mà qua đời. Pheneska còn biết đi đâu được nữa? Cô đã thừa hưởng được cái tính ưa trật tự ngăn nắp, cũng như cái nết biết điều và từ tốn của bà mẹ. Cô còn đang quá trẻ trung, quá cô đơn trong khi chính bản thân ông Nikolai Petrovich thì lại quá tốt bụng và khiêm nhường... Bởi vậy, những chuyện sau đó chẳng còn gì phải kể thêm nữa cả...

- Vậy đúng là bác ấy tự ý vào thăm em hả? - ông Nikolai Petrovich vẫn tiếp tục hỏi thêm cô. - Bác ấy gõ cửa rồi tự mình vào?

- Vâng ạ.- Ờ, thế thì tốt. Đưa tôi tung hứng thẳng Mitia tí nào.

Rồi ông Nikolai Petrovich bắt đầu tung nó lên tận gần tới trần nhà, khiến thằng bé hết sức khoái trá, nhưng cũng làm mẹ nó phải lo lắng không ít; cứ mỗi lần nó được tung lên là mẹ nó lại phải giơ cả hai tay mà vớ theo đôi chân trần nhỏ xíu của nó.

Còn ông Pavel Petrovich thì lại trở về nơi thư phòng trang nhã của mình. Trong thư phòng này, các bức tường đều được dán bằng loại giấy đẹp, mang màu sắc kỳ dị. Trên một tấm thảm Batur sặc sỡ có treo đủ mọi thứ vũ khí. Đồ đạc đều toàn bằng gỗ dẻ và đều được phủ nhung len màu lục. Trong thư phòng còn có một tủ sách đóng theo kiểu

*renaissance** bằng gỗ sồi đen lâu năm, có những pho tượng đồng đen nhỏ đặt trên một bàn viết đẹp tuyệt trần, có lò sưởi... Ông gieo mình xuống đi văng, đưa cả hai tay lên gối đầu và cứ nằm bất động như thế mà nhìn lên trần nhà với một tâm trạng hầu như chán nản. Phải chăng ông muốn che giấu không để cho ngay cả những bức tường thấy được những gì đang diễn ra trên khuôn mặt ông, hay phải chăng vì một lý do nào khác nữa, người ta thấy ông đứng dậy, buông những tấm rèm nặng nề xuống để che cửa sổ, rồi lại gieo mình xuống đi văng.

Chương IX

Ngay trong ngày hôm đó, cả Bazarov cũng đã làm quen được với Pheneska. Chàng đang cùng với Arkadi dạo chơi trong vườn và giải thích cho Arkadi hiểu tại sao những loại cây khác, đặc biệt là những cây sồi nhỏ,

đều không sao mọc được ở nơi này.- Ở đây nên trồng các cây dương bạc nhiều hơn nữa, rồi cả cây thông, mà có lẽ cả cây đoan nữa, sau khi đã bồi thêm đất đen vào. Kia kia, ở nhà hóng mát kia thì cây mọc tốt, - chàng nói thêm, - là bởi vì xiêm gai và đinh hương là những anh chàng dễ tính, không đòi hỏi phải chăm sóc gì. Mà kia! Có ai đang ngồi kia. Pheneska đang cùng với Duniasa và Mitia ngồi trong nhà hóng mát. Bazarov dừng bước, còn Arkadi thì gật đầu chào Pheneska như một người quen biết cũ.- Ai thế? - Bazarov hỏi Arkadi, khi hai người vừa đi ngang qua. - Có người xinh thế nhỉ!- Cậu nói ai vậy?

- Còn nói ai nữa: chỉ một người là xinh thôi.

Không khỏi luống cuống, Arkadi bèn phải vắn tắt nói cho Bazarov biết Pheneska là ai.

- À-hà! - Bazarov nói, - rõ ràng ông bố cậu cũng chẳng phải tay xoàng. Ấy thế mà tớ lại thích ông cụ ấy, thích ông bố cậu đấy! Ông cụ cừ khôi đấy. Thế nhưng ta phải làm quen cái đã, - chàng nói thêm, đoạn quay gót trở lại nhà hóng mát.

- Evgheni! - Arkadi hoảng hốt gọi với theo, - phải thận trọng đấy, trời ạ...

- Cậu đừng lo, - Bazarov nói, - cánh ta cũng là những dân lỏi đời rồi, sống mãi trong thành phố rồi mà. Tiến lại gần Pheneska, chàng cất chiếc mũ lưỡi trai.

- Xin cho phép được tự giới thiệu, - chàng lịch sự cúi chào và mở lời, - tôi là bạn của Arkadi và là một con người hiền lành.

Đang ngồi trên ghế dài, Pheneska nhồm người dậy, lặng lẽ nhìn chàng.

- Thằng bé mới tuyệt vời làm sao chứ! - Bazarov nói tiếp. - Cô đừng lo, tôi chưa hề nói gở cho ai bao giờ. Sao hai má nó đỏ đến thế nhỉ? Nó đang mọc răng chắc?

- Vâng ạ, - Pheneska nói, - cháu đã mọc được bốn răng rồi, bây giờ lợi đang sưng lên đấy.

- Đưa tôi xem thử nào... cô chớ sợ, tôi là bác sĩ kia mà. Bazarov bèn bế thằng bé, và cả Pheneska lẫn Duniasa đều rất ngạc nhiên thấy nó chẳng chống cự gì, chẳng sợ hãi gì.

- Thấy rồi, thấy rồi... không sao, ổn cả thôi: nó sẽ có nhiều răng đấy. Có chuyện gì thì cứ bảo tôi nhé. Thế còn cô, cô vẫn khỏe chứ?

- Nhờ trời, tôi vẫn khỏe ạ.

- Nhờ trời là tốt hơn hết đấy. Thế còn cô? - Bazarov hỏi thêm cả Duniasa.

Là một cô gái “trong nhà như bọt, ngoài ngõ thì như ma”, Duniasa chỉ cười hì hì mà không trả lời.

- Thế là tốt. Tôi xin trả lại chàng dũng sĩ này của cô.

Pheneska ãm lấy thằng bé.

- Anh bố sao nó ngoan thế, - cô ta nói nhỏ nhẹ.

- Tôi mà bố thì đứa bé nào cũng ngoan tất, - Bazarov đáp, - chuyện trẻ con là tôi biết.

- Trẻ con hễ ai quý chúng là chúng biết đấy, - Duniasa nhận xét.

- Đúng thế đấy, - Pheneska xác nhận. - Thằng Mitia thường là nó chẳng chịu cho ai bế cả đâu nhé.

- Thế tôi bế nó có theo không? - Arkadi mới đầu còn đứng xa xa, nay tiến lại gần nhà hóng mát mà hỏi vậy. Chàng đỡ dành thằng Mitia để nó cho bế, nhưng nó lại cứ ưỡn người ra phía sau và kêu lên oe óe, khiến Pheneska rất bối rối.

- Thôi để khi khác, lúc nào nó quen đi đã, - Arkadi đành nói với giọng kẻ cả, rồi cả hai người bạn lại tiếp tục đi.

- Tên cô ấy là gì nhỉ? - Bazarov hỏi.

- Pheneska... Phedoxia, - Arkadi đáp.

- Thế còn tên gọi về đẳng bố? Điều đó cũng cần biết.

- Nikolaevna.

- Bene*. Mình thích cô ấy ở chỗ cô ấy không bẽn lễn lắm. Có thể có ai đó sẽ lại đi chê trách cái nết đó của cô ta. Thật là nhảm nhí! Việc gì cô ấy phải bẽn lễn nhỉ? Cô ấy là một người mẹ, cô ấy làm thế là đúng chứ lị

.- Cô ấy thì đúng thôi, - Arkadi nhận xét, - nhưng có điều là ông bố mình...

- Cả ông cụ cậu cũng đúng thôi, - Bazarov ngắt lời.

- Ồ, không, mình không thấy thế đâu.

- Chắc là có thêm một thằng nhóc thừa kế gia tài nữa thì cậu không khoái lắm chứ gì?

- Cậu dám đồ chừng mình có những ý nghĩ như vậy mà không biết ngượng sao! - Arkadi nóng nảy tiếp lời.

- Mình cho ông bố mình không đúng, chẳng phải là về phương diện đó đâu. Mình thấy lẽ ra cụ phải làm lễ cưới xin cô ta tử tế.

- Ê-hê-hê, - Bazarov bình tĩnh nói. - Đây, chúng ta là những kẻ lượng cả bao dung đến thế đó! Cậu vẫn còn cho hôn nhân là quan trọng, mình quả thật không ngờ.

Hai người bạn bước vài bước trong im lặng.

- Mình đã xem cơ ngơi của ông cụ cậu rồi, - Bazarov lại tiếp tục mở lời.
- Gia súc tồi, ngựa thì hỏng cả. Nhà cửa cũng đến đỉnh đoảng, kẻ ăn người làm xem ra lười quá sá. Còn cái tay quản lý thì hoặc là một thằng ngốc, hoặc là một tên bịp bợm, cái đó mình chưa xem xét kỹ được.

- Hôm nay sao cậu nghiêm khắc thế, Evgheni.

- Ngay cả những người nông dân tốt cũng dứt khoát sẽ lừa bịp ông bố cậu. Cậu biết câu phương ngôn: “Nông dân Nga ăn thịt cả Chúa ta” rồi đấy.

- Mình lại bắt đầu đồng ý với ông bác mình rồi, - Arkadi nhận xét, - rõ ràng là cậu có ý kiến xấu đối với người Nga chúng ta.

- Quan trọng đến thế kia ư! Người Nga chỉ tốt khi nào có ý kiến thật xấu về bản thân mình mà thôi. Hai lần hai là bốn, cái đó mới quan trọng, ngoài ra là vớ vẩn tuốt.

- Cả thiên nhiên cũng vớ vẩn sao? - Arkadi nói, mơ màng nhìn ra những cánh đồng pha nhiều màu sắc ở xa xa, nơi vầng mặt trời không còn ở trên cao nữa nhưng vẫn đang chiếu sáng dịu dàng và đẹp đẽ.

- Cả thiên nhiên cũng vớ vẩn nốt, theo cái nghĩa cậu đang hiểu nó. Thiên nhiên không phải là một đền thờ, mà là một xưởng thợ, và con người ta trong xưởng ấy là con người lao động.

Chính trong khoảnh khắc đó có tiếng đàn violonxen khoan thai từ trong nhà đưa ra, văng đến tai họ. Mặc dù tay đàn chưa lão luyện, nhưng người

nào đó đang chơi bài *Đợi chờ* của Schubert ^[15] một cách có tình cảm, và một giai điệu êm êm như mật ngọt đã lan truyền trong thính không.

- Gì thế nhỉ? - Bazarov ngạc nhiên hỏi.

- Ông bố mình đấy.

- Ông cụ chơi violonxen ư?- Phải.

- Ông cụ bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Bốn mươi tư. Bazarov bỗng cười lên ha hả.- Cậu cười cái gì?

- Xin cậu! Đã bốn mươi tư tuổi đầu rồi, mà một người pater familias* ở huyện N., lại chơi violonxen!

Bazarov tiếp tục cười vang. Nhưng Arkadi dù cho có tôn sùng ông thầy của mình đến đâu, lần này thậm chí cũng không sao hé miệng cười được.

Chương X

Gần hai tuần lễ trôi qua. Cuộc sống ở Marino vẫn diễn ra theo nề nếp của nó. Arkadi vui chơi thoải mái, còn Bazarov thì cứ làm việc. Mọi người trong nhà nay đã quen với Bazarov, quen với những cử chỉ suồng sã và cách nói năng không rườm rà lại nhất gừng của chàng. Pheneska lại càng đặc biệt quen tính quen nết chàng, đến nỗi có hôm thấy thằng Mitia bị chứng co giật, đang đêm đã cho người đến đánh thức chàng dậy. Thế mà chàng cũng đã đến, và vẫn với cái vẻ nửa đùa nửa thật, ngáp ngắn ngáp dài như lệ thường, chàng đã ngồi trong buồng cô ta tới khoảng hai tiếng đồng hồ để chữa chạy cho thằng bé. Song ông Pavel Petrovich thì lại hết sức căm ghét Bazarov, cho chàng là một tên ngạo ngược, trâng tráo, trơ trẽn, một kẻ hạ đẳng. Ông ta ngờ rằng Bazarov không coi trọng ông, rằng Bazarov thậm chí có thể còn coi khinh ông nữa, mà ông chính là Pavel Petrovich Kirxanov chứ có phải ai khác đâu mà khinh rẻ được! Còn ông Nikolai Petrovich thì lại thấy ngại ngại cái anh “hư vô chủ nghĩa” trẻ tuổi này, hoài nghi tác dụng tốt của anh ta đối với Arkadi; song ông vẫn sẵn lòng nghe anh ta nói, vui lòng ngồi xem anh ta làm các cuộc thử nghiệm về vật lý và hóa học. Bazarov có đem theo một chiếc kính hiển vi và thường loay hoay với nó hàng mấy tiếng đồng hồ liền. Những người ăn kẻ ở trong nhà cũng quyến luyến chàng, mặc dù chàng luôn chế giễu họ, nhưng họ vẫn cảm thấy chàng

là người anh em của mình, chứ không phải là một ông quý phái. Duniasa cũng sẵn lòng cười khúc khích với chàng, và mỗi khi chạy ngang qua “như một con cun cút”, thì cũng luôn liếc nhìn chàng một cách đầy ý nghĩa. Còn Piotr, một con người tự ái hết mức và ngốc nghếch, lúc nào cũng có vẻ căng thẳng với những nếp nhăn bất tận trên trán, mà tất cả ưu điểm chỉ là thường đưa mắt nhìn một cách lễ phép, biết đánh vần và thường lấy bàn chải ra chải chiếc áo ngoài nhỏ bé của mình, - thì cả anh ta nữa, anh ta cũng luôn nhếch mép cười và mặt anh ta luôn rạng rỡ lên mỗi khi Bazarov chú ý tới anh ta. Những thằng bé con, con cái các gia nhân, thường chạy ùa theo “ông đốc tà” như một bầy chó con. Duy chỉ có một mình ông già Prokophich là không thích chàng, bộ mặt ông lúc nào cũng sa sầm mỗi khi đem các món ăn đến cho chàng lúc ngồi ở bàn ăn. Ông ta luôn gọi chàng là “cái ông lột da nhồi trấu”, “cái anh lấu cá”, và luôn đoán chắc rằng: với hai chòm râu quai nón như thế, anh ta đúng là một con lợn nằm trong bụi cây. Theo kiểu riêng của mình, ông già Prokophich cũng quý phái chẳng kém gì ông Pavel Petrovich.

Đã đến những ngày đẹp nhất trong năm, những ngày đầu tháng Sáu. Thời tiết đẹp tuyệt vời. Quả vậy, từ nơi xa xôi bệnh dịch tả lại kéo đến đe dọa, nhưng dân trong tỉnh N. đã kịp quen với những chuyến viếng thăm của bệnh dịch này. Bazarov thường dậy rất sớm, rồi đi xa tới hai, ba versta, và dĩ nhiên không phải là đi chơi, - chàng ta không bao giờ chịu nổi những chuyến đi chơi mà không có mục đích, - mà là đi để hái cỏ cây, bắt côn trùng. Đôi khi chàng để cho Arkadi đi theo. Trên đường về, giữa hai người thường xảy ra tranh luận, và bao giờ Arkadi cũng phải chịu thua, mặc dầu bao giờ Arkadi cũng nhiều lời hơn bạn.

Một hôm, vì một nguyên nhân gì đó, họ trở về nhà khá chậm trễ. Ông Nikolai Petrovich bèn ra vườn để đi đón họ, và khi đi ngang nhà hóng mát, đột nhiên ông nghe có tiếng chân rảo bước và tiếng hai chàng trò chuyện với nhau. Họ đi phía bên kia nhà hóng mát nên không trông thấy ông.- Cậu chưa hiểu hết ông bố mình đâu, - Arkadi nói.- Ông cụ cậu rất tốt, - Bazarov nói, - nhưng ông ấy về hưu rồi, thời oanh liệt của ông ấy hết rồi. Ông Nikolai Petrovich lắng tai nghe... nhưng không thấy Arkadi trả lời gì. “Con người về hưu” nán đứng im không nhúc nhích chừng hai phút rồi tha thân

trở về nhà.- Đã ba ngày liền tớ thấy ông cụ đọc Puskin rồi đấy, - trong khi đó Bazarov tiếp tục nói. - Cậu hãy giải thích cho cụ rõ là cái đó chẳng đi đến đâu cả. Bởi lẽ cụ đâu có phải là trẻ con nữa, đã đến lúc nên bỏ cái trò dớ dẩn ấy đi được rồi đấy. Thời buổi này, ai lại lãng mạn như thế bao giờ! Cậu hãy đưa cho cụ đọc cái gì thiết thực ấy.

- Nên đưa cho cụ đọc cái gì? - Arkadi hỏi.

- Ờ thì mình nghĩ là bước đầu hãy cho cụ đọc cuốn *Stoff und Sraft** của Buchner ^[16] đã.

- Chính mình cũng nghĩ thế, - Arkadi nhận xét với vẻ tán thành. - Cách viết cuốn *Stoff und Sraft* cũng khá phổ thông đấy.

- Đấy, thế là em với bác, chúng ta là những kẻ về hưu cả rồi đấy, - ngay hôm ấy, sau bữa trưa, ông Nikolai Petrovich đã nói với ông anh mình, khi ông này ngồi chơi trong thư phòng của ông, - thời oanh liệt của chúng ta đã hết rồi. Còn gì nữa? Có thể là Bazarov nói đúng. Nhưng, quả thật, em đau lòng một nỗi là lâu nay mình hy vọng đúng vào lúc này được tiếp xúc chặt chẽ và thân tình với Arkadi, bây giờ hóa ra mình tụt lại sau, nó tiến lên trước, và hai bố con chẳng sao hiểu được nhau nữa.- Nó tiến lên trước là thế nào nhỉ? Nào nó có gì khác chúng ta lắm đâu? - ông Pavel Petrovich sốt ruột kêu lên. - Tất cả chỉ do cái nhà ông hư vô chủ nghĩa kia nhồi nhét vào đầu nó mà thôi. Tôi thì tôi ghét cái đồ thầy thuốc rởm ấy. Theo tôi thì hẳn ta chỉ là một anh lang băm. Tôi tin chắc rằng cả về vật lý học hẳn cũng chẳng tiến lên phía trước được với cái lũ ếch nhái ấy.

- Không, chớ nói thế, anh ạ. Bazarov là tay thông minh và có hiểu biết đấy.

- Mà lại tự ái đến gớm ghiếc, - ông Pavel Petrovich lại cắt ngang.

- Phải, - ông Nikolai Petrovich nhận xét, - anh ta có tự ái thật. Nhưng hiển nhiên là không thể cũng chẳng được. Duy có một điều em không sao hiểu nổi. Em tưởng chừng như mình đã hết sức cố gắng để khỏi lạc hậu so với thời đại: mình đã xếp đặt cho nông dân, mình đã lập ra trang trại, đến nỗi cả tỉnh này người ta bảo mình là đồ nữa kia. Rồi mình đọc sách, mình học tập, nói chung là cố gắng để theo kịp những đòi hỏi hiện đại, - thế mà

rồi họ lại bảo mình rằng thời oanh liệt của mình nay còn đâu. Anh ạ, vậy mà em cũng bắt đầu nghĩ rằng đúng là thời oanh liệt của mình hết thật rồi đấy.

- Tại sao lại thế được?

- Số là như thế này. Hôm nay em đang ngồi đọc Puskin... Em còn nhớ là ngẫu nhiên mình vớ được cuốn

Những người Zigan thì phải... Bỗng thẳng Arkadi tiến lại gần em, lặng lẽ nhưng với một vẻ thương hại đầy trĩu mẩn trên nét mặt, nó nhẹ nhàng đoạt lấy cuốn sách hết như đoạt lấy của một đứa trẻ con vậy. Sau đó nó đặt trước mặt em một cuốn sách khác, một cuốn sách của Đức... rồi mỉm cười bỏ đi, mang theo cả cuốn sách của Puskin.

- Thế kia ư? Vậy nó đưa cho chú cuốn sách gì?

- Cuốn này đây.

Rồi ông Nikolai Petrovich rút từ túi áo phía sau ra cuốn sách nhỏ lừng danh, xuất bản lần thứ chín, của Buchner.

Ông Pavel Petrovich xoay xoay cuốn sách trong tay.- Hừm! - ông hậm hực. - Thằng Arkadi nó lại chăm lo giáo dục cho cả chú nữa đấy. Thế sao, chú đã thử đọc rồi chứ?

- Em đã thử đọc rồi.

- Vậy chú thấy thế nào?

- Hoặc là em ngu dốt, hoặc tất cả những gì trong đó đều là nhảm nhí. Chắc hẳn em ngu dốt.

- Mà chú cũng chưa quên tiếng Đức nhỉ? - Ông Pavel Petrovich hỏi.

- Tiếng Đức em hiểu được.

Ông Pavel Petrovich lại xoay xoay cuốn sách trong tay rồi gườm gườm nhìn ông em. Cả hai ông đều nín lặng.

- À, vâng... - ông Nikolai Petrovich lại mở lời, chừng như muốn chuyển sang nói chuyện khác, - tiện thể nói để anh biết là em có nhận được thư của Koliazin.

- Của Matvei Ilich ấy ư?

- Vâng, của ông ấy. Ông ấy đến N. để thanh tra tỉnh này. Bây giờ ông ta đang có thể lực, viết thư nói muốn thân tình gặp gỡ chúng ta, mời anh và

em cùng Arkadi lên tỉnh chơi.

- Chú đi chứ? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Không ạ, thế còn anh?

- Tôi cũng chẳng đi. Tôi quái gì ăn bát cháo chạy ba quãng đồng.

Mathieu* muốn cho chúng ta thấy toàn bộ cảnh vinh hoa hiển đạt của ông ta, nhưng kệ xác ông ta! Tỉnh này thiếu gì kẻ nịnh hót ông ta, ông ta cần gì đến cánh mình. Với lại cái hàm viên chức bậc ba ^[17] ấy thì nào có quan trọng ghê gớm gì! Nếu tôi tiếp tục phục vụ, nai lưng ra công cán một cách ngu xuẩn, thì bây giờ tôi cũng là tướng tùy tùng rồi. Hơn nữa tôi với chú đều đã là những kẻ về hưu.

- Phải đấy, anh ạ. Rõ ràng là đến lúc phải đặt mua sẵn quan tài và chấp tay theo hình thánh giá lên trước ngực rồi, - ông Nikolai Petrovich nhận xét trong một tiếng thở dài.

- Ờ, nhưng tôi thì không chịu bó tay sớm thế đâu, - ông anh lăm bắm nói vậy, - chúng ta còn phải vật lộn với cái thằng cha thầy thuốc rờm này nữa kia, tôi linh cảm trước thấy như thế đấy.

Và cuộc vật lộn đã xảy ra ngay trong ngày hôm đó, trong bữa trà vào ban chiều. Ông Pavel Petrovich đã bước xuống phòng khách với tâm trạng bực dọc, với lòng quyết tâm, và sẵn sàng chiến đấu. Ông chỉ chờ có cơ là nhảy xổ vào kẻ thù, nhưng chờ mãi vẫn không thấy có cơ gì cả. Nhìn chung, Bazarov vẫn ít nói khi có mặt các “ông bô Kirxanov” (chàng vẫn thường gọi hai anh em ông ta như vậy), nhưng chiều hôm ấy chàng lại còn cảm thấy trong lòng không vui nữa, nên cứ lặng lẽ uống hết cốc trà này đến cốc trà khác. Ông Pavel Petrovich sốt cả ruột, nhưng rồi cuối cùng ông cũng đã được toại nguyện.

Câu chuyện vừa chuyển sang nói tới một trong những vị địa chủ láng giềng. Bazarov đã từng gặp ông ta tại Peterburg, bèn thân nhiên nhận xét: “Một đồ tồi, một anh quý tộc quèn”.

- Xin phép hỏi cậu, - ông Pavel Petrovich mở lời, đôi môi ông run run, - theo cậu hiểu thì các từ “đồ tồi” và “quý tộc” đều có nghĩa như nhau sau?

- Cháu nói “quý tộc quèn”, - Bazarov vừa nói, vừa uể oải nhấm nháp một ngụm trà.

- Vâng, đúng thế. Nhưng tôi cho rằng ý kiến của cậu về các nhà quý tộc, cũng như về các quý tộc quèn, cũng chỉ là một mà thôi. Tôi thấy có bốn phận phải tuyên bố với cậu là tôi không tán thành ý kiến đó. Tôi dám nói rằng mọi người đều biết tôi là một con người có khuynh hướng tự do và yêu chuộng tiến bộ. Nhưng chính vì vậy tôi quý trọng các nhà quý tộc, các nhà quý tộc chân chính. Thưa quý ngài, quý ngài hãy nhớ tới, (nghe những lời nói này Bazarov mới ngược mắt lên nhìn ông Pavel Petrovich), thưa quý ngài, quý ngài hãy nhớ tới, - ông nhắc lại một cách đay nghiến, - những nhà quý tộc Anh. Họ không nhân nhượng một tí quyền nào *của mình*, và vì vậy họ tôn trọng các quyền của người khác. Họ đòi hỏi phải thi hành mọi nghĩa vụ đối với họ, và vì vậy chính họ cũng tự mình thi hành các nghĩa vụ của mình. Giai cấp quý tộc đã đem lại tự do cho nước Anh và đã duy trì được nước Anh.

- Chúng cháu đã được nghe bài hát đó nhiều lần rồi, - Bazarov bác lại, - nhưng khi nói như vậy bác định chứng minh điều gì?

- Thưa quý ngài, với *cáý này* tôi muốn chứng minh rằng (khi giận dữ, ông Pavel Petrovich thường cố ý nói “*cáý này*” với lại “*cáý kia*” mặc dù ông thừa biết rằng ngữ pháp không cho phép nói như vậy. Trong cái thói dờ dơi này người ta thấy có tàn dư của lối văn truyền miệng thời Aleksandr Đại đế ^[18]). Thời bấy giờ, khi nói tiếng mẹ đẻ, trong một vài trường hợp, những người có thần thể, người thì nói “*cáý này*” người lại nói “*cáý này*”. Họ tự bảo rằng: chúng ta là những người Nga chính cống, đồng thời lại là những quý tộc, chúng ta được phép coi thường các quy tắc của học trò), - với *cáý này* tôi muốn chứng minh rằng: nếu không có ý thức tự tôn, nếu không coi trọng chính bản thân mình, - và đây là những tình cảm phát triển phong phú trong con người nhà quý tộc, - thì không thể nào có bất kỳ một nền móng vững chắc nào cho... cho cái

*bien public**... cho cái tòa nhà xã hội được. Thưa quý ngài, nhân cách, - đó chính là điều chủ yếu; nhân cách của con người phải vững như bàn thạch

bởi vì mọi cái đều được xây dựng trên đó. Tỷ dụ như tôi rất biết rằng các vị cho những thói quen, cách ăn mặc, rút cục là sự tề chỉnh của tôi, là những cái gì buồn cười, nhưng tất cả những cái đó lại là bắt nguồn từ ý thức tự trọng, từ nhận thức về bốn phận, thừa vâng, thừa vâng, từ bốn phận. Tuy tôi sống nơi thôn quê, nơi xa xôi hẻo lánh, nhưng tôi vẫn không lơ là bản thân, tôi vẫn tôn trọng con người trong chính bản thân tôi.

- Bác Pavel Petrovich, xin bác cho phép, - Bazarov nói, - bác tôn trọng bản thân, nhưng bác cứ khoanh tay ngồi nhìn, vậy thì có ích gì cho *bien public* được? Lẽ ra bác không cần gì phải tôn trọng mình, mà bác cứ làm đi đã.

Ông Pavel Petrovich tái mặt.

- Đây lại hoàn toàn là vấn đề khác. Bây giờ tôi thấy chẳng có lý do gì phải giải thích cho cậu rõ tại sao tôi lại khoanh tay ngồi nhìn, như cậu đã nói. Tôi chỉ muốn thừa rằng: phong độ quý phái - đó là một nguyên tắc mà trong thời đại chúng ta, chỉ có những người vô đạo đức hay những kẻ đầu óc rỗng tuếch mới sống không theo những nguyên tắc nào cả mà thôi. Cháu Arkadi mới về thì ngày hôm sau tôi đã nói với nó như thế, và bây giờ tôi cũng xin nhắc lại với cậu như vậy. Có đúng thế không, chú Nikolai Petrovich?

Ông Nikolai Petrovich gật đầu.

- Nào là phong độ quý phái, nào là khuynh hướng tự do, nào là tiến bộ, nào là những nguyên tắc, - Bazarov bồi thêm, - thử nghĩ coi, biết bao nhiêu là những từ nước ngoài... và vô tích sự! Con người Nga chẳng cần gì đến những từ đó cả.

- Vậy theo cậu, con người Nga cần cái gì? Nghe cậu nói thì hình như chúng ta đứng ngoài nhân loại, đứng ngoài các quy luật của loài người. Tôi xin thừa rằng: cái lôgic của lịch sử đòi hỏi là...

- Ta cần gì đến cái lôgic ấy nhỉ? Không có cái lôgic ấy ta vẫn có sao đâu.

- Sao lại thế được?

- Thì nó thế đấy. Cháu hy vọng là khi bác đói, bác cũng chẳng cần gì có lôgic mới bỏ được miếng bánh mì vào mồm. Chúng ta có cần gì đến những

thứ trừu tượng ấy đâu nào!

Ông Pavel Petrovich phẩy cả hai tay.

- Cậu nói thế thì tôi chẳng hiểu nổi cậu. Cậu xúc phạm tới nhân dân Nga. Tôi không hiểu tại sao lại có thể không thừa nhận nguyên tắc, không thừa nhận quy tắc? Cậu hành động căn cứ vào cái gì?

- Bác ạ, cháu đã nói với bác là chúng cháu không thừa nhận các quyền uy, - Arkadi xen lời.- Chúng cháu hành động theo cái mà chúng cháu thừa nhận là có ích, - Bazarov nói. - Trong lúc này, cái có ích nhất là phủ định và chúng cháu đang phủ định.- Tất cả?

- Tất.

- Thế nào? Chẳng những nghệ thuật, thơ ca... mà cả... nói ra thì thật đáng sợ đấy... **[19]**

- Tất, - Bazarov nói với một vẻ điềm nhiên không sao diễn tả nổi.

Ông Pavel Petrovich nhìn chàng chăm chăm. Chuyện đó quả thật ông không ngờ tới, còn Arkadi thì thậm chí đỏ mặt lên vì hài lòng.

- Tuy nhiên, xin cậu cho phép hỏi, - ông Nikolai Petrovich cất tiếng. - Cậu phủ định tất cả, hay nói chính xác hơn, là cậu phá hủy hết thầy... Bởi vì ta còn phải xây dựng nữa chứ.

- Đấy lại không phải là công việc của bọn cháu... Trước tiên hãy dọn sạch chỗ đã.

- Tình trạng hiện nay của nhân dân đang đòi hỏi như vậy, - Arkadi để thêm với vẻ quan trọng, - chúng ta phải thi hành những đòi hỏi đó, chúng ta không có quyền chìm đắm trong việc thỏa mãn cái ích kỷ cá nhân.

Dường như Bazarov không thích câu nói cuối cùng đó, thấy nó có hơi hướng triết lý, nghĩa là có chiều hướng lãng mạn, bởi lẽ cả triết học cũng bị Bazarov gọi là lãng mạn nốt. Nhưng chàng thấy không cần thiết phải cãi chính cho cậu học trò còn non trẻ của mình.

- Không, không! - ông Pavel Petrovich thốt lên với một khí thế đột ngột, - thưa các vị, tôi không thể tin rằng các vị hiểu đúng được nhân dân Nga, rằng các vị đại diện cho những nhu cầu, những nguyện vọng của nhân dân Nga! Không, nhân dân Nga không phải như các vị tưởng tượng đâu. Nhân

dân Nga sùng kính di sản và truyền thống, họ có thái độ gia trưởng, họ không thể sống mà không có lòng tin!...

- Cháu sẽ không tranh cãi gì về điểm đó cả, - Bazarov ngắt lời, - thậm chí cháu sẵn sàng đồng ý rằng: về điểm đó bác đúng.

- Nếu như tôi đúng thì...- Nhưng dù sao điểm đó vẫn không chứng minh được cái gì hết.

- Đúng là nó chẳng chứng minh được cái gì cả, - Arkadi nhắc lại với thái độ vững tin của người đánh cờ lão luyện thấy trước được một nước cờ có vẻ lợi hại của đối phương, do đó không lúng túng chút nào.

- Sao lại không chứng minh được cái gì? - ông Pavel Petrovich sững sốt lúng búng. - Vậy là, các cậu đi ngược lại nhân dân nước mình sao?

- Dù có thế thì cũng làm sao? - Bazarov kêu lên. - Khi có sấm nổ thì nhân dân cho đó là đấng tiên tri Ilia đang rong ruổi cỗ xe ngựa trên khắp bầu trời. Vậy thì thế nào? Cháu phải đồng ý với nhân dân chẳng? Và chẳng, nhân dân là Nga, thì bản thân cháu chẳng phải là Nga sao?

- Không, sau tất cả những điều cậu nói ra ở đây, thì cậu không phải là Nga nữa rồi! Tôi không sao có thể thừa nhận cậu là Nga nữa.

- Ông nội cháu đã cày cấy đất đai này, - Bazarov đáp với vẻ tự hào ngạo mạn. - Bác thử hỏi bất kỳ một người nông dân nào của bác xem họ thích thừa nhận ai, nhận bác hay nhận cháu, là đồng bào của họ. Đến nói chuyện với họ bác cũng chẳng biết cách nữa là.

- Nhưng cậu vừa nói chuyện với họ lại vừa khinh bỉ họ.

- Thì đã sao, nếu như họ đáng bị khinh bỉ! Bác bài xích khuynh hướng của cháu, nhưng ai bảo với bác rằng trong con người cháu khuynh hướng đó chỉ là ngẫu nhiên chứ không phải bắt nguồn từ chính tinh thần nhân dân, một tinh thần mà bác luôn nhân danh nó để bênh vực?

- Chứ còn gì nữa! Làm như là những anh hư vô chủ nghĩa cần thiết lắm hay sao ấy.

- Cần hay không cần, chuyện đó không phải chúng ta quyết định mà được. Nên nhớ rằng, ngay cả bác cũng tự cho mình không phải là đồ vô dụng đấy.

- Thôi, thưa các vị, xin các vị chớ nói đến cá nhân! - ông Nikolai Petrovich kêu lên và nhồm dậy.

Ông Pavel Petrovich mỉm cười, đặt một tay lên vai ông em, buộc ông ta phải ngồi xuống như cũ.

- Chú cứ yên chí, - ông nói. - Anh sẽ không mất bình tĩnh đâu, đó chính là nhờ ở cái ý thức về phẩm giá mà ông... ông bác sĩ đây đang giễu cợt một cách tàn nhẫn. Xin phép cậu, - ông lại quay về phía Bazarov nói tiếp, - có lẽ cậu tưởng rằng học thuyết của cậu là mới mẻ lắm sao? Đó chỉ là cậu uống công tưởng tượng ra thôi. Cái chủ nghĩa duy vật mà cậu đang truyền bá nhiều lần xuất hiện rồi, và lần nào nó cũng đều tỏ ra là không xác đáng...- Lại một từ nước ngoài rồi! - Bazarov ngắt lời. Chàng đã bắt đầu giận dữ, gương mặt chàng đã chuyển sang một màu gì đó giống như màu đồng thô bạo. - Một là, chúng cháu không hề truyền bá gì hết, không quen đi làm chuyện đó...

- Vậy các cậu làm cái gì?

- Chúng cháu làm thế này này. Trước hết là trong thời gian mới đây thôi, chúng cháu nêu lên rằng các quan lại của chúng ta ăn của đút, rằng nước ta chẳng có đường sá, chẳng có thương mại, chẳng có tòa án cho đúng đắn...

- Vâng, phải rồi, phải rồi, các cậu là những người đi tố giác, - hình như danh từ người ta gọi như thế thì phải. Tôi cũng tán thành nhiều điều tố giác của các cậu, nhưng...

- Nhưng sau chúng cháu thấy ra được rằng, nếu chỉ bàn tán, nếu chỉ bàn hươu tán vượn về những ung nhọt của chúng ta thì cũng chẳng ích gì, sẽ chỉ đi đến chỗ nhảm tai và khống luận mà thôi. Chúng cháu thấy rằng ngay cả những người thông minh tài trí chúng ta, tuy được mệnh danh là những người tiên tiến và những nhà tố cáo, thì cũng chẳng đi đến đâu, và thấy rằng chúng ta chỉ làm chuyện nhảm nhí, chúng ta chỉ bàn luận về một thứ nghệ thuật nào đó, về trí sáng tạo không tự biết, về chế độ đại nghị, về chế độ trạng sư và về gì gì nữa có quý biết được, trong khi vấn đề lại là làm sao có cơm ăn áo mặc, khi một tình trạng mê tín cực kỳ hủ lậu đang bóp nghẹt chúng ta, khi tất cả các công ty cổ phần của chúng ta đều phá sản chỉ vì một

nguyên nhân duy nhất là chúng ta thiếu những người thật thà, khi chính bản thân cái quyền tự do mà chính phủ đang chăm lo cũng sẽ vị tất có lợi gì cho chúng ta, bởi vì người nông dân của chúng ta vẫn cứ vui lòng tự mình ăn cắp của chính bản thân mình, để rồi say sưa chè chén trong các quán rượu.

- Vậy đó, - ông Pavel Petrovich ngắt lời, - vậy là các cậu tin chắc vào tất cả những chuyện ấy và rồi các cậu quyết tâm không bắt tay vào một việc gì cho nghiêm chỉnh cả.

- Và chúng cháu quyết tâm không bắt tay vào một việc gì hết, - Bazarov cau có nhắc lại. Và chàng đột nhiên cảm thấy mình lại bức với mình, tại sao lại phải kể lẽ tràng giang đại hải trước mặt cái ông quý tộc này làm gì.

- Rồi chỉ chửi rủa thôi?

- Và chửi rủa.

- Và cái đó là chủ nghĩa hư vô?

- Và cái đó là chủ nghĩa hư vô, - Bazarov lại nhắc lại, lần này với một vẻ đặc biệt xác xược.

Ông Pavel Petrovich hơi nheo mắt lại.

- Té ra là như vậy! - ông nói với một giọng điềm tĩnh đến kỳ lạ. - Chủ nghĩa hư vô phải cứu khốn phò nguy cho tất cả mọi người, và các cậu, các cậu phải là những người cứu khổ cứu nạn và những người anh hùng của chúng tôi. Thế đó. Vậy thì tại sao các cậu lại đi thóa mạ người khác, chí ít là những người cùng làm việc tổ cáo như các cậu? Chẳng phải là các cậu cùng bàn hươu tán vượn như mọi người khác sao?

- Cái tội nào, chứ cái tội ấy thì chúng cháu lại không mắc, - Bazarov nói qua hai hàm răng siết chặt.

- Vậy thì thế nào? Các cậu hành động chẳng? Các cậu định hành động chứ?

Bazarov không hé răng trả lời. Ông Pavel Petrovich bỗng đứng thấy rùng mình, nhưng lập tức tự chủ được.

- Hừm!... Hành động, phá phách... - ông nói tiếp. - Nhưng làm sao lại phá phách, trong khi còn chưa biết tại sao phải phá phách?

- Chúng cháu phá phách, bởi vì chúng cháu là một sức mạnh, - Arkadi nhận xét.

Ông Pavel Petrovich đưa mắt nhìn cháu và cười khẩy.

- Vâng, là một sức mạnh, thế cho nên nó không cần phải trình báo gì hết, - Arkadi nói, đoạn dướn thẳng người lên.

- Thật vô phúc! - Ông Pavel Petrovich hét toáng lên. Ông đã không sao tìm mình lâu hơn được nữa, - anh hãy thử nghĩ xem anh làm được cái *thứ gì* ở nước Nga này bằng cái câu châm ngôn thấp kém ấy của anh! Không đâu, cái đó làm cho cả thiên thần cũng không sao chịu đựng nổi nữa! Sức mạnh! Ngay một tên Kalmus ^[20] man rợ hay một tên Mông Cổ cũng có sức mạnh, mà chúng ta cần gì đến sức mạnh? Chúng ta quý trọng nền văn minh kia, vâng, vâng, thưa quý ngài, chúng ta quý trọng những thành quả của nền văn minh ấy. Các cậu chớ nói với tôi rằng những thành quả ấy là không đáng kể: một anh họa sĩ bôi bác, *un harbouilleur*, một anh đệm nhạc nhảy mà mỗi tối được người ta cho có năm xu, ấy thế mà họ vẫn có ích hơn cả các cậu, bởi lẽ họ là những người đại diện cho văn minh chứ không phải đại diện cho sức mạnh Mông Cổ phũ phàng! Các cậu tự cho mình là những người tiên tiến, nhưng các cậu chỉ ngồi ru rú trong chiếc lều của người Kalmus mà thôi! Sức mạnh là thế đấy! Và thưa các ngài hùng mạnh, cuối cùng, xin các ngài chớ cho rằng các ngài chỉ vền vẹn có bốn người rưỡi, còn những người khác có tới hàng triệu, họ sẽ không cho phép các ngài chà đạp lên những tín ngưỡng cực kỳ thiêng liêng của họ, họ sẽ đè bẹp các ngài - Muốn đè bẹp thì xin cứ việc, - Bazarov nói. - Có điều là chưa chắc mèò nào cắn miu nào. Chúng cháu không đến nỗi ít như bác tưởng đâu.- Thế nào? Có thật là các cậu tưởng mình có thể địch nổi được cả toàn thể dân tộc không đấy?

- Bác biết rằng Maxcova đã từng bị cháy rụi chỉ vì một cây nến nhỏ, - Bazarov đáp.

- Thế đấy, thế đấy. Mới đầu là một thói kiêu ngạo hầu như của quý dữ, sau đó là đi nhạo báng người ta. Đấy, đấy là cái gì thanh niên đang say mê, đấy là cái gì đang chinh phục những trái tim non nớt của những thằng bé con! Đấy, cậu thử nhìn xem, một trong những đứa bé con ấy đang ngồi bên cạnh cậu, hầu như nó mê mẩn vì cậu, cậu hãy ngắm thử xem. (Arkadi quay

ngoắt mặt đi và nhăn nhó). Và cái bệnh truyền nhiễm đó đã lan tràn rộng rãi rồi. Người ta kể chuyện với tôi rằng các nhà họa sĩ của chúng ta ở Rome đã không thèm đặt chân tới Vatican nữa [21]. Họ coi Raffaello [22] chẳng khác nào một kẻ ngu ngốc, bởi lẽ họ bảo đó chỉ là một quyền uy. Nhưng chính họ thì họ lại bất lực và vô hiệu đến mức ghê tởm. Trí tưởng tượng của chính họ bất quá cũng không hơn được *Cô gái bên đài phun nước*! Và họ đã vẽ cô gái cực dở. Nhưng theo cậu thì họ lại là những kẻ cừ khôi, có đúng thế không?

- Theo cháu, - Bazarov bác lại, - cả Raffaello cũng không đáng một đồng xu, còn họ thì họ chẳng hơn gì Raffaello.

- Hoan hô, hoan hô! Arkadi, nghe đó... các thanh niên tân tiến bây giờ phải ăn nói như thế đấy! Thử nghĩ coi, như thế thì làm gì mà họ chẳng đi theo các cậu! Trước đây thanh niên phải học tập. Trước đây nếu không muốn mang tiếng là những kẻ vô học, thì họ buộc phải khổ công học tập. Còn bây giờ, họ chỉ cần tuyên bố mọi thứ trên đời đều là nhảm nhí hết! - Thế là xong. Thế là mọi thanh niên đều mừng rơn. Mà thật vậy, nếu trước kia họ chỉ là những kẻ bàn hươu tán vượn, thì bây giờ bỗng nhiên họ trở thành những người theo chủ nghĩa hư vô.

- Và chính bác cũng đã phản lại cái ý thức tự tôn mà bác ca ngợi rồi đấy, - Bazarov nhận xét với vẻ phớt tỉnh, trong khi đó thì Arkadi đỏ mặt tía tai và đôi mắt long lên sòng sọc. - Cuộc tranh luận của chúng ta đã đi quá xa rồi... Có lẽ nên chấm dứt thì tốt hơn. - Và chàng đứng dậy nói thêm: - Còn bao giờ bác có thể nêu ra cho cháu thấy một quyết định nào về cuộc sống của chúng ta hiện nay, dù là cuộc sống gia đình hay xã hội, mà quyết định ấy không bị phủ định một cách hoàn toàn và thẳng tay, thì lúc bấy giờ cháu sẽ xin sẵn sàng đồng ý với bác.

- Tôi sẽ nêu cho cậu thấy hàng triệu những quyết định như thế, - ông Pavel Petrovich kêu lên, - hàng triệu cái! Tỷ dụ như việc lập ra công xã chẳng hạn.

- À, còn về việc lập công xã, - chàng nói, - bác nên đi bàn với ông em của bác thì tốt hơn. Có lẽ ông em của bác hiện đang thật sự nếm mùi thế

nào là công xã, thế nào là chế độ luân phiên bảo lãnh, thế nào là sự tinh táo trong công việc và vân vân rồi đấy.

- Gia đình, rút cuộc là vấn đề gia đình kia, như mọi người nông dân của chúng ta hiện đang có ấy! - ông Pavel Petrovich hét to lên.

- Cả vấn đề đó nữa, cháu cho rằng chính các bác cũng chẳng nên đi sâu vào chi tiết nữa thì tốt hơn. Chắc các bác cũng có nghe nói tình hình bố chồng ngủ với nàng dâu rồi chứ? Bác Pavel Petrovich ạ, bác hãy nghe cháu, bác hãy để ra một kỳ hạn để nghiên cứu trong khoảng hai ngày, chứ còn ngay một lúc thì vị tất bác đã có thể tìm thấy được điều gì hay ho đâu. Bác hãy xét qua các tầng lớp xã hội của chúng ta, hãy suy nghĩ cẩn thận về từng tầng lớp một đi, còn trong khi đó cháu với Arkadi sẽ...

- Sẽ đi nhạo báng hết thầy, - ông Pavel Petrovich tiếp lời.

- Không, sẽ đi mổ ếch. Ta đi thôi, Arkadi. Xin chào các bác!

Hai người bạn bước ra. Chỉ còn hai anh em ngồi lại với nhau, và thoát đầu hai người chỉ đưa mắt nhìn nhau.

- Đấy, - cuối cùng ông Pavel Petrovich cất tiếng, - chú xem, thanh niên bây giờ là như thế đấy! Những người kế thừa của chúng ta là như thế đấy!

- Những người kế thừa, - ông Nikolai Petrovich nhắc lại với một tiếng thở dài chán ngán. Suốt cuộc tranh luận, ông cứ như ngồi trên đồng than hồng, thỉnh thoảng lại lén đưa mắt nhìn Arkadi với vẻ đau đớn. - Anh ạ, anh có biết em nhớ lại chuyện gì không? Hồi mẹ còn sống, có lần em đã từng xích mích với cụ, cụ cứ la hét, không chịu nghe em nói... Cuối cùng em mới bảo cụ rằng: mẹ không thể hiểu được con đâu, con với mẹ thuộc hai thế hệ khác nhau. Cụ bực mình ghê gớm lắm, nhưng em nghĩ: làm thế nào được nhỉ? Viên thuốc đắng thật, nhưng cụ cứ phải nuốt thôi. Bây giờ lại đến lượt chúng ta rồi đấy, và bọn trẻ kế thừa chúng ta có thể bảo chúng ta: các cụ có thuộc thế hệ chúng tôi nữa đâu, các cụ hãy nuốt viên thuốc đó đi.

- Chú khoan dung và nhún nhường quá rồi đấy, - ông Pavel Petrovich bác bỏ, - còn tôi, trái lại, tôi chắc là tôi với chú đúng đắn hơn những ông nhãi kia nhiều. Mặc dù có lẽ là cách nói năng của chúng ta có phần cũ kỹ, *vieilli*, và chúng ta không có lòng tự tin một cách quá táo bạo như thế... Mà sao thanh niên bây giờ họ kênh kiệu đến như vậy! Cứ thử hỏi một đứa nào

đó: cậu thích uống rượu vang gì, vang đỏ hay vang trắng? Thế là nó sẽ trả lời ngay bằng một giọng trầm: “Tôi có thói quen thích uống rượu vang đỏ hơn!”, và trả lời với một vẻ mặt quan trọng tưởng chừng như trong giây phút đó tất cả cái vũ trụ này đều chỉ nhìn vào một mình nó vậy...

- Các ông có cần trà nữa không ạ? - Pheneska thò đầu vào cửa mà hỏi. Thấy trong phòng khách còn oang oang tiếng tranh luận, cô ta không dám bước vào.

- Không, em có thể cho mang ấm xamovar đi được rồi đấy, - ông Nikolai Petrovich đáp, đoạn đứng dậy đi về phía cô ta. Ông Pavel Petrovich bèn giật giọng chào ông em một tiếng: *bon soir** rồi trở về thư phòng.

Chương XI

Nửa tiếng sau ông Nikolai Petrovich ra vườn, tiến về phía mái nhà hóng mát ưa thích của mình. Lòng ông tràn ngập những ưu tư. Lần đầu tiên ông nhận thức rõ ràng được tình trạng xa cách giữa mình với đứa con trai, và ông linh cảm trước rằng tình trạng đó sẽ mỗi ngày một gia tăng. Như vậy nghĩa là ông đã phí công biết bao ngày trời liên tục ngồi đọc các tác phẩm mới nhất trong nhiều mùa đông ở Peterburg; ông đã phí công lắng tai nghe những lời trò chuyện của đám thanh niên trai trẻ; ông đã phí công mừng rỡ mỗi khi xen được một lời vào những câu chuyện sôi nổi của họ. “Anh Pavel Petrovich bảo rằng chúng ta đúng, - ông nghĩ, - nếu gạt bỏ mọi nỗi tự ái sang một bên, chính ta cũng có cảm giác rằng, họ cách xa chân lý hơn chúng ta đấy. Nhưng đồng thời ta cũng cảm thấy rằng họ có một cái gì đó mà chúng ta không có; họ có một ưu thế nào đó so với chúng ta... Phải chăng đó là tuổi trẻ? Không, không phải chỉ có tuổi trẻ mà thôi. Phải chăng ưu thế của họ còn ở chỗ là họ ít có những vết tích quý tộc hơn chúng ta?”.

Ông Nikolai Petrovich cúi đầu và đưa một tay lên xoa mặt. “Thế còn chuyện họ bác bỏ thơ ca? - ông lại nghĩ, - họ không cảm thông gì với mỹ thuật, với thiên nhiên?...”.

Rồi ông đưa mắt nhìn quanh, dường như muốn tìm hiểu xem tại sao người ta lại không cảm thông được với thiên nhiên. Trời đã về chiều, mặt trời đã khuất sau khu rừng liễu hoàn diệp nhỏ hẹp ở cách vườn nhà ông chỉ

khoảng nửa verxta, khiến bóng râm của khu rừng kéo dài ra vô tận trên những cánh đồng bất động. Một người nông dân bé nhỏ đang phi nước kiệu trên một con ngựa trắng nhỏ, men theo con đường hẹp và tối dọc theo khu rừng. Mặc dù người đó đang phi ngựa trong bóng râm, nhưng vẫn trông thấy được rất rõ toàn thân, kể cả một mảnh vá trên vai áo, và thấy những vó ngựa thấp thoáng một cách rõ ràng và vui mắt. Ánh nắng cũng đã len lỏi được vào khu rừng, xuyên qua những lùm cây mà tắm cho thân những cây liễu hoàn diệp một làn ánh sáng ấm áp, khiến những thân cây ấy nom giống hệt thân cây thông ba lá, còn lá của chúng thì hầu như xanh sẫm đi, và trên những đám lá cành ấy đã thấy dâng lên một bầu trời xanh nhạt phơn phớt ráng hồng của hoàng hôn. Những con én đang bay liệng trên cao, gió đã lặng hẳn, những con ong muện màng còn đang uể oải và mơ màng vo ve trong những chùm hoa đình hương; đàn muỗi mắt bay thành một đám dày đặc trên một cành cây đơn độc vươn xa. “Trời ơi, sao đẹp dễ nhường này!” - ông Nikolai Petrovich nghĩ bụng, và rồi những câu thơ yêu thích lại đến trên môi ông. Nhưng sức nhớ đến Arkadi, đến *Stoff und Kraft*, ông lại im bật, ông tiếp tục ngồi, tiếp tục buông mình vào cái trò chơi đau xót nhưng khoan khoái của những suy tư cô độc. Ông thích thỉnh thoảng mơ mộng đôi chút. Cuộc sống thôn quê đã phát triển khả năng này của ông. Trong khi chờ đợi con trai trong cái quán trọ nhỏ bé ấy, ông cũng đã từng mơ mộng như thế, và chẳng hiểu cái ngày đó đã lâu chưa, nhưng từ bấy đến nay đã bao sự đổi thay, những mối quan hệ chưa rõ ràng hồi ấy nay đã xác định rồi... và xác định như thế nào thì ông đã rõ! Trước mắt ông lại hiện ra hình ảnh người vợ đã qua đời, nhưng không phải cái hình ảnh ông quen nhìn trong nhiều năm, không phải là hình ảnh của một bà nội trợ đảm đang, hiền hậu, mà là một thiếu nữ thân hình thon thả, đôi mắt tò mò một cách ngây thơ, với bím tóc tết chặt thả trên cổ như cổ trẻ con. Ông nhớ lại lần đầu tiên ông được gặp nàng. Hồi ấy ông còn là sinh viên. Ông đã gặp nàng ở cầu thang gác trong căn hộ ông đang ở, ông đã tình cờ xô phải nàng và đã xoay người lại định xin lỗi, nhưng chỉ lúng búng được một câu: “*Pardon, monsieur*”*, còn nàng thì cúi đầu, cười nhạt, rồi đột nhiên dường như hốt hoảng bỏ chạy, song đến quãng ngoặt của cầu thang thì lại nhanh nhẹn liếc

mắt nhìn ông, lấy lại vẻ nghiêm nghị và đỏ bừng mặt lên. Kể đó là những lần viếng thăm bên lều đầu tiên, những câu nói nửa vờ, những nụ cười ngập ngừng, rồi ngỡ ngàng, rồi buồn, rồi cơn cố, và cuối cùng là một niềm vui đến nghẹt thở... Tất cả những cảnh ấy đâu mất rồi nhỉ? Nàng đã trở thành vợ ông, ông đã hạnh phúc như một số ít người trên trái đất này... “Nhưng, - ông nghĩ, - tại sao những khoảnh khắc ban đầu ngọt ngào ấy lại không có được một kiếp sống vĩnh viễn và bất tử?”.

Ông đã không cố gắng tự giải thích ý nghĩ đó của chính mình, nhưng ông cảm thấy rằng ông muốn kìm giữ thời khắc sung sướng đó bằng một cái gì mạnh hơn là sức hồi tưởng, ông muốn một lần nữa cảm biết cụ thể được sự gần gũi của Maria đối với mình, cảm biết được cái ấm áp và hơi thở của nàng, và ông có cảm tưởng như trên người ông đã...

- Nikolai Petrovich, - tiếng Pheneska đã vang lên ở ngay gần đó, - ông ở đâu thế?

Ông giật mình. Ông không còn cảm thấy đau lòng, cũng chẳng thấy xấu hổ... Thậm chí ông đã không cho phép mình được so sánh Pheneska với vợ mình, nhưng ông tiếc rằng tại sao cô ta lại nghĩ ra chuyện đi tìm mình như vậy. Tiếng gọi của cô ta lập tức khiến ông sức nhớ tới mái tóc bạc của mình, tới tuổi tác của mình, tới hiện tại của mình...

Cái thế giới huyền ảo mà ông vừa bước chân vào, cái thế giới nảy sinh từ những âm ba mơ hồ của quá khứ, - cái thế giới ấy rung rinh lên rồi biến mất.

- Tôi ở đây, - ông đáp, - tôi về đây, cô cứ đi đi. “Đó, chính đó là những vết tích của quý tộc”, - ý nghĩ đó thoáng hiện ra trong đầu ông. Pheneska lặng lẽ ghé mắt nhìn ông trong nhà hóng mát rồi lập tức lui bước, còn ông thì sững sờ nhận thấy màn đêm đã buông xuống kể từ lúc ông bắt đầu mài miết mơ màng. Mọi vật đã tối và im lìm chung quanh ông, và bộ mặt Pheneska lướt qua trước mắt ông sao nhợt nhạt và bé bỏng đến thế. Ông nhồm dậy và đã định trở về nhà, nhưng trái tim quá xúc động đã không thôi thổn thức trong ngực ông, khiến ông lại tha thân đi đi lại lại trong vườn, lúc thì đắm chiêu nhìn xuống bước chân đi, lúc lại ngược mắt nhìn lên bầu trời đã chi chít và lấp lánh những vì sao. Ông đi đi lại lại hồi lâu, tưởng chừng

đến mệt lử đi, nhưng lòng ông vẫn không thôi xao xuyến, một niềm xao xuyến bản khoản, vô định và u buồn. Ôi, nếu như Bazarov biết được trong lòng ông lúc ấy đã diễn ra những gì thì cậu ta sẽ còn cười nhạo ông đến đâu! Chính Arkadi cũng sẽ lên án ông nữa. Và những giọt lệ, những giọt lệ vô cớ, đã dâng lên trên đôi mắt ông, một người tuổi đã tứ tuần, một nhà nông học, một ông chủ nhà. Cái đó lại còn tệ hơn việc chơi violonxen gấp trăm lần nữa kia.

Ông Nikolai Petrovich tiếp tục đi đi lại lại, không dám bước vào nhà, vào cái tổ thanh bình, yên ả, đang ngó nhìn ông với vẻ chào đón qua mọi khung cửa sổ đã sáng ánh đèn. Ông đã không đủ sức già từ bóng tối, già từ khu vườn, già từ bầu không khí tươi mát mơn man trên mặt, và không đủ sức già từ cả nỗi u buồn, xao xuyến ấy...

Pavel Petrovich đã bắt gặp ông trên quầng ngoặt của lối đi.

- Chú làm sao thế? - ông hỏi Nikolai Petrovich, - chú nhợt nhạt như một con ma vậy. Chú không được khỏe rồi. Tại sao chú không đi nằm?

Ông Nikolai Petrovich vẫn tắt kể qua cho Pavel Petrovich nghe về tâm trạng của mình rồi ra về. Ông Pavel Petrovich dạo bước tới cuối vườn, rồi ông cũng đâm ra nghĩ ngợi và cũng ngước mắt nhìn trời. Nhưng đôi mắt sẫm màu đẹp đẽ của ông không phản ánh chút gì hết, ngoài ánh sáng của những vì sao. Ông bấm sinh không phải là kẻ lãng mạn, cái tâm hồn đóm đáng khô khan, say mê và yếm thế theo kiểu Pháp của ông đã không biết gì là mơ mộng cả...

- Cậu biết không? - cũng ngay đêm đó Bazarov bảo Arkadi. - Mình mới nghĩ ra một ý tuyệt vời. Hôm nay ông cụ cậu nói là có nhận được thư mời của cái ông gì nổi tiếng thuộc họ hàng nhà cậu. Ông cụ cậu không đi, vậy tớ với cậu, ta đến N. chơi đi. Bởi vì ông ấy mời cả cậu kia mà. Cậu thấy không, hôm nay trời đẹp cực kỳ, ta đi xe ngựa chơi, ta xem thành phố. Ta đi tán chuyện dăm bảy ngày, thế là đủ vui rồi!

- Vậy cậu có còn quay về đây nữa không?

- Không, mình phải về chỗ ông bố mình. Cậu biết đấy, ông cụ ở cách N. ba chục verxta. Đã lâu mình chưa về thăm ông cụ, và cả bà cụ nữa; cũng

phải an ủi các ông già, bà già chứ. Ông bà cụ tở đều là người tốt, nhất là ông cụ, ông cụ hay đáo để nhé. Các cụ lại chỉ có mình tở.

- Vậy cậu về với các cụ có lâu không?

- Chắc cũng không lâu. Ở lâu thì cũng chán đấy.

- Thế trên đường quay lại, cậu sẽ ghé vào đây chứ?

- Mình chưa biết được... để xem xem. Thế nào, ta cứ thế nhỉ? Ta lên đường nhé!

- Có lẽ thế, - Arkadi uể oải đáp.

Thực ra thì Arkadi hớn hở trong lòng về sáng kiến của bạn, nhưng chàng thấy mình có trách nhiệm phải che giấu tình cảm ấy. Chàng là một người hư vô chủ nghĩa kể cũng không uổng công!

Ngày hôm sau chàng đã cùng Bazarov lên đường đi N. Cánh thanh niên ở Marino đã nuôi tiếc phải từ biệt họ, riêng Duniasa thậm chí còn khóc nức lên... nhưng các cụ cô thì lại thở dài nhẹ nhõm.

Chương XII

Thành phố N. mà hai người bạn đang đi tới là một thành phố nằm trong quyền cai quản của một ông tỉnh trưởng thuộc cánh trẻ, vừa là một người tiến bộ lại vừa là kẻ chuyên quyền, như ta thường thấy ở khắp nơi trong cái nước Nga này. Ngay trong năm cái trị đầu tiên, ông ta chẳng những đã xích mích với vị đô thống là một viên đại úy kỵ binh cận vệ hưu trí, một chủ trại ngựa giống, một con người hiếu khách, - mà còn xích mích ngay cả với các viên quan lại của chính mình. Bởi lý do của những nổi bất hòa ấy, cuối cùng Bộ Thượng thư ở Peterburg thấy cần phải cử một vị đặc nhiệm về để xem xét tại chỗ. Sự lựa chọn của thượng cấp đã rơi đúng vào Matvei Ilich Koliazin, con trai của cái ông Koliazin mà hồi nào đây đã từng đỡ đầu cho hai anh em nhà Kirxanov. Ông ta cũng thuộc “cánh trẻ” nghĩa là mới qua tuổi bốn mươi cách đây không lâu, song ông ta có ý trở thành một nhà hoạt động quốc gia và mỗi bên ngực ông đều đã lấp lánh một chiếc bội tinh -

ngôi sao ^[23], nhưng thực ra một chiếc là của nước ngoài và thuộc loại bét dem. Hệt như ông tỉnh trưởng mà ông đến để xét xử, ông ta cũng tự cho mình là người tiến bộ, và mặc dầu đã là người có quyền thế, ông ta không

giống như phần lớn những người có quyền thế khác. Ông ta tự đánh giá mình hết sức cao, thói hiếu danh của ông không có một giới hạn nào, nhưng ông cư xử giản dị, mắt ông nhìn ra vẻ tán thành, tai ông nghe với vẻ bao dung và ông cười hiền hòa đến nỗi trong những giờ phút đầu tiên thậm chí ông có thể nổi tiếng ngay là “một con người tuyệt diệu”. Tuy nhiên, trong những trường hợp quan trọng, ông vẫn biết cách làm mưa làm gió, như người ta thường nói. “Phải có nghị lực, - lúc bấy giờ ông thường bảo vậy, - *l'énergie est la première qualité d'un homme d'état*”*. Thế nhưng thường thường ông ta vẫn cứ bị lừa phỉnh và bất kỳ một công chức có đôi chút kinh nghiệm nào cũng đều có thể đê đầu cười cổ được ông cả. Ông Matvei Ilich thường kính cẩn nhắc tới Guizot ^[24] và luôn cố gắng làm cho tất cả mọi người tin rằng ông không phải là kẻ hủ lậu hay một kẻ quan liêu lạc hậu nào, rằng không bao giờ ông bỏ qua một biểu hiện quan trọng nào của đời sống xã hội... Những lời lẽ đại loại như vậy của chính ông, ông đều biết rõ cả. Thậm chí ông còn theo dõi cả tình hình phát triển của nền văn học hiện đại, thật vậy, theo dõi với một thái độ oai vệ ngạo mạn, chẳng khác nào một người lớn đi đường gặp đám trẻ con thì đôi khi cũng nhập bọn với chúng cho vui vậy. Về thực chất, ông Matvei Ilich cũng chẳng vượt xa bao nhiêu so với các nhà hoạt động quốc gia thời Alekxandr ^[25] Đại đế, mà người ta đều biết rằng các ông này sáng sáng thường đọc ở một trang sách của Condillac ^[26] để chuẩn bị đến chiều có mặt ở buổi vũ hội của bà Xvetsina ^[27] lúc bấy giờ đang sống ở Peterburg. Chỉ có điều là ông sử dụng những thủ đoạn khác, hiện đại hơn mà thôi. Ông là một triệu thần khôn khéo, một tay đại lấu cá, và chỉ có thế. Công việc ông chẳng hiểu, trí tuệ ông không có, nhưng những việc của riêng ông thì ông giải quyết rất giỏi, chẳng kẻ nào có thể đê đầu cười cổ được ông trong lĩnh vực đó, và chính đấy lại là điều chủ yếu.

Ông Matvei Ilich đã tiếp Arkadi với vẻ hiền từ riêng của một vị quan to có học vấn, hay nói đúng hơn là với một vẻ vui nhộn. Tuy nhiên, ông đã sừng sốt khi được biết rằng tuy được mời nhưng những người bà con vẫn ở

lại quê, chứ không lên tỉnh để thăm ông. “Bố của cậu bao giờ cũng rất kỳ khôi”, - ông vừa nhận xét như vậy, vừa ve vẩy những tua trên tấm áo choàng mặc trong nhà bằng nhung đẹp tuyệt vời của mình, rồi quay về phía một viên thơ lại trẻ tuổi mặc một bộ sắc phục cài cúc một cách cực kỳ tề chỉnh, ông bỗng kêu lên một tiếng: “Sao thế hả?” với vẻ quan tâm lo lắng. Người trẻ tuổi này, do im lặng quá lâu nên đôi môi đã như dính chặt lại, bèn nhồm dậy, ngỡ ngàng nhìn vị quan trên của mình. Nhưng sau khi đã làm cho cấp dưới bị luống cuống, ông Matvei Ilich lại không chú ý gì đến anh ta nữa cả. Các vị quan to nước ta nói chung thường thích làm cho thuộc hạ của mình phải luống cuống. Những phương pháp mà các vị ấy dùng để đạt mục đích này khá là đa dạng. Ngoài những phương pháp khác, phương pháp sau đây là hay được dùng hơn cả, “*is quite a favourite*”* như người Anh thường nói. Vị quan to đó bỗng nhiên tỏ ra không hiểu nổi cả những từ đơn giản nhất và làm như mình đã bị điếc đặc vậy. Ông ta sẽ hỏi một câu tử dụ như: Ngày hôm nay là ngày gì?

Những người dưới quyền ông ta bèn trình bẩm với ông ta một cách hết sức kính cẩn: “Bẩm ng... ng... ngài, hôm nay thứ sáu ạ”.

- Hả? Cái gì? Cái gì thế? Anh nói cái gì? - ông quan to ấy đai đi đai lại một cách căng thẳng.

- Hôm nay thứ sáu ạ, dạ, bẩm ng... ng... ngài.

- Thế nào? Cái gì? Thứ sáu là cái gì? Thứ sáu nào?

- Bẩm ng... ng... ng... ngài, thứ sáu là một ngày trong tuần lễ ạ.

- Ở ở, anh lại định dạy khôn tôi đấy hả.

Mặc dù tự nhận mình có khuynh hướng tự do, ông Matvei Ilich dù sao vẫn là một ông quan to.

- Cậu bạn của tôi ạ, tôi khuyên cậu nên đến thăm ông tỉnh trưởng, - ông bảo Arkadi, - cậu hiểu đấy, tôi khuyên cậu điều đó chẳng phải bởi vì tôi vẫn còn những khái niệm cũ kỹ là phải đến cúi chào các nhà chức trách đâu, mà đơn giản chỉ là vì ông tỉnh trưởng đây là con người nghiêm chỉnh đấy. Và chẳng, hẳn là cậu cũng muốn quen biết cái xã hội ở đây... Cậu đâu đến nổi là con người vụng về, phải không nhỉ? Mà đến ngày kia ông ta mở cuộc vũ hội lớn đấy.

- Bác có đến buổi vũ hội đó không ạ? - Arkadi hỏi.

- Ông ấy mở cuộc vũ hội ấy để chào mừng tôi, - ông Matvei Ilich nói, hầu như với vẻ hối tiếc. - Cậu biết nhảy chứ?

- Cháu biết, nhưng nhảy kém thôi ạ.

- Hoài quá. Ở đây có những cô xinh lắm, và lại thanh niên mà không biết nhảy thì xấu hổ đấy. Cả điều này tôi nói với cậu cũng không phải do những khái niệm cổ xưa đâu. Tôi cũng không hề cho rằng trí tuệ phải ở đôi chân, thế nhưng khuynh hướng Byron là đáng nực cười rồi, *il a fait son temps**.

- Dạ, thưa bác, chẳng phải do khuynh hướng Byron mà cháu không...

- Tôi sẽ giới thiệu cậu với các cô tiểu thư ở đây, tôi sẽ làm ông bầu che chở cho cậu, - ông Matvei Ilich ngắt lời và cười lên với vẻ tự mãn. - Cậu sẽ thấy ấm áp, nhé?

Người hầu vào trình là ông chủ Sở Tài chính đã đến, và người ta thấy đó là một ông già có đôi mắt dịu ngọt và đôi môi nhăn nhúm, ông ta yêu mến thiên nhiên vô cùng, nhất là vào ngày hè, khi mà theo lời ông, “mỗi con ong nhỏ đều lấy được một lần hơi lộ nhỏ từ mỗi bông hoa nhỏ”... Arkadi bèn cáo lui.

Trở về quán trọ, Arkadi đã thấy Bazarov ở đó, và đã phải mất rất nhiều thời giờ để thuyết phục chàng ta đến thăm ông tỉnh trưởng. “Thôi, cũng chả làm thế nào được! - cuối cùng Bazarov nói, - đã chót thì phải chết. Đã đến để tham quan các vị điền chủ thì phải đi tham quan vậy!”. Ông tỉnh trưởng tiếp đón hai chàng trai trẻ một cách niềm nở, nhưng không mời ngồi mà chính ông ta cũng không ngồi. Ông ta suốt đời bận rộn và vội vã; hôm nào cũng từ sáng sớm, ông đã mặc bộ sắc phục bó khít người, thắt chiếc cà vạt cực kỳ chặt, ăn chẳng no, uống chẳng đủ, và ra hết lệnh này đến lệnh khác.

Trong hàng tỉnh, người ta gọi ông là Bourdaloue ^[28] không phải để ám chỉ tới nhà truyền đạo nổi tiếng nước Pháp, mà là để ví ông với một thứ canh nhạt như nước ốc. Ông đã ngỏ lời mời Kirxanov và Bazarov đến dự vũ hội ở nhà mình, nhưng hai phút sau đó lại ngỏ lời một lần nữa, và lần này đã coi như hai người là anh em ruột với nhau và gọi họ là hai anh em ông

Kirxanov. Hai người bạn đang từ nhà ông tỉnh trưởng trở về, thì bỗng thấy một người thân hình không lấy gì làm cao to, mặc chiếc áo lính khinh kỵ Hungari theo kiểu những người thân Slave nhảy từ chiếc xe ngựa không mui đang đi bên cạnh xuống. Người đó gọi to: “Evgheni!”, rồi chạy xô đến chỗ Bazarov.

- À! Ông đấy ư, *hero** Xitnikov, - Bazarov nói, chân vẫn bước tiếp trên vỉa hè, - duyên nợ nào lại gặp nhau đây?

- Anh thử tưởng tượng xem, hoàn toàn ngẫu nhiên đấy nhé, - người kia đáp, đoạn ngoái lại phía chiếc xe ngựa không mui, vẫy tay có tới bốn năm lần mà hét: - Cứ đi theo chúng tôi, cứ đi theo nhé! - Ông cụ tôi lên đây có việc, - anh ta nói tiếp, nhón bước nhảy qua rãnh nước nhỏ, - thế rồi, ông cụ gọi tôi lên... Hôm nay tôi mới được tin anh đến và tôi cũng đã đến chỗ anh... (Quả vậy, khi hai người bạn trở về buồng mình trong quán trọ thì thấy một tấm danh thiếp đã gập mấy góc lại, mang tên Xitnikov, một bên bằng tiếng Pháp, còn một bên bằng chữ Slave viết hoa). Tôi chắc không phải là các anh vừa đến thăm ông tỉnh trưởng chứ?

- Xin đừng chắc như thế, chúng tôi vừa vào thăm ông ấy ra.

- A! Vậy thì tôi cũng sẽ đến thăm ông ấy. Anh Evgheni, xin anh giới thiệu tôi với bạn của anh... với anh ấy...

- Đây là anh Xitnikov, đây là anh Kirxanov, - Bazarov lầm bầm, nhưng vẫn không dừng bước.

- Tôi hết sức hài lòng, - Xitnikov mở lời, vừa đi ngang, lại vừa cười nhạt, và hấp tấp rút đôi găng lịch sự quá sá ra khỏi tay. - Tôi đã được nghe nói nhiều đến anh... Tôi là người quen biết anh Evgheni từ lâu đời và có thể nói là đồ đệ của anh ấy. Nhờ có anh ấy mà tôi mới được tái sinh...

Arkadi đưa mắt nhìn người đồ đệ của Bazarov. Một vẻ lo âu và dằn dặt đã hiện ra trên các nét nhỏ nhắn nhưng cũng khá dễ coi của bộ mặt nhún thín của anh ta. Đôi mắt không to và dường như hõm sâu của anh ta nhìn lên với vẻ chăm chú và băn khoăn. Cả khi anh ta cười cũng có vẻ băn khoăn, một nụ cười ngắn, cứng như gỗ.

- Anh biết không, - anh ta nói tiếp, - lần đầu tiên khi tôi được nghe anh Evgheni bảo rằng không thể thừa nhận các quyền uy, thì tôi cảm thấy khoái

trá đến nổi... như tỉnh mắt ra vậy! Thế là tôi nghĩ: “Rốt cục mình đã tìm được người tri âm rồi!” Anh Evgheni ạ, tiện thể nói để anh biết là nhất thiết nên đến thăm một bà ở đây, bà ta hoàn toàn có thể hiểu được anh và việc anh đến thăm sẽ thật sự là một ngày hội đối với bà ta. Tôi chắc chắn là anh cũng có nghe nói tới bà ấy.

- Bà ấy là ai nhỉ? - Bazarov miễn cưỡng hỏi.

- Bà Kucsina, Eudoxie, Evdokxia Kucsina. Đó là một bản tính tuyệt vời, một người phụ nữ tiên tiến, *émancipée** theo đúng nghĩa của từ ấy. Thế này có được không? Bây giờ tất cả chúng ta cùng đến nhà bà ấy đi. Nhà bà ấy ở cách đây có vài bước thôi... Ta sẽ ăn sáng ở đây. Hẳn là các anh chưa ăn sáng chứ gì?

- Chưa.

- Ồ, thế thì hay quá. Các anh biết không, bà ta bỏ chồng rồi, chẳng phụ thuộc vào ai cả.

- Bà ta có đẹp không? - Bazarov cắt ngang.

- Kh... không, cái đó thì khó nói đấy.

- Vậy thì anh hô hào cánh mình đến đó làm quý gì?

- Ấy, anh chớ đùa, chớ đùa... Bà ấy sẽ đãi chúng ta một chai rượu sâm banh đấy.

- Té ra thế! Bây giờ mới rõ anh là con người thực tế. Nhân tiện hỏi anh, ông cụ anh vẫn đang đi thu thuế đấy chứ?

- Vẫn đi thu thuế, - Xitnikov vội vã đáp rồi cười lên hi hí. - Thế nào, ta đi chứ?

- Mình chẳng biết nữa, thật thế đấy.

- Cậu đang muốn đi xem thiên hạ mà lại, đi đi, - Arkadi khẽ nhận xét.

- Thế còn anh thì sao, anh Kirxanov? - Xitnikov bắt lời. - Cả anh nữa chứ, thiếu anh sao được.

- Nhưng đừng một cái cánh ta kéo ồ cả tới thì thế nào nhỉ?

- Chẳng sao! Bà Kucsina là một con người tuyệt diệu.

- Sẽ có một chai sâm banh chứ? - Bazarov nói.

- Ba chai! - Xitnikov kêu lên. - Tôi đảm bảo đấy!

- Lấy gì đảm bảo? - Xin lấy đầu ra đảm bảo.

- Lấy túi tiền của ông cụ anh ra mà bảo đảm thì tốt hơn... Tuy vậy, ta cứ đi thôi.

Chương XIII

Nhà của Avdotia Nikitisna (hoặc *Evdokxia*) Kucsina là một ngôi nhà quý tộc nhỏ làm theo cung cách Maxcơva, ở một trong những dãy phố mới bị cháy của thành phố N.; ta biết rằng các tình lý của chúng ta cứ năm năm lại bị cháy một lần. Ngoài cánh cửa, bên trên một tấm danh thiếp gập chéo góc, người ta thấy có một nùm chuông nhỏ, và ở phòng ngoài, ra đón khách là một cô đội mũ bonnê tròn, nửa là người hầu gái, nửa là bạn của bà chủ, - đó là những dấu hiệu biểu lộ rõ ràng khuynh hướng tiến bộ của bà chủ nhà. Xitnikov hỏi cô ta xem Avdotia Nikitisna có nhà không.

- Anh Victor đấy hả? - một giọng thanh thanh cất lên trong buồng bên. - *Entrez**.

Thiếu phụ đội mũ bonnê lập tức rút lui.

- Không phải chỉ có mình tôi đâu, - Xitnikov nói, đồng thời nhanh nhẹn trút bỏ chiếc áo theo kiểu nhà binh Hungari, và bên trong té ra anh ta mặc một cái gì giống như áo chên dài mặc ngoài của nam giới hoặc áo khoác của phụ nữ, rồi đưa đôi mắt linh lợi nhìn Arkadi và Bazarov.

- Cũng thế thôi, - giọng thanh thanh đó đáp. - *Entrez*.

Ba chàng trẻ tuổi bước vào. Căn phòng mà họ bước vào giống như một thư phòng để làm việc hơn là một phòng khách. Nào giấy má, nào thư từ, nào những số tạp chí Nga dày cộp và phần lớn còn chưa rọc ra xem, lẫn lóc cả trên mấy chiếc bàn bụi bặm. Khắp nhà vung vãi những mẫu thuốc lá trắng trắng. Trên chiếc divăng da, thấy một bà còn trẻ ngả mình, với mớ tóc vàng hơi xõa ra, bận một chiếc xiêm lụa không thật tề chỉnh lắm, với những chiếc vòng đeo tay to tướng trên đôi tay ngắn ngắn và với một chiếc khăn đăngten trùm lên đầu. Bà ta rời divăng đứng dậy, rồi vừa lơ là choàng lên vai một chiếc áo nhung bên trong lót lông chồn trắng đã ngả màu vàng, vừa uể oải nói:

- Chào anh *Victor*, - đoạn bắt tay Xitnikov.

- Đây là anh Bazarov, đây là anh Kirxanov, - Xitnikov nói nhát gừng, theo kiểu của Bazarov.

- Xin mời, - bà Kucsina đáp, rồi đưa đôi mắt tròn xoe, giữa đôi mắt ấy đơn độc đỏ hỏn lên một chiếc mũi huếch bé tí tẹo, - mà chăm chú nhìn Bazarov, rồi nói thêm, - tôi có được biết anh rồi, - đoạn cũng bắt tay cả Bazarov.

Bazarov cau mày. Cái thân hình nhỏ bé và không đẹp mắt của người phụ nữ đã được giải phóng này cũng không có gì là gớm guốc cả, nhưng vẻ mặt bà ta gây một cảm giác khó chịu cho những ai nhìn vào bà ta. Người ta sẽ bất giác phải hỏi bà ta: “Chị có chuyện gì? Đói ư? Hay là buồn? Hay e thẹn? Tại sao lại co mình như thế?” Cả ở bà ta cũng như ở Xitnikov, bao giờ cũng có cái gì băn khoăn trong tâm hồn. Khi nói cũng như khi cử động, bà ta đều tỏ ra rất suồng sã, nhưng đồng thời cũng lại vụng về. Hẳn là bà ta

tự cho mình là con người hiền hậu và giản dị, nhưng dù bà ta có làm thế nào chẳng nữa, ta vẫn luôn cảm thấy rằng thực ra bà ta chẳng muốn thế tí nào. Rút cục, mọi vẻ của bà ta đều là “giả vờ”, như lũ trẻ con thường nói

nghĩa là đều không giản dị, không tự nhiên.

- Phải, phải, tôi có biết anh đấy, anh Bazarov ạ, - bà ta nhắc lại (cũng như nhiều bà quý phái ở tỉnh lỵ và ở Maxcova, bà ta có thói quen ngay từ ngày đầu đã gọi khách đàn ông bằng họ chứ không phải bằng tên). - Các anh có muốn hút xì gà không?

- Xì gà thì xì gà, - Xitnikov phụ họa, và chưa chi anh ta đã ngả ngốn trong chiếc ghế bành, thượng cả hai chân lên, - nhưng chị cho cả chúng tôi ăn sáng nữa. Chúng tôi đói kinh khủng rồi. Với lại chị ra lệnh đãi chúng tôi một chai sâm banh.

- Lại hưởng lạc rồi, - bà Evdokxia nói đoạn cười lên (khi bà ta cười thì nghe cả răng lẫn lợi ở hàm trên). - Có đúng anh ta là một kẻ ham hưởng lạc không, anh Bazarov?

- Tôi chỉ là kẻ thích cuộc sống có đủ tiện nghi, - Xitnikov nói với vẻ trịnh trọng. - Nhưng không phải vì thế mà không là người có khuynh hướng tự do.

- Không, nó sẽ cản trở đấy, có cản trở đấy! - bà Evdokxia kêu lên, nhưng vẫn ra lệnh cho người hầu gái sắp đặt cả bữa ăn sáng, cả rượu sâm banh. - Anh nghĩ thế nào về vấn đề ấy? - bà hướng về Bazarov nói thêm. - Tôi chắc là anh sẽ đồng ý với tôi.

- Ấy, không đâu ạ, - Bazarov bác lời, - miếng thịt bao giờ cũng hơn miếng bánh, dù là về mặt hóa học đi nữa.

- Thế ra anh nghiên cứu hóa học sao? Đó cũng là một thứ say mê của tôi. Thậm chí tôi còn nghĩ cách chế ra cả một loại máttít nữa kia.

- Chế ra máttít? Chị?

- Phải, chính tôi. Mà anh có biết để làm gì không? Để làm búp bê, để nạp đầu búp bê, cho nó lâu hỏng. Nên nhớ tôi cũng là con người thực tế đấy. Nhưng tới nay vẫn chưa hoàn hảo đâu. Còn phải đọc Liebig thêm chút nữa.

Nhân tiện hỏi anh, anh đã đọc bài báo của Kixliakov ^[29] viết về lao động

của phụ nữ đăng trên tờ *Tin tức Maxcova* chưa? Anh thử đọc xem. Bởi lẽ anh cũng quan tâm tới vấn đề phụ nữ kia mà? Và chắc cũng quan tâm cả vấn đề nhà trường nữa chứ? Còn bạn anh thì làm gì? Tên anh ấy là gì nhỉ?

Bà Kucsina vung vãi ra hết câu hỏi này đến câu hỏi khác với vẻ lơ là, ẻo lả, và không hề đợi câu trả lời. Những đứa bé được nuông chiều thường nói với các vú em của chúng theo kiểu đó.

- Tôi là Arkadi Kirxanov, - Arkadi nói, - tôi chẳng làm gì cả ạ.

Bà Evdokxia cười phá lên.

- Thế là ngoan đấy! Thế nào, anh không hút thuốc ư? Đây anh Victor, tôi đang giận anh đấy.

- Chị giận gì vậy?

- Nghe nói anh lại đi khen ngợi George Sand ^[30] rồi. Đấy chỉ là một bà lạc hậu, có thể thôi! Làm sao có thể ví bà ta với Emerson ^[31] được! Bà ta chẳng có tư tưởng gì, dù là về giáo dục hay về sinh lý học, hay bất kỳ về một lãnh vực nào. Tôi tin chắc rằng bà ta chưa biết gì về phôi thai học cả, mà trong thời đại chúng ta nếu không biết phôi thai học thì làm gì được nhỉ? (Bà Evdokxia thậm chí dang cả hai tay ra). Ôi chao, về vấn đề đó Elixevich ^[32] đã viết một bài báo kỳ diệu! Đó là một ông thiên tài (bà Evdokxia thường dùng từ “ông” để thay cho từ “người”). Anh Bazarov, anh hãy đến ngồi cạnh tôi ở divăng. Có lẽ anh không biết, chứ tôi sợ anh kinh khủng đấy.

- Tại sao vậy? Xin cho phép tôi được tò mò.

- Anh là một ông nguy hiểm, bởi vì anh là một nhà phê bình ghê gớm thế kia mà. Ôi, trời! Tôi cũng thật buồn cười, tôi ăn nói như một bà điền chủ chồn thảo nguyên vậy. Nhưng quả tôi là một điền chủ thật đấy. Chính tôi đang cai quản một điền trang, và, các anh thử tưởng tượng xem, tôi có một người quản lý tên là Erophei, một kiểu người kỳ dị, hết như Pathfinder của Cooper ^[33] vậy. Ở anh ta có một cái gì cũng chất phác như thế! Nhưng tôi đã đến vĩnh viễn ở đây rồi, một thành phố không sao chịu nổi, có đúng thế không các anh? Nhưng biết làm thế nào được!

- Thành phố vẫn là thành phố, - Bazarov điềm nhiên nhận xét.

- Rặt những lợi lộc nhỏ nhen, đó chính là điều kinh khủng! Trước kia thường là mùa đông tôi ở Maxcova... nhưng bây giờ *moxiơ* Kucsin, đức ông chồng của tôi, ông ấy ở đây mất rồi. Với lại bây giờ Maxcova... cũng không phải như trước nữa, tôi cũng chẳng hiểu tại sao. Tôi đang tính đi ra nước ngoài. Năm ngoái đã suýt nữa đi rồi kia đấy.

- Chắc chị định đi Paris chứ? - Bazarov hỏi.

- Đi Paris và Heidelberg.

- Đi Heidelberg làm gì vậy?

- Ở đây có Bunsen ^[34], anh ạ! Đối với câu trả lời đó, Bazarov chẳng biết nói sao nữa cả.

- Pierre* Xapojnikov... anh biết anh ấy chứ?

- Không, tôi không biết.

- Anh ạ, Pierre Xapojnikov... vẫn thường hay ở chỗ chị Lidia Hoxtatova ấy mà.

- Cái chị ấy tôi cũng không biết nữa.

- Ờ, chính là cái anh định ra tiền tôi ấy mà. Nhờ Trời, tôi tự do, tôi chẳng có con cái gì... Mà sao tôi lại nói *nhờ Trời nhi!* Nhưng, cũng thế mà thôi.

Bà Evdokxia dùng mấy ngón tay ám khói thuốc lá màu nâu mà vặn một chiếc thuốc cuốn, đưa lên lưỡi liếm, mút nó rồi châm lửa hút. Cô hầu gái đã bưng khay bước vào.

- Có bữa ăn sáng đây rồi! Các anh nhắm nháp một tí chứ? Victor, anh mở nút chai đi, đó là phần việc của anh.

- Đúng là việc của tôi, việc của tôi, - Xitnikov lúng búng rồi lại cười lên hi hí.

- Ở đây có phụ nữ đẹp không? - Bazarov uống nốt ly rượu thứ ba rồi hỏi.

- Có, - bà Evdokxia đáp, - nhưng họ đều là những người trống rỗng hết. Thí dụ như

*mon amie** Odintxova chẳng hạn, chị ấy cũng không phải xoàng. Chỉ tiếc nỗi là có điều tiếng thế nào ấy... Cái đó thì cũng chẳng sao đâu, nhưng vấn đề là không có cái tự do, phóng khoáng trong quan niệm, không có chiều rộng, không có... những cái đó. Đã đến lúc phải thay đổi lại toàn bộ hệ thống giáo dục. Về điểm đó tôi đã suy nghĩ từ lâu, phụ nữ nước ta được giáo dục kém quá.

- Chị sẽ chẳng làm gì được họ đâu, - Xitnikov phụ họa. - Phải biết khinh thường họ, do đó tôi đã khinh thường họ, khinh tất, khinh ráo! (Lúc nào có thể khinh thường và biểu lộ được sự khinh thường của mình thì chính đó là lúc Xitnikov có cảm giác dễ chịu nhất; anh ta đặc biệt hay công kích phụ nữ, nhưng lại chẳng ngờ được rằng mấy tháng sau đã phải khúm núm trước cô vợ của mình, chỉ bởi vì cô ta lọt lòng ra đã là nữ công tước Durdoleoxova). Không một ai trong bọn họ có thể hiểu được câu chuyện của chúng ta, không một ai trong bọn họ đáng để cho chúng tôi, những người đàn ông nghiêm chỉnh, phải bàn luận tới!

- Họ cũng chẳng cần phải hiểu các câu chuyện của chúng ta làm gì, - Bazarov nói.

- Anh nói ai thế? - bà Evdokxia xen lời.

- Tôi nói về những phụ nữ đẹp.

- Thế nào? Té ra anh tán thành ý kiến của Proudhon ^[35] ư?

Bazarov dướn thẳng người lên với kẻ kiêu hãnh.

- Tôi chẳng tán thành ý kiến của ai cả, tôi có ý kiến của tôi.

- Đả đảo các quyền uy! - Xitnikov hô lên, vui sướng có dịp phát biểu ý kiến mạnh mẽ trước mặt con người mà mình tôn sùng.

- Nhưng chính Macaulay ^[36], - bà Kucsina đã định nói. - Đả đảo Macaulay! - Xitnikov hét lên. - Chị lại còn bênh cả những cô ả lảm mồm ấy à? - Không phải tôi bênh vực những ả lảm điều, mà là bênh vực các quyền của phụ nữ, bởi lẽ tôi đã thề bảo vệ những quyền ấy cho tới giọt máu cuối cùng.

- Đả đảo! - Nhưng đến đây thì Xitnikov dừng lại. - Thế nhưng tôi cũng không phủ nhận những quyền ấy.

- Không đâu! Tôi thấy rõ, anh là người thân Slave mà!
- Không, tôi cũng chẳng thân Slave, mặc dù dĩ nhiên là...
- Không, không, không! Anh là người thân Slave đấy. Anh là một môn

đồ của Domoxtroi ^[37]. Anh thì phải nắm chắc chiếc roi trong tay kia!

- Roi là chuyện tốt chứ sao, - Bazarov nhận xét, - nhưng chúng ta đã đi đến giọt cuối cùng rồi đây này...

- Giọt cuối cùng gì thế? - bà Evdokxia ngắt lời.

- Giọt sâmbanh cuối cùng, chị Avdotia Nikitisna hết sức đáng kính ạ, giọt sâmbanh chứ không phải giọt máu cuối cùng của chị đâu.

- Khi người ta công kích phụ nữ, tôi không sao thân nhiên ngồi nghe được, - bà Evdokxia nói tiếp. - Đó là chuyện kinh khủng, kinh khủng. Thay

vì công kích họ, hãy nên đọc cuốn *De l'amour** của Michelet ^[38] thì hơn. Một sự kỳ diệu đấy! Thừa các vị, ta sẽ bàn luận về tình yêu, - bà Evdokxia nói thêm, đoạn uể oải buông bàn tay xuống chiếc gối nhà nát trên divăng.

Mọi người đột nhiên trở nên im lặng

- Thôi, bàn luận về tình yêu làm gì, - Bazarov nói, - chị vừa nhắc tới bà Odintxova... Hình như chị gọi tên bà ta là như vậy phải không? Cái bà quý phái ấy người thế nào?

- Đẹp tuyệt! Đẹp tuyệt! - Xitnikov kêu lên khoe chöhe. - Tôi sẽ giới thiệu anh với bà ta. Một người phụ nữ thông minh, giàu có, góa bụa. Tiếc rằng bà ta chưa được học rộng biết nhiều cho lắm. Lẽ ra bà ta phải thân quen gần gũi hơn với chị Evdokxia của chúng ta. Tôi xin uống để chúc sức khỏe chị, chị Eudoxie ạ! Ta chạm cốc đi! “Et toc, et toc, et tin-tin-tin! Et toc et toc, et tin-tin-tin!!” ^[39]

- Victor, anh nghịch ngợm quá đấy.

Bữa ăn sáng kéo dài khá lâu. Sau chai sâmbanh thứ nhất lại nối tiếp chai nữa, rồi chai thứ ba và thậm chí chai thứ tư... Bà Evdokxia tán chuyện luôn mồm, Xitnikov phụ họa theo. Họ bàn luận nhiều chung quanh vấn đề hôn nhân là gì, là thành kiến hay là tội ác; con người ta sinh ra như thế nào, có như nhau không? Thực chất cá tính là ở chỗ nào? Cuối cùng, thậm chí bà

Evdokxia mặt đỏ ửng lên vì rượu, đưa những móng tay dẹt của mình gõ vào các phím của một chiếc piano đã lạc cả tiếng, rồi cất giọng khàn khàn hét lên, mới đầu là những bài ca Zigan, sau đến khúc romance: “Xứ Grenada mơ ngủ đang đi vào cõi mộng” của Seymour-Schiff^[40], còn Xitnikov thì quần một chiếc phula lên đầu đóng vai một kẻ tình nhân đang ngắc ngoải, với những câu:

*Và đôi môi của em và của ta
Hòa thành một cái hôn nồng cháy...*

Cuối cùng Arkadi không sao chịu nổi nữa:- Thưa các vị, tình hình đã có vẻ gì giống như Bedlam^[41] rồi đấy, - chàng cất cao giọng nhận xét.

Bazarov từ hồi nào đến giờ chỉ thỉnh thoảng mới chêm vào một câu giễu cợt, - chàng quan tâm tới sambanh nhiều hơn, - thì nay đã ngáp lên một tiếng to, đoạn đứng dậy, chẳng từ biệt gì bà chủ, cùng Arkadi bước ra. Xitnikov bèn chồm dậy đuổi theo.

- Thế nào, thế nào? - anh ta xun xoe hết chạy bên phải lại chạy sang trái, luôn miệng hỏi, - tôi đã bảo các anh mà: một cá tính tuyệt vời nhé! Chính ra chúng ta phải có nhiều hơn những người phụ nữ như thế nữa kia! Chị ấy là một loại hiện tượng có đạo đức cao đấy.

- Thế còn cái cơ ngơi của ông cụ của cậu cũng là một hiện tượng có đạo đức chứ? - Bazarov nói, giơ ngón tay trỏ vào một quán rượu mà lúc ấy họ đang đi ngang qua.

Xitnikov lại cười hi hí lên. Anh ta quá xấu hổ về gốc gác xã hội của mình, do đó, khi Bazarov *thình lình chỉ trở* như thế, anh ta cũng chẳng rõ là mình mát lòng mát dạ hay ngậm đắng nuốt cay nữa.

Chương XIV

Mấy ngày hôm sau đã có cuộc vũ hội tại nhà ông tỉnh trưởng. Ông Matvei Ilich đã thực sự là “người hùng của ngày hội”. Là người cầm đầu tỉnh trong lúc này, ông tuyên bố với tất cả mọi người rằng ông đến đây chính là do lòng kính trọng đối với ông tỉnh trưởng, còn ông tỉnh trưởng thì thậm chí trong cuộc vũ hội, thậm chí trong khi ngồi im không nhúc nhích,

ông vẫn tiếp tục “ra chỉ thị”. Thái độ mềm mỏng trong cách cư xử của ông Matvei Ilich chỉ có thể sánh được với vẻ oai vệ của ông. Ông vỗ về hết thầy, - người thì ông vỗ về với ý kinh tởm, người thì ông vỗ về với lòng vì nể. Trước mặt các bà thì ông hết sức tán dương “*en vrai chevalier francais*”*, ông thường xuyên cười lớn, cười ha hả và cười giống nhau trong mọi trường hợp, như các vị quan ta thường phải cười như vậy. Ông vỗ vào lưng Arkadi mà âm ì gọi chàng là “cháu ruột”. Đối với Bazarov (chàng ta đóng một chiếc áo đuôi tôm khá cũ kỹ) thì ông ban cho một cái nhìn lơ đãng nhưng bao dung phớt qua má, đồng thời là mấy lời lúng búng mơ hồ, nhưng niềm nở, mà người ta chỉ có thể phân biệt được những “tôi...” với “rất là” mà thôi. Đối với Xitnikov thì ông đưa cho một ngón tay và mỉm cười, nhưng rồi lại quay mặt đi chỗ khác. Bà Kucsina đã đến dự vũ hội mà không mặc váy bông, lại còn đeo một đôi găng bản thiêu, nhưng tóc lại gài một con chim thiên đường. Vậy mà ngay cả đối với bà Kucsina, ông Matvei Ilich cũng nói: “*Enchanté*”*. Người đến dự vũ hội thật là đông, không thiếu gì các bạn nhảy nam giới; cánh dân sự cứ xúm xít lại ven tường, còn cánh quân sự thì ra sức nhảy, đặc biệt có một anh mới qua Paris ở được khoảng sáu tuần lễ, đã học ngay được những tiếng hò reo rất ngang tàng, đại loại như “*Zut*”, “*Ah fichtrrre*”, “*Pst, pst, mon bibi*”** v.v... Anh ta phát âm những tiếng đó rất hoàn hảo, với một giọng đúng mẽ Paris đồng thời lại hay nói “*si j’aurais*” thay cho “*si j’avais*”***, dùng từ “*absolument*”**** với nghĩa “nhất định”, tóm lại là anh ta phát biểu bằng một thứ thổ ngữ Đại Nga - Pháp, để cho người Pháp tha hồ chê cười, khi họ thấy không cần thiết phải đoan chắc với cánh ta rằng chúng ta nói tiếng của họ như những vị thiên thần, “*comme des anges*”.

Như chúng ta đã biết, Arkadi nhảy rất kém, còn Bazarov thì lại chẳng nhảy nhót gì cả, bởi vậy hai người ngồi chúi vào một xó, sau có thêm cả Xitnikov. Anh ta tỏ một vẻ giễu cợt, khinh nhờn trên nét mặt, thỉnh thoảng lại buông ra một lời nhận xét cay độc. Anh ta nhâng nháo đưa mắt nhìn quanh và dường như thật sự cảm thấy khoan khoái. Nhưng nét mặt anh ta đột nhiên thay đổi, và rồi, quay lại phía Arkadi, anh ta nói như líu lười lại: “Bà Odintxova đến đấy”.

Arkadi ngoái lại nhìn thấy một người phụ nữ dong dỏng cao, mặc xiêm đen đang dừng bước ngay ở cửa phòng lớn. Tư thế đoàng hoàng của bà ta khiến chàng phải ngạc nhiên. Đôi cánh tay để trần của bà ta buông xuống đẹp đẽ dọc theo thân hình cân đối; từ trên mái tóc bóng mượt đẹp đẽ lá xuống đôi vai xuôi mấy nhánh hoa văn anh nhẹ nhõm; từ dưới vầng trán trắng và hơi dô, đôi mắt màu sáng nhìn với vẻ thông minh và điềm tĩnh, - đúng là điềm tĩnh chứ không phải tư lự đăm chiêu; đôi môi nở một nụ cười rất kín đáo. Từ gương mặt bà ta toát ra một sức mạnh dịu dàng, trù mẫn nào đó.

- Anh có quen bà ấy không? - Arkadi hỏi Xitnikov.

- Rất thân đấy. Tôi sẽ giới thiệu anh nhé, có muốn không?

- Có lẽ... để sau điệu nhảy kadrin này đã.

Bazarov cũng để ý tới bà Odintxova.

- Nhân vật này là ai thế? - chàng nói. - Bà ta không giống như những người đàn bà khác.

Đợi tới khi điệu kadrin đã hết, Xitnikov bèn dẫn Arkadi tới chỗ bà Odintxova. Nhưng nào có thân tình gì với bà ta cho cam, chính Xitnikov cũng nói năng lúng ta lúng túng, khiến bà ta phải nhìn anh chàng với đôi chút ngạc nhiên. Tuy vậy, bà ta có vẻ niềm nở khi nghe giới thiệu họ tên của Arkadi. Bà ta hỏi chàng có phải là con trai ông Nikolai Petrovich không.

- Đúng đấy ạ.- Tôi có được thấy ông nhà ta hai lần và có nghe nói nhiều về ông nhà, - bà ta nói tiếp, - tôi rất vui lòng được quen biết anh.

Đúng lúc đó một viên sĩ quan tùy tùng ở đâu sấn đến, mời bà nhảy điệu kadrin. Bà ta thuận lòng.

- Chị cũng khiêu vũ sao? - Arkadi hỏi với vẻ kính trọng.

- Tôi có nhảy. Nhưng tại sao anh lại nghĩ là tôi không nhảy! Hay anh cho là tôi quá già rồi chẳng?

- Xin chị, sao lại có thể nghĩ thế được... Nếu thế thì chị cho được cùng nhảy một điệu mazurka.

- Xin mời, - bà nói đoạn đưa mắt nhìn Arkadi, không phải với vẻ kẻ cả, mà hết như những bà chị đã có chồng đưa mắt nhìn cậu em trai còn quá trẻ của mình.

Bà Odintxova chẳng nhiều tuổi hơn Arkadi bao nhiêu, bà mới hai mươi chín thôi, nhưng trước mặt bà Arkadi cảm thấy mình chỉ là một cậu học sinh, một chàng sinh viên nhóc, tựa hồ như kém tuổi bà rất nhiều vậy. Ông Matvei Ilich cũng tiến lại gần bà với vẻ uy nghi và với những lời lẽ xun xoe nịnh đầm. Arkadi bèn tránh sang một bên, nhưng vẫn tiếp tục quan sát bà, chàng không rời mắt nhìn bà ngay cả khi bà ta nhảy điệu kadrin. Với viên sĩ quan tùy tùng đang nhảy với mình, bà cũng vẫn nói chuyện một cách thoải mái như khi nói chuyện với vị quan to vậy. Bà dịu dàng nghiêng đầu hay đưa mắt nhìn, và đã đôi lần bà cũng cười lên một cách dịu dàng như thế. Mũi bà có đôi chút đầy đặn như ở hầu hết mọi người Nga, và nước da của bà cũng không hoàn toàn mịn màng, nhưng mặc dầu vậy, Arkadi vẫn khẳng định rằng mình chưa hề gặp một người phụ nữ kiêu diễm như thế bao giờ. Giọng nói của bà vang vọng mãi bên tai chàng; ngay cả những nếp gấp trên xiêm áo của bà, chàng cũng tưởng chừng như chúng cân đối hơn, phóng khoáng hơn, khác những nếp gấp trên xiêm áo những phụ nữ khác, và mọi cử chỉ của bà đều đặc biệt uyển chuyển, đồng thời cũng lại rất tự nhiên.

Ngay khi nổi lên những âm thanh đầu tiên của điệu mazurka, Arkadi đã đến ghé ngồi cạnh người phụ nữ mà mình đã chọn để chuẩn bị nhảy, và chàng cảm thấy trong lòng mình có một nỗi rứt rဲ nào đó. Chàng chuẩn bị bắt chuyện, nhưng chỉ đưa tay lên vuốt tóc hoài mà không tìm ra được câu gì để nói cả. Song nỗi rứt rဲ và phấp phỏng ấy cũng không lâu; thái độ bình tĩnh của bà Odintxova đã truyền lan sang chàng: chưa tới mười lăm phút sau, chàng đã thoải mái kể chuyện về ông bố mình, ông bác mình, về cuộc sống ở Peterburg và ở nông thôn. Bà Odintxova nghe chàng với một thái độ cảm thông lịch sự, nhẹ nhàng khép mở chiếc quạt trên tay. Câu chuyện phiếm của chàng chỉ thỉnh thoảng bị gián đoạn mỗi khi có những người đàn ông đến mời bà ta nhảy, riêng Xitnikov thì đã mời bà ta tới hai lần. Nhảy xong bà ta lại quay về, lại ngồi và lại cầm chiếc quạt như bình thường, thậm chí ngực bà ta cũng không thấy phập phồng thở nhanh hơn chút nào. Thế là Arkadi lại tiếp tục nói chuyện phiếm, cảm thấy hết sức sung sướng được ngồi cạnh bà, được nói chuyện với bà, ngắm nhìn đôi mắt ấy, vùng trán đẹp đẽ ấy, cũng như tất cả gương mặt xinh đẹp, đường hoàng và thông minh ấy.

Riêng bà không nói năng gì nhiều, nhưng những lời bà nói đều biểu tỏ sự hiểu biết về cuộc sống. Qua những nhận xét của bà, Arkadi kết luận được rằng người thiếu phụ này từng trải và suy ngẫm đã lắm sự đời...

- Hồi nãy anh đứng với ai thế? - bà hỏi chàng. - Lúc anh Xitnikov dẫn anh đến chỗ tôi ấy mà?

- Vậy là chị đã thấy anh ấy rồi sao? - Arkadi cũng hỏi lại. - Quả là anh ấy có gương mặt dễ mến, phải không ạ? Đó là anh Bazarov, bạn tôi đấy.

Thế là Arkadi bắt đầu nói chuyện về “anh bạn của mình”.

Chàng kể chuyện về anh ta tỉ mỉ và với vẻ hân hoan đến nỗi bà Odintxova phải quay lại, chăm chú nhìn chàng. Trong khi đó, điệu mazurka đã sắp hết. Arkadi cảm thấy luyến tiếc phải chia tay với đối tượng nữ của mình trong cuộc vũ hội, với người đã cùng ở bên chàng một cách êm đềm xiết bao trong tới gần một tiếng đồng hồ! Thật thế, trong suốt thời gian ấy chàng luôn cảm thấy dường như bà ta đã đoái hoài đến mình, dường như lẽ ra mình phải biết ơn bà mới phải. Thế nhưng những trái tim trẻ nào có đau khổ gì về cảm giác ấy.

Nhạc đã dừng.

- *Merci**, - bà Odintxova đứng dậy, nói. - Anh đã hứa đến thăm tôi rồi đấy nhé, đưa cả anh bạn của anh đến nữa nhé. Tôi sẽ rất hiếu kỳ được thấy một con người cả gan không tin vào một cái gì cả.

Ông tỉnh trưởng tiến lại gần bà Odintxova, tuyên bố rằng bữa ăn tối đã sẵn sàng, rồi với vẻ sẵn sóc, ông đưa tay ra cho bà ta khoác lấy. Bước chân đi, bà ta vẫn còn ngoái lại để mỉm cười và gật đầu với Arkadi lần chót. Chàng cúi rạp mình, đoạn rồi nhìn theo bà (chàng thấy thân hình bà sao cân đối lạ thường, óng ánh một màu xanh xám trong làn xiêm lụa đen ấy!). Và chàng thoáng nghĩ: “Lúc này bà ấy quên khuấy mình đi mất rồi”, chàng cảm thấy trong lòng mình có một cảm giác nhẫn chịu nào đó thật là tao nhã...

- Thế nào rồi? - Bazarov hỏi Arkadi ngay khi chàng ta quay về xó cũ. - Hài lòng đấy chứ? Vừa rồi có một ông quý tộc bảo mình là cái bà này eo ôi là ghê gớm, nhưng có lẽ chính cái ông ấy mới là một anh ngốc. Vậy theo cậu, bà ta thế nào, có đúng eo ôi là ghê gớm không?

- Cái cách định nghĩa như thế, mình chưa hiểu lắm, - Arkadi đáp.

- Lại thế nữa! Ngây thơ thế kia ư!

- Trong trường hợp ấy, mình không hiểu được cái ông quý phái của cậu đâu. Bà Odintxova thật là khả ái, điều đó là hết sức rõ ràng, nhưng bà ấy giữ một thái độ lạnh lùng và nghiêm nghị, đến nỗi...

- Đấy là một vức ngăm... cậu biết không! - Bazarov họa theo. - Cậu nói là bà ta lạnh lùng. Chính cái đó mới là ý vị đấy. Cậu chẳng hay thích ăn kem là gì?

- Cũng có lẽ, - Arkadi lẩm bẩm, - điều đó mình không xét đoán nổi. Bà ấy muốn làm quen với cậu đấy, bà ấy yêu cầu mình lúc nào đưa cậu tới thăm bà ấy.

- Thế là mình mừng tượng được cậu đã tô vẽ mình đến mức nào rồi! Tuy vậy, cậu đã xử sự đúng. Cậu cứ đưa mình đến. Dù bà ta có là gì đi nữa, là một con sư tử cái ở tỉnh lẻ, hay là một “êmăngxipê” kiểu Kucsina, thì cũng duy chỉ có đôi vai như của bà ta là từ lâu nay mình chưa hề thấy.

Arkadi thấy khó chịu về cách nói năng trắng trợn của Bazarov, nhưng, như vẫn thường xảy ra, Arkadi không hay trách bạn về những điều chính mình không bằng lòng...

- Tại sao cậu lại không muốn để phụ nữ được suy nghĩ tự do là thế nào?
- chàng khẽ nói.

- Người anh em ạ, là bởi vì, theo sự nhận xét của tớ, chỉ có những người phụ nữ quái gở thì mới suy nghĩ tự do mà thôi.

Câu chuyện đến đó chấm dứt. Sau khi ăn tối xong, người bạn trẻ lập tức ra về. Mặc dù không khỏi rụt rè, bà Kucsina đã cười với theo hai chàng một cách bức tức, lòng tự ái của bà đã bị động chạm sâu cay, bởi vì cả Bazarov lẫn Arkadi, chẳng người nào chú ý đến bà cả. Bà đã ở lại tham gia tiếp cuộc vũ hội muộn nhất so với tất cả mọi người, tới tận bốn giờ sáng mà bà vẫn còn cùng Xitnikov nhảy điệu polka-mazurka theo kiểu Paris. Cuộc hội hè của ông tỉnh trưởng chính là đã kết thúc bằng cái cảnh tượng đáng học tập đó

Chương XV

- Ta hãy thử xem nhân vật này là thuộc bộ nào trong lớp thú có vú, - ngày hôm sau Bazarov đã nói với Arkadi như vậy trong khi bước lên cầu thang gác khách sạn mà bà Odintxova đang ở. - Mũi mình đã đánh hơi thấy trước là có cái gì không ổn rồi.

- Tớ cũng lạ thay cho cậu đấy! - Arkadi kêu lên. - Thế nào? Cậu, cậu là Bazarov mà cũng lại theo đòi cái thứ luân lý hẹp hòi mà người ta...

- Sao cậu lẫn thẩn thế! - Bazarov đứng đĩnh đạc lời Arkadi. - Cậu lại không biết rằng trong cách nói của chúng ta và đối với người anh em của chúng ta thì “không ổn” lại có nghĩa là “ổn” sao? Nghĩa là có thể kiểm soát được đấy. Mà chính cậu sáng nay cũng chẳng bảo rằng bà ta đã lấy chồng một cách kỳ dị đó sao? Mặc dù, theo tớ, việc đi lấy một ông chồng già giàu có cũng chẳng phải là chuyện kỳ dị gì cả, trái lại, đó là chuyện khôn ngoan nữa là khác. Tớ chẳng tin những điều ong tiếng ve trong thành phố, nhưng tớ thích nghĩ như ông tỉnh trưởng có học thức của chúng ta thường nói, cho rằng những điều ong tiếng ve ấy là có lý đấy

Arkadi không đáp, chỉ đưa tay lên gõ cửa một căn buồng. Một người hầu buồng trẻ tuổi mặc áo dẫu dẫn cả hai người bạn vào một phòng lớn bày biện rất xoàng như mọi căn buồng ở các khách sạn Nga, nhưng được cái là có cắm hoa. Chẳng mấy chốc bà Odintxova đã xuất hiện trong một bộ xiêm áo đơn giản mà người ta thường mặc vào buổi sáng. Trong ánh nắng xuân trông bà ta lại càng trẻ thêm ra. Arkadi giới thiệu Bazarov với bà ta, và chàng thầm ngạc nhiên thấy rằng hình như Bazarov cũng có luống cuống, trong khi đó thì bà Odintxova lại vẫn hoàn toàn điềm tĩnh như tối hôm qua. Chính Bazarov cũng tự cảm thấy mình luống cuống và đâm ra bực mình. “Thế đấy nhé! Sợ cả đàn bà!” - chàng nghĩ bụng, rồi ngồi ngả ngớn trong chiếc ghế bành chẳng kém gì Xitnikov và bắt đầu cố ý nói năng suồng sã ra trò, còn bà Odintxova thì dăm dăm nhìn chàng bằng đôi mắt trong sáng.

Anna Odintxova là con gái của Xergei Nikolaevich Loctiev, một người đẹp trai nổi tiếng, một tay gian lận và bài bạc rạc rài lừng danh trong suốt mười lăm năm trời ở cả Peterburg lẫn Maxcova, và kết quả là đã thất cơ lỡ vận, phải về nông thôn ở. Tuy nhiên, ở nông thôn chẳng bao lâu ông đã qua đời, để lại một gia sản bé nhỏ cho hai cô con gái là Anna, hai mươi tuổi, và

Katerina, mười hai tuổi. Bà mẹ của hai cô, thuộc dòng họ sa sút nghèo khó của các công tước N., thì đã chết ở Peterburg ngay từ hồi ông chồng còn đang phát tài to. Tình cảnh của Anna sau khi bố chết thật là khốn khổ. Nền học vấn tuyệt vời mà nàng tiếp thu được ở Peterburg đã không hề đào luyện cho nàng chịu đựng được những mối lo toan về làm ăn, về cửa nhà, và nói chung là cả cuộc sống hiu quạnh nơi thôn quê. Trong cả một vùng lân cận, nàng chẳng hề quen biết một ai và nàng cũng chẳng còn có ai để mà bàn bạc hỏi han. Hồi còn sống, bố nàng đã cố tránh mọi sự giao tiếp với hàng xóm láng giềng, bố nàng khinh rẻ họ, mà họ thì cũng khinh rẻ bố nàng, mỗi bên vì lý do riêng của mình. Thế nhưng nàng đã không mất bình tĩnh, đã viết thư mời ngay bà dì, tức là em mẹ mình, nữ công tước Avdotia Xtepanovna N. về ở với mình. Đó là một bà già nanh ác và kênh kiệu, khi đến ở với cháu trong nhà thì lại chiếm ngay lấy những phòng tốt nhất, ngày nào cũng cần nhẩn gặt gồng suốt từ sáng đến chiều, thậm chí đi chơi trong vườn cũng bắt phải có đầy tớ là một nông nô duy nhất còn lại của bà, một người hầu mặt khó đăm đăm, mặc áo dẫu màu hoa lý có ngù xanh lơ đã sờn cũ, và đội mũ hình tam giác, đi theo. Anna đã nén lòng chịu đựng mọi thói gàn dở của bà dì, chăm chút dạy dỗ cho cô em gái, và tưởng chừng như nàng đã cam tâm chịu cảnh tàn tạ ở nơi xa xôi hẻo lánh này... Nhưng số phận đã phán định cho nàng một điều khác hẳn. Một ông Odintxov nào đó, - người rất giàu có, tuổi trạc bốn mươi sáu, tính khí kỳ quặc, có chứng nghi bệnh, thân hình to béo nặng nề, bộ mặt ủ dột, nhưng nói chung là không đến nỗi ngu đần và độc ác gì, - đã ngẫu nhiên bắt gặp nàng, phải lòng nàng và hỏi nàng làm vợ. Nàng bèn thuận lấy ông ta, nhưng ông ta chỉ sống với nàng được khoảng sáu năm, và khi sắp chết, đã để lại cho nàng toàn bộ gia sản của mình. Chừng một năm sau khi chồng chết, Anna chẳng hề bước chân ra khỏi chốn nông thôn, nhưng sau đó cùng cô em đi ra nước ngoài, nàng cũng chỉ sang đến Đức rồi buồn chán mà quay về ở lâu đài tại Nikolxkoie, là nơi mình ưa thích, cách thành phố N. chừng độ bốn chục verxta. Ở đó nàng có một ngôi nhà tuyệt vời, bày biện rất sang trọng, lại có một khu vườn rất đẹp, có cả những nhà kính để trồng cây vào mùa đông, tóm lại là hồi còn sống, ông Odintxov đã không khước từ làm bất cứ việc gì

cho bản thân mình. Anna rất ít khi lên tỉnh, phần lớn chỉ lên khi có việc và thường là ở không lâu. Trong hàng tỉnh người ta không ưa nàng, thường kêu rên kinh khủng về chuyện nàng lấy ông Odintxov, và thường bịa đặt đủ điều về nàng, bảo rằng nàng đã tiếp tay cho ông bố trong những thủ đoạn gian lận, rằng chuyến nàng đi ra nước ngoài cũng chẳng phải chuyện chơi mà chính là để che giấu những hậu quả rủi ro... Mỗi lần nói xong, những người phần nộ kể chuyện về nàng bao giờ cũng để thêm: “Ông đã thấy chưa?” Người ta bảo nàng là con người “đã ba chìm bảy nổi”, và một anh hóm hỉnh nổi tiếng trong tỉnh thì lại thường chêm vào: “chín cái lênh đênh” nữa. Mọi điều ong tiếng ve đó đều đã đến tai nàng, nhưng nàng vẫn gác bỏ ngoài tai, tính cách của nàng là phóng khoáng và khá kiên nghị. Bà Odintxova ngồi tựa mình vào chiếc ghế bành, bàn tay nọ đặt lên bàn tay kia, nghe Bazarov nói. Khác với ngày thường, chàng ta nói khá nhiều, rõ ràng cố gắng để thu hút người đàn bà đang nghe chuyện mình, điều đó cũng lại khiến Arkadi ngạc nhiên. Arkadi không thể kết luận được rằng Bazarov có đạt mục đích hay không. Qua nét mặt của Anna, khó mà có thể đoán định bà ta đã có những ấn tượng gì, bởi lẽ nó vẫn giữ nguyên một vẻ niềm nở, tế nhị ấy; đôi mắt tuyệt đẹp của bà ngời lên vẻ chăm chú, nhưng là một sự chăm chú lảng đi. Trong những phút đầu tiên của cuộc đến thăm, kiểu làm bộ làm tịch của Bazarov đã khiến bà khó chịu, khác nào một mùi khó ngửi hay một tiếng chối tai. Nhưng bà hiểu ngay được rằng chàng ta luống cuống, và điều đó thậm chí lại khiến bà nở gan nở ruột. Bà chỉ chán ghét những gì tầm thường xoàng xĩnh, nhưng về điểm đó thì không một ai có thể chê trách Bazarov được, bởi vậy trong ngày hôm đó, Arkadi đã đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác. Chàng những tưởng rằng, với một người phụ nữ thông minh như bà Odintxova, Bazarov sẽ bắt đầu nói ngay về những chính kiến và quan điểm của mình; chính bà đã chẳng tỏ ý muốn nghe chuyện một người “dám cả gan không tin vào một điều gì cả” đó sao? Thế nhưng chàng thấy Bazarov lại chỉ bàn luận về y học, về liệu pháp vi lượng đồng căn, về thực vật học. Té ra khi một mình một bóng, bà Odintxova cũng chẳng để phí thời giờ: bà ta đã đọc được một vài cuốn sách tốt và bà ta diễn đạt bằng tiếng Nga rất chính xác. Bà ta cũng đã gọi chuyện sang lĩnh vực âm nhạc, nhưng

nhận thấy Bazarov không chịu thừa nhận nghệ thuật, bà liền kín đáo quay về với thực vật học, mặc dù Arkadi cũng đã định liều xông vào bàn luận về ý nghĩa của các giai điệu dân gian. Với Arkadi, bà Odintsova vẫn tiếp tục đối xử như với một cậu em trai; dường như ở chàng, bà chỉ coi trọng cái hào tâm và tính hồn nhiên của tuổi trẻ, và chỉ có thế mà thôi. Cuộc nói chuyện đã kéo dài tới khoảng ba tiếng đồng hồ, một cuộc nói chuyện khoan thai, đa dạng và sinh động.

Cuối cùng hai người bạn đã đứng dậy và xin từ biệt. Anna nhìn hai chàng với vẻ triu mến, chìa bàn tay trắng trẻo, đẹp đẽ của mình ra cho cả hai chàng, và rồi suy nghĩ đôi chút, bà ta nở một nụ cười tuy e ấp nhưng tươi tắn mà nói:

- Thưa các vị, nếu các vị không ngại buồn chán, thì xin mời các vị đến chơi với tôi ở Nikolxkoie.

- Cảm ơn chị, chị Anna ạ! - Arkadi kêu lên, - tôi sẽ coi đó là một niềm sung sướng đặc biệt...

- Thế còn anh, *mơxiơ* Bazarov?

Bazarov chỉ nghiêng mình để đáp lại, - và Arkadi lại phải ngạc nhiên một lần chót: chàng thấy anh bạn của mình đã đỏ mặt lên.

- Thế nào, - chàng nói với anh ta khi đã ra ngoài phố, - cậu vẫn còn cho chị ấy eo ôi là gớm ghiếc nữa không đấy?

- Ai mà biết được bà ấy! Cậu thấy không, bà ta lạnh đông cứng lại như thế đấy! - Bazarov cãi lại, và suy nghĩ đôi chút, chàng nói thêm, - một bà quận chúa, một nhân vật có cơ ngơi. Bà ấy thì phải có đuôi váy thật dài ở đằng sau và đội mũ miện ở trên đầu.

- Các bà quận chúa của ta có nói tiếng Nga được như thế đâu, - Arkadi nhận xét.

- Bà này đã từng cay đắng mùi đời, đã từng ném mẩu bánh mì của chúng ta rồi, người anh em của tôi ạ.

- Nhưng dù sao bà ấy cũng là một trang tuyệt sắc.

- Một thân hình phong phú ra trò đấy! - Bazarov nói tiếp, - có thể đưa lên phòng giải phẫu ngay bây giờ được đấy.

- Lạy Chúa, thôi đi, Evgheni! Cậu nói thế chẳng ra sao cả!

- Thôi, chớ giận, cậu bé nũng nịu của tôi ạ. Mình đã bảo đó là thứ hào hạng mà lại. Sẽ phải đến thăm bà ta thôi.

- Bao giờ?- Thì ngày kia ta đi thôi. Ta ở đây làm gì nữa nhỉ! Đến uống sâm banh với bà Kucsina chẳng? Đến để nghe chuyện ông quan to có khuynh hướng tự do và là họ hàng của nhà cậu chẳng?... Đến ngày kia là ta giông thôi. Và lại, từ đó đến trang trại của ông bố mình cũng chẳng xa gì. Hình như Nikolxkoie là trên con đường N. phải không?

- Đúng.

- *Optime**. Không lẽ mẽ gì nữa cả. Chỉ những kẻ thật dại, - và cả những kẻ thật khôn nữa -, mới lẽ mẽ mà thôi. Tới đã bảo cậu: một thân hình phong phú mà!

Ba ngày sau, hai người bạn đã cùng lăn bánh trên con đường đi tới Nikolxkoie. Đó là một ngày sáng sủa và không đến nỗi nóng bức lắm, những con ngựa trạm được ăn no đã tung vó nhịp nhàng, chỉ nhẹ nhàng ve vẩy những bộ lông đuôi được bện lại và tết vào với nhau. Arkadi ngắm nhìn con đường rồi bỗng dừng mỉm cười, không biết tại sao.

- Cậu hãy chúc mừng tớ đi, - Bazarov đột nhiên kêu to, - hôm nay hăm hai tháng Sáu, ngày của ông thánh đờ đầu tớ đấy. Để xem ông ấy phù hộ cho tớ thế nào. Hôm nay ở nhà lại đang chờ tớ, - chàng hạ thấp giọng, nói thêm... - Thôi, cứ đành để các cụ chờ vậy, có gì quan trọng lắm đâu!

Chương XVI

Khu dinh cơ của bà Anna nằm trên một ngọn đồi dốc và quang quẻ. Cách đó không xa là một nhà thờ bằng đá màu vàng, nóc màu xanh lá cây, ở cửa chính có hàng cột trắng và có một bức họa *al fresco* ^[42] miêu tả “Chúa Christ phục sinh”, được vẽ theo “kiểu Italia”. Trên bức họa này đặc biệt đáng chú ý là một chiến binh da ngăm đen đội mũ trụ năm sóng sượt ở ngay hàng đầu và được vờn vẽ bằng những nét tròn trĩnh. Sau nhà thờ, người ta thấy một thôn xóm kéo thành hai hàng dài với những ống khói thấp thoáng đó đây trên những mái nhà tranh. Ngôi nhà quý tộc cũng được xây cùng một kiểu với nhà thờ, nghĩa là kiểu mà chúng ta thường được biết dưới cái tên “thời Alekxandr Đại đế”. Ngôi nhà ấy cũng được sơn màu vàng, mái

cũng sơn màu xanh lá cây, cũng có một hàng cột trắng, và có mang biểu trưng gia tộc trên mi nhà. Cả hai công trình xây dựng này đều do ông kiến trúc sư của tỉnh cất nên với sự chấp nhận của ông Odintxov hồi còn sống, và ông đã không chịu để cho xây bất kỳ một cái gì mà theo lời ông là những lối mới rỗng tuếch và tùy tiện. Dẫn tới gần nhà, là một con đường mà cả hai bên đều có những rặng cây sầm u của một khu vườn xưa cũ, sau đó là một lối đi hai bên trồng những cây thông

Tại phòng ngoài, ra đón hai chàng là hai người hầu tầm vóc cao lớn mặc áo dẫu, và sau đó một người lập tức chạy vào báo với người quản gia. Bác quản gia, một người to béo, mặc áo đuôi tôm đen, đã ra mắt ngay tức khắc, rồi đưa khách đi theo một cầu thang gác trái thắm, mời vào một căn buồng đặc biệt kê sẵn hai chiếc giường với đủ mọi đồ dùng, tiện nghi cần thiết. Trong nhà, rõ ràng đang ngự trị một cảnh trật tự ngăn nắp: chỗ nào cũng sạch sẽ, đâu đâu cũng thoang thoảng một mùi thơm, hết như trong phòng khách các bộ thượng thư vậy.

- Bà Anna xin được tiếp các quý ông sau nửa tiếng nữa, - người quản gia vào trình như vậy, - trong khi chờ đợi, các quý ông có điều gì phán bảo không ạ?

- Không có điều gì cả đâu, bác quản gia cực kỳ kính mến ạ, - Bazarov đáp, - có chăng là xin bác cho mang đến một ly rượu vodka.

- Xin tuân lệnh, - người quản gia nói, không khỏi có chút ngỡ ngàng, đoạn cáo lui, khiến đôi ủng kêu cọt két.

- *Grăng giănggrơ** khiếp chưa! - Bazarov nhận xét. - Theo quý ông thì hình như gọi *grăng giănggrơ* như vậy là đúng chứ gì? Một bà quận chúa, thế là đủ nghĩa lắm rồi.

- Bà quận chúa gì mà chưa chi đã mời những nhà quý phái sừng sỏ như tớ với cậu đến thăm như thế này được, - Arkadi cãi lại.

- Nhất là tớ, một anh y sĩ tương lai, con một ông y sĩ và cháu một ông bô nhà thờ... Chắc cậu biết ông nội tớ là bô nhà thờ rồi chứ?

- Giống như Xperanxki ^[43] vậy, - sau một lát im lặng, Bazarov bĩu môi nói thêm. - Nhưng dù sao bà ấy cũng tự nuông chiều mình quá đấy. Ôi, sao

cái bà quý tộc này lại tự nuông chiều mình đến như vậy nhỉ? Và liệu ta có phải thảng áo đuôi tôm vào không đây?

Arkadi chỉ nhún một bên vai... song ngay cả chàng cũng đã cảm thấy mình có đôi chút lúng túng.

Nửa tiếng sau Bazarov cùng Arkadi bước xuống phòng khách. Đó là một căn phòng rộng, cao, được bày biện khá xa hoa, nhưng không có một ý vị thẩm mỹ gì đặc biệt cả. Những đồ đạc nặng nề mà đắt tiền đã được kê theo một trật tự cầu kỳ như ta thường thấy, dọc theo những bức tường dán giấy màu nâu với những họa tiết trang kim. Những đồ đạc này là do ông Odintxov hồi sinh thời đã đặt mua tại Maxcova qua tay một người buôn rượu nho, vừa là bạn, vừa là người mãi biện của mình. Bên trên chiếc divăng, ở quãng giữa có treo bức chân dung một người đàn ông tóc vàng béo ị, - và ta có cảm giác rằng ông này đang nhìn những khách khứa với một vẻ chẳng thân thiện gì. “Chắc hẳn là ông ấy đấy, - Bazarov ghé tai khẽ bảo Arkadi, đoạn nhăn mũi nói thêm, - hay là ta chuồn thôi?”

Nhưng đúng lúc đó bà chủ đã bước vào. Bà ta mặc một chiếc xiêm lụa baregiơ mỏng; mái tóc mượt chải lật ra đằng sau tai khiến khuôn mặt sáng sủa và xinh tươi của bà hết như khuôn mặt một thiếu nữ.

- Cám ơn các vị đã giữ đúng lời hứa, - bà ta mở lời, - xin các vị ở lại chơi nhà tôi; quả tình là nơi đây cũng không đến nỗi tồi tàn. Tôi sẽ giới thiệu các vị với cô em gái tôi, cô ấy chơi đàn piano nghe cũng được. *Moxiơ* Bazarov chắc chẳng hứng thú gì, nhưng

moxiơ Kirxanov thì hình như lại thích âm nhạc. Ngoài cô em gái, cùng ở với tôi còn có một bà dì, ngoài ra nữa là một ông hàng xóm thỉnh thoảng sang đánh bài: tất cả hội của chúng tôi chỉ có thế thôi. Bây giờ ta ngồi nhé.

Bà Odintxova đọc toàn bộ cái bài diễn văn ngắn ấy với một giọng đặc biệt rành rọt, tưởng chừng như bà đã học thuộc lòng. Sau đó bà ta hỏi chuyện Arkadi. Té ra cụ bà thân sinh ra bà ta hồi xưa cũng có quen biết với mẹ Arkadi và thậm chí còn là người bạn tâm sự của mẹ Arkadi trong mỗi lương duyên với ông Nikolai Petrovich. Thế là Arkadi bèn sôi nổi nói chuyện về người đã quá cố, còn Bazarov trong khi đó tranh thủ mở xem

mấy tập tranh ảnh. “Sao mình đâm ra hiền khô thế này nhỉ”, - chàng nghĩ thầm trong bụng.

Một con chó giống borzoi ^[44] rất đẹp, đeo vòng cổ chó màu xanh lơ chạy vào phòng khách, móng chân cào sào sạo lên sàn nhà, và theo sau nó là một thiếu nữ chừng mười tám tuổi, tóc đen, da ngăm ngăm, mặt có hơi tròn nhưng dễ thương, đôi mắt màu sẫm và không lấy gì làm to. Cô ta ôm một lẵng đựng đầy hoa.

- Giới thiệu với các anh, em Katia của tôi đây, - bà Odintxova hất đầu chỉ Katia, nói.

Katia nhẹ nhàng ghé ngồi xuống cạnh chị mà lựa chọn, xếp đặt những cành hoa. Con chó borzoi tên là Phiphi vẫy đuôi, tiến lại chỗ từng vị khách mà gí chiếc mũi lạnh của nó vào tay từng người.

- Một mình em hái cả chỗ hoa này đây à? - bà Odintxova hỏi.

- Mình em đây ạ, - Katia đáp.

- Thế dì có xuống dùng trà không?

- Có ạ.

Khi Katia cất tiếng, cô ta thường mỉm cười rất có duyên, thẹn thò mà cười mở, và thường ngược mắt nhìn lên với một vẻ nghiêm nghị rất ngộ nghĩnh. Mọi nét nơi cô hãy còn rất trẻ trung, non nớt: từ giọng nói cho tới những lông tơ trên khắp khuôn mặt, từ những bàn tay hồng hào với những đốm trắng trắng trong lòng bàn tay cho đến đôi vai hơi so lại... Cô ta luôn luôn đỏ mặt và thường hay thở để lấy hơi một cách lẹ làng.

Bà Odintxova quay về phía Bazarov.

- Anh Evgheni, anh có nhã ý ngồi xem tranh ảnh, - bà ta mở lời. - Nhưng việc đó chẳng thú vị gì đối với anh đâu. Tốt hơn là anh hãy lại ngồi gần chúng tôi và chúng ta cùng nhau tranh luận một vấn đề gì đi.

Bazarov ngồi lại gần.

- Chị cho phép tranh luận vấn đề gì nào? - chàng nói.

- Bất kỳ vấn đề gì anh muốn. Báo để anh biết trước rằng tôi là một đối thủ tranh luận đáng gờm đấy.

- Chị ấy ư?- Phải, tôi ấy. Hình như anh lấy làm lạ thì phải. Tại sao?

- Bởi vì theo chỗ tôi xét đoán, tính chị điềm tĩnh và lạnh lùng. Mà muốn tranh luận thì phải có sự say mê kia.

- Làm sao anh hiểu biết tôi nhanh đến thế được nhỉ? Còn tôi thì, một là, tính tôi hay sốt ruột và thích cái gì thì muốn làm bằng được cái đó, anh cứ hỏi Katia thì rõ, và hai là, tôi rất dễ say mê đấy.

Bazarov đưa mắt nhìn bà Anna.

- Có thể là chị biết rõ hơn. Vậy nếu muốn tranh luận cũng xin tùy chị. Tôi vừa xem những cảnh của xứ Thụy Sĩ Saxon trong tập tranh ảnh của chị, nhưng chị nhận xét rằng điều đó không thể gây cho tôi một hứng thú gì. Khi chị nói như vậy, chị cho rằng tôi không ưa thích mỹ thuật, - và quả tình là tôi có thể thật đấy. Thế nhưng những cảnh đó lại có thể khiến tôi lưu tâm về mặt địa chất, về sự hình thành những dãy núi chẳng hạn.

- Xin lỗi anh nhớ, nếu là nhà địa chất thì anh phải tìm đọc một cuốn sách, một quyển chuyên luận nào, chứ không phải là xem một bức tranh thế đâu.

- Một bức tranh có thể cho tôi biết bằng trực quan những gì được trình bày trong cả hàng chục trang sách.

Bà Anna nín lặng.

- Vậy là anh chẳng ưa thích mỹ thuật một mảy may nào hay sao? - nàng nói, tựa khuỷu tay lên bàn và do đó càng nghiêng mặt lại gần Bazarov hơn.

- Làm sao anh có thể bỏ qua mỹ thuật được nhỉ?

- Nhưng tôi xin hỏi lại chị, mỹ thuật cần để làm gì?

- Thì ít nhất cũng là để biết cách tìm hiểu và nghiên cứu con người.

Bazarov cười khẩy.

- Một là, để làm việc đó thì đã có kinh nghiệm ở đời; và hai nữa, xin thưa với chị rằng: không việc gì phải mất công nghiên cứu từng cá tính riêng biệt. Tất cả mọi người đều giống nhau cả về thể xác cũng như tâm hồn. Người ta ai cũng có bộ não, lá lách, tim, phổi như nhau cả; và những cái gọi là đức tính thì cũng đều như nhau trong tất cả mọi người; còn những biến dạng nho nhỏ thì chẳng kể làm gì. Chỉ cần có một mẫu người là có thể xét đoán được về tất cả mọi người khác. Con người ta cũng giống như cây

cối trong rừng vậy, và chẳng có nhà thực vật học nào lại đi nghiên cứu từng cây bạch dương một cả.

Katia đang nhẫn nha chọn những cành hoa xếp lại với nhau, ngỡ ngàng ngược mắt nhìn Bazarov, và khi bắt gặp cặp mắt tinh nhanh mà ngạo mạn của chàng thì mặt nàng bỗng bừng đỏ đến tận mang tai. Anna lắc đầu.

- Cây cối trong rừng à, - nàng nhắc lại. - Vậy thì, theo anh, giữa người đại với người khôn, giữa cái thiện với cái ác không có gì khác nhau sao?

- Không, có chứ, có khác nhau như giữa kẻ ốm và người khỏe vậy. Dù đều có phổi như nhau, nhưng phổi của người ho lao không ở trong tình trạng giống như của tôi và của chị. Chúng ta đã có thể biết được gần đúng vì đâu mà có những bệnh tật trong thân thể con người. Còn những bệnh tật về mặt đạo đức là do giáo dục tồi, do cả lô những thứ lằng nhằng được nhồi nhét vào đầu óc con người ngay từ thuở nhỏ, tóm lại là do tình trạng tệ lậu của xã hội. Hãy sửa xã hội đi thì sẽ không còn những bệnh tật nữa.

Bazarov đã nói tất cả những điều đó với một vẻ mặt dường như chính lúc bấy giờ chàng đang nghĩ thầm rằng: “Bà có tin hay không, cái đó đối với tôi cũng vẫn thế thôi!”. Chàng khoan thai đưa những ngón tay dài lên vuốt hai chòm ria ở hai bên má, còn đôi mắt chàng đảo nhìn các góc trong căn phòng.

- Và anh cho rằng, - bà Anna nói, - khi xã hội đã khỏi bệnh thì sẽ không còn người đại và người ác nữa sao?

- Chí ít là như vậy, nếu xã hội được tổ chức đúng đắn thì dù con người có đại hay khôn, ác hay thiện, cũng sẽ hoàn toàn như nhau cả thôi.

- Vâng, tôi hiểu, ai cũng đều có lá lách như nhau cả.

- Đúng thế đấy, thưa quý bà.

Bà Odintxova quay sang phía Arkadi:- Arkadi, vậy ý kiến anh thế nào?

- Tôi đồng ý với Evgheni, - chàng đáp

Katia gườm gườm nhìn chàng.

- Thưa các vị, các vị khiến tôi ngạc nhiên đấy, - bà Odintxova nói, - nhưng tôi sẽ còn bàn luận thêm nữa với các vị. Còn bây giờ, tôi nghe như bà dì đã đến dùng trà rồi, ta cũng phải thương hại cho đôi tai của cụ.

Dì của bà Anna, bà công tước N., là một bà gày gò, bé nhỏ, có bộ mặt quắt lại như một nắm đấm nhỏ, có đôi mắt nhìn trôn trôn khá dữ dội dưới mớ tóc độn trắng bạc. Bà bước vào, hơi nghiêng mình chào khách, rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành nhung rộng - một chiếc ghế mà ngoài bà ra chẳng ai có quyền được ngồi vào. Katia đặt một tấm ghế dài thấp cho bà kê chân, nhưng bà lão không cảm ơn, thậm chí cũng chẳng để mắt nhìn nàng, mà chỉ động đậy đôi tay dưới chiếc khăn san màu vàng che phủ hầu khắp thân hình hom hem của bà. Bà công tước thích màu vàng, cả những dải trên chiếc mũ bonnê của bà cũng một màu vàng tươi.

- Thưa dì, dì ngủ có được yên giấc không ạ? - bà Odintxova cất cao giọng, hỏi.

- Cái con chó kia lại vào đây rồi, - để đáp lời, bà lão chỉ làu bàu như vậy, rồi khi thấy con Phiphi ngập ngừng tiến hai bước về phía bà, thì bà kêu lên: - Ra, ra! Katia bèn gọi con Phiphi và mở cửa cho nó ra.

Con Phiphi vui sướng nhảy xổ ra ngoài, tưởng là sẽ được dắt đi chơi, nhưng bị ở ngoài một mình, nó bèn lấy chân cào cửa mà rít lên. Bà công tước nhăn nhó, Katia đã định bước ra...

- Tôi nghĩ là trà đã chuẩn bị xong rồi đấy nhỉ? - bà Odintxova nói. - Các vị, ta đi thôi. Thưa dì, mời dì đi xơi trà.

Bà công tước lẳng lẳng cất mình rời ghế bành đứng dậy rồi bước ra khỏi phòng khách trước tiên. Mọi người đi theo bà vào phòng ăn. Một cậu bé đầy tớ mặc áo dẫu lộc cộc kéo từ gầm bàn ra một chiếc ghế bành độn gổi khắp xung quanh, một chiếc ghế cũng thiêng liêng như chiếc ghế trong phòng khách, và bà công tước ngồi vào đấy. Rót trà xong, Katia mang đến cho bà trước tiên một chén trà có mang biểu trưng gia tộc. Bà lão rót mật ong vào cốc trà (bà cho rằng uống trà với đường vừa là có tội, lại vừa đắt tiền, mặc dù bản thân bà chẳng chi bất kỳ một khoản nào, dù là một *kôpếch*), rồi đột nhiên bà hỏi với giọng khàn khàn: - *Công tước* Ivan viết thư nói gì vậy?

Chẳng có ai đáp lời bà. Chẳng mấy chốc Bazarov và Arkadi đã đoán định được rằng, mặc dù mọi người đều kính cẩn đối với bà, nhưng không ai chú ý đến bà. “Phải giữ cụ ở đây cốt là để ra vẻ quan trọng thôi, bởi vì cụ

bấm sinh ra đã là công tước”, - Bazarov nghĩ thầm... Dừng trà xong, bà Anna mời khách ra ngoài đi dạo nhưng trời lại bắt đầu lún phún mưa, nên cả hội, trừ bà công tước, lại phải quay trở lại phòng khách. Ông hàng xóm ham đánh bài cũng đã đến. Ông ta tên gọi Porphiri Platonuýt, người hơi đậm, tóc đã bạc nhiều, có đôi chân nhỏ ngắn nhưng rất cân đối, ông ta là người rất lễ độ và tính hay cười. Bà Anna càng nói chuyện với Bazarov nhiều hơn, hỏi xem chàng có muốn đấu trí theo kiểu xưa cũ bằng cách đánh bài prêphêranxơ không. Bazarov thuận lòng, bảo rằng mình cũng cần chuẩn bị trước để sắp tới đây đi nhậm chức y sĩ huyện.

- Anh coi chừng nhé, - Anna nhận xét, - tôi với bác Porphiri Platonuýt sẽ đánh cho anh thua tơi bời ra đấy. Còn em Katia, - nàng nói thêm, - em đàn bài gì đó cho anh Arkadi nghe. Anh ấy thích âm nhạc, mà cả cánh này cũng được nghe luôn thể nữa.

Katia miễn cưỡng tiến lại gần chiếc piano, và Arkadi tuy có thích âm nhạc thật đấy, nhưng cũng đành miễn cưỡng bước theo nàng. Chàng có cảm tưởng là bà Odintxova đã tách chàng ra, - trong khi trong lòng chàng, như bất kỳ một chàng trai nào ở tuổi ấy, đã chất chứa một cảm giác mơ hồ mà khắc khoải nào đó, giống như một linh cảm của tình yêu. Katia mở nắp piano, rồi cũng chẳng nhìn vào Arkadi, nàng khẽ hỏi:- Anh thích nghe bài gì ạ?

- Bài cô thích, - Arkadi thân nhiên đáp.

- Anh thích loại nhạc nào hơn? - Katia hỏi lại, vẫn giữ nguyên tư thế cũ.

- Nhạc cổ điển, - Arkadi đáp cũng với giọng như thế.

- Anh có thích nhạc Mozart ^[45] không?

- Tôi thích nhạc Mozart.

Katia bèn chọn khúc *Sonat* mộng ảo cung mi thứ của Mozart. Nàng chơi rất hay, tuy có chút nghiêm nghị và khô khan. Không rời mắt khỏi những nốt nhạc và mím chặt môi, nàng ngồi im, ngay ngắn, và chỉ tới cuối bản sonat khuôn mặt nàng mới bừng đỏ lên, một mớ tóc nhỏ số ra xõa xuống một bên lông mày màu sẫm của nàng.

Arkadi đặc biệt sửng sốt về phần chót của bản sonat, tức là phần mà giữa những âm thanh vui vẻ một cách quyến rũ của một làn điệu nhộn nhạo vô tư lự, bỗng nhiên nảy ra những nguồn cơn đau xót, hầu như một nỗi buồn thương bi thảm... Nhưng những suy tư do những âm thanh của Mozart gợi lên trong lòng chàng lại không liên quan gì đến Katia. Khi nhìn nàng, chàng chỉ nghĩ rằng: “Ờ mà cái cô tiểu thư này đàn cũng không đến nỗi xoàng, và chính cô ấy cũng chẳng xoàng đâu”.

Đàn xong bản sonat, vẫn đặt tay trên những phím đàn. Katia hỏi: “Được chưa?” Arkadi trịnh trọng nói rằng mình không dám phiền nàng nhiều hơn nữa, rồi chàng bắt đầu nói chuyện với nàng về Mozart và hỏi nàng, - phải chăng nàng đã tự chọn lấy bản sonat ấy hay nàng theo sự hướng dẫn của ai? Song Katia chỉ trả lời cụt lùn; nàng *lẩn tránh*, nàng thu mình lại. Mỗi khi tình huống đó xảy ra với nàng, thì nàng chẳng bộc lộ mau chóng gì, ngay cả bộ mặt nàng lúc bấy giờ cũng mang vẻ bướng bỉnh, hầu như đờ đẫn ra nữa. Đây không phải tự nàng bẽn lẽn, mà vì nàng hồ nghi và có chút gờm sợ bà chị đã dạy dỗ nên mình, một điều mà chính bà chị cũng không sao ngờ tới. Cuối cùng Arkadi đành phải tìm cách tỏ ra bình thường, thấy con Phiphi đã trở về thì gọi nó lại, vuốt lấy lệ lên đầu nó với một nụ cười rộng lượng. Còn Katia thì lại quay ra chọn lựa, sắp xếp những bông hoa.

Trong khi đó, Bazarov bị phạt liên tiếp vì cứ thua hết ván này đến ván khác. Anna chơi bài rất cừ, Porphiri Platonuts cũng còn tự bảo vệ được. Rút cuộc Bazarov đã thua, tuy không thua nhiều lắm, nhưng dù sao cũng không thật đáng hài lòng đối với chàng. Trong bữa chiều, Anna lại lái câu chuyện sang lĩnh vực thực vật học.

- Sáng sớm mai ta đi dạo nhé, - nàng bảo chàng, - tôi muốn nhờ anh bảo cho những tên Latinh và những đặc tính của các cây cỏ trên đồng ruộng.

- Chị cần những tên Latinh để làm gì? - Bazarov hỏi.

- Chỗ nào cũng cần có trật tự cả, - nàng đáp.

- Chị Anna thật là một phụ nữ diệu kỳ! - Arkadi thốt lên như vậy, khi chỉ còn lại hai người bạn với nhau trong căn buồng dành riêng cho họ.

- Phải, - Bazarov đáp, - đó là một người đàn bà có đầu óc. Vả lại, bà ấy cũng đã trải mùi đời.

- Cậu nói câu ấy theo nghĩa nào, Evgheni?

- Theo nghĩa tốt, theo nghĩa tốt đấy, ông bạn Arkadi của tôi ạ! Mình tin chắc là bà ta cai quản cái cơ ngơi của bà ta cũng cừ nữa kia. Nhưng cái kỳ diệu không phải là bà ấy, mà là cô em

- Sao? Cái cô ngăm đen đấy ư?

- Phải, cái cô ngăm đen ấy. Vừa tươi mát, vừa nguyên vẹn, vừa nhút nhát, vừa thâm lặng, nghĩa là cái gì cũng có. Đấy chính là cái mà ta có thể quan tâm. Với cô này thì ta có thể nghĩ sao, làm vậy được, còn bà kia thì sành sỏi lắm rồi.

Arkadi không đáp lại Bazarov một lời nào, và rồi mỗi người đều đi ngủ với những suy tư riêng trong đầu óc mình.

Và cả Anna cũng nghĩ ngợi đến những vị khách của mình trong buổi tối ngày hôm ấy. Nàng thích Bazarov, một con người không bộ tịch đom đóm đáng gì mà lại có những xét đoán thật sắc cạnh. Ở chàng nàng thấy có cái gì mới mẻ mình chưa được thấy bao giờ, mà nàng thì lại hiểu kỳ.

Anna là một con người khá kỳ quặc. Do không có những thành kiến, thậm chí không có cả những tín ngưỡng sâu sắc nên nàng không hề lui bước trước bất kỳ một việc gì, mà cũng chẳng đi tới đâu cả. Nàng thấy rõ được nhiều điều, quan tâm đến nhiều điều, nhưng không có điều nào khiến nàng mãn nguyện cả; vả lại chính bản thân nàng cũng vị tất đã mong muốn sự mãn nguyện này. Trí óc của nàng vừa ham tìm tòi lại vừa dửng dưng; những nỗi hoài nghi của nàng không bao giờ lắng dịu đến mức lãng quên đi, nhưng chúng cũng lại chẳng bao giờ phát triển thành những niềm lo âu xao xuyến cả. Ví thử nàng không giàu có và không độc lập như thế, thì có lẽ nàng đã xông vào cuộc chiến đấu, đã biết đến nỗi say mê... Nhưng nàng đã sống một cuộc sống dễ dàng, mặc dù đôi lúc cũng thấy buồn tẻ, nên nàng tiếp tục sống lần hồi từng ngày, không vội vã, và chỉ thỉnh thoảng mới thấy lòng mình rộn rã. Những màu sắc rực rỡ đầy hứa hẹn đôi khi cũng bừng lên trước mắt nàng, nhưng khi chúng phụt tắt đi thì nàng thường nghỉ ngơi và không hề nuối tiếc. Trí tưởng tượng của nàng thường bay bổng cả ra ngoài phạm vi mà những luật lệ đạo đức thông thường cho phép. Nhưng ngay cả bấy giờ, các mạch máu của nàng vẫn chậm chậm êm trôi như cũ trong tấm

thân cân đối một cách quyến rũ và yên tĩnh của nàng. Có những khi vừa tắm nước thơm xong bước ra, nàng cảm thấy toàn bộ thân mình ấm áp và như được vuốt ve mơn trớn, và nàng mơ màng nghĩ tới cái vô vị của đời người, tới nỗi đau buồn, nỗi khó khăn cực nhọc và tai ương của cuộc sống... Tâm hồn nàng đột nhiên tràn ngập một cảm giác táo bạo và sôi động lên với một chí hướng cao đẹp. Nhưng một ngọn gió lùa đã từ cánh cửa sổ khép nửa chừng len lén thổi vào, khiến Anna co rúm cả người lại, rồi nàng than phiền, rồi nàng hầu như bực mình lên, và lúc bấy giờ nàng chỉ cốt có mỗi một điều, là sao cho cái ngọn gió quái ác đó đừng thổi vào người mình nữa.

Như mọi phụ nữ chưa được yêu khác, nàng cũng thèm muốn một cái gì đó mà chính nàng cũng chẳng hiểu. Thật ra, nàng chẳng ao ước một cái gì, mặc dầu nàng tưởng chừng như mình ao ước tất cả. Hồi ông Odintxov còn sống, phải khó khăn lắm nàng mới chịu đựng nỗi ông ta (nàng đã lấy ông theo sự tính toán, mặc dù chắc hẳn nàng sẽ không thuận làm vợ ông nữa nếu như nàng không cho ông là một con người tốt bụng) và từ đó nàng thầm ghê tởm mọi người đàn ông, nàng cho rằng tất cả bọn họ chỉ là những sinh vật nhơ nhớp, nặng nề, uế oải và hay quấy rầy một cách bất lực, chứ không có gì khác cả. Có một lần, ở đâu đó tại nước ngoài, nàng đã bắt gặp một người Thụy Điển trẻ, đẹp, có nét mặt hiệp sĩ, có đôi mắt xanh chân thật dưới vầng trán rộng. Người này đã gây cho nàng một ấn tượng mạnh mẽ, nhưng điều đó cũng đã chẳng ngăn cản được nàng trở lại nước Nga.

“Cái anh y sĩ này thật là một con người kỳ dị!” - nàng nghĩ vậy, khi nằm trong chiếc giường tuyệt đẹp của mình, trên những tấm gối thêu đăngten, dưới tấm chăn lụa nhẹ nhàng... Anna cũng có kế thừa phần nào cái khuynh hướng thích sang trọng của ông bố. Nàng rất quý ông bố tội lỗi nhưng hiền hậu của mình, ông cũng rất mực yêu thương nàng, đùa bỡn thân mật với nàng như với người bằng vai phải lứa, hoàn toàn tin cậy nàng và thường bàn bạc với nàng. Còn mẹ nàng thì nàng lại chẳng nhớ gì nhiều.

“Cái anh y sĩ kỳ lạ này!” - nàng lại thầm nhắc. Nàng duỗi dài chân tay, mỉm cười, đưa hai tay luồn xuống dưới mái đầu, sau đó lướt đọc một hai trang trong cuốn tiểu thuyết dớ dẩn của Pháp, đoạn buông rơi cuốn sách, - và ngủ thiếp đi, toàn thân tinh khiết và thơm tho.

Sáng hôm sau, ngay sau khi ăn sáng xong, Anna đã lập tức cùng Bazarov đi nghiên cứu thực vật học, tới tận trước bữa ăn trưa mới quay về. Arkadi chẳng đi đâu cả và đã ngồi chơi với Katia gần một tiếng đồng hồ. Với Katia chàng cũng chẳng đến nỗi buồn, chính nàng đã tự nguyện đàn lại bài sonat hôm qua cho chàng nghe. Nhưng khi cuối cùng bà Odintxova trở về, lúc chàng trông thấy bà ta thì trái tim chàng vụt như thắt lại... Bà ta bước trong vườn với dáng đi hơi mệt mỏi, đôi má bà ửng đỏ và đôi mắt bà long lanh sáng hơn ngày thường dưới chiếc mũ rơm tròn. Bà ve vẩy trên tay một nhánh hoa đồng nội mảnh mai, tấm khăn choàng mỏng từ vai trễ xuống khuỷu tay và những dải mũ rộng bản màu xám dán chặt vào ngực bà. Bazarov bước theo sau bà ta, vẫn tự tin và ngạo mạn như bao giờ hết, nhưng nét mặt chàng ta, tuy vui tươi và thậm chí trêu mếu nữa, đã khiến Arkadi không vừa lòng. Bazarov lẩm bẩm qua hai hàm răng siết chặt: “Chào cậu”, đoạn đi về phòng mình, còn bà Odintxova thì lơ đãng bắt tay Arkadi rồi cũng đi qua trước mặt chàng.

“Chào cậu... - Arkadi nghĩ bụng. - Phải chăng là hôm nay mình với cậu ấy chưa hề gặp nhau lần nào?”.

Chương XVII

Thời gian (một điều mà ai cũng biết) đôi khi qua đi như bóng chim bay, nhưng đôi khi lại bò chậm như sên; và con người ta thường đặc biệt sung sướng khi nào thậm chí không hay biết rằng thời gian trôi nhanh hay chậm nữa. Arkadi và Bazarov ở chơi khoảng nửa tháng tại nhà bà Odintxova trong tình trạng đúng là như vậy. Điều đó một phần cũng là nhờ ở cái khuôn phép mà bà ta đã gây dựng được trong nhà và trong cuộc sống của mình. Bà nghiêm khắc theo đúng cái khuôn phép đó và buộc mọi người cũng phải phục tùng nó. Trong một ngày, mọi việc đều diễn ra đúng vào thời giờ nhất định. Buổi sáng, cứ đúng tám giờ là cả hội họp lại uống trà. Từ bữa trà đến bữa ăn sáng, ai muốn làm gì thì làm, còn bà chủ thì làm việc với người quản lý (điền trang của bà quản lý theo cách phát canh thu tô), với người quản gia, với bà giữ kho nắm tay hòm chìa khóa trong nhà. Trước bữa ăn trưa thì cả hội lại họp lại để nói chuyện hay đọc sách. Buổi tối là dành cho đi chơi,

đánh bài, nghe nhạc. Khoảng mười giờ rưỡi bà Anna trở về buồng mình, phân phối công việc cho ngày hôm sau rồi đi ngủ. Bazarov không thích cái lối sống đúng đắn có phần long trọng, đều đều hàng ngày như thế, và chàng quả quyết rằng “y như là nó lẩn theo đường sắt” vậy. Những người hầu mặc áo dậu và những người quản gia quan cách như vậy đã xúc phạm tới ý thức dân chủ của chàng. Chàng cho rằng: nếu đã thế thì phải ăn uống theo kiểu Ănglê, khi ăn phải mặc áo đuôi tôm và đeo nơ trắng mới đúng. Có hôm chàng đã bày tỏ ý kiến đó của mình với Anna. Nàng thường có thái độ để ai ai cũng đều có thể thoải mái nói lên ý kiến của mình trước mặt nàng. Nghe chàng phát biểu xong, nàng nói: “Đứng ở góc độ của anh thì anh đúng đấy, và có lẽ trong trường hợp này tôi là một bà địa chủ. Thế nhưng ở nông thôn không thể sống vô trật tự được, nỗi buồn chán sẽ làm tội mình ngay”, - và rồi nàng vẫn tiếp tục tiến hành công việc theo cách của mình. Bazarov càu nhàu, nhưng sở dĩ chàng và Arkadi sống ở nhà bà Odintxova dễ chịu như vậy, chính là do chỗ trong nhà bà ta mọi việc đều “y như lẩn theo đường sắt” vậy. Đồng thời kể từ ngày đầu tiên đến Nikolxkoie tới nay, ở cả hai chàng trai trẻ này đều đã có những sự biến đổi. Đối với Bazarov, mặc dù ít khi tán thành ý kiến của chàng, rõ ràng Anna đã tỏ ra có thiện cảm, và ở chàng đã bắt đầu thấy xuất hiện một nỗi xao xuyến chưa từng thấy. Chàng rất dễ bực dọc, nói năng miễn cưỡng, đôi mắt nhìn một cách cẩu kính và không sao ngồi yên một chỗ được, hết như đang nóng lòng làm một việc gì. Còn Arkadi thì đã tự quả quyết rằng mình đã yêu bà Odintxova và do đó bắt đầu u buồn thảm lặng. Tuy nhiên, nỗi u buồn này cũng không ngăn cản chàng gần gũi với Katia, mà thậm chí nó còn giúp cho chàng bước vào những mối quan hệ bạn bè, triu mến với nàng nữa. “Bà ấy không coi trọng mình! Được thôi... Thế nhưng đây lại có một con người tốt bụng không chối bỏ mình”, - chàng nghĩ vậy, và lòng chàng lại cảm thấy ngọt ngào vì những tâm tình khoan dung độ lượng. Katia lờ mờ hiểu rằng chàng đến với nàng để tìm một niềm an ủi nào đó, và nàng không từ chối chàng mà cũng chẳng từ chối mình trong niềm vui hồn nhiên của một tình bạn e ấp và nửa tin nửa ngờ. Khi có mặt bà Anna, hai người thường không nói chuyện với nhau, bởi lẽ bao giờ Katia cũng rúm người lại dưới con mắt tinh tường của

bà chị, còn Arkadi, như một kẻ đang yêu, khi đã ngồi cạnh đối tượng của mình thì không sao có thể để tâm tới cái gì khác nữa cả. Nhưng khi có một mình chàng với Katia, chàng thấy dễ chịu biết bao. Chàng cảm thấy mình không đủ sức để khiến cho bà Odintxova quan tâm. Khi chỉ còn lại hai người với nhau, chàng rụt rè, lúng túng, mà bà ta cũng chẳng biết nói với chàng chuyện gì, bởi lẽ chàng còn quá trẻ so với bà. Trái lại, với Katia thì Arkadi lại cảm thấy như ở nhà mình vậy. Chàng đối xử với nàng với vẻ đàn anh, để cho nàng được tự do nói ra những cảm tưởng mà âm nhạc, các quyển truyện, những câu thơ và bao nhiêu điều vẫn vơ khác đã gợi lên trong lòng nàng, còn chính chàng thì lại không nhận thấy hoặc không ý thức được rằng chính *những điều vẫn vơ* ấy lại đang khiến mình quan tâm. Về phía mình, Katia cũng không cản trở gì mối sâu tư của chàng. Arkadi thấy dễ chịu với Katia, còn bà Odintxova thì thấy dễ chịu với Bazarov, bởi vậy thường xảy ra tình hình: cả bốn người chỉ gặp nhau trong chốc lát rồi lại tách ra, mỗi đôi đi một ngả, nhất là trong những khi đi dạo. Katia say mê thiên nhiên, mà Arkadi cũng yêu mến thiên nhiên, mặc dù chẳng dám công khai thừa nhận. Còn bà Odintxova đối với thiên nhiên thì lại hững hờ, chẳng khác gì Bazarov. Và tình trạng những người bạn hầu như thường xuyên tách rời nhau như thế đã không thể không đưa tới những hậu quả, mối quan hệ giữa họ với nhau đã có chiều thay đổi. Bazarov đã thôi không nói chuyện với Arkadi về bà Odintxova, thậm chí cũng thôi không chê trách “những lễ thói quý phái” của bà ta nữa. Thật ra, chàng vẫn ngợi khen Katia như cũ, chỉ khuyên nên hạn chế bớt khuynh hướng đa cảm của cô ta, nhưng những lời khen của chàng chỉ là vội vội vàng vàng, những lời khuyên của chàng chỉ là khô khan, và nói chung, chàng nói chuyện với Arkadi ít hơn trước rất nhiều... hình như chàng tránh mặt và hình như có vẻ ngượng ngùng đối với Arkadi...

Tất cả những cái đó, Arkadi đều nhận thấy cả, nhưng chàng để bụng những điều nhận xét của mình.

Nguyên nhân thật sự của toàn bộ “cái mới” ấy chính là tình cảm của bà Odintxova đã truyền sang Bazarov, một tình cảm nó giày vò, khiến chàng phát điên phát khùng lên, nhưng lại là một thứ tình cảm mà nếu như có ai

nói bóng gió, dù chỉ là rất xa xôi, tới những gì có thể diễn ra trong lòng chàng, thì chàng lại lập tức chối bỏ ngay bằng một chuỗi cười khinh khi và bằng một lời mắng chửi trắng trợn. Bazarov là người ham mê phụ nữ, say mê vẻ đẹp của phụ nữ, nhưng nếu là một kiểu tình yêu theo nghĩa lý tưởng, hay theo nghĩa lãng mạn, như chàng thường nói, thì chàng sẽ gọi đó là một điều vớ vẩn, một điều gàn dở không sao tha thứ được. Đối với chàng, những mối tình hiệp sĩ chỉ là một thứ quái thai hay bệnh tật gì đó, và không chỉ một lần, chàng đã tỏ ý ngạc nhiên, tại sao người ta lại không đưa Toggenburg ^[46] cùng với cả lô những anh thi sĩ chuyên ca ngợi tình yêu và những anh ca sĩ lang thang vào nhà thương điên cho rồi. “Thích người phụ nữ nào, - chàng thường nói, - thì hãy cố gắng đi đến kết quả; nếu không đi đến kết quả được, thì thôi, hãy đoạn tuyệt đi, cuộc đời đâu phải chỉ có thế”. Chàng thích bà Odintxova, những lời đồn đại về bà ta, cách suy nghĩ tự do và độc lập của bà ta, thiện cảm rõ rệt của bà ta đối với chàng, - tất cả đều dường như thuận lợi cho chàng. Nhưng chẳng bao lâu chàng đã hiểu rằng với bà ta thì “sẽ chẳng đi đến kết quả được”, mà đoạn tuyệt với bà ta thì chàng lại không đủ sức, đó là điều chàng cũng rất đỗi ngạc nhiên. Mỗi khi nhớ tới bà ta là máu trong người chàng lại bùng lên. Với dòng máu của mình thì chàng có thể dễ dàng chế ngự được, nhưng có một cái gì đó khác lạ lại cứ đến xâm chiếm lòng chàng, một điều mà chàng không thể cho phép, một điều mà chàng thường vẫn chế nhạo và một điều thường khiến cho toàn bộ lòng tự hào của chàng bị nhiễu loạn. Khi nói chuyện với bà Anna, chàng càng thản nhiên coi khinh hơn trước tất cả mọi cái lãng mạn, nhưng lúc còn lại một mình, chàng lại phần uất thấy một anh lãng mạn ngay trong chính bản thân mình. Những lúc như thế chàng thường bỏ vào rừng, bước những bước thật dài, đập gãy bất kỳ những cành cây nào trong tầm chân, lăm bắm trách móc cả bà Odintxova lẫn bản thân mình. Hoặc nữa là chàng leo lên vừa cỏ, vừa thóc, cương quyết nhắm nghiền mắt lại, buộc mình phải ngủ đi, một điều mà hiển nhiên không phải lúc nào chàng cũng làm được. Lúc ấy bỗng nhiên chàng tưởng tượng rằng đôi tay trong trắng ấy sẽ có lúc riết lấy cổ chàng, đôi môi kiêu kỳ ấy sẽ đáp lại những cái hôn của

chàng, đôi mắt thông minh ấy sẽ âu yếm, - phải, âu yếm, - dăm dăm nhìn vào đôi mắt chàng, và thế là chàng thấy đầu mình choáng váng lên, lịm người đi trong chốc lát, chừng nào cơn phẫn nộ còn chưa bùng trở lại trong lòng chàng. Chàng bắt quả tang mình trong đủ mọi thứ ý nghĩ “dơ dáy”, hết như bị ma trêu quỷ ám vậy. Đôi lúc chàng có cảm tưởng là ngay cả bà Odintxova cũng đang có sự chuyển biến, nét mặt bà đã thấy xuất hiện một vẻ gì đặc biệt, có lẽ đó là... Nhưng nghĩ tới đây, thì chàng thường lập tức giậm chân hay nghiêng răng ken két và giơ nắm đấm lên tự dọa mình. Mà quả vậy, Bazarov đã không hoàn toàn lầm. Chàng đã gây một ấn tượng mạnh mẽ cho trí tưởng tượng của Odintxova; chàng đã khiến nàng phải lưu tâm, và nàng đã nghĩ nhiều đến chàng. Khi vắng mặt chàng, nàng không buồn, không chờ đợi gì chàng. Nhưng khi chàng xuất hiện thì nàng lập tức hoạt bát hẳn lên, sẵn sàng ngồi lại hai người với nhau và sẵn lòng tiếp chuyện chàng, ngay cả khi chàng khiến nàng bực bội, cả khi chàng xúc phạm tới ý thích riêng, tới những thói quen rất trang nhã của nàng. Dường như nàng vừa muốn thử thách chàng, lại vừa muốn dò lòng mình.

Một hôm đang đi dạo với nàng trong vườn, chàng đột nhiên cất giọng buồn bực bảo rằng mình sắp phải về quê thăm bố... Nàng tái mặt, tựa hồ có một cái gì nhói buốt trong tim, nhói buốt đến mức khiến nàng phải lạ lùng, và sau đó nàng phải suy nghĩ hoài, không biết điều đó có nghĩa gì. Nhưng khi cho nàng biết việc mình sắp lên đường, Bazarov không hề có ý định thử thách, không hề có định thử xem nàng sẽ có thái độ ra sao; không bao giờ chàng “bày đặt” như thế cả. Số là sáng hôm ấy chàng đã gặp người quản lý của ông bố mình, người mà trước đây chàng thường gọi là bác Timopheich. Bác Timopheich, một ông già bé nhỏ nhưng trải đời và tháo vát, có mái tóc vàng đã bạc màu, có bộ mặt đỏ au đã dạn dày sương gió, với những giọt nước mắt nhỏ li ti trên đôi mắt nhăn nheo, đã thành linh hiện ra lù lù trước mặt chàng trong chiếc áo nông dân ngắn cũn cỡn may bằng một thứ dạ dày màu xanh xám, thắt chèn ngang lưng bằng một đoạn dây da, và chân dận trong đôi ủng phết hắc ín.

- A, chào ông bạn già! - Bazarov kêu lên.

- Xin chào cậu chủ Evgheni, - ông già mở lời rồi vui sướng mỉm cười, khiến bộ mặt ông tự dưng nhảng nhịt thêm những nếp nhăn.

- Bác đến làm gì đây? Được phái đến tìm tôi hay sao đấy?

- Xin cậu, đâu dám thế ạ! - bác Timopheich lúng búng (lão sực nhớ tới lời dặn dò nghiêm ngặt của ông chủ trước khi lên đường). - Tôi lên tỉnh có việc của các cụ, nghe nói cậu ở đây thì tiện đường ghé vào, nghĩa là để được đến thăm cậu... chứ đâu có dám quấy rầy ạ!

- Thôi, đừng có nói dối, - Bazarov cắt ngang. - Lên tỉnh thì làm gì có đường ngang qua đây được?

Bác Timopheich ấp úng rồi chẳng đáp ra sao được cả.

- Bố tôi khỏe chứ?

- Cũng nhờ Trời ạ.

- Thế mẹ tôi cũng khỏe chứ?

- Cả cụ Arina Vlaxievna cũng thế ạ, nhờ Trời phù hộ.

- Chắc các cụ mong tôi về chứ gì?

Ông lão ngoẹo mái đầu bé nhỏ của mình sang một bên.

- Ôi, cậu Evgheni, sao lại chả mong kia ạ! Có Trời chứng giám, các cụ đang đỏ mắt chờ trông cậu về.

- Thôi, được rồi, được rồi, đừng có tô vẽ ra nữa! Bảo các cụ là tôi sắp về đấy.

- Xin tuân lệnh cậu, - bác Timopheich thở dài, đáp.

Ra khỏi nhà, bác đưa hai tay lên kéo sụp chiếc mũ lưỡi trai xuống trán, leo lên chiếc xe ngựa đưa tời tàn mà bác đã để lại ngoài cổng, đoạn cho ngựa phi nước kiệu, nhưng chẳng phải là theo con đường lên tỉnh như bác nói...

Cũng buổi chiều ngày hôm đó, bà Odintxova ngồi trong buồng mình cùng với Bazarov, còn Arkadi thì đi đi lại lại trong phòng lớn để nghe Katia chơi đàn. Bà công tước đã trở về buồng mình ở trên gác. Nói chung là bà không sao chịu đựng nổi các khách khứa, nhất lại là những cái ông “khách mới bông tuồng” này, như bà thường gọi Arkadi và Bazarov. Khi ngồi trong các căn phòng có tính chất lể lạc long trọng, bà chỉ mặt sừng mày sĩa, nhưng khi về đến buồng mình, trước mặt cô hầu buồng của mình, thì đôi

khi bà nổi tam bành lục tặc đến nổi chiếc mũ bonnê cùng với cái độn tóc trên đầu bà phải nảy lên bần bật. Những chuyện đó Odintxova đều biết cả.

- Anh lại định đi là thế nào, - nàng mở lời, - thế còn lời hứa của anh thì sao?

Bazarov giật nảy mình.

- Lời hứa gì thế ạ?

- Anh quên rồi sao? Anh còn định giảng cho tôi vài bài hóa học kia mà.- Làm thế nào được ạ! Ông cụ tôi đang chờ tôi về, tôi không thể nấn ná được nữa. Vả lại, chị có thể xem cuốn *Notions générales de Chimie* ^[47] của *Pelouse et Frémy**; cuốn ấy tốt, viết rõ ràng lắm. Chị sẽ thấy được trong đó mọi điều cần biết

- Thế anh chẳng nhớ anh thường đoan chắc với tôi là sách không thể thay thế được... tôi chẳng nhớ là anh nói thế nào nữa, nhưng chắc anh hiểu ý tôi muốn nói gì rồi... anh có nhớ không?

- Làm thế nào được ạ! - Bazarov nhắc lại.

- Đi làm gì? - Anna hạ thấp giọng nói.

Chàng đưa mắt nhìn nàng. Nàng ngả đầu vào tựa ghế bành, đưa những cánh tay để trần tới tận khuỷu khoanh lại trước ngực. Dưới ánh sáng của một cây đèn lẻ loi trong buồng, được che bằng một chao bằng giấy trở hình, trông nàng càng thêm trắng nhợt. Một chiếc xiêm trắng rộng bao phủ toàn bộ thân hình nàng trong những nếp gấp mịn màng, đôi chân cũng bắt chéo của nàng chỉ hơi lộ ra tí chút.

- Vậy ở lại làm gì? - Bazarov đáp.

Anna hơi ngoảnh mặt lại.

- Sao lại làm gì? Vậy anh ở đây với tôi không vui sao? Hay là anh nghĩ rằng ở đây sẽ không có ai nuối tiếc gì anh?

- Tôi tin chắc thế.

Anna nín lặng.

- Anh nghĩ vậy thật ư? Vả lại, tôi cũng chẳng tin thế đâu. Anh không thể nói như thế một cách nghiêm chỉnh được. - Bazarov tiếp tục ngồi yên, không nhúc nhích. - Evgheni, tại sao anh lại im lặng?

- Nào tôi có thể nói gì với chị được? Về những con người, nói chung đã chẳng đáng nuối tiếc làm gì, huống chi lại là tôi.

- Sao lại thế?

- Tôi là con người thiết thực, chẳng thú vị gì cả. Tôi không khéo nói chuyện.

- Anh lại buộc người khác phải ca tụng anh đấy, anh Evgheni ạ.

- Tôi không có thói quen như thế. Cái khía cạnh trang nhã của cuộc sống, cái khía cạnh mà chị đang hết sức quý hóa, thì tôi lại không sao với tới được, điều đó chính chị lại không tự biết được sao?

Anna ghé răng cắn một góc khăn mùi xoa.

- Anh nghĩ sao tùy anh, nhưng nếu anh ra đi thì tôi sẽ buồn.

- Arkadi sẽ còn ở lại, - Bazarov nhận xét.

Anna khẽ nhún một bên vai.

- Tôi sẽ buồn, - nàng nhắc lại.- Thật vậy chẳng? Nhưng dù sao, chị cũng sẽ chẳng buồn lâu đâu.- Do đâu mà anh cho là như vậy?

- Do chỗ chính chị đã từng có lần bảo tôi rằng chị chỉ buồn khi cái trật tự của chị bị phá vỡ. Chị đã xây đắp cuộc sống của chị một cách đúng đắn, không chút sai lầm, đến nỗi không có chỗ để rầu rĩ, để buồn thương... để có những cảm giác nặng nề được.

- Vậy anh thấy là tôi không thể sai lầm được... nghĩa là tôi đã xây đắp cuộc đời được thật đúng đắn rồi đấy phải không?

- Chứ còn gì nữa! Đấy, tỉ dụ như là: chỉ còn vài phút nữa mới điểm mười giờ mà tôi đã biết trước là chị sẽ đuổi tôi ra rồi.

- Không, tôi không đuổi đâu, anh Evgheni ạ. Anh có thể ở lại. Anh mở cái cửa sổ kia ra đi... sao tôi thấy nghẹt thở thế nào ấy.

Bazarov đứng dậy, đẩy cánh cửa sổ. Cánh cửa bung ra đánh sầm một tiếng... Chàng không ngờ cánh cửa mở ra dễ dàng như vậy, vả lại đôi tay chàng đang run rẩy. Cái đêm dịu dàng, tăm tối ấy ngó nhìn vào căn buồng với bầu trời hầu như đen kịt, với những cây cối rì rào và với hương vị tươi mát của một bầu không khí phóng khoáng, trong sạch.

- Anh buông rèm rồi ngồi xuống đây, - Anna nói, - tôi muốn nói chuyện với anh đôi chút trước khi anh lên đường. Anh kể cho tôi nghe chút gì về

bản thân đi, chẳng bao giờ anh nói gì về mình cả.

- Tôi cố gắng bàn luận với chị về những đề tài có ích, chị Anna ạ.

- Anh quá khiêm tốn... Nhưng tôi muốn biết đôi chút về anh, về gia đình anh, về ông cụ nhà ta mà anh đang rời bỏ chúng tôi để về với cụ.

“Tại sao bà ấy lại nói những lời như vậy nhỉ?” - Bazarov nghĩ.

- Tất cả những cái đó chẳng có gì là hấp dẫn cả, - chàng nói to, - nhất là đối với chị. Chúng tôi chỉ là những dân đen...

- Vậy theo anh, tôi là một bà quý phái?

Bazarov ngược mắt nhìn Anna.

- Vâng, - chàng sáng giọng một cách cường điệu.

Nàng cười gằn.

- Tôi biết, anh hiểu tôi ít lắm, mặc dù anh luôn khẳng định tất cả mọi người đều giống nhau, không đáng tìm hiểu kỹ họ làm gì. Sẽ có lúc tôi kể lại cuộc đời mình cho anh nghe... nhưng anh hãy kể về anh cho tôi nghe trước đã.

- Tôi còn ít hiểu về chị, - Bazarov nhắc lại. - Có thể chị có lý, và đúng vậy, có thể bất kỳ một con người nào cũng là một điều bí ẩn. Chỉ ít một thí dụ như chị đây chẳng hạn, chị cảm thấy mình xa lạ với cái xã hội hiện nay, chị khổn khổ vì nó, thế rồi chị mời hai anh sinh viên đến ở chơi nhà mình. Với trí tuệ của chị, sắc đẹp của chị, tại sao chị lại ru rú ở nơi thôn dã như thế?

- Thế nào? Anh nói thế nào vậy? - Anna bắt lời, vẻ sốt sắng. - Với... sắc đẹp của tôi?

Bazarov nhăn nhó.

- Cũng thế thôi, - chàng lắp bắp, - tôi chỉ muốn nói rằng tôi không thật rõ tại sao chị lại đi sống ở chốn thôn quê.

- Anh không rõ điều đó... Nhưng chắc anh cũng có tự giải đáp như thế nào chứ?- Có... tôi đoán chừng chị cứ ở lì một nơi là bởi vì chị đã quá nuông chiều bản thân mình, bởi vì chị quá ưa thích tiện nghi, thuận lợi, và do đó chị rất dửng dưng với mọi cái khác.

Anna lại cười gằn

- Anh nhất định không chịu tin rằng tôi có thể say mê một cái gì đó sao?

Bazarov gườm gườm nhìn nàng.

- Có lẽ chị chỉ có thể say mê vì hiếu kỳ mà thôi, ngoài ra không có gì khác nữa cả.

- Thật vậy sao? Ờ, bây giờ tôi mới hiểu tại sao tôi với anh lại hợp nhau. Chính là vì anh cũng hệt như tôi vậy...

- Chúng ta hợp nhau... - Bazarov nói với giọng trầm khàn.

- Vâng!... mà tôi lại quên khuấy mất là anh đang định ra đi.

Bazarov đứng dậy. Ngọn đèn mờ soi giữa căn buồng sẫm tối, thơm tho, u tịch. Qua bức rèm thỉnh thoảng lay động đã thấy lan vào khí mát mẻ kích thích của đêm trường, đã nghe tiếng thì thầm huyền bí của canh thâu. Toàn thân Anna không động đậy, nhưng một nỗi rạo rức bí ẩn đã dần dần xâm chiếm lòng nàng... Nỗi rạo rức ấy cũng truyền sang Bazarov, chàng đột nhiên cảm thấy mình đang một mình đối diện với một thiếu phụ đẹp tuyệt vời...

- Anh định đi đâu? - nàng chậm rãi nói.

Chàng không đáp lại một lời nào, và lại ngồi xuống ghế.

- Vậy anh vẫn cho tôi là một con người bình thường, quen được nâng niu, chiều chuộng, - nàng nói tiếp, giọng không đổi, mắt vẫn không rời khung cửa sổ. - Còn tôi thì lại tự hiểu là mình bất hạnh vô cùng

- Chị mà bất hạnh ư! Vì lẽ gì? Không lẽ chị vẫn còn có thể đếm xỉa tới những lời đơm đặt nhảm nhí sao?

Anna cau mày. Nàng bực mình thấy chàng lại hiểu nàng theo ý đó.

- Những lời đơm đặt đó thậm chí chẳng khiến tôi động lòng chút nào, Evgheni ạ. Và tôi thừa lòng tự hào để khiến chúng không thể làm mình xao xuyến. Tôi bất hạnh bởi lẽ... tôi không muốn sống, tôi không thiết sống nữa. Anh nhìn tôi với vẻ không tin, anh nghĩ rằng đây chỉ là những lời lẽ của một “bà quý phái” nằm trên gấm hoa, mặc đầy nhung lụa. Tôi cũng chẳng giấu diếm gì, tôi ưa thích cái mà anh gọi là tiện nghi, nhưng đồng thời tôi lại ít thiết sống trên đời này. Anh hãy thử dung hòa mỗi mâu thuẫn ấy theo

ý anh xem. Thế nhưng trong con mắt anh, những cái đó tất thấy đều chỉ là lãng mạn.

Bazarov lắc đầu.

- Chị khỏe mạnh, không phụ thuộc vào ai, giàu có thế còn gì? Chị còn muốn gì nữa?- Tôi muốn gì, - Anna nhắc lại và thở dài. - Tôi rất mệt mỏi, tôi già mất rồi. Tôi tưởng chừng như mình đã sống quá lâu rồi. Phải, tôi già mất rồi, - nàng nói thêm, lệ làng kéo vạt áo choàng mỏng xuống để phủ lấy đôi cánh tay trần. Mắt nàng bắt gặp đôi mắt Bazarov, và mặt nàng ửng đỏ lên đôi chút. - Tôi đã để lại phía sau biết bao kỷ niệm: cuộc sống ở Peterburg, cảnh giàu có, rồi nghèo túng, rồi bố chết, đi lấy chồng, rồi đi ra nước ngoài, cứ như vậy... Kỷ niệm thì lắm mà nhớ nhưng thì không. Còn đằng trước, phía trước mắt tôi là một con đường dài, dài dằng dặc, mà mục đích cũng không... Chính tôi cũng chẳng muốn cất bước nữa,- Chị thất vọng đến thế kia ư? - Bazarov hỏi.

- Không, - Anna nói rành rẽ, - nhưng tôi không thỏa mãn. Có lẽ, nếu như tôi có thể gắn bó chặt chẽ với một cái gì thì...- Chị muốn yêu, - Bazarov cắt ngang lời nàng, - mà chị lại không yêu được. Đấy, nỗi bất hạnh của chị là ở đấy.

Anna quay ra ngắm nhìn những ống tay của chiếc áo choàng.

- Vậy là tôi không thể yêu được sao? - nàng nói.

- Vội tắt! Có điều là tôi cũng chẳng nên gọi đó là nỗi bất hạnh làm gì. Trái lại, nếu như chuyện ấy xảy ra với ai, thì người đó mới thật đáng cho ta nuối tiếc.

- Xảy ra chuyện gì?

- Yêu.

- Tại sao anh lại biết được thế?

- Nghe người ta nói vậy, - Bazarov đáp với vẻ bực bội.

“Bà đồng đánh rồi đấy, - chàng nghĩ bụng, - bà không có việc gì làm thì đâm ra buồn tình và trêu tức tôi, nhưng tôi thì tôi...”. Song do đó, chàng quá là đã tan nát cả cõi lòng.

- Và lại, có lẽ chị cũng đòi hỏi quá cao nữa, - chàng nói đoạn cúi cả thân mình về phía trước và mân mê những tua viền của chiếc ghế bành.

- Có thể thế. Tôi chủ trương được ăn cả, ngã về không. Dùng cuộc đời để đổi lấy cuộc đời. Đã nhận lấy cuộc đời tôi thì hãy trao lại cuộc đời của mình, như vậy sẽ không có nỗi tiếc gì và là đời đời kiếp kiếp. Không còn có gì hơn thế nữa cả.

- Còn nói gì nữa? - Bazarov nhận xét, - điều kiện đó là công bằng rồi, do đó tôi lấy làm lạ rằng tại sao cho đến nay... chị lại không đạt được cái mình mong muốn.

- Vậy anh nghĩ rằng việc hiến toàn bộ đời mình cho bất kỳ một cái gì là điều dễ dàng lắm sao?

- Nếu như suy nghĩ kỹ và chờ đợi, đồng thời tự cho mình một giá trị, nghĩa là quý trọng bản thân mình, thì điều đó là không dễ dàng. Nhưng nếu không suy nghĩ mà hiến cuộc đời mình, thì điều đó chẳng khó khăn gì.

- Sao lại không quý trọng bản thân mình được? Nếu tôi không có một giá trị gì thì nào ai cần đến lòng chung thủy của tôi?

- Đó không phải là việc của tôi. Tìm hiểu xem giá trị của tôi đến đâu, đó là công việc của người khác. Cái chính là làm sao biết hiến cuộc đời mình.

Anna tách mình khỏi tựa ghế bành.

- Anh nói y hệt như anh đã từng trải qua mọi việc đó rồi vậy, - nàng mở lời.

- Tôi buộc phải nói vậy, chị Anna ạ. Chị biết đấy, tất cả những cái đó không phải tại tôi.

- Nhưng anh có biết hiến cuộc đời mình không?

- Tôi không rõ, tôi chẳng muốn khoe khoang làm gì.

Anna chẳng nói gì thêm mà Bazarov cũng lặng thinh. Từ dưới phòng khách vẳng đến tai họ những tiếng đàn piano.

- Sao Katia chơi đàn khuya vậy, - Anna nhận xét.

Bazarov cất mình đứng dậy.

- Phải, đúng là bây giờ khuya rồi, chị phải đi nghỉ đi thôi.

- Khoan đã, anh đi đâu mà vội thế... tôi còn có một lời cần nói với anh.

- Lời gì kia? - Khoan đã, - Anna thì thào

Đôi mắt nàng dừng lại nơi Bazarov: dường như nàng chăm chú dò xét chàng.

Chàng đi đi lại lại trong buồng, rồi thỉnh thoảng bước lại sát cạnh nàng hấp tấp nói “chào chị”, đoạn siết lấy tay nàng chặt đến nỗi nàng suýt kêu lên, và bước ra khỏi buồng. Nàng đưa những ngón tay đã ríu lại với nhau lên môi mà thổi, rồi đứng phắt dậy khỏi chiếc ghế bành, bước vội ra phía cửa như muốn kéo Bazarov quay trở lại... Cô hầu buồng bưng một bình nước trên chiếc khay bạc tiến vào. Anna dừng bước, bảo cô ta lui ra, đoạn lại ngồi xuống và lại đắm chìm suy nghĩ. Bím tóc nàng sổ ra, thông xuống vai như một con rắn đen. Cây đèn còn chong chong trong buồng Anna và nàng vẫn ngồi im phăng phắc như vậy hồi lâu, chỉ thỉnh thoảng mới đưa ngón tay lên xoa nhẹ đôi cánh tay đã bắt đầu thấy tê buốt trong cái giá lạnh của đêm thâu.

Còn Bazarov thì mãi hai tiếng sau mới trở về buồng ngủ, đôi ủng dẫm sương đêm, đầu tóc bờ phờ, nét mặt cau có. Chàng thấy Arkadi đang ngồi ở bàn giấy với cuốn sách trong tay, áo cài khuy kín đến tận cổ.- Cậu vẫn chưa ngủ à? - chàng hỏi, hình như có vẻ bức dọc.

- Hôm nay cậu ngồi nói chuyện với chị Anna lâu đấy, - Arkadi nhận xét, không trả lời thẳng vào câu hỏi của Bazarov.

- Phải, mình ngồi nói chuyện với bà ấy suốt trong thời gian cậu chơi đàn piano với Katia.

- Mình có chơi đàn đâu... Arkadi cất tiếng rồi im bặt. Chàng cảm thấy những giọt lệ đã dâng lên đôi mắt mình, nhưng chàng không muốn khóc trước mặt người bạn hay giễu cợt này.

Chương XVIII

Ngày hôm sau, khi Anna xuống dùng trà thì Bazarov cứ ngồi cúi gằm xuống cốc trà hồi lâu, rồi cuối cùng bỗng ngẩng lên, đưa mắt nhìn nàng... Nàng cũng quay lại phía chàng, hết như bị chàng lay động, và chàng cảm thấy dường như mặt nàng có phần tái đi sau đêm qua. Rồi nàng mau chóng trở về buồng và chỉ tới bữa ăn sáng nàng mới lại xuất hiện. Ngay từ sáng sớm trời đã bắt đầu mưa, không thể đi chơi đâu được. Cả hội lại tụ tập trong phòng khách. Arkadi cầm lấy một số tạp chí mới nhất rồi đọc to lên. Như mọi khi, mới đầu bà công tước còn tỏ vẻ ngạc nhiên trên nét mặt, hết như

Arkadi đã gây ra một chuyện khiếm nhã gì vậy, nhưng sau đó bà nhìn chàng với thái độ rất hần học. Nhưng chàng vẫn lờ đi, chẳng chú ý gì đến bà cả.

- Evgheni, - Anna nói, - lại buông tôi đi... Tôi muốn hỏi anh một chút... Hôm qua anh có nói tới một cuốn sách hướng dẫn tên là gì nhỉ...

Nàng đứng dậy, tiến ra phía cửa. Bà công tước quay nhìn tứ phía với vẻ như muốn nói: “Mọi người trông này, mọi người xem tôi đang ngạc nhiên thế này cơ mà!”, rồi lại nhìn Arkadi chòng chọc. Nhưng Arkadi càng cất cao giọng, chàng cùng Katia đang ngồi bên cạnh đưa mắt nhìn nhau. Anna rảo bước tới thư phòng của mình. Bazarov cũng thoãn thoắt bước theo sau, không đưa mắt nhìn lên mà chỉ để tai lắng nghe tiếng sột soạt và vi vút nhẹ nhàng của tấm xiêm lụa đang êm trôi trước mặt chàng. Anna lại ngồi xuống chiếc ghế bành mà nàng đã ngồi tối qua. - Thế cuốn sách ấy tên là gì vậy nhỉ? - Sau giây lát im lặng, nàng cất tiếng. - *Pelouse et Frémy, Notions générales*

... - Bazarov đáp. - Ngoài ra cũng có thể giới thiệu để chị đọc cả Ganot, *Traité élémentaire de physique expérimentale* ^[48]. Trong trước tác này có nhiều hình vẽ rất rõ ràng, và nói chung cuốn sách giáo khoa này...

Anna giơ tay ra.

- Evgheni, xin lỗi anh, tôi gọi anh đến đây không phải để bàn luận về sách giáo khoa đâu. Tôi muốn nối lại câu chuyện của chúng ta tối qua. Hôm qua anh ra về đột ngột quá... Anh sẽ không thấy chán chứ?

- Tôi xin sẵn sàng tiếp chuyện chị, chị Anna ạ. Nhưng hôm qua tôi với chị đã bàn về vấn đề gì ấy nhỉ?

Anna liếc nhìn Bazarov.

- Hình như ta đã nói chuyện với nhau về hạnh phúc thì phải. Tôi đã kể anh nghe về tôi. Nhưng nhân thế tôi vừa nhắc tới từ “hạnh phúc” thì xin hỏi anh: tại sao khi chúng ta đang thưởng thức cái hay, cái đẹp, thí dụ như của âm nhạc, của một buổi chiều êm đẹp, của câu chuyện nói với những người đáng mến chẳng hạn, tại sao tất cả những cái đó tưởng chừng như chỉ là một lời ám chỉ xa xôi tới một niềm hạnh phúc vô biên nào đó ở tận đâu đâu, chứ không phải là một niềm hạnh phúc thật sự, nghĩa là một niềm hạnh

phúc mà chúng ta đang có trong tay? Tại sao lại như thế nhỉ? Hay là có lẽ anh không cảm thấy như vậy chút nào chẳng?

- Chắc chị biết câu phương ngôn: “Nơi nào ta không có mặt, thì nơi đó tốt”, - Bazarov bác lại, - và chẳng, hôm qua chính chị đã nói rằng chị không thỏa mãn. Còn tôi, thì đúng vậy, tôi không hề có những ý nghĩ như thế.

- Có lẽ anh thấy những ý nghĩ đó là đáng buồn cười chẳng?

- Không, nhưng tôi không hề có những ý nghĩ như thế.

- Thật vậy sao? Anh biết rằng tôi rất muốn tìm hiểu xem *anh* đang nghĩ gì?

- Chị nói sao? Tôi không hiểu.

- Anh ạ, từ lâu tôi đã muốn giải bày tâm sự với anh. Khỏi phải nói với anh, - bởi lẽ chính anh cũng thừa biết, - rằng anh không phải là con người tầm thường như những người khác, anh còn trẻ, trước mặt anh còn có cả một cuộc đời. Vậy thì anh chuẩn bị cho mình cái gì? Anh sẽ có một tương lai như thế nào, nghĩa là tôi muốn hỏi: anh định đạt đến mục tiêu gì, anh định đi đâu, anh đang nghĩ gì trong lòng mình? Tóm lại, anh là ai, là con người như thế nào?

- Chị khiến tôi ngạc nhiên đấy, Anna ạ. Chị biết là tôi đang nghiên cứu các khoa học tự nhiên, thế còn tôi là ai...

- Phải, anh là ai...

- Tôi đã thưa với chị nhiều lần rồi, tôi sẽ là một y sĩ huyện.

Anna cử động với vẻ bứt rứt.

- Anh nói thế làm gì? Chính anh cũng chẳng tin chuyện đó đâu. Trả lời như thế chỉ có thể là Arkadi, chứ không phải là anh.

- Thì Arkadi có gì khác...

- Thôi đi anh! Liệu anh có thể hài lòng với một công việc khiêm tốn như thế chẳng, và phải chẳng chính anh là người luôn khẳng định rằng y học không hề tồn tại đối với mình? Với lòng tự tôn tự ái như anh thì y sĩ huyện thế nào được! Anh trả lời như vậy là cốt để lẩn tránh tôi, bởi lẽ anh không tin cậy tôi chút gì hết. Nhưng, Evgheni ạ, anh nên biết là tôi có thể hiểu được anh, chính tôi trước đây cũng đã nghèo hèn và có lòng tự tôn tự ái như anh, và có lẽ, tôi cũng đã trải qua những bước đường thử thách như anh.

- Tất cả những cái đó đều tốt cả thôi, Anna ạ, nhưng xin chị tha lỗi... nói chung tôi không quen giải bày tâm sự, vả lại giữa chị với tôi có một khoảng cách mà...

- Khoảng cách nào? Anh lại bảo tôi là một bà quý phái chứ gì? Đủ rồi đấy, Evgheni ạ, hình như tôi đã chứng minh để anh thấy rằng...

- Và ngoài ra nữa, - Bazarov cắt ngang, - phần lớn là tương lai không tùy thuộc ở chúng ta, vậy tội gì mà nói và nghĩ tới nó? Nếu có dịp làm được việc gì đó thì hay, mà nếu không có dịp thì đành nhẽ phải bằng lòng ở một điểm là mình đã không bàn suông tán nhảm quá sớm.

- Nói chuyện thân mật mà anh gọi là bàn suông tán nhảm được sao... Hay là có lẽ anh coi tôi là người phụ nữ không đáng để anh tin cậy chăng? Bởi lẽ anh coi khinh tất cả chúng tôi mà lại.

- Tôi không coi khinh chị đâu, Anna ạ, chị cũng rõ rồi đấy.

- Không, tôi chưa biết gì hết... nhưng cứ cho là tôi hiểu được rằng anh không thích nói tới công việc tương lai của anh; song hiện nay cái đang diễn ra trong tâm hồn anh...

- Đang diễn ra à! - Bazarov nhắc lại, - chị làm như tôi là một nhà nước nào đó hoặc là cả xã hội vậy! Nhưng bất luận thế nào, cái đó cũng chẳng có gì kỳ lạ cả; vả lại, phải chăng con người ta bao giờ cũng có thể lớn tiếng nói lên tất cả những gì “đang diễn ra” trong tâm hồn mình?

- Thế nhưng tôi không rõ tại sao lại không thể bộc lộ những gì đang có trong lòng mình.

- *Chị* có thể làm như vậy chẳng? - Bazarov hỏi.

- Tôi có thể đấy, - sau giây lát do dự, Anna đáp.

Bazarov cúi đầu.

- Vậy thì chị hạnh phúc hơn tôi.

Anna nhìn chàng với vẻ dò hỏi.

- Cái đó tùy anh thôi, - nàng nói tiếp, - nhưng dù sao có một cái gì đấy vẫn cho tôi thấy rằng việc chúng ta hợp nhau không phải là thừa và chúng ta sẽ là bạn tốt của nhau. Tôi tin chắc rằng, thái độ đó của anh, tôi biết nói thế nào cho phải nhỉ, thái độ căng thẳng, thái độ dè dặt đó của anh, cuối cùng nhất định sẽ tiêu tan.

- Vậy là chị nhận thấy tôi có thái độ dè dặt... và chị còn dùng từ gì nữa nhỉ... thái độ căng thẳng ư?

- Phải. Bazarov đứng dậy, tiến lại gần khung cửa sổ.

- Và chị muốn biết nguyên nhân của thái độ dè dặt ấy, chị muốn biết cái gì đang diễn ra trong tâm hồn tôi ư?

- Phải, - Anna nhắc lại với một nỗi kinh hoàng nào đó mà nàng chưa hiểu vì đâu.

- Và chị sẽ không giận chứ?

- Không

- Không? - Bazarov đứng xoay lưng lại phía nàng. - Vậy thì chị hãy biết cho rằng tôi yêu chị một cách ngu xuẩn, một cách điên cuồng... Đây chính là điều chị đã đạt được.

Anna chìa cả hai tay ra phía trước, còn Bazarov thì tì trán vào khung kính cửa sổ. Chàng nghệt thở, toàn thân chàng run rẩy lên trông thấy. Nhưng đó không phải là nỗi rạo rực bên lեն của tuổi thiếu niên, cũng chẳng phải là nỗi sợ hãi ngọt ngào đã xâm chiếm tâm hồn chàng khi lần đầu tiên thú nhận mình yêu, mà chính là một dự vọng, một dự vọng mạnh mẽ và nặng nề đang quấy lộn trong lòng chàng... một dự vọng giống như một cơn điên giận, hoặc cũng có thể là một cái gì đại loại như vậy... Lúc bấy giờ Anna vừa sợ lại vừa thương thay cho chàng.

- Evgheni, - nàng nói, và một âm thanh trù mến đã bất giác vang lên trong giọng nói của nàng.

Chàng vụt quay người lại, nhìn nàng bằng cặp mắt đắm đuối, rồi nắm chặt lấy đôi tay nàng, đột ngột kéo nàng vào lòng mình.

Nàng không gỡ ra khỏi vòng tay chàng ngay tức khắc; nhưng chỉ một lát sau nàng đã đứng tít ở một góc buồng mà từ đó nhìn về phía Bazarov. Chàng bèn lao lại phía nàng...

- Anh không hiểu tôi, - nàng thì thào với một giọng hốt hoảng vội vã, tưởng chừng như nếu chàng dấn thêm bước nữa là nàng có thể kêu thét lên ngay... Bazarov cắn chặt lấy môi rồi bước ra khỏi buồng.

Nửa tiếng sau, một chị đầy tớ đem đến cho bà Odintxova mẫu giấy của Bazarov, trong giấy chỉ vền vẹn có một câu: "Tôi có phải đi ngay hôm nay

không, hay là có thể ở lại đến ngày mai?” - “Đi làm gì? Tôi chưa hiểu được anh, mà anh cũng không hiểu tôi”, - Anna trả lời chàng, nhưng chính nàng thì nàng lại nghĩ: “Mình cũng đang chưa hiểu nổi mình”.

Cho tới trước giờ ăn trưa, nàng vẫn chẳng đi đâu cả mà cứ đi đi lại lại hoài trong buồng mình, tay chấp sau lưng, thỉnh thoảng lại dừng bước hoặc trước khung cửa sổ, hoặc trước tấm gương soi, rồi nàng lại từ từ đưa khăn lên xoa nơi cổ mà nàng tưởng chừng như vẫn còn có một vết nóng bỏng. Nàng luôn tự hỏi mình, cái gì đã buộc mình phải, như lời của Bazarov, “đạt được” sự thành khẩn của chàng ta, và phải chăng mình đã nghi ngờ một điều gì đó... “Lỗi tại mình, - nàng nói to, - nhưng mình đã không sao thấy được điều đó”. Nàng trầm ngâm suy nghĩ và đỏ mặt lên khi nhớ tới bộ mặt hầu như trở nên hung dữ của chàng lúc chàng lao lại phía mình...

“Hay là?” - nàng bỗng thốt lên, rồi dừng bước và rũ rũ những búp tóc quăn... Nàng nhìn ngắm mình trong gương, trong giây lát ấy, một mái đầu hơi ngửa ra phía sau với một nụ cười bí ẩn trên đôi mắt lim dim và đôi môi hé mở chừng như đang nói với nàng một điều gì khiến chính bản thân nàng cũng phải thẹn thùng...

“Không, - cuối cùng nàng quyết định, - có trời biết được chuyện ấy sẽ dẫn tới đâu, cái đó đâu phải chuyện đùa, dẫu sao sự yên tĩnh vẫn là hơn hết trên đời này”.

Như vậy là sự yên tĩnh của nàng đã không bị suy xuyễn. Nhưng nàng cảm thấy lòng mình buồn rười, thậm chí có một lúc nàng đã khóc nức lên mà chính nàng cũng chẳng hiểu vì đâu. Dĩ nhiên, chẳng phải vì mình bị xúc phạm, nàng không cảm thấy mình bị xúc phạm gì, đúng hơn là nàng chỉ cảm thấy mình có lỗi. Do tác động của rất nhiều loại cảm giác mơ hồ, do nhận biết cuộc sống đang mãi mãi trôi qua và do ham tìm biết cái mới, nàng đã buộc mình đi tới một giới hạn nào đó, buộc mình phải phóng mắt nhìn quá cái giới hạn ấy và nàng đã thấy đằng sau nó không chỉ là một vực thẳm, mà là cả một sự trống rỗng... hoặc là một điều quái gở.

Chương XIX

Dù cho Anna có tự trấn tĩnh được mình đến đâu, dù nàng có vượt lên được mọi thành kiến đến mức nào, nàng vẫn cảm thấy mình ngưỡng ngưỡng khi bước vào phòng ăn vào bữa trưa. Tuy vậy, bữa ăn trưa vẫn diễn ra bình yên vô sự. Ông Porphiri Platonuts đã đến chơi, kể lại đủ mọi loại chuyện vui cười; ông vừa mới ở trên tỉnh về. Đồng thời ông cũng cho biết rằng ông tỉnh trưởng Bourdaloue đã ra lệnh cho các ông thừa phái đặc nhiệm của mình phải luôn đeo sẵn cựa vào ủng để phòng khi được phái đi thì phải lên ngựa phóng cho nhanh. Arkadi khe khẽ bàn luận gì đó với Katia và đơn đả mời mọc bà công tước theo kiểu ngoại giao. Bazarov thì lăm lăm với vẻ bướng bỉnh và cau có. Đôi ba lần Anna đưa mắt nhìn, - nàng nhìn thẳng, chứ không nhìn lén, - thấy bộ mặt chàng nghiêm nghị, cái kính, đôi mắt chàng nhìn xuống, trên mỗi đường nét đều thấy có vẻ kiên quyết một cách khinh khi, và nàng lại tự nhủ mình: “Không... không... không...” Sau bữa trưa, nàng cùng mọi người ra vườn, và khi thấy Bazarov muốn bắt chuyện với mình, bèn rẽ ngang vài bước rồi dừng lại. Chàng tiến lại gần nàng, nhưng vẫn không hề đưa mắt nhìn lên, nói với giọng khàn khàn.

- Tôi phải xin lỗi chị đấy, chị Anna ạ. Chắc chị không thể không giận tôi ghê gớm.

- Không, tôi chẳng giận anh đâu, anh Evgheni ạ, - Anna đáp, - nhưng tôi buồn lòng.

- Như thế thì tôi lại càng đáng trách hơn. Dù sao chẳng nữa, tôi cũng đã bị trừng phạt đích đáng. Chắc hẳn chị cũng đồng ý là tôi đã ở trong một tình trạng hết sức ngu xuẩn. Trong thư chị bảo tôi: đi làm gì? Song tôi không thể và cũng không muốn ở lại nữa. Ngày mai sẽ không có mặt tôi ở đây nữa đâu.

- Evgheni, tại sao anh lại...

- Tại sao tôi lại đi?

- Không, tôi không muốn nói thế.

- Không thể đảo ngược cái đã qua, chị Anna ạ... và sớm hay muộn điều đó cũng phải xảy ra. Bởi vậy, tôi phải ra đi. Tôi hiểu rằng chỉ có một điều kiện khiến tôi có thể ở lại được, nhưng điều kiện ấy không bao giờ có thể

có. Bởi lẽ là, chị tha lỗi cho sự số sãng của tôi, chị không yêu tôi và sẽ không bao giờ có thể yêu tôi được.

Cặp mắt Bazarov sáng lóe lên giây lát dưới đôi mày sẫm tối của chàng.

Anna không trả lời chàng. Nàng thoáng nghĩ: “Ta sợ con người này”.

- Xin chào chị, - dường như đoán biết ý nghĩ của nàng, Bazarov nói vậy rồi quay bước về nhà.

Anna từ tốn bước theo, song nàng gọi Katia lại, khoác lấy tay em mà đi. Và nàng đã không hề rời Katia cho suốt đến tận chiều. Nàng không đánh bài nữa, mỗi lúc một cười cợt nhiều hơn, điều này chẳng ăn nhập gì với khuôn mặt đã tái đi và đã rõ vẻ ngượng ngùng của nàng. Arkadi ngỡ ngàng chẳng hiểu ra sao cả, và luôn để ý theo dõi nàng, hết như cách theo dõi của các chàng trai trẻ, nghĩa là luôn tự hỏi mình: như thế nghĩa là thế nào? Bazarov đã về ở lì mãi trong buồng mình, thế nhưng đến giờ uống trà thì chàng lại xuất hiện. Anna định kiếm lời ngọt nhạt để nói với chàng, nhưng nàng chẳng hiểu mình nên bắt chuyện với chàng bằng cách gì...

Song một trường hợp bất ngờ đã giúp nàng thoát khỏi tình thế khó xử: người quản gia vào trình là Xitnikov đã đến.

Chàng thanh niên theo khuynh hướng tiến bộ đã giống như một con cun cú bay lạc vào phòng khách này như thế nào, điều đó khó mà diễn tả bằng lời được. Với bản tính hay quấy rầy của mình, cậu ta đã dám cả gan về nông thôn thăm một người phụ nữ mà cậu ta chẳng quen biết gì cho lắm, trong khi người phụ nữ đó lại chẳng hề mời mọc gì mình, và trong khi chỉ qua những tin tức nghe ngóng được mà biết rằng có những người bạn thông minh và gần gũi với mình đang ở thăm người phụ nữ đó. Tuy vậy, cậu ta đã sợ sệt đến tái cả người, lẽ ra phải nói lên những lời xin lỗi và chào hỏi đã được tụng niệm từ trước, thì cậu ta lại lấp bắp những chuyện nhảm nhí gì đó, đại loại như bảo rằng Evdokxia Kucsina đã phái mình đến đây để hỏi thăm sức khỏe của bà Odintxova, rằng Arkadi cũng luôn luôn hết sức khen ngợi mình... Nói đến đó thì cậu ta tắc họng rồi luýnh quýnh đến nỗi ngồi bég lên cả chiếc mũ của mình. Thế nhưng, do không có ai nỡ đuổi cậu ta đi, thậm chí bà Odintxova lại còn giới thiệu cậu ta với bà dì và cô em, nên chẳng mấy chốc cậu ta đã hoàn hồn và bắt đầu nói huyên thuyên xích để

một cách thoải mái. Trong cuộc sống thường có cái tầm thường mà lại có ích, bởi lẽ nó làm chùng bớt những dây đàn đã quá căng, nó khiến ai có những cảm giác quá tự tin hoặc quá đấng trí phải bình tĩnh lại, thấy mình quá gần gũi với cái tầm thường đó. Từ lúc Xitnikov đến, mọi việc đều trở nên dần độn hơn, trống rỗng hơn, giản đơn hơn. Mọi người thậm chí đã ăn bữa chiều no bụng hơn và ra về đi ngủ sớm hơn ngày thường tới nửa tiếng đồng hồ.

- Bây giờ mình có thể nhắc lại với cậu câu cậu nói với mình hồi nào, - Arkadi vẫn nằm trong giường nói với Bazarov lúc này cũng đã cởi quần áo để đi ngủ, - câu đó là: “Tại sao cậu buồn thế? Hẳn là cậu đã làm tròn một bốn phận thiêng liêng nào rồi?”.

Giữa hai người bạn trẻ ít lâu nay đã có tình trạng trêu chọc nhau với vẻ suồng sã bề ngoài, nhưng thực tế đó lại là dấu hiệu của tâm trạng ngấm ngầm không bằng lòng nhau hoặc của những nỗi nghi ngờ không nói ra miệng.

- Ngày mai mình về thăm ông cụ mình, - Bazarov nói.

Arkadi hơi nhồm mình dậy, chống khuỷu tay lên giường. Chàng ngạc nhiên và không hiểu tại sao lại thấy mừng rỡ.

- A! - chàng nói. - Và do đó cậu buồn?

Bazarov ngáp gió.

- Cậu muốn biết quá nhiều thì sẽ chóng già đi đấy!

- Thế còn chị Anna thì sao?

- Bà Odintxova là cái gì?

- Mình muốn nói là: liệu chị ấy có để cậu đi không?

- Mình có làm công làm mướn gì cho bà ấy đâu?

Arkadi nghĩ ngợi, còn Bazarov thì nằm xuống giường quay mặt vào tường.

Mấy phút trôi qua trong im lặng.

- Evgheni! - Arkadi bỗng gọi.

- Gì nào?

- Mai tớ cũng đi với cậu.

Bazarov không đáp một lời nào.

- Có điều là tớ sẽ về nhà, - Arkadi nói tiếp. - Ta cùng đi một con đường đến xóm Khokhol, đến đó cậu sẽ lấy ngựa của Phedot. Mình rất vui lòng được biết các cụ nhà cậu, nhưng mình ngại làm phiền các cụ và cả cậu nữa. Và chẳng sau đó cậu còn đến chỗ mình kia mà?

- Đồ đạc mình vẫn còn để ở chỗ cậu đấy, - Bazarov đáp, nhưng vẫn không quay mặt lại.

“Sao cậu lại không hỏi mình vì sao mình đi nhỉ? Mình cũng đi đột ngột như cậu ấy kia mà? - Arkadi nghĩ. - Và thật ra thì tại sao mình lại đi, tại sao cậu ấy đi?” - chàng tiếp tục suy nghĩ lan man. Chàng không sao trả lời cho xuôi được câu hỏi của chính mình, và lòng chàng tràn ngập một cái gì chua chát. Chàng cảm thấy mình đã quen thuộc biết bao với cuộc sống này, nếu phải xa rời nó thì mình sẽ thấy buồn lòng, nhưng nếu ở lại một mình thì nó lại kỳ cục thế nào ấy. “Giữa hai người hình như có xảy ra chuyện gì đó, - chàng tự suy luận với mình, - sau khi Bazarov đi rồi, mình còn vất vưởng trước mắt bà ấy làm gì nữa? Mình sẽ làm cho bà ấy ngán mình đến cực độ, và mình sẽ mất nốt chút tình cảm cuối cùng”. Chàng bắt đầu tưởng tượng ra bà Odintxova, và chỉ mãi sau, những hình ảnh khác mới dần dần xuất hiện qua bóng dáng đẹp đẽ của người quả phụ trẻ trung ấy.

“Tiếc cho cả Katia nữa!” - Arkadi nói thầm trong chiếc gối, và một giọt lệ cũng đã nhỏ xuống... Rồi chàng bỗng hất ngược mái tóc, nói to lên:

- Cái thằng ngốc Xitnikov dẫn xác đến đây làm cái quái gì thế nhỉ? Mới đầu Bazarov nhúc nhích trên giường, sau thấy chàng nói:

- Người anh em ạ, tớ thấy cậu cũng ngốc nốt nữa đấy. Chúng ta cần có những anh Xitnikov như thế. Cậu nên biết rằng tớ lại cần có những thằng ngu đại loại như vậy. Rửa bát quét nhà đâu có phải là việc của đấng trượng phu, thật thế đấy!...

“Ê-hê, hê!... - Arkadi nghĩ bụng, và chỉ trong giây lát đó chàng mới thấy mở ra trước mắt mình cả một lòng tự ái sâu thẳm của Bazarov. - Vậy tớ với cậu là đấng trượng phu? Hay cậu là đấng trượng phu mà tớ là thằng ngu?”.

- Đúng, - Bazarov bực dọc đai lời, - cậu vẫn còn ngốc đấy.

Ngày hôm sau, khi Arkadi báo với Anna rằng mình sẽ đi cùng Bazarov, thì nàng cũng chẳng tỏ vẻ ngạc nhiên gì cho lắm. Nàng có vẻ lơ đãng và

mệt mỏi. Katia lặng lẽ và nghiêm nghị nhìn chàng, còn bà công tước thì thậm chí làm dấu thánh giá, nhưng lại làm dấu ngầm dưới chiếc khăn san, khiến chàng không thể nhận thấy cử chỉ đó của bà. Nhưng Xitnikov thì hoàn toàn hốt hoảng. Cậu ta vừa bước vào phòng ăn, lần này không phải trong bộ quần áo kiểu thân Slave như trước đây, mà diện một bộ đồ rất bảnh bao; chỉ mới hôm qua cậu ta còn khiến cho người nhà của bà Odintxova phải ngạc nhiên vì cả lô quần áo cậu ta chở đến, - thế mà bây giờ các bạn bè lại bỏ cậu ta ra đi! Cậu ta lảng xảng, chạy tới chạy lui như một con thỏ bị dồn đuổi ở bìa rừng, - rồi bỗng nhiên, hầu như hoảng sợ, hầu như kêu tướng lên, cậu ta tuyên bố là mình cũng định lên đường. Bà Odintxova cũng chẳng giữ cậu ta ở lại làm gì.

- Tôi có cỗ xe êm lắm, - chàng trẻ tuổi bất hạnh ấy bèn hướng về Arkadi mà nói thêm, - tôi có thể chở anh về nhà, còn anh Evgheni thì có thể dùng cỗ xe nhỏ của anh. Như thế sẽ càng tiện lắm.

- Thôi xin anh, anh có đi lối ấy đâu, vả lại đến nhà tôi thì xa lắm.

- Cái đó không sao, không sao. Tôi có nhiều thời giờ, hơn nữa tôi cũng có chút việc đi lối ấy.

- Đi thu thuế chắc? - Arkadi hỏi với vẻ khinh bỉ ra mặt.

Nhưng Xitnikov đã ở trong tình trạng tuyệt vọng đến nỗi không sao cười lên được, đó là điều khác hẳn ngày thường.

- Tôi cam đoan với anh là cỗ xe êm cực kỳ, - cậu ta lắp bắp, - có đủ chỗ cho tất cả mà.- Anh đừng từ chối nữa để *moxio* Xitnikov khỏi phiền lòng, - Anna nói...Arkadi đưa mắt nhìn nàng và cúi đầu một cách ý nhị.

Sau khi ăn sáng xong, khách khứa lên đường. Khi từ biệt Bazarov, bà Odintxova chìa tay cho chàng và nói:

- Chúng ta sẽ lại gặp nhau nữa chứ, phải không anh?

- Xin tùy ý chị, - Bazarov đáp.

- Như vậy thì chúng ta sẽ gặp nhau. Arkadi bước ra ngoài thêm trước tiên. Chàng leo lên cỗ xe của Xitnikov. Người quản gia đã đỡ tay cho chàng lên xe một cách kính cẩn, còn chàng thì sẵn sàng choảng cho anh ta một trận hoặc khóc nức nở lên. Bazarov ngồi lên cỗ xe nhỏ. Khi đã tới xóm

Khokhol, trong khi chờ cho bác chủ quán trọ Phedot thắng ngựa xong, Arkadi tiến lại gần cỗ xe nhỏ với nụ cười như mọi khi mà bảo Bazarov:

- Evgheni, cậu cho mình đi với. Mình muốn đến thăm nhà cậu.

- Ngồi lên, - Bazarov nói qua hai hàm răng siết chặt.

Xitnikov đang đi đi lại lại xung quanh cỗ xe của mình và đang huýt sáo miệng âm ỉ, nghe thấy Arkadi nói vậy thì chỉ đành há hốc miệng, còn Arkadi vẫn điềm nhiên lôi đồ đạc của mình ra khỏi cỗ xe của cậu ta mà ngồi lên cạnh Bazarov, rồi lịch sự cúi chào người bạn đồng hành cũ của mình và kêu to: “Xuất phát!”. Cỗ xe ngựa chuyển bánh và chẳng mấy chốc đã khuất xa... Xitnikov bối rối đến cực điểm, nhìn vào người đánh xe của mình, nhưng chỉ thấy anh ta vung vẩy chiếc roi nhỏ bên trên đuôi con ngựa bên lề. Xitnikov bèn nhảy vọt lên xe, thấy hai người nông dân đi ngang qua thì hét tướng lên: “Đội mũ vào, lũ ngốc!”, đoạn lếch thếch ruổi xe về tỉnh lỵ. Phải đến tận khuya cậu ta mới về tới thành phố và ngày hôm sau đến nhà Kucsina, cậu ta đã chửi bới thậm tệ hai “thằng kiêu ngạo và thô tục đáng ghét” ấy.

Ngồi lên xe với Bazarov, Arkadi đã siết chặt tay chàng và hồi lâu không nói. Dường như Bazarov hiểu và quý trọng cái bắt tay và sự im lặng đó. Suốt đêm qua chàng không ngủ, cũng chẳng hút thuốc, và hầu như chẳng ăn uống gì trong mấy ngày qua. Dáng mặt nhìn nghiêng võ vàng của chàng dưới chiếc mũ lưỡi trai kéo sụp xuống tận mắt trông lại càng âm đạm, khắc nghiệt.

- Thế nào, người anh em, - cuối cùng chàng nói, - cho mình điếu xì gà nào... Xem hộ xem lưỡi mình có vàng không?

- Vàng đấy, - Arkadi đáp.

- Cũng phải thôi... kiểu này thì hút xì gà cũng chẳng ngon. Bộ máy rời rã ra rồi.

- Thời gian vừa qua cậu thay đổi thật đấy, - Arkadi nhận xét.

- Không sao! Sẽ khỏi thôi. Có điều không vui là bà mẹ mình rất hiền, hề cụ thấy bụng mình không phình ra, một ngày không ăn được đến mười lần thì cụ khốn khổ lắm. Còn ông bố thì chả sao, bản thân cụ đã đi khắp nơi, lên

non xuống biển đủ hết. Không, thuốc cũng không tài nào hút được, - chàng nói thêm, đoạn quãng điếu xì gà xuống bụi đường.

- Đến điền trang của cậu cũng phải hai mươi năm verxta đấy nhỉ? - Arkadi hỏi.

- Hai mươi năm đấy. ta có thể hỏi nhà hiền triết kia xem thử

Chàng chỉ một người nông dân làm công cho Phedot đang ngồi trên ghế giông xe.

Nhưng nhà hiền triết đáp rằng “dặm đường có ai đo mà biết được”, rồi tiếp tục lau nhàu chửi mắng cái con ngựa giữa hay “hất hậu”, nghĩa là hay hất đầu lại phía sau.

- Đúng, đúng thế, - Bazarov lại cất tiếng, - đấy là một bài học cho anh đấy, anh bạn trẻ của tôi ạ, đây cũng là một thứ gương sáng cho anh soi. Có quý biết được cái trò này nhằm nhí đến mức nào! Người nào bây giờ cũng như treo trên sợi tóc, từng giờ từng phút, lúc nào vực thẳm cũng có thể mở ra dưới chân họ, vậy mà chính họ lại đang nghĩ ra đủ mọi chuyện phiền lụy và tự làm hỏng cuộc đời mình.

- Cậu đang ám chỉ chuyện gì thế? - Arkadi hỏi.

- Tớ chẳng ám chỉ cái gì hết, tớ chỉ nói thẳng với cậu rằng tớ với cậu đã xử sự một cách hết sức khờ dại. Còn bàn luận vào đâu được nữa! Nhưng ngay từ khi ở bệnh viện đa khoa tớ đã để ý thấy rằng: ai giận dữ về cơn đau của mình, người đó nhất định sẽ chiến thắng được nó.

- Tớ chưa thật hiểu rõ ý cậu, - Arkadi nói, - tớ ngờ là cậu chẳng có điều gì phải phàn nàn nữa mới phải.

- Và bởi chưng cậu chưa hiểu hết ý mình, mình phải trần tình với cậu rằng, theo mình, thà đi làm khổ sai còn hơn để cho người đàn bà họ chi phối mình, dù chỉ là chi phối một đầu ngón tay. Tất cả những cái đó đều chỉ là... - suýt nữa thì Bazarov lại thốt ra cái từ “lãng mạn” ưa thích của mình, nhưng chàng đã kìm lại được, mà nói: - nhằm nhí. Bây giờ cậu chưa tin được mình đâu, nhưng tớ cứ nói để cậu biết là: đấy, cánh ta đã rơi vào một cái hội đàn bà, cánh ta đã thấy vui vẻ thoải mái ở đó, và khi rời bỏ hội đó thì thật chẳng khác nào đang ngày nóng nực được đi dội nước lạnh cả. Đã là đàn ông thì chẳng còn thời giờ đâu đi làm những chuyện vớ vẩn đó. Người

đàn ông phải mãnh liệt, một câu phương ngôn rất hay của Tây Ban Nha đã nói như vậy. Ngay cả anh này nữa, - chàng hướng về người nông dân đang ngồi trên ghế giong xe mà nói thêm, - này anh, con người khôn ngoan, anh có vợ đấy chứ?

Người nông dân quay lại nhìn hai người bạn trẻ với bộ mặt phèn phẹt có đôi mắt thông minh.

- Vợ ấy ạ? Có ạ. Sao lại không có vợ được ạ?

- Anh có đánh vợ không đấy?

- Đánh vợ ấy à? Cái gì mà chả có ạ. Nhưng không có lý do thì chẳng đánh đâu ạ.

- Thế thì hay. Thế còn vợ anh có đánh anh không?

Người nông dân giật mạnh giây cương.- Thưa ngài, sao ngài lại dạy thế ạ. Lúc nào cũng thấy ngài bông đùa được ạ... - Chừng như anh ta có ý phật lòng.

- Nghe thấy chưa, Arkadi. Vậy mà mình với ông lại bị ăn đòn rồi đấy... thế mới biết làm người có học thức... là như vậy đấy...

Arkadi cười gượng, còn Bazarov thì ngoảnh mặt đi và suốt dọc đường không hé răng nói thêm nửa lời.

Hai mươi năm verxta mà Arkadi tưởng chừng như đến cả năm chục verxta. Nhưng rồi sang đến sườn đồi dốc phía bên kia cuối cùng đã thấy hiện ra một xóm làng nhỏ bé, nơi bố mẹ Bazarov đang ở. Bên cạnh xóm làng ấy, giữa một rừng bạch dương nhỏ non tơ, đã thấy có một ngôi nhà quý tộc nhỏ bé dưới một mái rơm. Bên ngôi nhà gỗ đầu tiên thấy có hai người nông dân đội mũ đang chửi bới lẫn nhau. “Anh ngu hơn lợn, - người nọ chửi người kia, - thậm chí không bằng cả con lợn bột.” - “Nhưng con vợ nhà anh là một mụ phù thủy”, - người kia bới lại.

- Theo cách nói năng thoải mái, - Bazarov nhận xét với Arkadi, - và cách chơi chữ kiểu đó thì cậu có thể xét đoán được rằng nông dân ở chỗ ông cụ tớ không đến nỗi bị đè nén quá quắt lắm. Mà kìa, chính cụ đã bước ra ngoài thềm nhà rồi kìa. Hẳn là cụ đã nghe có tiếng nhạc ngựa. Đúng, đúng cụ rồi, trông hình dáng cụ là mình nhận ra ngay. Ê-hê, hê! Nhưng sao tóc cụ bạc thế rồi nhỉ, tội nghiệp!

Chương XX

Bazarov ló đầu ra khỏi mui xe, còn từ phía sau lưng bạn, Arkadi cũng thò cổ ra nhìn và thấy trên thềm ngôi nhà quý tộc nhỏ bé có một người cao lớn, với mái tóc bồm xồm, với chiếc mũi điều râu nhỏ nhắn, và bận một chiếc áo nhà binh cũ kỹ để phanh ngực. Người đó đang đứng dạng chân, mồm hút một chiếc tẩu dài, mắt nheo lại vì nắng.

Mấy con ngựa dừng bước.

- Mãi bây giờ mới về tới nơi, - ông bố Bazarov nói, mồm vẫn tiếp tục hút thuốc, nhưng người ta thấy cái ống tẩu cứ nhảy lên bần bật trong những ngón tay ông. - Nào, xuống đi, xuống xe đi, ta chào hỏi nhau cái đã.

Ông ôm lấy cậu con trai... “Evgheni, Evgheni”, - đã nghe có tiếng gọi run rẩy của một người đàn bà. Cánh cửa mở toang và trên ngưỡng cửa thấy hiện ra một bà cụ người thấp bé, béo tròn, đội chiếc bonnê trắng và mặc chiếc áo cánh ngắn màu sắc sỡ. Bà kêu ối lên một tiếng, lão đảo và hẳn là bà đã ngã xuống nếu không có Bazarov chạy lại đỡ lấy bà. Đôi tay nhỏ nhắn nhưng mũm mĩm của bà đã tức thời ôm vòng lấy cổ chàng, đầu bà gục vào ngực chàng, và lúc bấy giờ đầu đấy đều im

lặng, chỉ nghe thấy những tiếng nức nở đứt đoạn của bà.

Ông già Bazarov thở dốc và mắt ông càng nheo lại nhiều hơn trước.

- Thôi, đủ rồi, đủ rồi, bà Arina Vlaxievna! Thôi đi nào, - ông cất tiếng, sau khi đã cùng Arkadi (lúc ấy đang đứng im không nhúc nhích cạnh cỗ xe) đưa mắt nhìn nhau, còn người nông dân ngồi trên ghế giông xe thậm chí cũng phải quay mặt đi nơi khác. - Hoàn toàn không cần thiết thế đâu! Xin bà thôi đi cho.

- Ôi chao, ông Vaxili Ivanovich, - bà lão lắp bắp nói, - từ hồi nào hồi nào đến giờ tôi mới được gặp thằng Evgheni thương nhớ, đứa con yêu quý của tôi... - và rồi, vẫn không rời lỏng đôi tay, bà ngẩng bộ mặt nhăn nhúm, đăm lẹ và thiết tha của mình lên mà nhìn vào cậu con trai bằng đôi mắt đờ đẫn, khá buồn cười, rồi lại gục đầu vào ngực cậu ta.

- Phải rồi, dĩ nhiên cũng là đúng với bản chất sự vật cả thôi, - ông Vaxili Ivanovich nói, - có điều là ta nên vào trong buồng đã thì hay hơn. Còn có ông khách cùng về với Evgheni nữa kia kìa. Xin lỗi cậu, - ông hướng về

phía Arkadi nói thêm, khẽ kéo lết một bên chân, - cậu hiểu cho, đàn bà vốn yếu mềm, và lại thêm tấm lòng của người mẹ...T

hế nhưng đôi môi và đôi mày của chính ông cũng đang giần giật lên, cằm của ông cũng đang rung lên... Song rõ ràng là ông muốn nén lòng mình và muốn tỏ ra điềm tĩnh ít nhiều. Arkadi cúi đầu.

- Đúng thế đấy, mẹ ạ, ta đi vào thôi, - Bazarov nói, đoạn dẫn bà lão đã kiệt sức vào trong nhà. Dìu cho bà ngồi vào một chiếc ghế bành yên ấm xong, chàng lại vội vã quay ra ôm hôn ông bố và giới thiệu Arkadi với ông.

- Thành thật vui lòng được quen biết cậu, - ông Vaxili Ivanovich nói, - có điều là xin cậu lượng thứ cho, chỗ tôi ở đây cái gì cũng đơn giản thôi, theo kiểu nhà binh. Bà Arina Vlaxievna, xin bà hãy bình tâm lại cho tôi nhờ, sao bà nhu nhược quá thế như vậy? Vị khách đây sẽ phải trách cứ bà đấy.

- Cha mẹ ơi, - bà lão nói qua nước mắt, - cả họ tên cậu tôi cũng chưa hân hạnh được biết...

- Arkadi Kirxanov, - ông Vaxili Ivanovich bèn khẽ nhắc bà với vẻ trang trọng.

- Cậu tha lỗi cho tôi, cho bà lão ngu đần này. - Bà lão hỉ mũi, ngoẹo đầu hết sang bên phải lại sang bên trái, lau thật kỹ mắt bên này rồi lại lau mắt bên kia. - Cậu tha thứ cho tôi. Bởi vì tôi những tưởng là tới khi chết cũng không được gặp mặt thẳng con yêu... yêu... yêu quý của tôi...

- Thưa quý bà, thế là quý bà đã gặp được nó rồi, - ông Vaxili Ivanovich đỡ lời. - Tanhiuska đâu, - ông nói với một con bé chừng mười ba tuổi, đi chân đất, mặc chiếc váy vải hoa màu đỏ chói, đang sợ hãi lấp ló ở ngoài cửa, - mang cho bà mỳ cốc nước, đặt lên khay hãn hoi nhé, nghe chưa? Còn các quý ông đây, - ông nói thêm với một vẻ khách sáo cổ xưa nào đó, - thì tôi xin phép được mời vào thư phòng của một lão chiến binh đã về hưu.

- Evgheni, cho mẹ được ôm con một chút xíu nữa nào, - bà Arina Vlaxievna rên rỉ. Bazarov bèn cúi xuống với bà. - Mà bây giờ con đẹp trai quá chừng rồi!

- Ờ, đẹp trai hay không chả biết, - ông Vaxili Ivanovich nhận xét, - nhưng là một người đàn ông, là *omphe** như người ta thường nói. Thế còn

bây giờ, bà Arina Vlxievna ạ, tôi mong rằng, sau khi đã no lòng người mẹ rồi, thì bà sẽ chăm lo đến việc làm no lòng những vị khách quý của mình, bởi vì bà biết rằng có thực mới vực được đạo.

Bà lão nhóm người dậy khỏi chiếc ghế bành.

- Ông Vaxili Ivanovich ạ, bàn ăn sẽ được dọn xong ngay bây giờ, tôi sẽ thân chinh chạy xuống bếp và sẽ bảo đặt chiếc ấm xamovar lên, sẽ có đủ, đủ hết. Đã ba năm nay tôi không thấy mặt nó, không được nấu nướng cho nó ăn, không được rót nước cho nó uống, đâu có phải chuyện dễ?- Được rồi, bà chủ ạ, bà liệu đấy, bà chăm lo đi, chớ để mang tiếng. Còn các quý vị thì xin mời quá bộ theo tôi. Kìa lại có bác Timopheich đến chào con nữa kia, Evgheni ạ. Cả cái con vện già này cũng mừng vui đấy. Sao? Cũng mừng vui đấy chứ, con vện già? Xin mời đi theo tôi.

Thế rồi ông Vaxili Ivanovich tắt tả tiến lên, kéo lệt xệt đôi giày đã mòn vẹt.

Toàn bộ ngôi nhà nhỏ này của ông chỉ gồm sáu căn buồng bé tí tẹo. Một trong những căn buồng ấy, nơi ông đang dẫn hai bạn trẻ của chúng ta đến đó, được gọi là thư phòng. Một chiếc bàn có chân to tướng, trên chất đầy những giấy má đen ngòm bụi lưu niên hết như bị hun khói, choán mất toàn bộ khoảng cách giữa hai khung cửa sổ. Trên tường treo những khẩu súng Thổ Nhĩ Kỳ, những chiếc roi da, một thanh gươm, hai tấm bản đồ, những tranh vẽ về giải phẫu gì đó, một bức chân dung của Hufeland^[49], những chữ kết bằng tóc đặt trong một chiếc khung đen và một tấm văn bằng có lòng kính. Một điviăng da đã lún và rách đôi chỗ được đặt giữa hai chiếc tủ kệch sù bằng thứ gỗ bạch dương quý vùng Karelia. Trên những giá gỗ xếp chặt ních và bừa bộn những sách, hộp, những con chim nhồi rơm. Ở một góc buồng là chiếc máy điện đã hỏng.

- Thưa cậu khách quý mến, - ông Vaxili Ivanovich cất tiếng, - tôi xin thưa trước để cậu rõ rằng chúng tôi sống ở đây có thể nói là theo kiểu cắm trại nhà binh.

- Thôi đi bố, sao bố cứ xin lỗi làm gì? - Bazarov cắt ngang. - Cậu Arkadi thừa hiểu rằng bố con mình đâu có phải Thạch Sùng, Vương Khải*

và nhà bố đâu có phải lâu đài, cung điện gì. Ta xếp cho cậu ấy nghỉ chỗ nào, đó là vấn đề.

- Được rồi, Evgheni ạ. Ở chái bên đằng kia bố có một căn buồng nhỏ rất tốt, anh ấy ở đấy sẽ rất tiện thôi.

- Vậy là bố đã làm thêm được cả chái bên rồi sao?

- Có chứ ạ, ở chỗ nhà tắm ấy ạ, - bác Timopheich xen lời.

- Nghĩa là ngay cạnh nhà tắm, - ông Vaxili Ivanovich vội vã để thêm. - Bây giờ mùa hè rồi... Bố sẽ chạy xuống đấy xếp đặt ngay bây giờ. Còn bác Timopheich thì cứ ra tạm mang đồ lễ của cậu ấy vào đi đã. Còn con, Evgheni ạ, dĩ nhiên là bố dành cho con nơi thư phòng của bố. *Suum cuique***.

- Đấy, cậu thấy chưa! Một ông già hết sức ngộ nghĩnh và cực kỳ tốt bụng, - Bazarov nói thêm ngay sau khi ông Vaxili Ivanovich vừa bước khỏi phòng. - Cũng kỳ khôi như ông cụ cậu vậy, nhưng theo kiểu khác. Bây giờ cụ đâm ra lắm điều tợn.

- Tớ nghĩ là cả mẹ cậu nữa, cũng là một người phụ nữ tuyệt vời, - Arkadi nhận xét.

- Ủ, bà mẹ tớ chẳng quanh co gì. Rồi cậu sẽ thấy cụ cho cánh mình ăn bữa trưa ra trò.

- Cậu chủ ạ, hôm nay không ngờ cậu về, thành thử không chở thịt bò về, - bác Timopheich vừa xách vali của Bazarov vào, nói vậy.

- Không có thịt bò cũng chẳng sao, cứ anh có tóc chứ ai cứ anh trọc đầu. Người ta thường nói: nghèo đâu phải tật xấu.

- Ông bố cậu có bao nhiêu nông nô? - Arkadi bỗng hỏi.

- Điền trang này không phải của bố tớ mà là của mẹ tớ. Số nông nô, mình nhớ là khoảng mười lăm người.

- Cộng tất cả là hai mươi hai đấy ạ, - bác Timopheich nói với vẻ không bằng lòng.

Nghe có tiếng giày lệt xệt và đã thấy ông Vaxili Ivanovich quay lại.

- Chỉ vài phút nữa là buồng của cậu sẽ sẵn sàng nghênh đón cậu, - ông kêu lên với vẻ đắc thắng, - cậu Arkadi... Kirxanov? Hình như quý tính đại danh là như thế phải không ạ? Thế còn đây là người hầu hạ cậu, - ông nói

thêm, trở vào một thằng bé đầu húi cua, mình mặc chiếc áo nông dân màu xanh sẫm thủng ở khuỷu tay, chân đi ủng mượn của người khác, vừa theo ông bước vào phòng. - Tên nó là Phetka. Mặc dù thằng con tôi nó cấm, nhưng tôi cũng cứ xin thừa lại cậu là xin cậu lượng thứ cho. Tuy vậy thằng bé này nó cũng biết nhồi thuốc vào tẩu đấy. Cậu hút thuốc chứ gì?

- Cháu thường hay hút xìgà kia ạ. - Arkadi đáp.

- Cậu xử sự như thế cũng là rất hợp lý. Chính tôi cũng thích hút xìgà hơn, nhưng ở vùng hẻo lánh như chỗ chúng tôi đây, kiếm ra xìgà quả là cực kỳ khó khăn.

- Thôi, bố than thân trách phận thế đủ rồi, - Bazarov lại cắt ngang. - Tốt hơn là bố ngồi lên đivăng kia để con được xem xem bố ra thế nào nào.

Ông Vaxili Ivanovich bật cười, ngồi xuống. Bộ mặt ông rất giống bộ mặt cậu con trai, có điều là trán ông thấp và hẹp hơn, miệng có rộng hơn đôi chút, và ông thường đi đi lại lại liên tục, hay so vai lên hết như mặc chiếc áo nách quá chật, hay nháy mắt, hay ho vạt và hay ngó ngoáy những ngón tay, còn con trai ông thì lại từ tốn với vẻ ngạo mạn.

- Than thân trách phận ư! - ông Vaxili Ivanovich nhắc lại. - Evgheni, con ạ, con đừng tưởng là bố muốn than vãn với khách rằng bố đang sống ở một nơi hiu quạnh đâu. Trái lại, bố cho rằng đối với người biết suy nghĩ thì chẳng có nơi nào là hiu quạnh cả. Chí ít bố cũng hết sức cố gắng, như người ta thường nói, không mọc râu ra, không lạc hậu với thời đại

Ông Vaxili Ivanovich rút trong túi ra một chiếc khăn lụa mỏng màu vàng mà ông đã kịp mang theo khi chạy đến buồng Arkadi, phe phẩy nó trong không khí và tiếp tục nói:

- Tôi cũng chưa nói đến những chuyện tỷ dụ như tôi đã chuyển nông dân sang chế độ phát canh thu tô, cho đất để họ cấy rẽ, và làm như vậy cũng không phải là mình không có những sự hy sinh đáng kể. Tôi cho đấy là bổn phận của mình, mình chỉ cốt nghe theo lẽ phải, mặc cho những nhà địa chủ khác thậm chí cũng chẳng để tâm gì đến việc đó: ở đây tôi muốn nói đến khoa học, đến học vấn kia!

- Phải rồi. Ở kia con thấy bố có tờ Người bạn của sức khỏe ^[50] năm 1855, - Bazarov nhận xét.

- Tờ ấy là do một người bạn thân cũ giới thiệu và gửi cho bố đây, - ông Vaxili Ivanovich vội vàng nói, - nhưng chúng tôi ở đây cũng có được khái niệm cả về tỷ dụ như não tướng học ^[51] chẳng hạn, - ông hướng nhiều hơn về Arkadi mà nói thêm, đồng thời trở vào một chiếc đầu nhỏ nhỏ bằng thạch cao được chia thành những ô vuông có đánh số, đặt trên tủ, - chúng tôi ở đây cũng không đến nỗi không biết tới Schonlein ^[52] và cả Rademacher ^[53] nữa.

- Trong tình N. người ta vẫn còn tin vào Rademacher sao? - Bazarov hỏi.

Ông Vaxili Ivanovich ho lên sù sụ.

- Trong tình à... cái đó thì dĩ nhiên các cậu biết rõ hơn, chúng tôi làm sao đuổi kịp các cậu được? Chính các cậu đã đến để thay thế chúng tôi. Ngay như vào cái thời tôi ngày xưa, một ông Hoffman ^[54] nào đó nghiên cứu các dịch thể trong cơ thể con người, một ông Brown ^[55] nào đó đề xướng ra thuyết sinh khí ^[56] đều đã có vẻ tức cười, ấy thế mà mấy ông ấy đều đã oanh liệt một thời. Bây giờ đến thời các cậu, lại có ông nào đó thay thế Rademacher, các cậu sùng bái ông ta, nhưng rồi có lẽ hai mươi năm sau người ta lại chê cười ông ta cho mà xem.

- Con nói để bố khỏi buồn, - Bazarov nói, - là bây giờ nói chung chúng con đang chê cười y học và chẳng sùng bái ai hết.

- Sao lại thế được? Con muốn trở thành bác sĩ kia mà?

- Vâng, con muốn thế, nhưng hai việc đó có trở ngại gì lẫn nhau đâu.

Ông Vaxili Ivanovich lấy ngón tay giữa gõ vào chiếc tủ, bởi vì trong tủ vẫn còn một ít tàn nóng.

- Ờ, có lẽ thế, có lẽ thế, tôi cũng chẳng tranh luận làm gì. Bởi vì tôi là cái gì nhi? Chỉ là một quân y sĩ, *voalatu**, và bây giờ thì rơi vào hàng ngũ

những nhà nông học. Tôi đã từng phục vụ trong lữ đoàn của ông nội cậu đấy, - ông lại quay sang phía Arkadi, - vâng, vâng, trong đời mình tôi đã từng lăn lộn, trải đủ mọi mùi đời. Chẳng giới nào trong xã hội mà tôi không giao thiệp, chẳng loại người nào mà tôi không liên hệ! Tôi, chính tôi, chính cái người mà các cậu đang thấy ở trước mặt mình, đã từng bắt mạch cả cho công tước Wittgenstein^[57] và Jukovxki^[58]. Tất cả những ai trong cái quân đoàn phương Nam ấy, vào năm mười bốn ấy, các cậu hiểu chứ^[59] (đến đây ông bậm môi lại một cách đầy ý nghĩa), là tôi biết mặt ráo! Ờ, bởi vì công việc của tôi là một lĩnh vực riêng mà lại, cứ biết đến con dao chích của tôi là đủ! Thế còn ông nội cậu là một người rất đáng kính, một quân nhân chân chính.

- Cứ nói thẳng ra là cụ có một chiếc dù cui to ra trò, - Bazarov đùng đùng nói.

- Ôi, Evgheni, sao con lại nói thế được! Chớ ác khẩu thế... Hiển nhiên là tướng quân Kirxanov không vào loại các...

- Thôi đi, bố, - Bazarov nói. - Khi con đi xe ngựa gần về tới nhà, con thấy mừng thay cho khoảnh rừng bạch dương của bố. Nó mọc đẹp lắm.

Ông Vaxili Ivanovich hoạt bát hẳn lên.

- Rồi con sẽ xem mảnh vườn nhỏ của bố bây giờ ra sao! Tự tay bố đã vun trồng từng cây non một. Bây giờ hoa quả cũng có, dâu tây cũng có, các loại cỏ dùng làm thuốc cũng đủ thứ. Thừa các cậu, các cậu muốn tài giỏi, thế nhưng ông già Paracelsus^[60] vẫn đã nói lên một chân lý thiêng liêng:

*in herbis, verbis et lapidibus...** Con biết đấy, bố đã bỏ nghề làm thuốc từ lâu rồi, vậy mà bây giờ cứ mỗi tuần hai lần lại phải giở nghề cũ ra đấy. Người ta đến hỏi thuốc, chẳng lẽ mình đuổi người ta ra khỏi cửa được à! Rồi thường có những người nghèo khó đến cầu cứu nữa. Mà ở đây có ông bác sĩ nào đâu! Ở đây cũng có một ông hàng xóm, ông ấy là thiếu tá đã về hưu, vậy mà con nghĩ thử xem, ông ta cũng chữa thuốc kia đấy. Bố bèn hỏi thử xem ông ta có học y khoa y khiếm gì không. Người ta bảo: không, ông

ấy chẳng học y khoa gì, ông ấy chữa bệnh chủ yếu là do lòng thương người... Ha-ha, vì lòng thương người! Hả? Kỳ khôi đấy chứ! Ha-ha! Ha-ha!

- Phetka đâu! Nhồi cho tao tẩu thuốc! - Bazarov nói với vẻ khắc nghiệt.

- Ở đây lại có một ông bác sĩ khác, có lần ông ấy đến với người bệnh thì người bệnh đã *ad patres*** rồi, - ông Vaxili Ivanovich tiếp tục kể lể với một nỗi tuyệt vọng nào đó, - người nhà bèn không cho ông bác sĩ vào, bảo rằng: bây giờ thì chẳng cần đến ông làm gì nữa. Ông bác sĩ chẳng ngờ sự tình lại đến nỗi đó, rất lúng túng, hỏi: “Thế nào, trước khi mất, ông nhà ta có nấc không?” - “Thưa có nấc ạ”. - “Có nấc nhiều đấy chứ?” - “Nhiều ạ”. - “Ờ, thế là tốt”. - Thế rồi ông bác sĩ cuốn gói chuồn. Ha-ha-ha! Chỉ có mình ông già cười lên được. Arkadi làm ra vẻ mỉm cười, còn Bazarov thì chỉ rít một hơi thuốc. Câu chuyện cứ kéo dài như vậy khoảng gần một tiếng đồng hồ. Giữa chừng, Arkadi cũng đã tranh thủ về xem được buồng mình và thấy hóa ra đó là phần phía trước của nhà tắm, nhưng vẫn rất ấm cúng và sạch sẽ. Cuối cùng, Tanhiuska đã tiến vào thưa là bữa ăn trưa đã chuẩn bị xong.

Ông Vaxili Ivanovich cất mình đứng dậy trước tiên.

- Mời các vị, ta đi thôi! Nếu tôi có khiến các vị phát ngán lên thì cũng xin các vị rộng lòng lượng thứ. Chưa biết chừng bà nội trợ của tôi lại sẽ làm cho các vị vui lòng hơn cả tôi đấy.

Mặc dù được chuẩn bị vội vàng, té ra bữa ăn trưa lại rất tốt, thậm chí rôm rả nữa là khác. Chỉ có điều là rượu vang không khá lắm, như người ta thường nói là chạy qua hàng rượu, và thật ra chỉ là một thứ rượu nho chua đen đen do bác Timopheich mua được của một thương nhân quen biết trong thành phố, nửa pha mùi vị tanh tanh như mùi đồng, nửa như mùi nhựa thông. Ngoài ra, lũ ruồi cũng kéo đến quấy rầy. Thường ngày vẫn có một thẵng nhỏ cầm một cành lá xanh to đứng đuổi ruồi, nhưng lần này ông Vaxili Ivanovich đã xua biến nó đi bởi ông sợ những chàng thanh niên thuộc thế hệ trẻ sẽ lên án ông. Còn bà Arina Vlaxievna thì đã kịp thẵng bộ cánh vào, bà đã đội chiếc mũ bonnê cao có dải lụa và quàng chiếc khăn san màu xanh da trời có hình hoa văn. Vừa trông thấy thẵng Evgheni của mình, bà lại bật khóc lên, nhưng lần này ông chồng đã không phải khuyên giải nữa: chính bà đã mau chóng gạt nước mắt đi để khỏi làm hoen ố chiếc khăn

san. Chỉ có hai chàng trai trẻ ăn, còn ông bà chủ đã ăn bữa trưa từ lâu rồi. Phục vụ cho bữa ăn là Phetka, rõ ràng là vất vả với đôi ủng quá khổ, giúp đỡ Phetka lại là một bà có bộ mặt đàn ông và chột một mắt, tên gọi Amphixuka, kiêm cả nhiệm vụ tay hòm chìa khóa, nuôi gà vịt và giặt rũ quần áo. Suốt trong thời gian ăn trưa, ông Vaxili Ivanovich cứ đi đi lại lại trong phòng, và với vẻ hết sức sung sướng, thậm chí mãn nguyện, ông nói tới những nỗi lo âu nghiêm trọng của mình đối với chính sách của Napoleon và đối với tính chất rối rắm của vấn đề Italia. Bà Arina Vlaxievna thì chẳng chú ý gì đến Arkadi, chẳng mời mọc gì chàng. Đôi môi nhỏ nhắn mọng đỏ màu anh đào cùng với những nốt ruồi trên má và phía trên lông mày khiến khuôn mặt của bà có vẻ rất mực hiền từ. Đưa nắm tay bé nhỏ lên đỡ lấy khuôn mặt tròn trĩnh của mình, bà dăm dăm nhìn cậu con trai và luôn luôn thở dài. Bà đang rất muốn hỏi xem nó về nhà được bao lâu, nhưng lại sợ không dám hỏi: “Ờ, chắc nó lại sẽ bảo chỉ hai ngày”, - bà nghĩ bụng, và lòng bà se lại. Sau món rán, bỗng ông Vaxili Ivanovich biến đâu mất và một lát sau thấy ông quay lại với một nửa chai sâm banh đã mở sẵn. “Đây rồi, - ông reo lên, - dù sống ở nơi thôn quê hẻo lánh, chúng ta vẫn có cái để làm vui trong những dịp long trọng!”. Ông rót rượu vào ba cốc và một ly, nâng cốc chúc sức khỏe các “vị khách vô giá” rồi, theo kiểu nhà binh, ông vỗ vào cốc một cái, còn bà Arina Vlaxievna thì ông bắt bà phải cạn ly cho tới giọt cuối cùng. Khi ăn tới món mứt, mặc dù không thích của ngọt, nhưng Arkadi vẫn thấy mình có bốn phận phải nếm đủ bốn loại mứt khác nhau vừa mới được pha chế xong, nhất là trong khi Bazarov lại dứt khoát không chịu ăn mứt và ngay sau đó đã châm xì gà hút. Sau đó đến tiết mục trà uống với kem sữa, bơ và bánh quăn gừng; rồi ông Vaxili Ivanovich dẫn mọi người ra vườn để ngắm cảnh đẹp buổi chiều hôm. Đi ngang qua chiếc ghế dài, ông nói thầm với Arkadi:

- Đây là nơi tôi thích ngồi để suy tư triết lý trong khi ngắm cảnh hoàng hôn, ấy là khoảng thời gian rất thích hợp cho người ăn sĩ. Còn ở đằng kia thì tôi đã trồng được mấy cây thuộc loại cây mà Horace ^[61] ưa thích. - Đó

là loại cây gì vậy, bố? - Bazarov để tai nghe, và hỏi. - Cây keo... chứ còn loại cây gì.

Bazarov đã bắt đầu ngáp.

- Tôi nghĩ là đã đến lúc các nhà du lịch phải được ôm ấp trong đôi tay của Morfeuz ^[62] rồi, - ông Vaxili Ivanovich nhận xét.

- Nghĩa là đã đến lúc phải đi ngủ! - Bazarov hòa lời theo. - Sự xét đoán đó là có lý đấy. Đã đến lúc, đúng thế.

Chàng ôm hôn lên trán mẹ để từ biệt, còn bà Arina Vlaxievna đã ôm hôn chàng, rồi sau lưng chàng, bà còn lén làm dấu ba lần để chúc phúc cho chàng. Ông Vaxili Ivanovich đưa Arkadi về đến tận buồng và chúc chàng có “những giờ phút nghỉ ngơi tốt đẹp như tôi đã từng được hưởng khi tôi ở tuổi sung sướng như tuổi cậu bây giờ”. Quả vậy, Arkadi đã ngủ rất ngon trong cái chái ở trước buồng tắm ấy, với cái mùi bạc hà của nó và với hai con đế đua nhau kêu ti ti như ru ngủ ở đằng sau lò. Từ buồng Arkadi, ông Vaxili Ivanovich trở lại nơi thư phòng của mình, rồi thu mình ngồi lên divăng, phía chân cậu con trai, ông định tán chuyện nữa với cậu ta. Nhưng Bazarov đã lập tức từ chối, bảo rằng mình buồn ngủ, nhưng thực ra cho tới tận sáng chàng vẫn không sao chợp mắt được. Mở to mắt, chàng bực tức nhìn vào đêm tối: những kỷ niệm thời thơ ấu không hề chi phối được chàng, nhưng vấn đề là chàng còn chưa sao cắt đứt được với những ấn tượng cay đắng vừa qua. Mới đầu, bà Arina Vlaxievna đã cầu nguyện thỏa thích, sau đó bà đã nói chuyện rất lâu, rất lâu với mẹ Anphixuska. Còn mẹ này thì cứ đứng như trời trồng trước mặt bà chủ, dăm dăm nhìn bà bằng con mắt duy nhất của mình, và bằng những lời thì thào bí ẩn, mẹ ta nói lên mọi nhận xét và ý nghĩ của mình đối với cậu Evgheni. Do mừng vui, do rượu vang, do khói xì gà, đầu bà lão choáng váng hẳn đi. Ông lão định vào chuyện trò với bà, nhưng đành phẩy tay mà đi ra.

Bà Arina Vlaxievna đích thực là một bà quý tộc Nga của thời xưa. Lẽ ra bà phải sống cách đây chừng hai trăm năm, vào cái thời Maxcova cổ đại mới phải. Bà rất sùng đạo và rất nhạy cảm, tin vào đủ mọi thứ điềm lành, điềm dữ, bói toán, sấm truyền, và mộng mị trên đời; tin vào các cường sĩ

tiên tri, vào các ông công ông táo, thổ công hà bá, vào cơn may vận rủi, vào chuyện vỡ bát vỡ đĩa, hỏng tàu hỏng xe, vào các loại thuốc dân gian, vào muối ngày thứ năm và vào ngày tận thế không xa; tin rằng vào ngày đầu lễ Phục sinh, trong buổi cầu kinh từ đêm cho tới sáng, nếu nến không tắt thì lúa kiều mạch sẽ mọc tốt, và nếu năm đã bị mất người ta nhìn thấy thì sẽ không sao lớn lên được nữa; tin rằng nơi nào có nước thì quỷ thích đến và người Do Thái nào cũng đều có một vết máu ở ngực. Bà sợ chuột, rắn nước, ếch, chim sẻ, đĩa, sấm, nước lạnh, gió lùa, ngựa, dê, người tóc hung với cả mèo đen, và bà cho rằng dê và chó là những con vật uế tạp. Bà không ăn thịt bê, bồ câu, tôm, phomat, măng tây, quả cúc vu, thịt thỏ rừng, mà cũng chẳng ăn cả dưa hấu bởi vì quả dưa hấu bỏ ra chẳng khác nào cái đầu của thánh Joan Tiên khu ^[63]. Mỗi khi nói tới sò hến là y như rằng bà phát rùng mình. Bà cũng thích ăn uống nhưng lại kiêng khem chay tịnh rất ghê. Mỗi ngày bà ngủ đến mười tiếng đồng hồ, thế nhưng khi ông Vaxili Ivanovich chỉ hơi nhức đầu là bà lại chẳng đặt mình tựa vào. Bà chẳng đọc một cuốn sách nào khác ngoài cuốn

Alexis hoặc mái nhà tranh trong rừng ^[64]. Mỗi năm bà chỉ viết một, hoặc nhiều lắm là hai bức thư. Còn trong công việc nội trợ, trong việc phơi phóng, nấu nướng, bà đều rất tỏ tường, mặc dù bà chẳng hề mó tay vào công việc gì, và nói chung là chẳng thích cất bước đi đâu mảy may. Bà Arina Vlaxievna vốn rất hiền từ và cũng chẳng phải ngu dốt gì, mặc dù theo kiểu của bà. Bà hiểu rằng trên đời có các vị quý tộc và các vị quý tộc đó phải ra lệnh, đồng thời cũng có những người dân thường và những người dân thường đó phải phục dịch, chính bởi vậy bà không hề coi khinh thái độ khúm núm hay những cái vái chào sát đất của kẻ tôi tớ. Song đối với họ bà tỏ ra ân cần, dịu dàng, không người ăn xin nào bà không bố thí, và bà chẳng hề oán trách một ai, tuy đôi khi bà cũng có đơm đặt chuyện này chuyện khác. Hồi còn trẻ bà rất xinh xắn, chơi được đàn cương cầm, biết nói dăm ba câu tiếng Pháp, nhưng qua nhiều năm bên ba với chồng, - một người chồng mà bà đã kết hôn trái với ý mình, - thì bà đã đâm phòi ra và quên cả âm nhạc lẫn tiếng Pháp. Đối với con trai mình thì bà vừa thương yêu lại

vừa sợ một cách khó tả. Việc cai quản điền trang, bà phó thác hoàn toàn cho ông Vaxili Ivanovich, và từ đó bà chẳng hề đi sâu vào bất cứ công việc gì, rồi mỗi khi ông lão nói đến chuyện cải cách mà ông sắp tiến hành cùng với các kế hoạch của ông, thì bà chỉ những ối chà với ái chà, phẩy phẩy chiếc khăn tay, đôi mắt mỗi lúc một trở lên vì hoảng sợ. Bà là người cả nghĩ, luôn nơm nớp lo âu về một điều bất hạnh to lớn nào đó và mỗi khi nhớ đến điều gì buồn thương là lập tức òa khóc lên ngay... Những người đàn bà như thế bây giờ đã chẳng còn mấy ai. Điều đó có phải là điều đáng mừng không, có trời mà biết được!

Chương XXI

Bước khỏi giường, mở toang cửa sổ, vật đầu tiên đập vào mắt Arkadi lại chính là ông Vaxili Ivanovich. Mặc chiếc áo khoác ngoài kiểu vùng Bukhara, lưng thắt một chiếc mùi xoa, ông già đang hì hục đào bới trong vườn rau. Nhìn thấy vị khách trẻ tuổi của mình, ông bèn chống xẻng, kêu to:

- Chúc sức khỏe nhé! Cậu nghỉ ngơi thế nào?

- Tốt lắm ạ, - Arkadi đáp.

- Còn tôi ở đây, như cậu thấy đấy, tôi đang đánh luống trồng cải củ vụ

cuối, y như cái ông Cincinnatus^[65] vậy. Cũng nhờ trời mà bây giờ đã đến lúc mỗi người phải tự tay mình kiếm lấy miếng ăn. Không thể trông gì vào người khác được, phải tự mình lao động thôi. Và té ra là cụ Jean Jacques

Rousseau^[66] cụ ấy đúng. Nhưng, thưa quý cậu, nếu cậu thấy tôi cách đây nửa tiếng thì tôi lại ở một vị trí khác hẳn kia! Có một bà đến kêu là bị đi ra máu, đó là theo cách của họ, còn ta thì ta nói là chứng kiết lỵ, thì tôi... nói thế nào cho hay hơn nhỉ... tôi đã tiếp nha phiến cho bà ta. Lại một bà khác thì đã được tôi nhổ răng cho. Cái bà này tôi bảo là để tôi ête hóa cho trước khi nhổ... thế mà bà ấy chẳng chịu. Mọi việc đó tôi đều làm *gratis** cả, - *ăngnamato*** mà lại. Thật ra thì điều đó đối với tôi chẳng có gì lạ cả, tôi chỉ là cái anh cùng đinh, *homo novus**** thôi, không phải thuộc dòng cao sang

gì, chẳng được như bà nó nhà tôi đâu... Cậu ra đây, đứng ở chỗ bóng mát này, thở hít khí mát ban mai trước khi dùng trà có nhẽ hay hơn chẳng?

Arkadi bèn bước ra chỗ ông già.

- Một lần nữa xin hoan nghênh cậu! - ông Vaxili Ivanovich nói, đưa tay lên chiếc mũ mềm, tròn, bê bết dầu mỡ đội trên đầu để chào theo kiểu nhà binh. - Tôi cũng biết là cậu đã quen cảnh phú quý phong lưu rồi, nhưng những kẻ cả trên đời cũng thường chẳng từ chối vi hành một thời gian ngắn dưới những mái nhà tranh.

- Cháu xin bác, - Arkadi thốt lên, - cháu đâu phải kẻ cả trên đời? Mà cháu cũng chẳng quen cảnh phú quý đâu.

- Xin cậu, xin cậu, - ông Vaxili Ivanovich chống chế với một bộ điệu lịch thiệp. - Mặc dù bây giờ tôi đã bị xếp xó rồi, nhưng cũng đã từng va chạm nhiều trên đời, nên tôi cũng biết trông mặt mà bắt được hình dong. Tôi cũng là một nhà tâm lý học theo cách của tôi và cũng biết cả xem tướng nữa đấy. Tôi dám nói với cậu rằng nếu tôi không có được cái tài đó, thì tôi chết dúi từ lâu rồi, một con người hèn kém như tôi đã bị người ta vùi xuống đất đen mất rồi. Chẳng phải là khen ngợi gì, nhưng tôi xin nói với cậu rằng tình bạn mà tôi nhận thấy giữa cậu và con trai tôi khiến tôi thật tình vui lòng đấy. Tôi vừa gặp nó ở đây xong. Theo lệ của nó mà chắc cậu đã biết, nó đã chồm dậy từ rất sớm để chạy chơi khắp vùng quanh đây rồi. Cậu cho phép được tò mò, cậu quen biết với thằng Evgheni nhà tôi đã lâu chưa?

- Từ mùa đông năm nay ạ.

- Ra vậy. Và cậu cho phép hỏi thêm nữa, - ta có ghé ngồi tạm xuống đây một chút không? - Cậu cho phép tôi, là một người cha, với tất cả tấm lòng thành thực của mình, được hỏi cậu là cậu có ý kiến thế nào về thằng Evgheni nhà tôi?

- Con trai của bác là một trong những người kiệt xuất nhất mà cháu từng được gặp cho tới nay, - Arkadi sốt sắng đáp.

Cặp mắt của ông Vaxili Ivanovich đột nhiên trợn tròn và đôi má ông cũng hơi ửng đỏ lên. Chiếc xẻng tuột khỏi tay ông.

- Vậy là, cậu cho rằng, - ông cất tiếng...

- Cháu tin chắc rằng, - Arkadi hòa theo, - con trai của bác sẽ có một tương lai cực kỳ to lớn, anh ấy sẽ làm rạng rỡ thanh danh của bác. Cháu đã vững tin điều đó ngay từ lúc gặp anh ấy lần đầu.

- Chuyện... chuyện ấy xảy ra như thế nào? - phải khó khăn lắm ông Vaxili Ivanovich mới nói nên lời. Một nụ cười khoái trá đã khiến đôi môi rộng của ông càng thêm mở rộng, và nó đã không tắt đi trên đôi môi ấy.

- Bác muốn biết chúng cháu đã gặp nhau như thế nào phải không ạ?

- Vâng... và nói chung là...

Arkadi bèn kể lại và nói đến Bazarov với một vẻ sôi nổi, với một lòng say mê hơn cả cái buổi tối mà chàng nhảy điệu mazurka với bà Odintxova.

Ông Vaxili Ivanovich cứ ngồi nghe, nghe hoài, rồi ông hỉ mũi, đôi tay vo tròn chiếc mùi xoa, ông phát ho lên, xoa bù cả đầu tóc, - rồi cuối cùng không nhịn nổi, ông đã cúi xuống mà hôn vào vai Arkadi.

- Cậu làm tôi sung sướng quá chừng, - ông nói, miệng vẫn luôn nở một nụ cười, - tôi phải nói thật với cậu là tôi... mền phục thẳng con trai tôi lắm đấy. Về bà lão của tôi thì tôi chẳng nói nữa, những điều đó đã rõ rồi, bà ấy là người mẹ mà lại! Nhưng có mặt thẳng con trai tôi thì tôi cũng chẳng dám bộc lộ tình cảm của mình ra đâu, bởi lẽ nó chẳng thích thế. Nó là nó chúa ghét mọi kiểu bộc lộ tình cảm. Nhiều người thậm chí chê trách, bảo là tính nó cứng rắn quá, cho là ở đó có cái vẻ kiêu ngạo hay nhẵn tâm gì đấy. Nhưng những người như nó không thể dùng con mắt thường mà đo được, phải không cậu? Thì đấy, cứ thí dụ như nếu là đứa khác, vào địa vị nó thì đã bòn bòn, rút rút của bố mẹ rồi. Nhưng đằng này, liệu cậu có tin được không, cả đời nó chẳng hề xin thêm đồng xu nhỏ nào, trời đất ạ!- Anh ấy là con người thật thà, không vụ lợi, - Arkadi nhận xét.

- Đúng là nó không vụ lợi, cậu Arkadi ạ. Còn tôi thì chẳng những tôi mền phục nó, mà còn hãnh diện vì nó, và tất cả cái lòng hiếu danh hiếu thẳng của tôi chỉ vền vện là muốn làm sao cho với thời gian, trong tiểu sử của nó có mấy hàng chữ sau đây: “Con trai của một người quân y sĩ tuy tầm thường nhưng từ sớm đã đoán biết được triển vọng của con mình và đã không tiếc công sức để dạy dỗ cho con...” Nói đến đây thì giọng ông lão lạc hẳn đi.

Arkadi siết chặt lấy bàn tay ông.

- Cậu nghĩ thế nào, - sau một hồi im lặng, ông Vaxili Ivanovich hỏi, - cái danh vọng mà nó sẽ đạt được, như cậu đã đoán trước, sẽ không phải là trong lĩnh vực y học sao?

- Dĩ nhiên không phải trong y học, mặc dù ngay cả trong lĩnh vực đó anh ấy cũng sẽ là một trong những nhà bác học hàng đầu.

- Vậy thì trong lĩnh vực nào hở cậu Arkadi?

- Bây giờ thì còn khó nói, nhưng nhất định anh ấy sẽ rất nổi tiếng.

- Nó sẽ rất nổi tiếng! - ông lão nhắc lại và đắm chiêu suy nghĩ.

- Bà Arina Vlaxievna lệnh cho con mời cụ với cậu vào dùng trà ạ, - mẹ Anphixuska đi ngang qua trình lời, hai tay bê một đĩa to tướng đựng đầy những quả mâm xôi chín mọng.

Ông Vaxili Ivanovich giật thót người:

- Thế có kem sữa lạnh để ăn với quả mâm xôi không? - Có đấy ạ.

- À mà kem sữa lạnh thật đây! Cậu Arkadi ạ, cậu chớ khách khí, cậu cứ lấy nhiều đi. Mà sao Evgheni đâu chưa thấy đến nhỉ?

- Con đây ạ, - tiếng Bazarov vang ra từ căn buồng của Arkadi.

Ông Vaxili Ivanovich lạnh lện quay người lại.

- À hà! Con định vào thăm anh bạn hả. Nhưng con chậm mất rồi, *amice**, bố đã nói được với cậu ấy một câu chuyện dài rồi. Bây giờ phải đi uống trà thôi, mẹ con đang gọi đấy. Nhân thế, bố cũng có việc cần bàn với con

- Chuyện gì đấy ạ?

- Có một thằng bé nông dân ở đây nó bị bệnh vàng da...

- Nghĩa là bệnh hoàng đả?

- Phải, một chứng bệnh vàng da kinh niên, rất khó chữa. Bố đã kê đơn cho nó các loại thuốc lá như thiên kim thảo, địa nhĩ thảo, bắt nó phải ăn cà rốt, cho uống xôđa rồi. Nhưng tất cả những cái đó đều chỉ là những biện pháp *thuốc trị tạm đỡ* mà thôi, phải có phương thuốc gì quyết liệt hơn mới được. Dù con có chê cười y học đi nữa, nhưng bố vẫn tin là con có thể góp được cho bố những ý kiến thiết thực. Nhưng chuyện ấy ta để sau. Bây giờ hãy đi uống trà cái đã.

Ông Vaxili Ivanovich nhanh nhẹn rời chiếc ghế dài đứng vọt dậy, hát lên đôi câu trong bài ca Robert ^[67]:

Luật lệ, luật lệ chúng ta tự đặt ra cho mình

Để rồi... để rồi được sống cảnh âu ca thanh bình!

- Sức sống tuyệt vời đấy! - rời khỏi khung cửa sổ, Bazarov nói.

Đã giữa trưa. Mặt trời chói chang chiếu qua tấm màn mỏng của những đám mây mờ trắng và dày đặc. Mọi vật đều im lìm, duy chỉ có những con gà trống hăng hái gáy đáp nhau trong thôn xóm, khiến cho mỗi ai nghe thấy đều có một cảm giác ngái ngủ và buồn lảng một cách kỳ lạ. Ở đâu đó trên chòm cây cao tít lại còn vang lên da diết tiếng chít chít của một con điều hâu non dại đang náo nùng gọi mẹ. Dưới bóng râm một đồng cỏ khô không cao lắm, Arkadi và Bazarov nằm lên đôi ba bó cỏ tuy đã khô lạo xạo, nhưng vẫn mang màu xanh và tỏa mùi thơm ngát.

- Cây liễu hoàn diệp kia nhắc mình nhớ đến hồi còn nhỏ, - Bazarov cất lời. - Nó mọc bên bờ cái hồ to của một vựa thóc bằng gạch trước đây. Vậy mà lúc bấy giờ mình tin rằng cả cái hồ và cây liễu hoàn diệp ấy đều có một bùa phép gì đặc biệt lắm, cứ đến đây là mình chẳng còn thấy buồn tí nào. Hồi đó mình không hiểu rằng sở dĩ mình thấy vui bởi vì mình chỉ là một đứa bé con mà thôi. Ủ, bây giờ lớn rồi, mình thấy bùa phép chẳng có tác động gì nữa cả.

- Cậu ở đây tất cả được bao nhiêu lâu? - Arkadi hỏi.

- Hai năm liền, sau đó gia đình mình đi khắp nơi. Gia đình mình sống kiểu lang bạt kỳ hồ, phần lớn là ở các thành phố.

- Thế cái nhà này có từ lâu chưa?

- Lâu rồi. Từ đời ông mình, tức ông ngoại mình đã xây nên nó.

- Ông ngoại cậu là ai? - Có quý biết được. Cậu là thiếu hiệu gì đó. Cậu đã

từng phục vụ trong quân đội thời Xuvorov ^[68], do đó luôn kể chuyện về cuộc hành quân qua dãy núi Alps. Chắc là cậu phìa thôi.

- Thảo nào trong phòng khách nhà cậu có treo bức chân dung Xuvorov. Thế mà mình lại thích những ngôi nhà nho nhỏ như nhà cậu, vừa cổ cổ, lại vừa ấm áp, và có một cái mùi gì đặc biệt lắm.

- Mùi dầu thắp đèn thờ thánh với lại mùi nhựa donnik [69] đấy, - Bazarov vừa nói vừa ngáp. - Thế nhưng trong những ngôi nhà nhỏ bé xinh xắn ấy biết bao là ruồi... Ôi chao!

- Cậu này, - sau giây lát im lặng, Arkadi cất tiếng, - hồi nhỏ cậu có bị bố mẹ o ép lắm không?

- Cậu thấy bố mẹ tớ rồi đấy. Các cụ không phải là những con người nghiêm khắc gì.

- Cậu có yêu bố mẹ không, Evgheni?

- Tớ yêu bố mẹ, Arkadi ạ!- Các cụ yêu quý cậu biết bao!Bazarov nín lặng.

- Cậu có biết mình hiện đang nghĩ gì không? - cuối cùng, đưa hai tay lên lót dưới đầu, chàng nói.

- Không biết. Cậu nghĩ gì thế?

- Mình nghĩ là kể ra bố mẹ mình cũng vui sống ở đời đấy. Ông cụ đã sáu mươi rồi mà vẫn còn chạy vạy chăm lo, bàn luận về những biện pháp “thuốc trị tạm đỡ”, còn chữa bệnh cho người, còn tỏ vẻ khoan hồng độ lượng với nông dân, tóm lại là cụ còn ăn chơi chán! Cả cụ bà mình cũng vui sống nữa. Ngày nào cụ cũng bận tít tít đủ thứ việc, hết kêu ối giời lại ái dà, thậm chí chẳng mở được mắt ra nữa. Còn mình thì...

- Thì sao?

- Thì mình lại nghĩ: đấy, mình vẫn nằm dưới đồng cỏ khô này... Cái chỗ nhỏ hẹp mình đang choán này thật là bé nhỏ xiết bao so với tất cả không gian, so với tất cả những nơi mà mình không có mặt và chẳng có liên can gì đến mình cả. Và phần thời gian mà mình sẽ có thể sống được cũng chẳng nghĩa lý gì so với cái vĩnh cửu mà trong đó đã và sẽ không có mình... Thế mà trong cái nguyên tử ấy, trong cái điểm toán học ấy, máu vẫn tuần hoàn, não vẫn làm việc và lại còn ham muốn một cái gì nữa kia chứ... Quái gở thật! Vớ vẩn thật!

- Tớ xin nêu với cậu một nhận xét: điều cậu nói đến áp dụng chung cho tất cả mọi người...

- Cậu nói đúng, - Bazarov đỡ lời. - Nhưng ý tớ muốn nói rằng các cụ, nghĩa là bố mẹ tớ ấy mà, các cụ cứ bận hoài như thế và chẳng bận tâm gì đến cái vô vị của chính mình cả, các cụ chẳng thấy nó có gì là thối tha cả... còn mình... mình chỉ thấy những buồn chán và hần học.

- Hần học? Tại sao lại hần học?

- Tại sao à? Còn tại sao nữa? Vậy ra cậu đã lãng quên rồi sao?

- Tớ nhớ hết, thế nhưng tớ thấy cậu chẳng có quyền gì để hần học cả. Cậu không may, tớ đồng ý, nhưng...

- Chà! Cậu Arkadi, tớ thấy cậu hiểu tình yêu hết như mọi chàng trai trẻ tối tân hiện nay vậy. Chít-bậpbập, chít-bập-bập, và khi con gà mái tơ mon men đến là ba chân bốn cẳng chạy mất! Tớ thì chẳng thế đâu. Nhưng chuyện ấy nói thế là đủ rồi. Cái gì mình chẳng giúp đỡ nổi thì nói đến chỉ tỏ ngượng mặt mà thôi. - Chàng trở mình nằm nghiêng. - Ê-hê này, một chú kiến cừ khôi đang tha một con ruồi vẫn còn ngoắc ngoải này. Cứ tha đi, người anh em, cứ tha đi! Con ruồi nó có bướng bỉnh thì cứ kệ nó, hãy cứ sử dụng ưu thế của mình là một giống vật, do đó không thừa nhận cái tình cảm xót thương một ai hết, và hãy đừng làm như người anh em của chúng ta đây đã từng tự phá vỡ cuộc đời mình!

- Cậu mà lại nói thế ư, Evgheni! Cậu tự phá vỡ cuộc đời mình từ bao giờ?

Bazarov hơi ngẩng đầu lên:

- Chính đó lại là điều duy nhất mà mình tự hào đấy. Chính mình đã không tự phá vỡ cuộc đời mình, thì chẳng đàn bà nào phá vỡ nổi nó! Chấm hết! Cậu sẽ chẳng bao giờ nghe mình nói gì thêm về chuyện đó nữa đâu.

Hai người bạn lại nằm im lìm trong chốc lát.

- Phải rồi, - Bazarov mở lời, - con người thật là một sinh vật kỳ dị. Nếu ta đứng sang một bên và từ xa nhìn vào cuộc sống vắng lặng của “những người cha” chúng ta ở đây, thì ta tưởng chừng như sống như vậy còn gì tốt đẹp hơn nữa! Ăn, uống và tự biết rằng cách ứng xử của mình là đúng đắn nhất, hợp lý nhất. Thế mà không phải vậy đâu, ta vẫn thấy lòng mình buồn da diết lắm. Ta vẫn muốn quan tâm đến mọi người, dù có mắng chửi họ chẳng nữa thì vẫn cứ muốn quan tâm đến họ.

- Phải sắp xếp cuộc sống để sao cho mỗi giây phút trong cuộc sống đều có ý nghĩa, - Arkadi nói với vẻ tự lự.

- Ai bảo thế! Cái có ý nghĩa có khi là giả dối, mà lại ngọt ngào nữa kia, song với cái không có ý nghĩa thì ta còn có thể chịu được... còn như nếu đây là chuyện cãi vã về những điều vật vãnh, những điều nhỏ nhặt... thì đó mới là tai họa.

- Những chuyện cãi vã về những điều vật vãnh sẽ không tồn tại nếu như ta không thừa nhận nó.

- Hừm... đây là cậu nói đến *một phương vị chung đối lập*.

- Cái gì kia? Cậu hàm ý gì với thuật ngữ đó?

- Vấn đề là thế này: tỷ dụ như nếu cậu bảo giáo dục là có ích, thì đó là phương vị chung. Còn nếu cậu bảo giáo dục là có hại, thì đó là phương vị chung đối lập. Nói vậy thì có vẻ bóng bẩy hơn đây, nhưng thực chất cũng chỉ là một.- Thế thì lẽ phải ở đâu, lẽ phải thuộc bên nào?

- Ở đâu ấy à? Thì tớ cũng trả lời cậu bằng cách lặp lại chính câu hỏi đó: ở đâu?

- Tâm trạng của cậu hôm nay là đa sầu mất rồi, Evgheni ạ.

- Thật vậy sao? Hẳn là nắng đã làm mình toát cả mồ hôi ra rồi, và lẽ ra cũng không nên ăn quá nhiều quả mâm xôi như thế.- Vậy thì ta chợp mắt một lúc cũng không phải là không hay, - Arkadi nhận xét.

- Có lẽ thế. Nhưng cậu đừng nhìn tớ đấy nhé, ai ngủ mặt trông cũng đần độn ra thế nào ấy.

- Ai nghĩ về cậu như thế nào, cậu cũng bất kể kia mà?- Biết nói với cậu thế nào cho phải bây giờ. Đã là một người chân chính thì chẳng nên quan tâm đến chuyện đó làm gì. Con người chân chính là một người mà người ta không phải nghĩ ngợi gì về người đó cả, là một người mà người ta hoặc phải tuân theo, hoặc phải căm ghét.

- Quái lạ thật! Mình chẳng căm ghét ai sắt cả, - suy nghĩ một lát, Arkadi nói.

- Mình thì lại căm ghét nhiều người. Cậu là một tâm hồn ủy mị, một con người nhu nhược, cậu còn căm ghét ai được!... Cậu nhút nhát, cậu ít trông mong được vào chính bản thân cậu...

- Vậy cậu trông mong được vào chính bản thân cậu sao? - Arkadi ngắt lời, - cậu tự đánh giá cao bản thân mình sao?

Bazarov làm thinh.

- Khi nào tớ gặp một ai đó không chịu thua tớ, - chàng rành rẽ nói, - thì tớ sẽ thay đổi ý kiến về bản thân tớ. Tớ căm ghét đấy. Tỷ như hôm nay chẳng hạn, khi đi qua ngôi nhà gỗ của ông thôn trưởng Philipp làng ta, một ngôi nhà trắng toát, đẹp ra trò, thì cậu bảo rằng nước Nga sẽ đạt tới chỗ toàn thiện khi nào người nông dân cuối cùng có được một ngôi nhà như vậy, và mỗi người chúng ta đều phải góp phần thúc đẩy sự nghiệp ấy... Nhưng tớ thì tớ lại căm ghét cái mà anh nông dân cuối cùng đó, dù đấy là Philipp hay là Xidor đi nữa, dù chính vì anh ta mình đã phải cố gắng hết mình, thậm chí chẳng nhận được của anh ta một lời cảm ơn nào... vớ lại, mình cần đến lời cảm ơn của anh ta làm gì kia chứ? Ờ, thì anh ta cứ ở trong cái ngôi nhà gỗ trắng lố ấy, còn mình thì sẽ chỉ làm phân bón cho một cây ngưư bàng thôi! Ờ, thế rồi thì sao nữa nhỉ?

- Đủ rồi đấy, cậu Evgheni ạ... Nghe cậu nói hôm nay tự nhiên mình lại đâm ra phải đồng ý với những người đang trách chúng mình là vô nguyên tắc mất.

- Cậu nói y hệt ông bác cậu. Chẳng có nguyên tắc nguyên tắc gì cả đâu, thế mà cho tới giờ cậu vẫn chưa vỡ nhẽ. Chỉ có những cảm giác mà thôi. Tất cả đều chỉ do đó mà ra.

- Sao lại thế được?

- Nó là thế đấy. Thí dụ như tớ khi tớ theo một phương hướng phủ định nào đó chẳng hạn, thì đấy là do cảm giác của tớ. Tớ thấy thích phủ định, bộ não của tớ nó được sắp đặt theo hướng đó, thế thôi! Tại sao tớ lại thích hóa học? Tại sao cậu lại thích ăn táo? Cũng là do cảm giác mà ra. Tất cả những hiện tượng đó đều thống nhất cả. Con người không bao giờ có thể thâm nhập sâu hơn điều đó được. Chuyện này không phải ai ai cũng có thể nói với cậu, mà mình thì cũng sẽ không nói lại với cậu chuyện đó nữa đâu.

- Vậy là sao? Cả tính thật thà cũng là cảm giác thôi ư?

- Còn gì nữa!

- Evgheni! - Arkadi cất lên một giọng buồn rầu.

- Hả? Sao? Không hợp khẩu vị hả? - Bazarov cắt ngang. - Không, người anh em ạ! Để quyết tâm ngã rạ thì chính mình cũng phải lăn mình xuống!... Nhưng chúng ta đã triết lý quá đủ rồi đấy. “Thiên nhiên kêu gọi cái thâm lặng của giấc mơ”, - Puskin đã nói thế.- Puskin chẳng nói thế bao giờ cả, - Arkadi nói.

- Ờ, dù Puskin không nói thế thì ông ấy vẫn có thể và phải nói thế với tư cách là một thi sĩ. Mà chắc hẳn là Puskin cũng đã phục vụ trong quân đội rồi.

- Puskin chưa bao giờ là nhà quân sự cả.

- Thôi xin cậu, trang sách nào của ông ta mà chẳng đầy rẫy những câu:

Xung phong, xung phong! Vì danh dự của nước Nga! [70]

- Sao cậu bịa ra lắm chuyện thế! Rút cục đó là một sự vu cáo đấy.

- Vu cáo? Quan trọng thế kia ư! Cậu nghĩ ra cái từ như thế để dọa tởm sao! Dù cậu có vu cáo con người đến đâu chẳng nữa thì về thực chất con người vẫn đáng vu cáo gấp hai chục lần hơn thế nữa kia!

- Thôi thà ngủ đi còn hơn! - Arkadi nói với vẻ bực bội.

- Hết sức vui lòng, - Bazarov đáp. Nhưng cũng chẳng một ai ngủ được. Cả hai chàng trai trẻ đều thấy lòng mình tràn ngập một tình cảm hầu như thù nghịch nào đó. Năm phút sau họ lại mở mắt ra và lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau.

- Cậu trông kìa, - Arkadi bỗng nói, - một chiếc lá phong khô rụng ra và đang rơi xuống đất. Nó bay lượn chẳng khác nào một cánh bướm. Kỳ dị đấy chứ? Cái héo tàn và buồn thảm nhất thì lại hết như cái sống động và vui tươi nhất.

- Ôi, anh bạn Arkadi! - Bazarov kêu lên, - tớ xin cậu một điều: cậu đừng nói văn hoa nữa.

- Biết cách nói thế nào thì tớ nói thế... Mà rút cục thái độ cậu như thế là chuyên quyền độc đoán đấy. Tớ có ý nghĩ nảy ra trong đầu, tại sao tớ lại không được nói ra?

- Được rồi. Thế thì cả tớ nữa, tại sao tớ lại không được phát biểu ý nghĩ của tớ. Tớ thấy thói văn hoa chẳng hay ho gì.

- Vậy thế nào là hay ho? Chửi nhau chẳng?

- Ê, ề! Tớ thấy đúng là cậu định đi theo bước ông bác rồi đấy. Nếu cái ông ngu xuẩn ấy mà nghe được lời cậu nói thì ông ấy khoái biết chừng nào!

- Cậu gọi ông Pavel Petrovich là gì thế?

- Tớ gọi một cách đúng mức rằng ông ấy là kẻ ngu xuẩn.

- Nhưng cậu nói thế thì ai mà chịu nổi! - Arkadi kêu lên.

- A-ha! Lại nổi tình máu mủ lên rồi đấy, - Bazarov bình tĩnh nói. - Tớ thấy rồi, cái thứ tình cảm ấy thường ăn sâu bám chắc trong con người ta. Con người ta sẵn sàng từ chối hết thảy, sẵn sàng từ bỏ bất kỳ một thành kiến nào. Thế nhưng nếu phải thừa nhận rằng cậu em ruột mình đi thó khăn tay của người ta chẳng hạn, là kẻ ăn cắp chẳng hạn, thì cái đó lại vượt quá sức lực của con người ta mất rồi. Mà cũng quả là như vậy thật: thằng em của tôi, thằng em của tôi ấy mà, nó cũng chẳng phải thần thánh gì... liệu có thể được không?

- Thế nhưng ở tớ chỉ là thái độ công bằng một cách bình thường thôi, chứ chẳng phải là tình máu mủ gì cả, - Arkadi nổi nóng lên, cãi lại. - Nếu như cậu không hiểu được thái độ đó, nếu như cậu không có cái *cảm giác* đó, thì cậu cũng không thể xét đoán về nó được.- Nói cách khác, ông Arkadi Kirxanov là quá cao xa so với sự hiểu biết của tôi. Vậy thì tôi xin cúi đầu bái phục và xin ngậm miệng vậy.

- Thôi đủ rồi, Evgheni, xin cậu. Cuối cùng khéo chúng ta lại xích mích với nhau mất.

- Ôi, Arkadi! Cậu làm phúc, để chúng ta xích mích một trận cho ra trò đi, xích mích kịch liệt, đến tận chỗ tiêu diệt nhau đi.

- Nếu vậy thì có lẽ rồi cuộc chúng ta sẽ...

- Sẽ đánh nhau chẳng? - Bazarov bắt lời. - Thì sao nào? Trong đồng cỏ khô ở đây, trong cảnh điền viên cách xa thế giới và ngoài tầm mắt người đời thế này thì chẳng can gì đâu. Nhưng cậu chẳng ăn được tớ đâu. Tớ sẽ tóm lấy cổ cậu ngay bây giờ...

Bazarov xòe ngay những ngón tay dài mà cứng của mình ra. Arkadi cũng quay ngoắt lại và chuẩn bị đối phó với vẻ đùa bỡn... Nhưng chàng lại thấy nét mặt của bạn có vẻ dữ dội, từ đôi môi anh ta méo xệch trong một

tiếng cười gằn và từ đôi mắt nảy lửa của anh ta đều lộ ra một mối đe dọa thật sự đến nỗi chàng bất giác cảm thấy e dè...

- À! Té ra các cậu chui vào mãi tận đây! - chính trong giây lát đó đã vang lên tiếng ông Vaxili Ivanovich, và rồi ông nguyên quân y sĩ ấy đã hiện ra trước mặt hai chàng trai trẻ, mình ông bận một chiếc áo véttông bằng vải gai tự may lấy, đầu ông đội chiếc mũ rơm cũng tự tạo. - Thảo nào tôi cứ đi tìm các cậu hoài... Nhưng các cậu đã chọn được một chỗ cực tốt và đang làm một công chuyện cực hay. Năm “đất” mà nhìn “trời”... Các cậu biết không... việc đó có một ý nghĩa đặc biệt nào đó đấy nhé!

- Con chỉ nhìn trời khi nào định hắt hơi mà thôi, - Bazarov càu nhàu, rồi chàng khẽ nói thêm với Arkadi, - tiếc là ông cụ đã ngăn trở tớ.

- Thôi đi, đủ rồi đấy, - Arkadi nói thêm, đoạn lén nắm lấy bàn tay của bạn. - Nhưng nếu cứ va chạm như thế mãi thì chẳng tình bạn nào đứng vững nổi đâu.

- Tôi đang nhìn các bạn đấy, các bạn đối thoại trẻ tuổi của tôi ạ, - trong khi đó, ông Vaxili Ivanovich đã khoanh hai tay dựa lên một chiếc gậy quần vắn vèo rất khéo do ông tự chế ra, cán gậy lại là hình một anh Thổ Nhĩ Kỳ, rồi ông lắc đầu mà nói, - tôi nhìn và tôi không thể không ngắm nghía các bạn. Trong con người các bạn có biết bao sức lực, biết bao sức thanh xuân đang độ nở hoa, biết bao năng lực và tài trí! Đó thật là... Castor và Pollux!

[71]

- Cụ lại còn giở cả thần thoại ra nữa kia đấy! - Bazarov nói. - Bây giờ mới càng rõ đã có thời cụ là một nhà Latinh học cự phách! Con còn nhớ là bố đã từng được huy chương bạc về một bài luận văn phải không nhỉ?

- Các bạn là những vị Dioscuri, những vị Dioscuri! [72] - ông Vaxili Ivanovich nhắc lại.

- Nhưng thôi, đủ rồi, bố ạ, chớ sướt mướt ủy mị nữa.

- Cả một đời mới có một lần thì cũng chẳng sao, - ông già lẩm bẫm. - Tuy nhiên, thưa các vị, tôi đi tìm các vị không phải để khen ngợi các vị, mà là để, một là, thưa với các vị chúng ta sắp ăn bữa trưa, và hai là, riêng với Evgheni, bố định báo để con biết trước... Con là người thông minh, con biết

được con người, con biết cả tâm lý phụ nữ, và do đó chắc con sẽ tha thứ... Mẹ con muốn làm một cái lễ tạ ơn Chúa nhân dịp con về thăm nhà. Con đừng tưởng là bố gọi con về dự lễ đó đâu, lễ đã làm xong xuôi rồi, nhưng cha Alekxei..

- Ông cố đạo ạ?

- Ờ phải, ông linh mục... ông ấy sẽ... ăn trưa với nhà ta... Bố cũng không ngờ và thậm chí cũng chẳng góp ý kiến như thế... nhưng chẳng biết thế nào nó lại xảy ra như vậy... ông ấy không hiểu hết ý bố... Ờ, mà cả mẹ con nữa... Tuy nhiên, ở địa phương này ông ấy cũng là con người rất tốt và rất biết điều.

- Chắc khi ngồi vào bàn ông ấy sẽ không ăn mất phần của con chứ? - Bazarov hỏi.

Ông Vaxili Ivanovich phì cười.

- Ấy, sao con lại nói thế!

- Thế thì con chẳng đòi hỏi gì hơn cả. Con sẵn sàng ngồi ăn với bất kỳ ai. Ông Vaxili Ivanovich sửa lại chiếc mũ trên đầu mình.

- Ngay từ đầu bố đã tin chắc là con đứng trên cả mọi thành kiến, - ông nói. - Ngay cả bố đây, một ông già đã sáu mươi hai tuổi đầu, mà bố cũng có thành kiến gì đâu. (Ông Vaxili Ivanovich không dám thừa nhận rằng chính ông cũng muốn có cuộc lễ tạ ơn này... Ông cũng sùng tín chẳng kém gì bà vợ). Còn cha Alekxei thì rất muốn làm quen với con. Con sẽ thích ông ấy cho mà xem. Nếu có đánh bài thì ông ấy cũng chẳng chối từ đâu, và thậm chí... đây là ta nói riêng với nhau thôi nhé... ông ấy hút cả thuốc tẩu nữa đấy.

- Có sao đâu? Ăn xong ta sẽ đánh bài êralasơ, và con sẽ đánh cho ông ấy thua cho coi.

- Hê-hê-hê, rồi ta sẽ xem! Cái đó thì chưa chắc đâu.

- Sao đấy! Bố định khơi dậy cái cũ hay sao đấy! - Bazarov nói với giọng nhấn mạnh đặc biệt.

Đôi má màu đồng đen của ông Vaxili Ivanovich vụt mờ đỏ lên.

- Evgheni, con nói thế mà không ngượng sao... Chuyện gì đã qua là đã qua rồi. Phải rồi, bố cũng sẵn sàng thừa nhận trước mặt cậu ấy là hồi còn

trẻ, bố đã từng có sự say mê đó, đúng thế đấy. Và cũng đã phải trả giá đắt vì nó! Nhưng, sao nóng nực thế nhỉ. Các cậu cho phép ngồi ghé đây một chút. Chắc không phiền gì các cậu chứ?

- Không sao đâu ạ, - Arkadi đáp.

Ông Vaxili Ivanovich ì ạch ngồi xuống đồng cỏ khô.

- Các cậu ạ, cái giường đặc biệt này của các cậu, - ông mở lời, - lại khiến tôi nhớ đến cuộc sống nhà binh, cuộc sống doanh trại dã chiến và những trạm băng bó của tôi hồi xưa, cũng ở cạnh các đồng rơm, đụn cỏ như thế này, và được như vậy cũng là nhờ Trời rồi đấy. - Ông thở dài. - Cuộc đời tôi cũng đã cay đắng đủ mùi. Nếu các cậu cho phép, tôi sẽ kể các cậu nghe tỷ dụ như một trường hợp dịch hạch rất kỳ lạ ở vùng Bexarabia chẳng hạn.

- Do đó bố được huân chương Vladimir chứ gì? - Bazarov tiếp lời. - Chúng con biết rồi, chúng con biết rồi... Nhân thế hỏi bố tại sao bố lại không đeo huân chương?

- Thì bố đã nói với con nhiều lần là bố không có thành kiến mà lại, - ông Vaxili Ivanovich lúng búng (chỉ tới hôm qua ông mới ra lệnh tháo chiếc đai đỏ ra khỏi chiếc áo ngoài của ông), đoạn ông bắt đầu kể câu chuyện dịch hạch ấy. - Mà nó ngủ mất rồi kìa, - ông bỗng trở tay vào Bazarov, ghé tai nói thầm với Arkadi và hiền lành nháy mắt với chàng. - Evgheni! Dậy thôi! - ông cất cao giọng nói thêm. - Ta về ăn trưa thôi!

Cha Alekxei là một người đàn ông trông bệ vệ và đầy đặn, mái tóc rậm chải rất cẩn thận, mặc một chiếc áo chùng lụa màu tím nhạt bó thắt lưng thêu. Té ra ông ta cũng là một con người rất khéo ở và tháo vát. Dường như biết trước rằng Arkadi và Bazarov chẳng cần gì đến sự cầu chúc của mình, ông đã chủ động chạy lại trước tiên để bắt tay hai chàng, và nói chung ông ứng xử một cách rất tự nhiên. Ông chẳng bộc lộ bản thân mình mà cũng tránh va chạm với người khác. Ông chế nhạo cái tiếng Latinh trong chủng viện nhưng lại bênh vực vị giáo chủ của mình. Ông uống cạn hai ly rượu nho, nhưng lại từ chối ly thứ ba. Ông nhận điếu xì gà Arkadi đưa, nhưng lại không hút, bảo rằng sẽ mang về nhà. Ông ta chỉ có mỗi một điều khiến người ta không lấy gì làm dễ chịu là chốc chốc ông lại từ từ và thận trọng đưa tay lên để tóm lấy những con ruồi đậu trên mặt và thậm chí thỉnh

thoảng bóp chết chúng. Khi ngồi vào bàn đánh bài ông tỏ vẻ vui lòng một cách có chừng mực, và kết cục là Bazarov đã thua ông một khoản tính ra tiền giấy là hai rúp năm mươi kôpếch, bởi vì trong nhà bà Arina Vlaxievna không ai có khái niệm về việc thanh toán bằng bạc trắng... Bà Arina Vlaxievna vẫn cứ ngồi cạnh cậu con trai như thế (bà vốn không đánh bài), vẫn cứ đưa năm tay nhỏ bé lên tì má như thế, và chỉ thỉnh thoảng đứng dậy để bảo bưng lên món ăn gì đó. Bà sợ không dám tỏ ra chiều chuộng Bazarov, còn Bazarov không khuyến khích mẹ chiều chuộng mình mà cũng chẳng tìm cách làm nũng mẹ. Hơn nữa, chính ông Vaxili Ivanovich cũng đã có khuyên nhủ bà không nên quá “quấy rầy” cậu con trai. Ông luôn nhắc bà: “Thanh niên bây giờ nó chẳng thích thế đâu” (và bữa ăn hôm đó thì khỏi phải nói nữa: bác Timopheich phải thân chinh phóng ngựa đi từ sáng tinh mơ để mua thứ thịt bò vùng Tserkaxx đặc biệt nào đó; ông thôn trưởng cũng phải đi xe ngựa đến một địa phương khác để mua giúp cá tuyết sông, cá dầy, tôm; chỉ riêng khoản năm mấy bà nông dân cũng đã thu được tới bốn mươi hai kôpếch). Thế nhưng đôi mắt bà Arina Vlaxievna đăm đăm nhìn Bazarov không chỉ biểu tỏ lòng tận tụy và niềm triu mến, mà người ta còn thấy ở đó cả một nỗi buồn xen lẫn vẻ tò mò và sợ hãi, cùng với một thái độ trách móc nhẵn chùi nào đó.

Tuy nhiên, Bazarov nào có để tâm gì đến việc phân tích xem đích thực đôi mắt mẹ mình nói lên điều gì. Chàng ít khi nói chuyện với bà, và có nói thì cũng chỉ là những câu hỏi cụt lùn mà thôi. Có một lần, chàng xin được nắm tay bà để “lấy may”, bà bèn nhẹ nhàng đặt bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại của mình vào lòng bàn tay to lớn, cứng cáp của con.

- Sao, - sau đó một lát bà hỏi, - có ăn thua gì không?

- Lại càng tồi tệ hơn ấy, - chàng cười khẩy với vẻ khinh thường mà đáp.

- Họ đánh mạo hiểm quá sá rồi đấy, - cha Alekxei dường như tỏ vẻ tiếc, rồi đưa tay vuốt chòm râu đẹp đẽ.

- Quy tắc của Napoleon đấy, cha ạ, đấy là quy tắc của Napoleon, - ông Vaxili Ivanovich hòa lời rồi đặt xuống một con át.

- Chính quy tắc ấy đã đưa ông ta đến đảo Saint-Helen ^[73], - cha Alekxei nói, đoạn đem con chủ bài chặn lên con át.- Có muốn uống nước phúc bồn tử không, Evgheni? - bà Arina Vlaxievna hỏi.

Bazarov chỉ nhún hai vai.

- Không! Ngày mai mình sẽ ra đi thôi, - ngày hôm sau chàng bảo Arkadi. - Buồn chán rồi. Muốn làm việc mà ở đây thì không sao làm việc được. Mình sẽ lại sang quê cậu thôi, các đồ pha chế mình còn để cả bên ấy. Ở chỗ cậu chí ít còn có thể đóng chặt cửa lại được. Còn ở đây, ông cụ luôn mồm bảo mình: “Thư phòng bố để con hoàn toàn sử dụng, sẽ không ai quấy rầy con được đâu”, thế mà chính ông cụ lại không rời mình nửa bước. Nếu đóng chặt cửa không cho cụ vào thì mình cũng thấy ngưỡng ngưỡng thế nào ấy. Lại cả bà cụ nữa chứ. Mình nghe cụ cứ thở dài hoài bên kia vách, nhưng muốn sang gặp cụ cũng chẳng có gì để nói với cụ được cả.

- Cụ bà sẽ buồn phiền lắm đấy, - Arkadi nói, - và cả cụ ông nữa.

- Mình sẽ còn quay về kia mà.

- Bao giờ?

- Thì khi mình lên Peterburg ấy.

- Mình thương hại nhất là mẹ cậu.

- Thế là thế nào? Cụ cho cậu ăn dâu tây rồi chứ gì?

Arkadi đưa mắt nhìn xuống.

- Evgheni ạ, cậu chưa hiểu mẹ cậu đâu. Cụ chẳng những là một phụ nữ tuyệt vời, mà lại còn rất thông minh nữa là khác, thật thế đấy. Sáng nay cụ nói chuyện với mình đến nửa tiếng đồng hồ, mà cụ nói thiết thực lắm, hay lắm.

- Chắc cụ lại rất huyền thuyên về tớ chứ gì?

- Không chỉ nói về cậu mà thôi.

- Có thể thế. Cậu ở ngoài, thấy rõ hơn. Một khi người phụ nữ đã kiên trì nói chuyện được tới nửa tiếng đồng hồ thì đó đã là một điềm hay. Nhưng dù sao tớ vẫn sẽ lên đường.

- Đối với cậu, việc báo tin đó cho các cụ cũng không phải chuyện dễ đâu. Các cụ hiện đang chỉ bàn tính xem chúng ta sẽ làm gì trong hai tuần

tối.

- Không dễ. Mà ngày hôm nay quý đã xui khiến mình phải trêu chọc ông cụ, bởi lẽ mới đây ông cụ đã ra lệnh đánh đòn một người nông dân cầy rãnh cho nhà mình, và ông cụ làm điều ấy rất tốt đấy! Phải, phải, cậu chớ nhìn mình với vẻ khủng khiếp thế, cụ làm thế là rất tốt, bởi vì đối với kẻ ăn cắp và say rượu thì cụ là người cực kỳ đáng sợ. Có điều cụ không ngờ, như người ta thường nói, mình lại biết tống ra rồi. Thế là cụ rất lúng túng, và giờ đây mình lại phải làm phiền lòng cụ thêm chút nữa... Không sao đâu! Sút sát qua loa thôi!

Tuy Bazarov nói “Không sao đâu!”, nhưng cả một ngày trôi qua mà chàng ta vẫn chưa dám báo cho ông Vaxili Ivanovich biết ý định của mình. Cuối cùng, mãi tới khi chào ông cụ trước khi đi ngủ tại thư phòng, chàng ta mới vừa ngáp dài vừa nói:

- À vâng... suýt nữa con quên không nói với bố... Bố bảo ngày mai đưa sẵn ngựa đến chỗ bác Phedot để chờ xe đến thay ngựa.

Ông Vaxili Ivanovich sững sốt.

- Cậu Kirxanov đi khỏi nơi đây hay sao?

- Vâng, cả con cũng cùng đi với cậu ấy. Ông Vaxili Ivanovich quay ngoắt hẳn lại:- Con đi sao?

- Vâng... con cần đi. Bố bảo bố trí ngựa cho con nhé.

- Được... - ông lão lặp bập, - đưa sẵn ngựa đến để chờ thay... được... có điều là... có điều là... Tại sao lại thế nhỉ?

- Con cần đến chỗ cậu ấy một thời gian ngắn. Rồi con sẽ quay lại đây nữa mà.

- Ờ! Một thời gian ngắn... Được. - Ông Vaxili Ivanovich rút ra chiếc mùi xoa và rồi vừa hỉ mũi ông vừa cúi rạp chỉ một tí nữa là xuống đến tận đất. - Có sao? Cái đó... sẽ có đủ. Bố nghĩ là con sẽ ở nhà với bố mẹ... được lâu hơn... Mới được ba ngày... Chừng ấy, chừng ấy, sau ba năm trời, hơi ít, hơi ít đấy, Evgheni ạ!

- Thì con đã bảo bố là con sẽ trở về mau thôi mà. Việc con cần phải thế.

- Cần phải thế... Có sao đâu? Trước hết phải làm tròn bổn phận đã... Vậy là phải cho ngựa đi trước chứ gì? Được thôi. Tất nhiên là bố với mẹ

con chẳng ngờ thế đâu. Đấy, con xem, mẹ con đã xin bà hàng xóm cho ít hoa, định để bày biện trong buồng cho con. (Ông Vaxili Ivanovich cũng còn chưa kể đến chuyện sáng sáng ngay từ lúc tinh mơ, cứ chân không mà xỏ vào đôi giày đi trong nhà, ông đã đứng bàn bạc với bác Timopheich, bằng những ngón tay run lẩy bẩy đưa cho bác từng tờ bạc giấy rách nát một, để giao cho bác đi mua thứ này thứ nọ, nhất là mua thức ăn và mua thứ rượu vang đỏ mà ta có thể nhận xét là hai chàng trai trẻ đều rất thích uống). Điều chủ yếu là được tự do. Nguyên tắc của bố là... không nên ép buộc... không nên...

Ông bỗng ngừng bật rồi tiến ra phía cửa.

- Chúng ta lại gặp nhau chóng thôi mà, bố ạ, thật thế đấy.

Nhưng ông Vaxili Ivanovich vẫn không ngoái lại, chỉ phẩy tay mà đi ra. Trở về buồng ngủ, thấy bà vợ mình đã nằm trong giường ông bèn lên tiếng khe khẽ cầu kinh để bà khỏi thức giấc. Thế nhưng bà vẫn tỉnh dậy.

- Ông đấy ư, ông Vaxili Ivanovich? - bà hỏi.

- Tôi đây, mẹ nó ạ!

- Ông ở chỗ thằng Evgheni về đó ư? Ông ạ, tôi sợ rằng không biết nó ngủ trên chiếc divăng có được yên không? Tôi đã bảo mụ Amphixuska trải cho nó chiếc đệm hành quân nho nhỏ của ông và mấy chiếc gối mới. Tôi còn định đưa cho nó cả tấm đệm nhồi lông chim của ta nữa, nhưng sợ nhỡ là nó không thích nằm đệm quá êm.

- Không sao đâu, mẹ nó ạ, đừng lo. Nó ổn rồi. Lạy Chúa, hãy thương chúng con là kẻ có tội, - ông tiếp tục lầm rầm cầu kinh. Ông Vaxili Ivanovich thương hại bà già của mình. Đang đêm ông chẳng muốn cho bà biết trước nỗi đau khổ nào đang chờ đợi bà.

Ngày hôm sau, Bazarov cùng Arkadi lên đường. Ngay từ sáng trong nhà ai nấy đều đã cảm thấy chán nản. Bát đĩa cứ tuột ra khỏi tay mụ Amphixuska. Đến cả Phetka cũng cảm thấy ngỡ ngàng và rút cục đã phải tháo bỏ đôi ủng ra. Ông Vaxili Ivanovich thì đã tíu tít lên hơn lúc nào hết: ông làm ra vẻ gan góc, nói to, chân nện thành thịch, nhưng mặt ông trông hốc hác đi và thường ông không dám nhìn thẳng vào mặt cậu con trai. Bà Arina Vlaxievna đành chỉ khóc thầm. Nếu như sáng sớm nay ông cụ không

bỏ ra cả hai tiếng đồng hồ liền để khuyên can bà thì có lẽ bà đã hoàn toàn hoang mang và không sao tự chủ được nữa. Thế rồi, sau nhiều lần hứa hẹn nhất định sẽ quay trở về chậm nhất là trong vòng một tháng, cuối cùng Bazarov đã dứt ra khỏi những vòng tay đang níu chàng lại để ngồi lên chiếc xe ngựa. Thế rồi khi ngựa đã cất bước, tiếng nhạc ngựa đã reo vang, và xe đã chuyển bánh, - và sau đó dù có rồi nhìn theo cũng chẳng để làm gì nữa cả, bụi đường đã lắng xuống, bác Timopheich lưng gù hẳn đi, đã thất tha thất thểu lê bước trở lại căn phòng xép của mình. Và thế rồi khi chỉ còn lại hai cụ già nhỏ bé trở trọi trong ngôi nhà ấy, ngôi nhà mà người ta tưởng chừng như nó cũng đột nhiên co rúm lại và già khòm xuống, thì ông Vaxili Ivanovich mới cách đây vài phút còn hiên ngang đứng ra bậc thềm để đưa khăn lên vẫy, giờ đây đã ngồi sụp xuống ghế, đầu gục xuống tận ngực. “Nó bỏ chúng ta, nó bỏ chúng ta mà đi rồi! - ông lấp bắp. - Nó bỏ đi rồi. Sống với chúng ta nó buồn mất rồi. Bây giờ ta lại cô đơn, một mình một bóng!” - ông nhắc đi nhắc lại vài lần như thế và cứ mỗi lần ông lại đưa bàn tay chìa riêng ngón trở ra phía trước. Lúc ấy, bà Arina Vlaxievna bèn tiến lại gần ông, tựa mái đầu bạc của mình vào mái đầu bạc của ông mà nói: “Ông Vaxili Ivanovich, biết làm thế nào được! Con trai như một lát bánh đã cắt riêng, nó chẳng khác nào con chim ưng, thích thì bay lại, không thích nữa thì bay đi. Còn tôi với ông chỉ như nắm mọc hốc cây, ngồi lại bên nhau, chẳng nhúc nhích đi đâu được. Dù sao, tôi cũng như ông, chúng ta sẽ suốt đời chung thủy sống bên nhau”.

Ông Vaxili Ivanovich liền buông đôi tay đang bưng lấy mặt mà ôm lấy bà vợ mình, ôm lấy người bạn đường của mình, và ôm chặt như hồi còn trẻ chưa hề ôm bà chặt thế bao giờ. Bà đã an ủi ông trong lúc sầu thương.

Chương XXII

Lặng lẽ, chỉ thỉnh thoảng lắm mới trao đổi đôi lời, hai người bạn của chúng ta đã đến chỗ bác Phedot. Bazarov không hài lòng lắm với chính mình, còn Arkadi còn thấy trong lòng mình một nỗi buồn vô cớ mà chỉ những chàng trai còn rất trẻ mới biết đến mà thôi. Người xà ích đã thay ngựa xong, ngồi lên ghế giông ngựa mà hỏi: đi sang phải hay rẽ sang trái?

Arkadi giật mình. Đường đi sang phải là về tỉnh lỵ rồi từ đó về nhà, còn đường đi rẽ sang trái sẽ dẫn tới chỗ bà Odintxova.

Chàng đưa mắt nhìn Bazarov.

- Evgheni, - chàng hỏi, - rẽ trái chứ?

Bazarov quay mặt đi.

- Làm cái gì mà đại dột thế? - chàng lẩm bẩm.

- Mình cũng biết đó là đại dột, - Arkadi đáp. - Nhưng có tội vạ gì đâu?

Có phải là lần đầu tiên đâu?

Bazarov kéo sụp chiếc mũ lưỡi trai xuống tận trán.

- Tùy cậu đấy, - cuối cùng chàng nói.

- Rẽ sang trái, - Arkadi hô lên.

Chiếc xe ngựa lăn bánh theo hướng Nikolxkoie. Thế nhưng, sau khi quyết định làm

cái chuyện đại dột, hai người bạn lại càng lăm lì hơn trước và thậm chí còn có vẻ bức dọc nữa.

Chỉ cần căn cứ vào thái độ người quản gia của bà Odintxova ra nghênh đón họ trên bậc thềm, hai người bạn cũng đã đoán định rằng mình đã xử trí một cách xốc nổi, chạy theo một ý nghĩ ngông cuồng bất chợt. Rõ ràng ở đây người ta đã không chờ đợi gì mình. Hai chàng đã phải ngồi chờ khá lâu trong phòng khách với những bộ mặt khá đần độn của mình. Cuối cùng, bà Odintxova cũng đã tiến ra tiếp đón. Bà chào hỏi hai chàng với thái độ lịch thiệp như mọi khi, nhưng tỏ vẻ ngạc nhiên thấy hai chàng quay lại nhanh chóng như vậy, và nếu căn cứ vào cử chỉ cũng như cách nói năng chậm chạp của bà thì có thể xét đoán rằng bà cũng chẳng vui mừng gì lắm về chuyện quay lại này của hai chàng. Hai chàng bèn vội vã nói rằng mình chỉ thuận đường ghé qua, và sau bốn tiếng nữa sẽ lại tiếp tục lên đường đi tới tỉnh lỵ. Bà cũng vẫn chỉ thốt lên một tiếng ngạc nhiên nhẹ nhàng, nhờ Arkadi chuyển giúp lời chào đến ông cụ chàng, đoạn cho người đi mời bà đi xuống. Bà công tước xuất hiện với vẻ còn đang ngái ngủ, do đó bộ mặt nhăn nheo, già nua của bà lại càng lộ rõ nét bức tức. Katia khó ở nên không bước chân ra khỏi buồng. Arkadi thỉnh thoảng cảm thấy mình mong muốn được gặp Katia, chí ít cũng ngang như mong muốn được gặp bà Odintxova

vậy. Bốn tiếng đồng hồ đã trôi qua với những câu chuyện linh tinh không đầu vào đầu cả. Dù nghe hay nói, bà Odintxova vẫn không hề hé môi mỉm cười. Chỉ mãi tới khi từ biệt nhau, mỗi thiện cảm trước đây dường như mới đến khơi động tâm hồn bà ta.

- Hiện nay tôi đang nhiều nỗi ưu tư, - bà nói, - nhưng các anh đừng để tâm làm gì và xin cứ lại chơi. Ít lâu nữa tôi sẽ nói chuyện với cả hai anh về việc đó.

Cả Bazarov lẫn Arkadi đều chỉ im lặng cúi chào để trả lời, đoạn ngồi lên xe đi thẳng một mạch về nhà, về Marino, và chiều ngày hôm sau đã tới nơi bình yên vô sự. Trên suốt dọc đường, thậm chí cả hai đều chẳng ai nhắc tới tên bà Odintxova. Đặc biệt là Bazarov thì hầu như không hề răng nói nửa lời, không nhìn vào con đường mà chỉ nhìn sang bên cạnh với một vẻ căng thẳng dữ dội nào đó.

Biết họ về, ở Marino ai nấy đều hết sức mừng rỡ. Thấy con đi vắng lâu ngày, ông Nikolai Petrovich đã bắt đầu lo lắng, bởi vậy khi Pheneska với đôi mắt sáng ngời chạy vào báo cho ông biết là “các cậu” đã về, thì ông reo lên, hoa tay múa chân nhảy tưng tưng trên chiếc divăng. Ngay cả ông Pavel Petrovich cũng thấy vui vui, cảm động ít nhiều và ông đã rộng lượng mỉm cười mà lắc lắc bàn tay của những du khách mới trở về. Thế là những câu chuyện bàn tán, hỏi han đã diễn ra. Arkadi nói nhiều hơn cả, nhất là trong bữa ăn chiều kéo dài rất khuya, dù đã quá nửa đêm từ lâu. Ông Nikolai Petrovich ra lệnh đem thêm lên mấy chai rượu bia đen vừa mang từ Maxcova về và chính ông đã tự buông thả đến nỗi đôi má ông đỏ thẫm lên, và ông vẫn cứ cười hoài với giọng cười nửa trẻ con, nửa như thần kinh. Tâm trạng phấn chấn chung lan sang đến cả những người ăn kẻ ở trong nhà. Duniasa cứ chạy tới chạy lui như điên như dại, chốc chốc lại sập cửa rầm rầm. Ngay cả anh Piotr, tới tận ba giờ đêm mà vẫn còn cố gảy trên ghita bài vanxơ *Kozak*. Tiếng đàn rên rĩ vang lên một cách dễ chịu trong bầu không khí lắng đọng, nhưng sau quãng ngân nga ngắn đầu tiên, cái anh chàng hầu phòng có giáo dục này cũng chẳng chơi ra bài bản gì cả: thiên nhiên đã không phú cho anh ta khả năng về mặt âm nhạc cũng như về mọi mặt khác.

Trong khi đó, cuộc sống ở Marino cũng không diễn ra đẹp đẽ gì cho lắm, khiến ông Nikolai Petrovich tội nghiệp lại càng thêm khốn khổ. Những nỗi bận tâm về trang trại mỗi ngày một tăng lên, mà đó chỉ là những nỗi bận tâm đáng buồn, không ra đầu đuôi gì cả. Cảnh rầy rà rắc rối với những người lao động làm thuê đã trở nên không sao chịu đựng nổi. Người thì đòi thanh toán hoặc đòi tăng thêm tiền công, người thì bỏ việc ra đi, cuỗm luôn cả tiền đặt cọc. Ngựa thì ốm hết con nọ đến con kia. Các thứ yên cương bị hủy hoại mau chóng khác nào bị lửa thiêu. Mọi công việc đều chỉ được làm qua quýt. Chiếc máy đập lúa mới vừa được gửi từ Maxcova về lại quá nặng, không dùng được, mà chiếc thứ hai về vừa dùng lần đầu đã hỏng ngay. Có tới một nửa số gia súc trong trại bị chết, chỉ bởi vì trong số các đầy tớ có một bà già mù đang khi trời nổi gió lại đi lấy đầu củi cháy dở về để hun khói cho bò cái... Thế nhưng, bà già đó lại khẳng khẳng bảo rằng lỗi chỉ tại ông chủ cứ đòi làm các thứ phó mát và các loại sữa dự trữ mà xưa nay chưa có ai từng làm cả. Người quản lý thì bỗng nhiên đâm lười nhác và thậm chí cứ béo múp ra, hệt như bất kỳ một người Nga nào đã sa vào “chĩnh gạo”. Thấy ông Nikolai Petrovich từ đằng xa, để tỏ ra miễn cưỡng, anh ta liền lấy vỏ bào văng vào một con lợn sữa chạy ngang qua hoặc dọa nạt một thằng bé con cởi trần nào đó, nhưng thật ra anh ta lại ngủ nhiều hơn ai hết. Những người nông dân được chuyển sang chế độ phát canh thu tô cũng chẳng nộp tiền đúng hạn, ăn cắp cả gỗ lạt; hầu như đêm nào tuần phu cũng bắt được, và đôi khi phải chiến đấu để thu bắt ngựa của nông dân trên các cánh đồng cỏ của “trại”. Ông Nikolai Petrovich cũng đã quy định phạt tiền về tội phá hoại đồng cỏ, nhưng thường thường là ngựa của nông dân bị giữ lại chỉ ăn hại thêm cỏ của ông chủ trong đôi ba ngày là lại trở về với các chủ cũ. Thêm vào tất cả những cái đó, nông dân còn quay ra đánh chửi lẫn nhau: anh em ruột với nhau cũng đòi chia bôi, các chị em dâu cũng không sống chung với nhau một nhà được; dùng một cái nổi xô lên đánh nhau, rồi, như có một hiệu lệnh, ai nấy đều nhất tề đứng dậy, nhất tề chạy đến bậc thềm văn phòng, xông vào gặp ông chủ, thường là dưới dạng sút đầu mẻ trán, say khướt mòng tơ, đòi xét xử và đòi trừng trị lẫn nhau. Thế là ốm tởm cả lên, nào là gào thét, nào là tiếng đàn bà khóc ti tỉ xen lẫn tiếng chửi của đàn ông.

Lúc bấy giờ đành phải phân xử các bên đối địch, bản thân mình cũng phải thét lác đến khản cả tiếng, mặc dù biết trước là cũng chẳng đi đến giải pháp đúng đắn gì được. Khi gạt hái thì thiếu nhân công: ông hộ độc canh bên láng giềng liền chạy sang với bộ mặt hết sức hiền lành, mặc cả để cho thuê thợ gạt với giá hai rúp một đêxiatina một công, nhưng sau đó lại lừa bịp một cách cực kỳ trâng tráo. Các bà nông dân thì thách những giá cao chưa từng thấy, trong khi đó lúa cứ rơi rụng, mà cỏ chưa cắt xong. Hội đồng bảo trợ hết dọa lại đòi phải nộp số thuế còn thiếu ngay và không được thiếu xu nào...

- Tôi không còn hơi sức nào nữa rồi! - ông Nikolai Petrovich nhiều lần than thở như vậy. - Bản thân mình đi thương căng chân hạ căng tay thì không được, cho người đi mời cảnh sát huyện về thì lại không đúng nguyên tắc, mà khi người ta đã không sợ bị trừng phạt thì còn ăn thua gì nữa kia chứ!

- *Du calme, du calme**, - ông Pavel Petrovich thấy vậy bèn khuyên nhủ, nhưng chính ông thì cũng rên lên hừ hừ, nhăn nhó nhó nhó và cứ bứt râu hoài.

Bazarov đã lánh xa khỏi những “chuyện lục đục” ấy, và chàng là khách bên ngoài, chàng cũng chẳng hơi đâu can thiệp vào công việc của người khác. Đến Marino một cái, ngày hôm sau là chàng đã bắt tay vào những con ếch con nhái, vào những giống mao trùng, vào những thành phần hóa học, và suốt ngày mê mải vào chuyện đó. Trái lại Arkadi thấy nghĩa vụ của mình là ở chỗ nếu không giúp gì được ông bố thì cũng phải tỏ vẻ sẵn sàng giúp đỡ cụ. Chàng đã kiên nhẫn nghe cụ kể chuyện công việc, có hôm cũng góp ý kiến này nọ, nhưng cũng không phải nhằm để cụ theo lời khuyên của mình, mà cốt để tỏ ý thông cảm. Thật ra chàng cũng không thấy gớm ghiếc gì công việc quản lý trang trại; mà thậm chí còn thích thú mơ tưởng cả tới công việc canh nông nữa, nhưng lúc bấy giờ đầu óc chàng còn đang rối bởi những suy tư khác. Chính chàng cũng tự sửng sốt thấy mình luôn nghĩ đến Nikolxkoie không lúc nào nguôi. Nếu trước đây có ai bảo rằng chàng có thể sẽ buồn chán nếu sống chung với Bazarov, - mà lại sống chung dưới mái nhà của bố mẹ mình nữa kia chứ! - thì chàng sẽ chỉ nhún vai để trả lời. Vậy

mà nay, đúng vậy, chàng cảm thấy tê ngán thật, chàng chỉ muốn đi khỏi nơi này. Chàng nghĩ ra cách đi dạo cho kỳ mệt thì thôi, nhưng cách ấy cũng chẳng ăn thua gì. Một hôm, trong khi nói chuyện với bố, chàng được biết là ông cụ còn giữ được mấy bức thư khá lý thú mà hồi xưa bà mẹ của Odintxova viết gửi bà mẹ đã quá cố của chàng. Từ đó, chàng đã những những bên cạnh bố, kỳ cho tới khi ông cụ phải lục lọi hàng hai chục ngăn kéo và hòm xiềng để tìm được chúng đưa cho chàng thì mới chịu thôi. Khi đã nắm được trong tay những mảnh giấy đã gần mục nát này, Arkadi dường như cảm thấy yên lòng, hệt như đã thấy ra cái đích trước mắt mà mình phải tiến đến. “Tôi sẽ nói chuyện với cả hai anh về việc đó”, - chàng không ngớt nhắc thăm câu nói đó, - chính bà ta đã nói thêm như thế mà lại. - “Ta sẽ đi, sẽ đi, quý tha ma bắt ạ!”. Thế nhưng sức nhớ tới chuyến viếng thăm vừa qua, tới sự tiếp đãi lạnh nhạt và tình thế khó xử của mình lúc bấy giờ, thì chàng lại cảm thấy rụt rè. Song, cuối cùng, cái “may ra” của tuổi trẻ, cái nguyện vọng thầm kín muốn nếm mùi hạnh phúc, muốn một mình thử sức mình không cần tới sự che chở của bất kỳ ai, - tất cả những cái đó đã chiến thắng. Vì vậy, chưa được mười ngày sau khi trở về Marino, với lý do đi nghiên cứu cơ chế các trường học hoạt động vào ngày chủ nhật ^[74], chàng đã lại ngồi xe lên tỉnh lỵ, rồi từ đó đi Nikolxkoi. Luôn mồm giục giã người xà ích, chàng phóng như bay đến đó khác nào một võ quan trẻ tuổi đi ra trận, thấy lòng mình vừa sợ lại vừa vui, thậm chí nghẹt thở vì sốt ruột. “Điều chủ yếu là đừng suy nghĩ lan man gì hết”, - chàng luôn tự nhủ mình. May hôm đó chàng vớ được người xà ích thật là hăng. Cứ đến mỗi quán rượu anh ta lại dừng lại, lăm bằm: “Đánh chén chứ ạ?” hoặc: “Hay là ta đánh chén cái ạ?” nhưng được cái *đánh chén xong*, anh ta lại ruồi ngựa không thương tiếc. Và thế là cuối cùng đã thấy hiện ra cái mái cao cao của ngôi nhà quen thuộc ấy... “Mình làm cái chuyện gì thế này nhỉ? - Arkadi thoáng nghĩ. - Nhưng dù sao cũng không quay trở lại được nữa rồi!”. Bộ ba ngựa nhíp nhàng phóng như bay, người xà ích hò hét và huýt sáo miệng. Thế rồi đã thấy chiếc cầu nhỏ âm vang lên dưới vó ngựa và bánh xe, và thấy cái lối đi có những cây thông xén tủa gọn gàng ấy đang lại gần... Một tà

xiêm hồng thấp thoáng trong đám lá cành xanh sẫm và từ dưới những tua viền nhẹ nhõm của chiếc dù xinh xắn đã lộ ra một bộ mặt trẻ trung... Chàng nhận ra Katia và Katia cũng nhận ra chàng. Arkadi bèn ra lệnh cho người xà ích ghìm những con ngựa đang phi nhanh lại, rồi nhảy ra khỏi xe mà bước lại phía nàng. “Anh đẩy ư! - nàng nói, rồi khuôn mặt nàng dần dần ửng đỏ lên. - Ta đến chỗ chị đi, chị đang ở trong vườn kia; thấy anh chắc chị sẽ vui lòng đấy”.

Katia dẫn Arkadi vào trong vườn. Chàng cảm thấy việc gặp gỡ nàng là một điềm đặc biệt may mắn. Gặp nàng, chàng mừng rỡ như gặp người ruột thịt. Mọi việc diễn ra sao đẹp dễ thế, chẳng cần có người quản gia, chẳng phải báo bẩm gì. Khi con đường nhỏ dẫn tới một khúc ngoặt, chàng đã thấy bà Odintsova. Bà ta đang đứng xoay lưng lại phía chàng. Nghe tiếng bước chân, bà nhẹ nhàng quay lại.

Arkadi lại vẫn cứ lúng túng, nhưng những lời đầu tiên bà thốt ra đã khiến chàng trấn tĩnh được ngay tức khắc. “Chào anh chàng chạy trốn!” - bà nói với giọng đều đặn, trù mến, rồi tiến lại đón chàng, đôi môi mỉm cười, cặp mắt nheo lại vì nắng và vì gió: “Em vợ được ông này ở đâu đấy, Katia?”.

- Chị Anna, - chàng mở lời, - tôi mang đến cho chị một vật mà chị không sao ngờ tới được...

- Anh mang anh đến, đó là điều tốt nhất.

Chương XXIII

Bazarov đã tiễn đưa Arkadi lên đường với vẻ nuối tiếc có ý giễu cợt và đã cho Arkadi hiểu rằng mình không lạ gì mục đích thật sự của cậu ta trong chuyến đi này. Sau đó Bazarov đã hoàn toàn cách ly hẳn mọi người, chàng vui đầu say mê với công việc. Bây giờ chàng chẳng cãi vã với ông Pavel Petrovich nữa, và chẳng khi có mặt chàng, ông ta đã tỏ vẻ quý phái quá chừng và thường phát biểu ý kiến bằng những thanh âm hơn là bằng ngôn từ. Chỉ có một hôm, ông Pavel Petrovich lại định xông ra tranh cãi với *anh hư vô chủ nghĩa* về một vấn đề thời thượng lúc bấy giờ là vấn đề quyền lợi

của các nhà quý tộc biển Baltic ^[75], nhưng rồi chính ông cũng tự mình ngừng ngay lại mà nói với một vẻ lễ phép lạnh lùng.

- Tuy nhiên, tôi với cậu, chúng ta không thể hiểu nhau được. Chí ít là tôi chưa có hân hạnh hiểu được cậu.

- Còn nói gì nữa! - Bazarov kêu lên. - Con người ta cái gì cũng có thể hiểu được cả, hiểu được ête rung động như thế nào, hiểu được cả những gì đang diễn ra trên mặt trời. Ấy thế mà tại sao khi người khác có thể hỉ mũi không giống mình, thì con người ta lại không sao hiểu nổi đấy.- Thế thì sao, điều đó là độc đáo ư? - ông Pavel Petrovich nói với ý dò hỏi rồi lánh đi chỗ khác.

Tuy nhiên, đôi khi ông cũng xin phép được xem Bazarov làm thử nghiệm, và có lần ông còn ghé sát bộ mặt sặc sụa mùi nước hoa và được rửa kỹ bằng thuốc thơm của mình vào chiếc kính hiển vi để xem con thảo trùng trong vắt đang nuốt một hạt phấn diệp lục và nhai ngấu nghiền nó bằng những cái gì như những nắm tay nhỏ bé nhưng rất nhanh nhẹn ở trong cổ họng của nó. Ông Nikolai Petrovich lại còn đến chỗ Bazarov nhiều hơn ông anh mình. Kể ra nếu ông không bận chăm lo cai quản trang trại thì có lẽ ngày nào ông cũng sẽ đến để “học tập”, như ông hằng nói. Ông không làm cho nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên trẻ tuổi phải vướng vít gì, cứ ngồi vào một góc tường nào đó mà chăm chú nhìn, thỉnh thoảng mới dám thận trọng nêu lên một câu hỏi. Trong các bữa ăn trưa và ăn chiều, ông cũng cố gắng hướng câu chuyện sang các lĩnh vực vật lý, địa chất hay hóa học, bởi vì mọi đề tài khác, dù là các đề tài kinh tế chứ chưa nói gì đến các đề tài chính trị, đều có thể nếu không dẫn đến chỗ xung khắc thì cũng chỉ làm cho hai bên không bằng lòng nhau mà thôi. Ông Nikolai Petrovich đoán chừng rằng ông anh mình vẫn chưa hề giảm bớt lòng hằn học đối với Bazarov. Một trường hợp nho nhỏ trong nhiều trường hợp khác đã xác nhận điều dự đoán đó của ông. Bệnh dịch tả đã bắt đầu xuất hiện đôi nơi trong vùng lân cận, thậm chí đã “đem đi” hai người ở ngay tại Marino. Đêm đến, ông Pavel Petrovich đã bị một cơn đau bụng khá nặng. Ông quần quai tới tận sáng, nhưng ông vẫn không hề nhờ vả gì đến tài nghệ của Bazarov, và, đến ngày

hôm sau, khi chàng hỏi: “Tại sao không cho người đến gọi”, thì lúc bấy giờ, tuy người vẫn còn nhọt nhạt hẳn đi nhưng đã chải chuốt và cạo râu cẩn thận, ông đáp: “Ấy là vì tôi sợ nhớ rằng cậu thường nói không tin gì vào y khoa mà?” Ngày giờ cứ thế trôi qua. Bazarov vẫn làm việc một cách kiên trì và bực bội... Nhưng trong khi đó, trong nhà ông Nikolai Petrovich lại có một người nếu chẳng làm cho tâm hồn chàng khuây khỏa được, thì cũng khiến chàng vui lòng tiếp chuyện... Người đó chính là Pheneska.

Chàng gặp cô ta phần lớn là vào sáng sớm, ở ngoài vườn hoặc trong sân. Chàng chẳng hề lai vãng tới buồng cô ta, mà cô ta thì cũng chỉ có một lần bước tới trước cửa buồng chàng để hỏi xem đã nên tắm cho thằng Mitia chưa. Cô ta chẳng những tin cậy ở chàng, chẳng những không sợ sệt chàng, mà trước mặt chàng cô ta lại còn xử sự tự nhiên và thoải mái hơn cả khi ở trước mặt chính ông Nikolai Petrovich nữa. Tại sao như vậy, điều đó khó mà nói được. Có thể do chỗ cô ta bất giác cảm thấy rằng Bazarov không có tất thảy những gì là quý phái, tất thảy những gì là cao sang, là cái vừa cuốn hút cô ta lại vừa làm cô ta phải sợ hãi. Trong con mắt cô ta, chàng vừa là một ông bác sĩ cừ khôi, lại vừa là một con người giản dị. Ngay cả khi có mặt chàng, cô vẫn nựng con không chút e ngại gì, và có hôm, bỗng nhiên bị chóng mặt và nhức đầu, cô còn nhận từ tay chàng một thìa thuốc nữa là khác. Khi có mặt ông Nikolai Petrovich, cô ta dường như tỏ ra xa lạ đối với Bazarov, và cô ta làm như vậy chẳng phải để lừa lọc gì, mà vì một ý thức lịch sự nào đó. Giờ đây cô ta lại càng sợ ông Pavel Petrovich hơn bao giờ hết. Thời gian gần đây ông ta bắt đầu theo dõi cô, thường thỉnh thoảng hiện như mọc từ dưới đất lên ngay sau lưng cô, trong bộ *lễ phục* của ông ta, với bộ mặt lạnh như tiền và soi mói, với hai tay đút túi. Pheneska thường than thở với Duniasa rằng: “Cứ thấy cụ ấy là lạnh toát cả người”, còn Duniasa thì thờ dãi đáp lại và lại nghĩ đến một con người “vô tình” khác. Chính Bazarov đã chẳng ngờ được rằng mình đã trở thành một *tên bạo chúa tàn nhẫn* đối với tâm hồn cô ta.

Pheneska thích Bazarov. Mà Bazarov cũng thích cô ta. Thậm chí cả nét mặt chàng cũng biến đổi trong khi nói chuyện với cô ta, nó thường mang vẻ trong sáng, hầu như hiền từ, và trong cái vẻ khinh thường vốn dĩ của chàng

lại có pha thêm vẻ quan tâm với nét đùa cợt nào đó. Pheneska mỗi ngày một thêm đẹp ra. Trong đời các thiếu phụ, thường có thời kỳ họ bỗng tươi tắn, nở nang ra như những bông hồng mùa hạ, và thời kỳ đó đã đến với Pheneska. Thậm chí cả cái nóng nực của tháng Bảy lúc bấy giờ cũng là một trong mọi nhân tố xúc tiến thêm thời kỳ đó. Mặc một chiếc xiêm trắng mỏng, bản thân cô càng như trắng thêm và nhẹ nhõm thêm ra. Cô không hề bị r ám nắng, còn cái nóng bức mà cô chẳng sao tránh khỏi được cũng chỉ khiến cho cặp má lẩn đôi tai cô đều phơn phớt ửng hồng, đồng thời khiến cho toàn bộ thân thể cô có một vẻ uể oải kín đáo và phản ánh thành vẻ mơ màng thờ thẩn trong đôi mắt đẹp của cô. Hầu như cô không sao làm được việc gì nữa cả, đôi tay cô tự nhiên cứ tuột xuống hai đầu gối. Phải cố gắng lắm cô mới đi lại được, cô luôn mồm kêu lên ôi ôi và những than cùng thở với một vẻ bài hoải rất ngộ nghĩnh.

- Em nên năng tắm tấp mới phải, - ông Nikolai Petrovich thường bảo cô.

Rồi trên một chiếc ao chưa cạn, ông đem vải ra quây lại, biến nó thành một buồng tắm thật to.

- Ôi, Nikolai Petrovich! Từ nhà ra tới ao cũng đủ hết hơi, rồi lại từ ao về nhà cũng hết hơi nữa. Trong vườn có bóng mát nào đâu.

- Đúng là chẳng có bóng mát gì cả, - ông Nikolai Petrovich đáp, đoạn đưa tay lên dụi đôi lông mày.

Một hôm, vào khoảng bấy giờ sáng, vừa đi dạo về, Bazarov đã gặp Pheneska đang ở trong ngôi nhà hóng mát giữa bụi đình hương mà hoa đã tàn lụi từ lâu nhưng vẫn còn rậm rạp và xanh tươi. Cô đang ngồi trên chiếc ghế dài, đầu vẫn quàng một tấm khăn trắng như mọi khi. Bên cạnh cô là cả một bó hoa hồng đỏ và trắng còn đẫm sương mai. Chàng chào cô ta.

- A! Anh Evgheni! - cô nói, đoạn vén một bên khăn lên để nhìn chàng, khiến một cánh tay hở ra tới tận khuỷu.- Cô làm gì ở đây thế? - Bazarov vừa nói vừa ngồi xuống bên cô. - Cô bó hoa lại hả?

- Vâng. Để cắm trên bàn lúc ăn sáng. Nikolai Petrovich thích thế.

- Từ giờ đến lúc ăn sáng thì còn lâu. Mà sao nhiều hoa thế này!

- Bây giờ tôi phải hái cho thật nhiều đi, kéo chốc nữa nóng nực không ra ngoài được. Chỉ có lúc này mới còn thở ra hơi được. Trời nóng thế này tôi thấy bái hoải cả ra. Tôi những sợ là không khéo mình ốm mất thôi?

- Tưởng tượng gì mà ghê gớm thế! Đưa tôi bắt mạch thử xem nào. - Bazarov nắm lấy tay cô, nắn thấy mạch đập đều thì thậm chí cũng chẳng đếm xem là bao nhiêu nữa. - Cô sẽ sống đến một trăm, - chàng nói đoạn thả tay cô ta ra.

- Ôi chao, lạy trời phù hộ! - cô kêu lên.

- Vậy thì sao? Chẳng lẽ cô không muốn sống lâu ư?

- Những một trăm năm kia! Trước đây bà tôi mới sống đến tám mươi lăm tuổi mà đã thấy bà tôi khổ ơ là khổ! Người thì đen đui, tai thì điếc, lưng thì còng, lúc nào cũng ho sù sụ; chỉ thấy nặng nợ cho bản thân. Sống thế thì còn ra cái gì nữa!

- Vậy trẻ trung là tốt hơn hay sao?

- Chứ còn sao nữa?

- Thế tốt hơn ở chỗ nào? Cô nói tôi nghe thử!

- Còn chỗ nào nữa? Như tôi bây giờ chẳng hạn, còn đang trẻ, cái gì làm cũng được, nào là đi đi lại lại, nào là mang vác, chẳng cần phải nhờ vả ai cả... Còn gì tốt hơn thế nữa?

- Thế mà đối với tôi thì già hay trẻ cũng thế cả thôi.

- Anh nói sao vậy, cũng thế cả thôi ư? Nói thế đâu được.

- Thì cô cứ thử nghĩ xem, Pheneska ạ, tuổi trẻ của tôi để làm gì? Hiện tôi sống một mình, trơ trọi...

- Cái đó bao giờ cũng tùy ở anh thôi.

- Đâu có phải là tùy ở tôi mà được! Phải có người đoái hoài đến tôi nữa chứ!

Pheneska liếc nhìn Bazarov mà không nói gì.

- Anh có cuốn sách gì vậy? - sau giây lát, cô ta hỏi.- Cuốn này ấy à? Đây là một cuốn sách thông minh, tài giỏi.

- Mà anh cứ học mãi thế sao? Vậy anh không biết chán à? Tôi cứ tưởng là cái gì anh cũng biết hết cả rồi.

- Hiển nhiên là chưa biết hết cả. Cô thử đọc một tí xem nào.

- Đọc tôi cũng chẳng hiểu gì cả đâu. Sách của anh bằng tiếng Nga ư? -
Đưa hai tay đón lấy cuốn sách đóng gáy nặng trĩu, cô ta hỏi. - Dày ghê!

- Sách tiếng Nga đấy.

- Tiếng Nga tôi đọc cũng chẳng hiểu được.

- Nhưng không phải là tôi muốn xem cô có hiểu hay không đâu. Tôi muốn được xem khi cô đọc thì cô thế nào kia. Khi cô đọc thì chót mũi cô nhấp nháy trông rất xinh.

Pheneska vớ được bài nói “về chất crêdốt” đang bắt đầu lẩm nhẩm đọc từng câu một, nghe chàng nói vậy thì bật cười, buông cuốn sách ra, khiến nó trượt từ mặt ghế rơi xuống đất.

- Tôi cũng thích cả khi cô cười nữa, - Bazarov nói.- Thôi đi anh!

- Tôi thích nghe cô nói. Y như suối chảy róc rách vậy.

Pheneska quay đầu đi chỗ khác.

- Gớm anh! - cô ta nói, đưa mấy ngón tay vờ lên những bông hoa. -
Vớ lại anh nghe tôi nói làm gì? Anh đi nói chuyện với các bà học rộng hiểu nhiều ấy kia chứ?

- Ôi, Pheneska! Nói thật với cô chứ, tất cả các bà thông thái trên đời này cũng chẳng bằng cái khuỷu tay của cô đâu.

- Gớm, anh lại bịa ra thế nữa! - Pheneska khẽ nói và khép đôi tay lại.

Bazarov nhặt cuốn sách từ dưới đất lên.

- Đây là cuốn sách chữa bệnh, sao cô lại vất nó đi?

- Sách chữa bệnh ư? - Pheneska nhắc lại và quay về phía chàng. - Anh biết không? Từ cái hôm anh cho tôi ít thuốc nước ấy, anh còn nhớ chứ, thì thằng Mitia nó ngủ ngoan lắm! Tôi cứ nghĩ hoài mà chẳng biết cảm ơn anh thế nào cho phải. Anh tốt thật đấy.

- Thế thì phải thật sự trả công cho thầy thuốc chứ, - Bazarov gợi ý với vẻ giễu cợt. - Chắc cô cũng biết, thầy thuốc là những người vụ lợi cả đấy.

Pheneska đưa mắt ngược nhìn Bazarov, và do ánh sáng trắng trắng phản chiếu vào phía trên khuôn mặt, đôi mắt cô ta trông dường như lại càng sẫm đen hơn. Cô ta đang chưa rõ là chàng nói đùa hay nói thật.

- Nếu anh không thấy là bất tiện, thì chúng tôi sẽ xin vui lòng... tôi sẽ phải hỏi xin Nikolai Petrovich...

- Vậy cô nghĩ là tôi muốn lấy tiền sao? - Bazarov ngắt lời cô. - Không, tôi chẳng cần đến tiền của cô đâu.

- Vậy thì cái gì? - Pheneska nói.

- Cái gì ư? - Bazarov nhắc lại. - Cô thử đoán xem.

- Tôi đâu có phải thầy bói.

- Vậy tôi mách cho cô biết nhé. Tôi cần... một trong những bông hồng này.

Pheneska lại bật cười và thậm chí chắp hai tay lại, bởi vì cô thấy ý nguyện của Bazarov thật ngộ nghĩnh biết bao. Cô ta cười, đồng thời cũng thấy mình nở lòng nở ruột. Bazarov chăm chú nhìn cô.

- Mời anh, mời anh, - cuối cùng cô nói, đoạn cô cúi xuống ghé dài để lựa tìm trong những đóa hoa. - Anh thích loại nào, hồng đỏ hay hồng trắng?

- Một bông hồng đỏ, và không cần to lắm đâu.

Cô ngời thẳng người lên.

- Đây anh cầm lấy, - cô nói, nhưng vừa giơ tay ra cô lại lập tức rút ngay lại, rồi cô cắn môi, đưa mắt nhìn ra cửa nhà hóng mát, sau đó lắng tai nghe ngóng.

- Gì thế? - Bazarov hỏi. - Ông Nikolai Petrovich ư?

- Không... Ông ấy cười ngửa ra ngoài đồng rồi... mà tôi cũng chẳng sợ ông ấy... chứ còn ông Pavel Petrovich thì... Tôi tưởng chừng như...- Tưởng chừng cái gì?

- Tôi tưởng chừng ông ấy đến đây. Không... chẳng có ai đâu. Anh cầm lấy đi. - Pheneska đưa bông hồng cho Bazarov.

- Vì có gì cô lại sợ ông Pavel Petrovich?

- Ông ấy cứ làm tôi sợ sợ là. Bảo thì chả bảo, cứ nhìn nhìn kỳ cục lắm. Cả anh nữa, anh cũng chẳng thích ông ấy nữa là. Anh nhớ không, trước đây anh vẫn cãi nhau với ông ấy suốt. Tôi chẳng biết hai bên cãi nhau cái gì, nhưng tôi thấy là anh cứ xoay ông ấy thế này này, rồi lại thế này này...

Pheneska đưa hai tay lên minh họa, cho thấy rằng theo ý cô, Bazarov đã xoay ông Pavel Petrovich như thế nào.

Bazarov mỉm cười.

- Vậy nếu như tôi bị thua ông ấy, - chàng hỏi, - thì cô bênh vực chứ?

- Tôi làm sao bênh nổi anh? Mà không đâu, chẳng địch nổi anh được đâu.

- Cô nghĩ vậy sao? Thế mà tôi biết có một bàn tay chỉ cần ngoáy một ngón tay là khiến tôi lăn kênh ra đấy.

- Bàn tay ấy là bàn tay nào vậy?

- Vậy cô không biết thật sao? Cô nghĩ xem này, bông hồng cô cho tôi thơm đáo để

Pheneska vươn dài cổ, ghé mặt vào đóa hoa... Chiếc khăn trên đầu tụt xuống vai cô, để lộ ra cả một mớ tóc đen, óng ả, mềm mại và hơi lòa xòa.

- Chờ tí, tôi muốn cùng người với cô, - Bazarov nói, đoạn cúi xuống mà hôn chặt vào đôi môi mở rộng của cô ta.

Cô rùng mình, dùng cả hai tay tì vào ngực chàng, nhưng chỉ tì nhẹ, khiến chàng lại có thể hôn tiếp và kéo dài cái hôn của mình.

Đằng sau bụi đình hương bỗng vang lên một tiếng ho khan. Thoắt một cái Pheneska đã ngồi lui sang đầu ghế bên kia. Ông Pavel Petrovich hiện ra, khẽ nghiêng mình, cất lên giọng rầu rĩ một cách độc địa nói: “Cô cậu ở đây đấy à”, rồi bỏ đi. Pheneska lập tức vờ lấy các bông hồng mà bước ngay ra khỏi nhà hóng mát, vừa đi vừa khẽ nói: “Tội ở anh đấy, anh Evgheni ạ!”. Trong lời thì thầm đó của cô rõ ràng có ý trách móc thật sự.

Bazarov lại sức nhớ tới một cảnh tượng giống như thế cách đây không lâu, và chàng cảm thấy xấu hổ lại vừa cảm thấy bức bối với vẻ khinh mạn. Nhưng chàng lập tức lắc mạnh mái đầu, tự chúc mừng mình một cách châm biếm là đã “chính thức gia nhập vào hàng ngũ những kẻ si tình”, rồi trở về buồng.

Còn ông Pavel Petrovich thì ra khỏi khu vườn, chậm rãi bước, và đi tới tận khu rừng. Ông đứng ở đấy khá lâu, và khi ông trở về ăn sáng thì ông Nikolai Petrovich đã phải lo lắng hỏi xem ông có được khỏe không, vì thấy bộ mặt ông sa sầm hẳn lại.

- Chú biết đấy, thỉnh thoảng tôi lại cảm thấy trong lòng rất tức tối. - Ông Pavel Petrovich điềm nhiên trả lời ông em như vậy.

Chương XXIV

Khoảng hai giờ sau, ông đã đến gõ cửa buồng Bazarov.

- Tôi phải xin lỗi là đã đến cản trở công việc nghiên cứu khoa học của cậu, - ghé ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ và đưa cả hai tay tì vào batoong có cán bằng ngà rất đẹp của mình (thường ngày ông vẫn không chống batoong), ông mở lời, - nhưng tôi buộc phải xin cậu bớt cho tôi năm phút... chứ không hơn.

- Tôi sẵn lòng dành mọi thời giờ của tôi để tiếp chuyện bác, - Bazarov đáp, và trước đó, một vẻ gì đã thoáng hiện trên nét mặt chàng ngay từ lúc thấy ông Pavel Petrovich bước qua ngưỡng cửa buồng.

- Về phần tôi thì chỉ năm phút là đủ. Tôi đến để nêu với cậu một câu hỏi.

- Một câu hỏi ư? Về vấn đề gì vậy?

- Vậy xin cậu nghe tôi nói. Khi cậu mới đến ở chơi nhà chú em tôi, lúc tôi vẫn còn chưa sẵn lòng tiếp chuyện cậu, tôi đã luôn được nghe ý kiến của cậu về nhiều đề tài. Nhưng, theo chỗ tôi nhớ được thì cả giữa chúng ta lần khi có sự hiện diện của tôi, chưa bao giờ có sự bàn luận gì về vấn đề quyết đấu, về vấn đề so gươm đọ súng cả. Xin cậu cho biết ý kiến của cậu về đề tài đó ra sao?

Vừa mới đứng dậy để nghênh đón ông Pavel Petrovich xong, Bazarov bèn ghé ngồi lên một mép bàn và khoanh tay lại trước ngực.

- Ý kiến tôi là, - chàng nói, - về phương diện lý luận, quyết đấu là một chuyện bậy bạ. Thế còn về phương diện thực tế thì đó lại là việc khác.

- Nghĩa là, theo chỗ tôi vừa được hiểu ý cậu, cậu muốn nói rằng: dù cho quan điểm lý luận của cậu đối với vấn đề quyết đấu như thế nào, trên thực tế cậu vẫn sẽ không cho phép người ta xúc phạm đến mình mà không có sự đòi hỏi thanh toán?

- Bác đã xét đoán đúng ý nghĩ của tôi.

- Hay lắm. Nghe cậu nói vậy tôi rất vui lòng. Lời cậu nói khiến tôi không mù mờ nữa...

- Khiến bác không do dự nữa, chắc bác muốn nói thế.

- Cũng vậy cả thôi. Tôi cốt nói sao cho cho cậu hiểu được rồi. Tôi... không phải là con chuột ở trường dòng. Những lời cậu nói khiến tôi khỏi

phải làm những việc cần thiết đáng buồn nào đó. Tôi đã quyết định độ sức với cậu.

Bazarov trở mắt.

- Với tôi?

- Nhất định là với cậu rồi.

- Mà vì lẽ gì kia, xin bác cho biết.

- Tôi cũng có thể nói rõ nguyên nhân được, - ông Pavel Petrovich nói. - Song tôi cho rằng không nói đến thì hay hơn. Theo sở thích của tôi, cậu ở đây là thừa. Tôi không sao chịu được sự có mặt của cậu nữa. Tôi khinh bỉ cậu, và nếu cậu thấy như thế còn chưa đủ thì...

Cặp mắt ông Pavel Petrovich lóe lên... Đôi mắt Bazarov cũng như tóe lửa ra.

- Được lắm, - chàng nói, - không cần giải thích gì thêm nữa. Bác đã có ý ngông là định thử cho tôi biết tinh thần hiệp sĩ của bác. Tôi cũng có thể chối từ khiến bác không được hài lòng, nhưng thôi, muốn đến đâu thì đến.

- Hết lòng cảm ơn cậu, - ông Pavel Petrovich đáp, - và giờ đây tôi có thể hy vọng rằng cậu sẽ nhận lời thách thức của tôi mà không buộc tôi phải dùng tới các biện pháp cưỡng bức.

- Nếu nói trắng ra thì nghĩa là không phải dùng tới chiếc batoong này? - Bazarov điềm nhiên nhận xét. - Điều đó cũng là hoàn toàn công bằng thôi. Bác chẳng cần gì phải xúc phạm tới tôi nữa. Làm như vậy cũng chẳng thật an toàn gì cho lắm đâu. Bác vẫn có thể tỏ ra quân tử... Tôi cũng nhận lời thách thức của bác với thái độ quân tử.

- Tuyệt lắm, - ông Pavel Petrovich nói, đoạn dựng chiếc batoong vào góc buồng. - Bây giờ ta nói vài lời về điều kiện quyết đấu của chúng ta. Nhưng trước tiên, tôi muốn được biết cậu có thấy cần phải làm một thủ tục gì đó cho vụ va chạm nho nhỏ có thể dùng làm lý do cho lời thách thức của tôi không?

- Không, không cần thủ tục thì tốt hơn.

- Chính tôi cũng nghĩ thế. Và tôi cho rằng bây giờ cũng không phải lúc ta đi sâu vào nguyên nhân thực sự của sự đụng độ giữa đôi bên. Chúng ta không thể nào chịu đựng nổi nhau được. Còn gì hơn nữa?

- Còn gì hơn nữa? - Bazarov nhắc lại một cách châm biếm.

- Còn về những điều kiện cụ thể của cuộc quyết đấu, thì vì rằng chúng ta đều sẽ không có người phò tá, - bởi lẽ tìm đâu ra người phò tá bây giờ?

- Chính thế, tìm đâu ra người phò tá bây giờ?

- Do đó tôi xin hân hạnh đề nghị với cậu như sau: ngày mai ta độ sức sớm, vào sáu giờ chẳng hạn, ở đằng sau khu rừng nhỏ, bằng súng ngắn, cự ly là mười bước...

- Mười bước hả? Thì mười bước. Chúng ta sẽ cầm thù nhau trong khoảng cách đó.

- Có thể tám bước, - ông Pavel Petrovich nhận xét.

- Có thể lắm, sao lại không?

- Bắn hai lần. Và đề phòng sẵn, mỗi người sẽ bỏ trước vào túi một bức thư ngắn tự kết tội về cái chết của mình. - Về điểm ấy thì tôi lại chưa đồng ý lắm, - Bazarov nói. - Hơi trịch sang tiểu thuyết Pháp mất rồi, có cái gì đó không chân thực lắm.

- Có thể là như vậy. Nhưng chắc cậu cũng đồng ý rằng nếu bị nghi là giết người thì sẽ rất khó chịu chứ?

- Tôi đồng ý. Nhưng cũng có cách để tránh được cái lời trách móc đáng buồn đó. Chúng ta sẽ không có người phò tá, nhưng có thể có người làm chứng.

- Cụ thể là ai, xin cho biết.

- Thì có anh Piotr.

- Anh Piotr nào?

- Người hầu phòng cho ông em của bác ấy. Anh ta là người có trình độ học vấn hiện đại và trong những trường hợp như thế này nhất định sẽ đóng được vai trò của mình với mọi sự cần thiết *cominpho**.

- Thưa quý ngài, tôi có cảm tưởng là quý ngài đùa.

- Tôi không đùa chút nào. Sau khi suy xét kỹ đề nghị của tôi, bác sẽ thấy là nó rất có lý và rất giản tiện. Giấu kim trong tay áo thế nào được, còn anh Piotr thì tôi sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị cho anh ta một cách đúng mức và dẫn anh ta tới chỗ ta bắn nhau.

- Cậu lại đùa rồi, - ông Pavel Petrovich vừa cất mình khỏi ghế vừa nói. - Nhưng sau khi cậu đã tỏ ra sẵn sàng một cách lịch sự thì tôi không có quyền bất bình với cậu nữa... Thế là mọi việc đều ổn thỏa cả... Nhân tiện xin hỏi: cậu không có súng ngắn chứ gì?

- Bác Pavel Petrovich, tôi thì kiếm ở đâu ra súng ngắn được? Tôi đâu phải là chiến binh.

- Trong trường hợp đó, tôi xin đưa cậu dùng những khẩu súng của tôi vậy. Cậu có thể tin chắc được rằng đã năm năm nay tôi không hề dùng đến chúng.

- Đó là một tin tức có sức an ủi rất lớn.

Ông Pavel Petrovich cầm lấy chiếc batoong...

- Thưa quý ngài, giờ đây tôi chỉ còn xin cảm tạ ngài, để ngài có thể trở lại với

công việc nghiên cứu của mình. Tôi xin được hân hạnh cúi chào.

- Thưa quý ngài, xin hẹn tới cuộc gặp mặt thú vị ấy, - Bazarov nói và tiễn khách ra cửa.

Ông Pavel Petrovich đã ra về rồi mà Bazarov vẫn đứng bên cánh cửa buồng, và chàng bỗng thốt lên: “Hừ, đồ quý! Vừa đẹp đẽ lại vừa ngu ngốc biết bao! Ta đã diễn một vở hài kịch như vậy đấy! Hệt như những con chó luyện nhảy nhót bằng hai chân sau. Thế nhưng từ chối cũng không xong, bởi vì, còn nói gì nữa, lão ta có thể choảng mình, và lúc bấy giờ... (Chỉ nghĩ đến chuyện ấy Bazarov cũng đã tái mặt đi và mọi niềm kiêu hãnh đã chồm dậy trong lòng chàng). Lúc bấy giờ mình sẽ buộc phải bóp chết lão ta như một con mèo con”. Chàng lại quay trở về với chiếc kính hiển vi, nhưng lòng chàng đã náo động lên, chàng đã không còn bình tĩnh để có thể tiến hành được việc quan sát nữa. “Hôm nay lão ta đã nhìn thấy mình với cô Pheneska rồi, - chàng nghĩ, - nhưng phải chăng đó là lão ta bệnh vục cho ông em của lão? Mà một cái hôn thì đã quan trọng gì cho cam? Ở đây phải có một chuyện gì khác nữa. Ờ! Hay chính lão cũng mê cô ta rồi? Hiển nhiên là lão ta mê đứt đi rồi, điều đó đã rõ như ban ngày. Chuyện rắc rối thế kia đấy, thấy chưa!... Tồi tệ thật! - Sau cùng chàng kết luận: - Nhìn bề nào cũng thấy tồi tệ. Trước hết là sẽ phải giơ trán ra hứng đạn và dù sao chẳng nữa

cũng phải cuốn gói thôi. Thế còn Arkadi... và lại cả cái ông Nikolai Petrovich hiền như bụt ấy nữa. Tồi tệ, tồi tệ thật”.

Cái ngày hôm đó trôi qua sao đặc biệt yên ắng và uế oải thế. Về Pheneska thì dường như cô ta đã bay biến đi đâu mất, cô ta ru rú ngồi trong buồng như chuột nhắt chúi trong hang vậy. Ông Nikolai Petrovich có vẻ lo âu, bởi lẽ ông đặc biệt trông mong vào vụ lúa mì này, nhưng lại được báo cáo rằng lúa mì đã có bệnh than. Với vẻ lịch sự lạnh như băng của mình, ông Pavel Petrovich đã áp chế tất cả mọi người, kể cả bác Prokophich. Bazarov đã đặt bút viết thư cho bố, nhưng rồi lại xé tan ngay tờ giấy, ném xuống gầm bàn. Chàng nghĩ: “Nếu mình chết, các cụ sẽ tự khắc biết. Mà mình cũng chẳng chết được đâu. Không, mình sẽ còn vất vưởng chán trên cõi đời này”. Chàng đã ra lệnh cho Piotr sáng tinh mơ ngày hôm sau phải đến gặp chàng để có công việc quan trọng, và Piotr những tưởng là Bazarov định đem anh ta lên Peterburg. Mãi khuya, Bazarov mới đi nằm, nhưng suốt đêm những giấc mơ hỗn độn đã đến giày vò chàng... Odintxova cứ quần quanh trước mắt chàng, rồi bà ta lại hóa ra mẹ chàng, theo sau là một con mèo nhỏ có ria đen, con mèo đó lại hóa ra Pheneska. Còn ông Pavel Petrovich thì chàng lại mơ thấy ông ta là một khu rừng lớn, vậy mà chàng vẫn phải đi đánh nhau với khu rừng đó. Piotr đánh thức chàng vào đúng bốn giờ sáng, chàng lập tức mặc quần áo rồi cùng Piotr ra đi.

Buổi sáng hôm ấy thật là đẹp đẽ và mát mẻ. Những đám mây nhỏ sặc sỡ lẫn tẩn như sóng gợn trên bầu trời xanh mờ sáng. Sương mai nhỏ nhẹ rải rác trên cành lá, cỏ cây, và ánh lên như bạc trên những mạng nhện. Mặt đất ẩm ướt và tăm tối dường như vẫn giữ lại dấu vết ửng hồng của ánh bình minh. Khắp bầu trời đây đó đều vang lừng tiếng hót của chim sơn ca. Đi tới khu rừng nhỏ, Bazarov ghé ngồi dưới bóng cây ở bìa rừng và chỉ tới lúc đó chàng mới cho Piotr biết mình cần anh ta giúp đỡ việc gì. Cái anh đầy tớ có học thức này sợ chết khiếp, nhưng Bazarov khuyên nhủ để anh ta yên lòng là anh ta chẳng phải làm gì hết ngoài việc đứng xa xa mà nhìn, và sẽ chẳng phải chịu mảy may trách nhiệm nào. Chàng còn nói thêm: “Anh thử nghĩ xem, ấy thế mà vai trò của anh quan trọng cực kỳ đấy!” Anh ta dang hai tay

tỏ vẻ thất vọng, cúi gằm xuống, rồi đứng tựa vào một cây bạch dương, mặt mũi tái xanh như tàu lá.

Con đường từ Marino đến bao quanh vạt rừng nhỏ. Lốp bụi mỏng trải trên đường từ ngày hôm qua tới nay vẫn chưa in vết bánh xe cũng như vết chân người. Bazarov, tự dừng lại thỉnh thoảng nhìn dọc theo con đường ấy, bứt cỏ mà nhai, và lòng thì luôn tự nhủ thầm: “Cái trò ngu xuẩn hết sức!”. Khí lạnh ban mai khiến chàng cũng phải rùng mình đôi ba lượt... Piotr ngán ngẩm đưa mắt nhìn chàng, nhưng chàng chỉ cười khẩy, chẳng sợ hãi chút nào.

Đã vang lên tiếng vó ngựa lộp cộp trên đường... Bỗng có một người nông dân nhô ra khỏi lùm cây. Anh ta ruỗi hai con ngựa bị buộc chân đang đi phía trước mặt. Đi ngang qua chỗ Bazarov, anh ta chẳng ngả mũ chào mà lại còn nhìn chàng với một vẻ kỳ lạ, khiến cho Piotr rõ ràng đã trở nên lo lắng, thấy đó là một dấu hiệu chẳng lành. “Cái anh chàng này cũng dậy sớm thật, - Bazarov nghĩ bụng, - chí ít là do anh ta có công việc. Thế còn chúng ta?”

- Hình như họ đến đấy ạ, - Piotr bỗng thì thào.

Bazarov ngẩng đầu lên, trông thấy ông Pavel Petrovich. Bận một chiếc áo vét tông mỏng, kẻ ô vuông, và một chiếc quần trắng như tuyết, ông ta đang rảo bước trên con đường. Ông cắp dưới nách một chiếc hộp quần da màu xanh lá cây.

- Xin lỗi, chắc tôi đã khiến cậu phải chờ đợi, - ông nói, đoạn nghiêng mình trước hết chào Bazarov, rồi sau đó chào cả Piotr mà trong giây phút đó ông cũng coi trọng như một người phò tá vậy. - Tôi không muốn đánh thức người hầu phòng của tôi dậy.

- Không sao ạ, - Bazarov đáp, - chính chúng tôi cũng vừa tới xong.

- À! Thế thì càng hay! - ông Pavel Petrovich đưa mắt nhìn quanh. - Không thấy có ai cả, không một ai cản trở chúng ta... Ta có thể vào việc chứ?

- Ta vào việc thôi.

- Chắc là cậu không đòi hỏi phải giải thích gì thêm chứ.

- Tôi không đòi hỏi.

- Cậu nạp đạn lấy chứ? - vừa rút hai khẩu súng ra khỏi hộp, ông Pavel Petrovich vừa hỏi.

- Không. Bác nạp đạn đi, còn tôi sẽ đi đếm bước. Chân tôi dài hơn, - Bazarov nói thêm trong một tiếng cười mát. - Một, hai, ba...

- Cậu Evgheni, - Piotr lấp bắp một cách khó nhọc (anh ta run lên bần bật, như bị sốt rét), - xin cậu, cho tôi được lùi ra xa.

- Bốn... năm... Lui xa ra đi, người anh em, lui ra đi. Thậm chí có thể núp sau gốc cây, bịt tai lại, miễn là đừng nhắm mắt là được. Hễ có ai ngã xuống thì chạy lại mà nâng dậy. Sáu... bảy... tám... - Bazarov dừng bước. - Đủ chưa? - chàng ngoái lại hỏi ông Pavel Petrovich, - hay là thêm hai bước nữa?

- Tùy cậu, - ông ta vừa nạp viên đạn thứ hai, vừa đáp.

- Nào, thì ta thêm hai bước nữa. - Bazarov dùng mũi ủng vạch một vạch trên mặt đất. - Giới hạn ở đây nhé. À, mà nhân thể ta quy định: mỗi người chúng ta lùi xa cách giới hạn bao nhiêu bước? Vấn đề ấy cũng quan trọng đấy. Ngày hôm qua ta chưa thảo luận điểm đó.

- Tôi nghĩ là mười bước, - ông Pavel Petrovich đáp, đoạn đưa cả hai khẩu súng cho Bazarov. - Xin cậu làm ơn chọn cho.

- Tôi xin chọn. Bác Pavel Petrovich, bác có đồng ý rằng cuộc đọ súng của chúng ta khác thường đến phát bật cười lên không? Chỉ trông mặt cái anh phò tá của chúng ta thì đủ thấy.

- Lúc nào cậu cũng chỉ thích đùa, - ông Pavel Petrovich đáp. - Tôi không phủ nhận cái kỳ dị của cuộc đọ súng của chúng ta, nhưng tôi thấy có bốn phạm báo trước để cậu biết là tôi có ý định đọ sức nghiêm chỉnh đấy. *A bon entendeur salut!**

- Ô! Tôi không nghi ngờ gì rằng chúng ta đã quyết ý tiêu diệt lẫn nhau. Nhưng tại sao lại không cười đùa đôi chút và không kết hợp *utile dulci***? Thế là: bác nói với tôi bằng tiếng Pháp, thì tôi cũng đáp lại bằng tiếng Latinh rồi đấy nhé.

- Tôi sẽ đọ sức nghiêm chỉnh đấy, - ông Pavel Petrovich nhắc lại lần nữa rồi bước tới vị trí của mình. Về phần mình, Bazarov cũng đếm đủ mười bước cách đường ranh giới rồi đứng lại.

- Cậu sẵn sàng rồi chứ? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Hoàn toàn sẵn sàng.

- Chúng ta có thể cùng tiến lại.

Bazarov nhẹ nhàng tiến lên, ông Pavel Petrovich cũng tiến lại, thọc tay trái vào túi và từ từ đưa mũi súng lên... “Lão ta nhắm thẳng vào mũi mình, - Bazarov nghĩ, - mà sao cái lão kẻ cướp này cố nheo mắt nheo mũi lại ghê gớm thế! Nhưng đó là một cảm giác khó chịu. Mình chĩa vào cái dây đeo đồng hồ của lão...” Một cái gì bay vào, rít lên ngay sát mang tai Bazarov, đúng lúc đó vang lên tiếng súng nổ. “Ta nghe thấy rồi, thế nghĩa là không sao cả”, - chàng còn kịp thoáng nghĩ trong đầu như vậy. Chàng tiến thêm bước nữa rồi chẳng nhắm ngắm gì, cứ bóp cò.

Ông Pavel Petrovich hơi rùng mình rồi đưa một tay ôm lấy bắp đùi. Một dòng máu nhỏ chảy dọc theo chiếc quần trắng của ông.

Bazarov bèn quăng súng ra một bên, tiến lại gần đối thủ của mình.

- Bác bị thương à? - chàng nói.

- Cậu có quyền gọi tôi tới chỗ ranh giới, - ông Pavel Petrovich nói, - còn cái này thì chẳng có gì. Theo điều kiện quy định, mỗi người còn được bắn một phát nữa.

- Ồ, xin lỗi bác, ta để lúc khác, - Bazarov đáp, và thấy mặt ông ta đã bắt đầu tái mét đi, chàng bèn ôm lấy lưng ông ta. - Bây giờ tôi không phải người quyết đấu nữa, mà là bác sĩ, và trước hết tôi phải xem xét vết thương của bác. Piotr, lại đây! Piotr, anh trốn đâu rồi?

- Tất cả những cái đó chỉ là chuyện vớ vẩn... Tôi chẳng cần tới sự giúp đỡ của ai hết, - ông Pavel Petrovich rành rẽ nói, - và... phải... lần nữa... Ông định đưa tay lên dứt một bên ria, nhưng cánh tay ông đã bại hoại ra, mắt ông trợn ngược lên, và rồi ông ngất đi.

- Thế mới lạ chứ! Ngất xỉu rồi! Mà có gì đâu kia chứ! - Bazarov bất giác kêu lên, rồi đặt ông Pavel Petrovich nằm xuống cỏ. - Ta xem thử nó là cái gì nào? - Chàng rút mùi xoa, lau sạch máu, đoạn sờ nắn quanh vết thương... - Xương còn nguyên, - chàng lăm bắm trong mồm, - đạn xuyên qua ở chỗ không sâu lắm, một cơ bắp *vastus externus* bị thương. Chỉ ba tuần là ông lại nhảy nhót được thôi!... Thế mà cũng ngất xỉu! Ôi chào, mình đến ngàn

những con người dễ xúc động quá như thế này! Thấy chưa, da mòng dính thế này kia mà.

- Ông ấy chết rồi ạ? - giọng nói run run của Piotr rì rầm sau lưng chàng. Bazarov ngoái lại.

- Đi lấy nước mau lên, người anh em, ông ấy sẽ còn sống lâu hơn cả tớ lẫn cậu ấy. Nhưng, cái anh đầy tớ hoàn hảo đó chừng như không nghe ra lời chàng nói và chẳng nhúc nhích gì. Ông Pavel Petrovich từ từ mở mắt ra. “Ông ấy đang hôn lìa khỏi xác!” - Piotr thì thào và đưa tay làm dấu thánh giá.

- Cậu nói đúng... Sao lại có bộ mặt đần độn thế! - cái ông quân tử bị thương ấy nói với một nụ cười gượng gạo.

- Đi lấy nước đi chứ, đồ quý! - Bazarov quát lên.

- Không cần... Đây chỉ là cơn *vertige** thoáng qua thôi... Cậu đỡ tôi ngồi dậy... được rồi đấy... chỗ sân sát này chỉ cần lấy cái gì băng bó lại là tôi có thể đi bộ về nhà được, nếu không thì cũng có thể gọi xe ngựa lại đón tôi. Nếu cậu muốn thì không cần quyết đấu trở lại nữa. Cậu đã xử sự một cách cao thượng... rồi hôm nay, hôm nay, cậu sẽ thấy...

- Chuyện cũ chẳng nên nhắc đến làm gì, - Bazarov gạt đi, - còn chuyện sau này thì cũng chẳng tội gì phải nát óc, bởi vì tôi đã tính bài chuồn sớm rồi. Bây giờ bác hãy để tôi băng bó chân cho đã. Vết thương của bác chẳng nguy hiểm đâu, nhưng dù sao vẫn nên cầm máu lại thì tốt hơn. Song trước hết phải làm cho cái anh chết toi kia nó hồi tỉnh lại cái đã.

Bazarov bèn nắm lấy cổ áo Piotr mà lắc rồi bảo anh ta về gọi xe ngựa đến.

- Coi chừng đấy, chớ làm cho chú ấy hoảng sợ lên, - ông Pavel Petrovich bảo anh ta, - đừng có trình bãm gì với chú ấy hết.

Piotr ù té chạy đi ngay. Trong khi anh ta chạy đi gọi xe, cả hai địch thủ đều cùng ngồi trên mặt đất và đều im lặng. Ông Pavel Petrovich cố gắng không nhìn Bazarov. Dù sao ông vẫn không muốn làm lạnh với chàng. Ông hổ thẹn vì thói kiêu căng của mình, về nỗi thất bại của mình, ông hổ thẹn về mọi chuyện do mình gây ra, tuy ông cũng cảm thấy được rằng những chuyện đó chẳng thể kết thúc tốt đẹp hơn thế được. “Chí ít là hẳn ta sẽ

không lớn vồn ở đây nữa, - ông tự an ủi mình, - thế cũng là hay rồi”. Tình trạng im lặng đó cứ kéo dài, nặng nề và khó xử. Cả hai bên đều thấy khó chịu. Bên nọ đều biết bên kia hiểu ý mình. Nếu là bạn thì sự hiểu biết đó dễ chịu, nhưng nếu là thù thì điều đó lại hết sức khó chịu, nhất là cả hai bên đều không sao giải bày nổi mà cũng chẳng chia tay nhau được.

- Tôi bó chân cho bác có chặt quá không? - cuối cùng Bazarov hỏi.

- Không, không sao, tốt lắm, - ông Pavel Petrovich đáp, và một lát sau ông nói thêm, - không thể giấu được ông em tôi đâu, phải nói với chú ấy rằng chúng ta xích mích với nhau về chuyện chính trị.

- Được lắm, - Bazarov nói. - Bác có thể nói là tôi đã thóa mạ tất cả mọi kẻ đua đòi kiểu Ănglê.

- Cũng hay đấy. Còn cái người kia thì cậu cho rằng bây giờ anh ta nghĩ gì về chúng ta? - ông Pavel Petrovich nói tiếp, giơ tay trở chính người nông dân mà trước cuộc quyết đấu vài phút đã ruỗi hai con ngựa buộc chân đi ngang qua chỗ Bazarov, nay đang theo con đường đó trở về, “ghé nhìn” và cất mũ chào khi thấy “các quý ngài”.

- Nào ai biết được! - Bazarov đáp, - điều chắc chắn hơn hết là anh ta chẳng suy nghĩ gì cả. Người nông dân Nga chính là một vị khách lạ bí hiểm mà bà Radcliffe ^[76]

hồi nào đây đã từng bàn luận nhiều. Có ai hiểu được anh ta? Chính anh ta cũng chẳng hiểu bản thân anh ta nữa là.

- A! Ra cậu nghĩ vậy đấy! - ông Pavel Petrovich vừa định mở lời thì bỗng kêu lên, - cậu xem cái thằng Piotr ngu đần của cậu nó sinh sự ra rồi kìa. Ông em tôi đang phóng xe ngựa đến kia!

Bazarov quay lại thì đã thấy ông Nikolai Petrovich ngồi trên một chiếc xe ngựa nhỏ, mặt tái đi. Xe chưa kịp dừng bánh, ông đã nhảy xuống, lao về phía ông anh.

- Thế nghĩa là thế nào? - ông nói, giọng xúc động. - Cậu Evgheni, xin cậu cho biết, thế là thế nào?

- Có gì đâu, - ông Pavel Petrovich đáp, - chú chẳng có gì phải lo ngại cả. Tôi xích mích với cậu Bazarov tí chút và do đó phải trả giá tí chút thôi

mà.

- Lạy Chúa, cứ sao mà đến nỗi như thế?

- Nói với chú thế nào bây giờ? Cậu Bazarov đã tỏ ý kiến thiếu tôn trọng đối với ngài Robert Pell ^[77]. Thế nhưng tôi phải nói ngay với chú rằng: mọi sự đều chỉ do lỗi tại tôi mà thôi, còn cậu Bazarov đã xử sự hết sức đúng đắn. Tôi đã thách thức cậu ấy.

- Mà anh chảy máu ra rồi kìa!

- Thế chú cho rằng trong mạch máu của tôi là nước lã sao? Đối với tôi, chảy máu thế này lại có ích kia đấy. Đúng thế không, ông bác sĩ? Chú dìu tôi lên xe và đừng có đa sầu đa cảm làm gì. Mai tôi lại khỏe thôi. Thế được đấy, tốt lắm. Đi thôi, anh xà ích.

Ông Nikolai Petrovich đi theo chiếc xe. Bazarov đã định thụt lại sau...

- Tôi đành nhẽ phải yêu cầu cậu chăm sóc cho ông anh tôi, - ông Nikolai Petrovich bảo chàng, - trong khi chờ xe đi đón một thầy thuốc khác ở tỉnh về.

Bazarov lặng lẽ cúi đầu.

Một tiếng đồng hồ sau, ông Pavel Petrovich đã nằm trên giường, chân được băng bó rất khéo. Cả nhà xôn xao lên. Pheneska thấy choáng váng. Ông Nikolai Petrovich ngấm ngấm vật mình vật mảy, nhưng ông Pavel Petrovich lại cứ cười, đùa, nhất là với Bazarov. Ông ta vận một chiếc sơ mi láng mỏng, một chiếc áo ngoài màu sáng rất đằm dáng và đội một chiếc mũ tròn kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Ông ta không cho buông rèm cửa sổ xuống và than phiền một cách rất ngộ nghĩnh về việc phải kiêng ăn.

Song, đến đêm thì ông ta lên cơn sốt và thấy nhức đầu. Bác sĩ ở tỉnh đã đến. (Ông Nikolai Petrovich đã không nghe lời ông anh, vả chăng chính Bazarov cũng muốn thế. Suốt ngày chàng cứ ngồi lì trong buồng, mặt vàng ệch ra và có vẻ dữ dội. Thỉnh thoảng chàng chạy sang thăm bệnh nhân rất chóng vánh rồi lại quay về. Có hai lần chàng bắt gặp Pheneska, nhưng cô ta khiếp đảm né ngay sang một bên để tránh mặt chàng). Ông bác sĩ mới tới đã khuyên ông Pavel Petrovich nên uống các thứ nước giải nhiệt, đồng thời cũng xác nhận thêm những lời đoán chắc của Bazarov là sẽ không có nguy hiểm gì xảy ra cả. Ông Nikolai Petrovich bảo ông ta là do vô ý, anh mình đã tự gây ra vết thương, song ông bác sĩ chỉ đáp lại một tiếng: “Hừm!” Nhưng khi được dúi ngay vào tay hai mươi nhăm rúp bạc, thì ông ta nói: “Cụ bảo thế ạ! Chuyện ấy cũng thường xảy ra thôi, đúng thế đấy ạ”.

Trong nhà, không ai đi nằm, không ai cởi bỏ quần áo được. Chốc chốc ông Nikolai Petrovich lại nhón bước vào thăm ông anh, rồi lại nhón bước đi ra. Ông Pavel Petrovich thường thiếp đi, kêu rên nhè nhẹ, dùng tiếng Pháp bảo ông: “*Couchez - vous*”*, - và đòi uống nước. Có một lần ông Nikolai Petrovich bắt Pheneska phải bưng một cốc nước chanh chai lên cho ông anh. Ông nhìn cô ta chăm chăm rồi uống cạn sạch cốc nước. Tới sáng, cơn sốt của ông có tăng lên đôi chút và ông bắt đầu mê sảng nhẹ nhàng. Mới đầu ông Pavel Petrovich thốt ra những lời rời rạc, rồi sau ông bỗng mở

bừng mắt ra, và khi thấy ông em đang đứng cạnh giường cúi xuống thăm nom chăm chút mình, ông nói:

- Nikolai Petrovich, cô Pheneska có vẻ gì hơi giống Nenli, có đúng thế không?

- Nenli nào cơ, anh Pavel Petrovich?

- Chú mà lại hỏi thế ư? Nữ công tước R. ấy. Nhất là phần mặt phía trên. *C'est de la même famille***.

Ông Nikolai Petrovich chẳng đáp lời, nhưng trong lòng ông ngạc nhiên thấy những cảm giác xưa cũ trong con người thật dai dẳng vô chùng.

“Đến bây giờ mới nói ra đấy”, - ông nghĩ.

- Ôi, ta yêu cái con người trống rỗng ấy biết bao! - ông Pavel Petrovich rên rỉ rồi buồn rầu đưa đôi tay lên gối đầu. - Ta sẽ không thể chịu được nếu có kẻ láo xược nào dám đụng đến... - ông ta lấp bấp nói giây lát sau đó.

Ông Nikolai Petrovich chỉ thờ dài. Những lời lẽ đó nói về ai, điều đó ông không sao ngờ tới được.

Ngày hôm sau, vào khoảng tám giờ sáng, Bazarov đã đến gặp ông. Chàng đã kịp thu xếp đồ lễ và đã thả hết mọi thứ ếch nhái, côn trùng, chim chóc của mình.

- Cậu đến từ biệt tôi đó sao? - cất mình đứng dậy nghênh đón chàng, ông Nikolai Petrovich nói.

- Đúng thế đấy ạ.

- Tôi hiểu cậu và hoàn toàn tán thành cậu. Dĩ nhiên là ông anh tội nghiệp của tôi có lỗi, chính do đó bác ấy đã bị trừng phạt. Bác ấy nói với tôi rằng bác ấy đã đặt cậu vào tình thế không sao có thể hành động khác được. Tôi tin là cậu đã không thể tránh được cuộc đọ sức ấy, mà chuyện đó... chuyện đó ở một mức độ nào đấy chỉ có thể giải thích được bằng sự đối lập thường xuyên về quan điểm hỗ tương giữa bác ấy với cậu. (Ông Nikolai Petrovich đã lẫn lộn cả từ ngữ). Ông anh tôi là con người kiểu cũ, hay nóng tính và ương ngạnh lắm... Nhờ trời, câu chuyện kết cục còn được như thế là may. Tôi đã có những biện pháp cần thiết để tránh câu chuyện khỏi vỡ lở ra...

- Cháu sẽ ghi lại cho bác địa chỉ đề phòng khi xảy ra điều tiếng gì, - Bazarov nhận xét với vẻ coi thường.

- Tôi hy vọng là sẽ không xảy ra điều tiếng gì cả, cậu Evgheni ạ... Tôi rất tiếc là chuyện cậu đến chơi nhà tôi mà lại bị... bị kết cục như vậy. Tôi lại càng phiền lòng là Arkadi...

- Chắc chắn cháu sẽ còn gặp anh ấy, - Bazarov gạt đi, bởi vì các loại “giải thích” với “tỏ lòng biết ơn” đều thường chỉ khiến chàng sốt ruột, - còn như nếu không gặp được thì nhờ bác chào anh ấy hộ cháu và xin bác lượng thứ cho.

- Cả tôi cũng xin... - ông Nikolai Petrovich nghiêng mình đáp lại. Song Bazarov chưa đợi ông nói hết câu đã bước ra ngoài.

Được tin Bazarov sắp lên đường, ông Pavel Petrovich cũng tỏ ý muốn gặp chàng và bắt tay chàng. Nhưng đến đó, Bazarov cũng vẫn lạnh như tiền, bởi chàng thừa hiểu ông ta chỉ cốt tỏ ra rộng lượng tí chút mà thôi. Với Pheneska chàng đã không đến từ biệt được, mà chỉ đưa mắt nhìn nhau qua cửa sổ. Chàng có cảm giác là nét mặt cô ta có vẻ buồn rầu. “Chắc cô ta sẽ nguy mất! - chàng tự nhủ thầm. - Ồ, rồi cô ta cũng sẽ thoát được bằng cách nào đó!”. Thế nhưng Piotr thì lại mũi lòng đến nỗi khóc nức lên trên vai Bazarov, cho đến khi chàng phải khiến anh ta nguôi đi bằng câu hỏi là liệu đôi mắt anh ta có phải “vắt được ra nước không”. Còn Duniasa thì đã phải chạy biệt vào khu rừng nhỏ để giấu niềm xúc động của mình. Thế rồi cái con người gây ra tất cả những nỗi đau lòng ấy đã ngồi lên xe ngựa, chằm xìgà hút, và tới verxta thứ năm, khi con đường rẽ ngang và khi lần cuối cùng trang trại của gia đình Kirxanov cùng với ngôi nhà quý tộc mới xây của nó đã dần ra thành một hàng ngang trước mắt chàng, thì chàng chỉ nhổ phết một bãi nước bọt, lẩm bẫm: “Lũ con ông cháu cha chết tiệt”, đoạn quần mình chặt hơn nữa trong tấm áo choàng.

Chẳng bao lâu, vết thương của ông Pavel Petrovich đã thuyên giảm; nhưng ông còn phải nằm trên giường trong gần một tuần lễ nữa. Ông đã chịu đựng tình trạng mà ông gọi là *cảnh cầm tù* một cách khá kiên nhẫn, có điều ông rất bận bịu với việc vệ sinh thân thể và luôn ra lệnh phải xông nước hoa. Ông Nikolai Petrovich thường đọc báo chí cho ông nghe.

Pheneska vẫn phục dịch ông như cũ, bưng canh, nước chanh chai, trứng lacoóc, trà lên cho ông. Nhưng cứ mỗi lần bước vào buồng ông là cô lại thấy ngấm ngấm khủng khiếp. Hành vi bất ngờ của ông Pavel Petrovich đã khiến mọi người trong nhà đều hoảng sợ, nhất là Pheneska. Duy chỉ có bác Prokophich là chẳng xao xuyến gì, lại giải thích rằng vào thời bác thì các ông quý tộc cũng thỉnh thoảng có đánh nhau, “nhưng chỉ giữa những ông quý phái cao thượng thôi, còn những kẻ lừa đảo giở trò hỗn láo kiểu đó thì các ông ấy hạ lệnh mang vào chuồng ngựa mà quất”.

Pheneska hầu như không thấy lương tâm trách móc gì mình; nhưng ý nghĩ về nguyên nhân thực của trận hiềm khích đó vẫn thỉnh thoảng giày vò cô. Lại thêm ông Pavel Petrovich cứ ngó nhìn cô một cách kỳ cục... đến nỗi thậm chí cô quay lưng lại phía ông mà vẫn cảm thấy đôi mắt ông đang nhìn mình. Do trong lòng thường xuyên lo âu, cô gày đi, và, như thường thấy, trông cô lại càng xinh hơn trước.

Có một hôm - đó là vào buổi sáng - ông Pavel Petrovich cảm thấy trong người dễ chịu bèn chuyển từ giường sang nằm ở divăng, còn ông Nikolai Petrovich, sau khi đã hỏi thăm sức khỏe ông anh, liền đi ra kho lúa gặt. Pheneska bưng trà lên, đặt trên một chiếc bàn nhỏ xong, cô đã định rút lui. Nhưng ông Pavel Petrovich đã giữ cô lại.

- Đi đâu mà vội thế, cô Pheneska?

- Không ạ... có ạ... Còn phải rót trà ở dưới nhà ạ.

- Không có cô, Duniasa nó làm cũng vẫn được. Cô ngồi đây một lát với người ốm nào. Nhân tiện tôi cũng có chuyện cần nói với cô.

Pheneska lẳng lặng ghé ngồi vào mép một chiếc ghế bành.

- Cô nghe tôi nói nhé, - ông Pavel Petrovich nói, đoạn đưa tay lên bứt bứt ria mép, - từ lâu tôi đã định hỏi cô: hình như cô sợ tôi thì phải.

- Em ấy ạ?...

- Phải, cô. Cô chẳng bao giờ nhìn vào tôi cả, hết như lương tâm của cô không được trong sạch vậy. Pheneska đỏ mặt, nhưng vẫn đưa mắt nhìn ông Pavel Petrovich. Cô thấy ông ta kỳ quặc thế nào ấy, do đó phập phồng trong dạ.

- Lương tâm cô trong sạch đấy chứ? - ông hỏi cô

- Tại sao lại không trong sạch được ạ? - cô thì thạo.

- Lại còn tại sao nữa! Thử hỏi cô có thể có lỗi với ai? Với tôi chẳng? Điều đó không thể có được. Với những người khác trong cái nhà này chẳng? Chuyện ấy cũng chẳng thể xảy ra được. Hay là với chú nó? Thế nhưng cô yêu chú nó kia mà?

- Em yêu.

- Yêu với tất cả tâm hồn, với tất cả trái tim mình chứ?

- Em yêu Nikolai Petrovich với tất cả trái tim mình.- Thật thế không? Hãy nhìn vào tôi thử nào, Pheneska. Cô biết rồi đấy: nói dối là một tội trọng!

- Em không nói dối đâu, bác Pavel Petrovich ạ. Em mà không yêu Nikolai Petrovich thì sau đó đến sống em cũng chả thiết nữa!- Và cô không thay lòng đổi dạ, đi yêu người khác chứ?

- Em có thể thay lòng đổi dạ đi yêu ai được kia ạ?

- Lại còn ai nữa! Chí ít là cái cậu vừa mới đi khỏi đây ấy. Pheneska đứng dậy.

- Trời! Lạy Chúa tôi, sao bác lại hành hạ em thế, bác Pavel Petrovich? Em có làm gì nên tội với bác đâu? Sao bác lại có thể nói những điều như vậy được?

- Pheneska, - ông Pavel Petrovich nói với giọng buồn rầu, - thì tôi đã thấy...

- Bác thấy gì kia ạ?

- Thấy ở đây... ở nhà hóng mát ấy.

Pheneska đỏ bừng cả mặt mũi lên.

- Thì nào em có lỗi gì đâu ạ? - cô nói với vẻ khó nhọc.

Ông Pavel Petrovich hơi nhòm mình dậy.

- Cô không có lỗi gì? Không ư? Hoàn toàn không?

- Trên đời này em chỉ yêu một mình Nikolai Petrovich và sẽ yêu suốt đời! - Pheneska nói với một sức mạnh đột ngột, mặc dù những tiếng nước nở cứ đưa lên cổ cô, - còn trong cái chuyện mà bác thấy thì dù có đến giờ phán xử cuối cùng của Chúa, em cũng vẫn sẽ bảo là hiện thời cũng như lúc đó,

em chẳng có tội gì cả, và thà em chết ngay tức khắc chứ không để cho ai có thể nghi ngờ rằng em đối với ân nhân của em, đối với Nikolai Petrovich...

Nhưng nói đến đó thì cô lạc hẳn giọng, đồng thời có cảm giác như ông Pavel Petrovich đã nắm lấy và siết chặt tay mình... Cô nhìn vào ông và cứ chờ người ra. Bộ mặt ông càng tái hơn trước, cặp mắt ông lóe lên, và điều đáng ngạc nhiên hơn cả là một giọt nước mắt nặng nề và đơn độc đã lăn xuống má ông.

- Pheneska! - ông nói với một giọng thì thầm kỳ dị. - Cô hãy yêu, hãy yêu lấy chú ấy! Chú ấy là con người hiền lành, tốt bụng! Cô chớ phụ bạc chú ấy mà đem lòng yêu bất kỳ ai trên đời này, cô chớ nghe lời tán tỉnh của bất kỳ kẻ nào! Cô thử nghĩ xem, nếu yêu mà không được người ta yêu thì còn gì khủng khiếp hơn. Hãy đừng bao giờ bỏ rơi chú em Nikolai Petrovich tội nghiệp của tôi!

Nỗi sửng sốt của Pheneska lớn đến nỗi đôi mắt cô ráo hoảnh đi và cô không thấy sợ hãi gì nữa. Nhưng điều gì đã xảy ra với cô khi ông Pavel Petrovich, chính cái ông Pavel Petrovich ấy, lại cầm lấy tay cô gắn chặt vào đôi môi mình và rồi cứ áp chặt vào bàn tay ấy, tuy không hôn nó mà chỉ thỉnh thoảng lại thở nấc lên.

“Trời! - cô nghĩ. - Cụ ấy lại lên cơn rồi hay sao chả biết?...”

Song chính lúc đó là lúc mà cả một cuộc đời đã chết trong ông lại đang rạo rức trở lại.

Cầu thang gác đã cọt két lên dưới những bước chân gấp gáp... Ông bèn đẩy ngay cô ta ra mà ngã đầu xuống gối. Cánh cửa mở toang, và rồi người ta thấy ông Nikolai Petrovich hiện ra vui vẻ, tươi tắn, hồng hào. Thăng Mitia cũng tươi tắn và hồng hào như bố nó, mặc độc một chiếc sơmi nhỏ, đang nhún nhảy trên ngực ông, dùng đôi chân trần quặp lấy những chiếc cúc to tướng trên chiếc áo khoác kiểu thôn quê của ông.

Thế là Pheneska lao mình chạy lại với ông, hai tay ôm lấy cả ông cùng đứa con trai rồi gục đầu lên vai ông. Ông Nikolai Petrovich ngạc nhiên, bởi vì Pheneska vốn tính cả thẹn và khiêm nhường, cô ta chưa âu yếm ông trước mặt người thứ ba như thế bao giờ cả.

- Em làm sao thế? - ông nói, đoạn đưa mắt nhìn ông anh, rồi đưa thẳng Mitia cho cô bé. - Anh cảm thấy khó chịu hay sao thế? - vừa hỏi, ông vừa bước lại gần ông Pavel Petrovich. Ông này chỉ gục mặt vào chiếc khăn mùi xoa batít.

- Không... vậy thôi... không sao... trái lại, anh dễ chịu nhiều hơn rồi.

- Anh đã vội chuyển sang nằm ở divăng làm gì. Em đi đâu vậy? - Ông quay lại phía Pheneska nói thêm, nhưng cô ta đã bước ra và đóng sập cửa lại. - Em đã định bế cậu dũng sĩ tí hon của em lên chơi với anh, kéo nó nhớ bác nó. Vậy mà cô ấy lại bế nó đi làm gì chẳng biết? Nhưng, anh làm sao thế? Giữa cô ấy với anh có xảy ra chuyện gì hay sao?

- Em ơi! - ông Pavel Petrovich nói với vẻ long trọng.

Ông Nikolai Petrovich giật mình. Ông bỗng cảm thấy tròn trợn mà chính ông cũng chẳng hiểu tại sao.

- Em ơi, - ông Pavel Petrovich nhắc lại, - em hãy hứa thực hiện một ý nguyện của anh.

- Ý nguyện gì vậy? Anh nói đi.

- Ý nguyện này rất quan trọng. Theo sự hiểu biết của anh, tất cả hạnh phúc của đời em là tùy thuộc ý nguyện này. Suốt thời gian gần đây, anh đã suy nghĩ rất nhiều tới điều mà giờ đây anh định nói với em... Em ạ, em hãy làm tròn nghĩa vụ của em, nghĩa vụ của một con người chính trực và cao thượng, em hãy chấm dứt tình trạng căm dỗ và cái gương xấu mà chính em, chính em, một con người tốt đẹp nhất trong những con người, đang nêu ra!

- Anh nói gì vậy, anh Pavel Petrovich? - Em hãy cưới Pheneska đi... Cô ấy yêu em, cô ấy lại là mẹ của đứa con trai em.

Ông Nikolai Petrovich lùi lại và chắp hai tay lại.

- Anh nói vậy sao, anh Pavel Petrovich? Thế mà xưa nay em vẫn cho rằng anh bao giờ cũng là người chống lại quyết liệt nhất những cuộc hôn nhân như thế! Anh nói vậy đấy ư? Anh lại không biết rằng duy chỉ vì nể anh nên em chưa thực hiện cái mà anh gọi là bổn phận của em một cách rất công bằng đó sao!

- Trong trường hợp này em nể anh mà làm gì, - ông Pavel Petrovich gạt đi với một nụ cười chán ngán. - Anh bắt đầu cho rằng Bazarov có lý khi cậu

ta trách anh là kẻ quý phái. Thôi, em yêu quý của anh ạ, chúng ta đừng kiêu cách nữa và nghĩ làm gì đến thế tục: chúng ta đã luống tuổi và là những người trầm lặng, đã đến lúc chúng ta phải gác bỏ mọi sự bận rộn ở đời. Chính đó, như em nói, là chúng ta sẽ bắt tay làm tròn bổn phận của chúng ta. Và rồi em sẽ thấy, chúng ta sẽ có thêm nhiều hạnh phúc hơn xưa đây.

Ông Nikolai Petrovich chạy vội tới ôm lấy anh.

- Anh làm cho em sáng mắt hẳn ra! - ông thốt lên. - Em luôn khẳng định rằng anh là con người có hảo tâm và thông minh nhất trên đời, điều đó quả không sai. Và giờ đây, em còn thấy anh vừa khôn ngoan, lại vừa rộng lượng.

- Khê chứ, kê chứ, - ông Pavel Petrovich ngắt lời ông, - Chớ đụng vào bên chân đầu của người anh khôn ngoan của em, một con người khôn ngoan mà năm mươi tuổi đầu rồi vẫn đi đánh nhau trong một trận quyết đấu như một anh thiếu úy. Vậy là xong xuôi rồi nhé: đối với anh Pheneska sẽ là... *belle - soeur**.

- Anh Pavel Petrovich yêu quý của em! Còn Arkadi sẽ có ý kiến ra sao?

- Arkadi ấy ư? Nó sẽ mừng rỡ thôi! Tuy cuộc hôn nhân này không hợp với những nguyên tắc của nó, nhưng nó lại được hời lòng hời dạ về mặt ý thức bình đẳng. Mà thật thế, cứ đẳng cấp mãi thì còn ra cái gì *au dixneuvième siècle***?

- Ôi, anh Pavel Petrovich, anh Pavel Petrovich! Cho em được hôn anh một lần nữa. Anh đừng sợ, em từ từ thôi. Hai anh em ôm hôn nhau

.- Vậy em thấy thế nào, em cho cô ấy biết ý định đó ngay bây giờ chứ? - ông Pavel Petrovich hỏi.

- Sao phải vội thế, anh? - ông Nikolai Petrovich gạt đi. - Giữa anh với cô ấy đã có bàn bạc rồi chăng?

- Bàn bạc, giữa anh với cô ấy? *Quelle idée!****

- Ồ, thế thì tốt. Trước hết anh hãy bình phục lại đã, còn câu chuyện kia thì có đi đâu mất mà sợ. Phải suy nghĩ cho thật chín, phải cân nhắc cho kỹ...

- Nhưng em đã quyết ý rồi mà?

- Dĩ nhiên là quyết ý rồi, và em hết lòng cảm ơn anh. Còn bây giờ em đi nhé. Anh phải nghỉ ngơi đi, bây giờ mọi chuyện xúc động đối với anh đều

có hại cả đấy... Chúng ta sẽ còn bàn bạc thêm nữa. Ngủ đi, anh yêu quý của em, và cầu trời cho anh được mạnh khỏe!

“Sao chú ấy lại cảm ơn mình thế nhỉ? - còn lại một mình, ông Pavel Petrovich ngẫm nghĩ. - cứ như là chuyện chẳng tùy thuộc gì vào chú ấy cả! Còn ta thì ngay sau khi chú ấy cưới xong, ta sẽ đi một nơi nào đó xa xôi hơn, đi Dresden hoặc Florence, và ta sẽ sống ở đó chừng nào còn chưa từ giã cõi đời”.

Ông Pavel Petrovich lấy nước hoa xúc trán rồi nhắm nghiền mắt lại. Mái đầu đẹp đẽ nhưng gày guộc của ông đặt trên chiếc gối trắng dưới ánh nắng chói chang chiếu rọi, trông chẳng khác nào mái đầu của một tử thi... Mà thật ra thì ông cũng đã là một kẻ chết rồi.

Chương XXV

Ở Nikolxkoie, Katia và Arkadi đang cùng ngồi trên một chiếc ghế dài có phủ một lớp đất cỏ, dưới bóng một cây tần bì cao to trong vườn. Dưới đất, bên cạnh họ, con chó Phiphi đang nằm, cuộn tấm thân dài đườn thành một vòng tròn duyên dáng mà những người thợ săn thường gọi là “kiểu nằm của thỏ xám”. Cả Arkadi và Katia đều im lặng, chàng cầm trong tay một cuốn sách mở nửa chừng, còn nàng thì đang nhón trong lẵng những mẫu bánh mì trắng vụn còn sót lại ném cho một bầy chim sẻ ăn. Cái gia đình chim bé nhỏ này, với bản tính xông xáo nhát gan của chúng, vừa nhảy nhót lại vừa kêu chiêm chiếp lên ngay dưới chân nàng. Một làn gió nhẹ xào xạc trong đám lá cây tần bì, êm ái đung đưa những đốm nắng vàng nhạt cả trên lối đi râm mát cũng như trên lưng màu vàng của con Phiphi. Bóng mát đều đặn bao phủ cả Arkadi và Katia, chỉ thỉnh thoảng mới thấy lóe lên một vệt nắng óng ả trên mái tóc nàng. Cả hai người đều im lặng, nhưng chính cái cảnh im lặng ngồi bên nhau ấy đã nói lên sự nhích lại gần nhau đây tin cậy của họ, trong đó ai nấy đều dường như không nghĩ gì đến người bên cạnh song lại thầm vui vì sự gần gũi ấy. Và cả nét mặt họ cũng đã có sự đổi thay kể từ khi ta thấy họ lần trước: Arkadi hình như có bình tĩnh hơn, và Katia thì hoạt bát hơn, mạnh dạn hơn.

- Cô có thấy tiếng Nga gọi *cây tần bì* là rất chính xác không, - Arkadi mở lời, - không có cây nào lại xuyên lên trời một cách nhẹ nhàng và rõ rệt [78]

được như nó.

Katia ngược mắt nhìn lên mà đáp: “Vâng”, còn Arkadi thì nghĩ bụng: “Cô này thì chẳng trách mình là nói năng văn vẻ đâu nhé”.

- Em chẳng thích Heine [79]

khi ông ta cười cũng như khi ông ta khóc đâu, - Katia cất tiếng, đưa mắt chỉ cuốn sách Arkadi cầm trong tay, - em chỉ thích ông ta khi ông ta trầm tư và u sầu mà thôi.

- Thế mà tôi lại thích khi ông ta cười đấy, - Arkadi nhận xét.

- Đó là tại anh còn có những vết tích cũ của khuynh hướng trào phúng... (“Những vết tích cũ! - Arkadi nghĩ bụng, - giá mà Bazarov nghe thấy nhỉ!”) Anh cứ chờ đấy, ở đây sẽ cải tạo lại anh cho mà xem.

- Ai cải tạo lại tôi? Cô ấy ư?

- Ai à? - Bà chị. Rồi đến ông Porphiri Platonov mà bây giờ không thấy anh cãi nhau với ông ấy nữa. Rồi cả bà dì nữa, hôm kia anh đã đưa cụ đi nhà thờ rồi.

- Đó là tại vì tôi không sao từ chối được! Còn chị Anna thì cô còn nhớ chứ, chính chị ấy đã đồng tình với Evgheni về nhiều điểm.

- Lúc đó chị ấy còn đang bị ảnh hưởng của anh Bazarov, cũng giống như anh vậy.

- Cũng như tôi! Vậy cô nhận thấy là tôi đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của anh ấy rồi sao?

Katia nín lặng.

- Tôi biết, - Arkadi nói tiếp, - cô chẳng bao giờ bằng lòng anh ấy cả.

- Em chẳng thể xét đoán được anh ấy.

- Katia này, cô biết không? Cứ mỗi lần nghe thấy câu trả lời như vậy là tôi không tin đâu nhé... Chẳng có ai mà mỗi người chúng ta lại không thể xét đoán được! Chẳng qua đó là một sự thoái thác mà thôi.

- Ờ, vậy thì em sẽ bảo anh rằng anh ấy... chẳng phải em không thích anh ấy đâu, nhưng em cảm thấy là anh ấy xa lạ với em, mà em cũng xa lạ đối với anh ấy... cả anh cũng xa lạ với anh ấy thì phải?

- Sao lại thế?

- Nói với anh thế nào bây giờ... Anh ấy hung dữ, còn em với anh thì đã thuần rồi.

- Cả tôi cũng thuần rồi sao?

Katia gật đầu.

Arkadi đưa tay lên gãi mang tai.

- Katia này, nói như thế quả thực là đáng bực mình đấy.

- Vậy anh muốn hung dữ sao?

- Hung dữ thì không, nhưng phải mạnh mẽ, kiên quyết.

- Cái đó thì muốn cũng chẳng được... Đấy, anh bạn của anh cũng chẳng muốn thế đâu, nhưng anh ta lại thế.

- Hừm! Vậy cô cho rằng anh ấy đã có ảnh hưởng lớn tới chị Anna?

- Vâng. Nhưng cũng chẳng ai có thể chiếm ưu thế lâu đối với chị ấy được, - Katia khẽ nói thêm.

- Tại sao cô lại nghĩ như vậy?

- Chị ấy rất kiêu hãnh... em nói thế cũng chưa thật đúng đâu... chị ấy rất quý trọng cái tự chủ của mình.

- Ai mà không quý trọng cái tự chủ? - Arkadi hỏi vậy, nhưng trong lòng lại vụt nghĩ: “Tự chủ để làm gì mới được chứ?” - cả Katia cũng vụt nghĩ: “Tự chủ để làm gì nhỉ?” Những người trẻ tuổi thường xuyên thân ái gặp nhau và tương đắc với nhau thì rất thường hay đi đến những ý nghĩ như nhau.

Arkadi tủm tủm cười, rồi hơi nhích lại gần nàng, chàng thì thầm nói:- Cô hơi sợ bà ấy

đấy nhé, hãy thừa nhận đi.

- Sợ ai?

- Bà ấy, - Arkadi lặp lại một cách ý nhị.

- Thế còn anh? - đến lượt Katia hỏi lại.

- Cả tôi. Cô chú ý nhé, tôi nói là: *cả tôi*. Katia đưa một ngón tay lên dọa chàng.

- Điều đó khiến em ngạc nhiên đấy, - nàng mở lời, - chưa bao giờ bà chị có cảm tình với anh như hiện nay. Chính bây giờ bà ấy có cảm tình với anh hơn hồi anh mới đến đây nhiều. - Thế kia đấy!

- Vậy anh không nhận ra sao? Anh không thấy vui lòng sao?

Arkadi ngẫm nghĩ.

- Vì lẽ gì tôi lại đáng để cho chị Anna có cảm tình như vậy? Phải chăng vì tôi đã mang đến cho chị ấy những bức thư của bà cụ nhà ta?

- Cả vì lẽ đó, mà còn vì những lẽ khác, nhưng em chẳng nói đâu.

- Sao lại thế?

- Em chả nói.

-Ồ! Tôi biết là cô bướng lắm.

- Bướng đấy.- Lại hay để ý quan sát nữa.

Katia ngó nghiêng, nhìn Arkadi.

- Có lẽ điều đó làm anh bực mình chẳng? Anh đang nghĩ gì thế?

- Tôi đang nghĩ rằng quả thật cô hay để ý quan sát, nhưng không biết tại sao cô lại có thể có được đức tính đó. Bởi lẽ bản tính cô vốn nhút nhát, hay nghi ngờ, thường xa lánh mọi người...

- Em thường sống một mình, do đó thường buộc phải nghĩ ngợi nhiều. Nhưng em có xa lánh tất cả mọi người đâu?

Arkadi nhìn Katia với đôi mắt biết ơn.

- Thế thì hay lắm, - chàng nói tiếp, - nhưng những người trong hoàn cảnh như cô, tôi muốn nói là có gia tư như cô, thường ít khi có được cái thiên tư ấy. Muốn với tới họ quả là khó, chẳng khác gì đi gặp Nga hoàng.

- Em có giàu có gì đâu.

Arkadi sững sốt chưa hiểu ngay ý của Katia. Sau đó chàng mới nghĩ ra: “Quả thế, tất cả cái điền trang này là của bà chị đấy chứ!”, và chàng cũng không thấy ý nghĩ đó có gì là khó chịu cả.

- Cô nói hay thật đấy! - chàng nói.

- Thế là thế nào?

- Cô nói hay, đơn giản, không thẹn thùng và không vẽ vờ. Vậy mà tôi cứ tưởng là ở những ai biết và thừa nhận rằng mình nghèo, thường có một cảm giác gì đặc biệt lắm, thường có một kiểu háo danh riêng gì đó.

- Em chẳng hề có cảm giác đó, do lòng tốt của bà chị. Còn việc em nhắc đến gia tư thì cũng chỉ là nhân câu chuyện mà thôi.

- Thế đấy. Nhưng cô hãy thú nhận là dù sao cô cũng có phần nào cái thói háo danh mà tôi vừa nói.

- Thí dụ?

- Thí dụ, chẳng hạn như cô, - xin lỗi cho tôi hỏi nhé, - cô sẽ không đi lấy một người chồng giàu có chứ?

- Nếu như em tha thiết yêu người đó... Mà không, có lẽ ngay cả trong trường hợp ấy em cũng chẳng lấy đâu.

- À! Thấy chưa! - Arkadi thốt lên, rồi sau giây lát, chàng nói thêm, - thế tại sao lại không lấy?

- Bởi vì ngay cả trong bài hát cũng còn chê cười cái cảnh so le nữa là.

- Có lẽ cô thích cai quản, hay là...

- Ồ, không! Cai quản để làm gì nhỉ? Trái lại, em sẵn sàng phục tùng, nhưng nếu không bình đẳng thì khổ lắm. Tự trọng và phục tùng, điều đó em hiểu được. Đó là hạnh phúc. Thế nhưng nếu sống lệ thuộc thì... Thôi, ở vậy cho xong.

- Ở vậy cho xong, - Arkadi lặp lại lời Katia. - Phải, phải, - chàng nói tiếp, - cô thật chẳng hổ là cùng một dòng máu với chị Anna. Cô cũng tự chủ chẳng khác gì bà chị, nhưng cô kín đáo hơn. Tôi tin chắc là chẳng đời nào cô thổ lộ trước tình cảm của mình, dù cho nó có mạnh mẽ và thiêng liêng đến đâu chẳng nữa

Làm thế nào khác được? - Katia hỏi.

- Cả cô lẫn bà chị đều thông minh như nhau. Cô cũng có chí khí chẳng kém gì bà chị, nếu không nói là hơn...

- Thôi đừng ví em với bà chị nữa đi, anh, - Katia vội vã ngắt lời, - nếu ví thế thì sẽ bất lợi cho em lắm đấy. Hình như anh quên là bà chị vừa đẹp lại vừa thông minh, và... nhất là anh, Arkadi ạ, lẽ ra anh không nên nói những lời như thế mới phải, mà lại nói với bộ mặt nghiêm trang như thế nữa chứ.

- “Nhất là anh” nghĩa là thế nào, và do đâu cô kết luận rằng tôi nói đùa?
- Anh đùa hăn đi rồi còn gì nữa
- Cô nghĩ thế sao? Nhưng nếu tôi tin chắc vào điều tôi nói thì thế nào?

Nếu tôi lại thấy là tôi nói còn chưa đủ mạnh nữa kia, thì sao?

- Em chả hiểu anh nói gì.

- Thật vậy sao? Ờ, bây giờ tôi mới thấy đúng là tôi đã quá tâng bốc tài quan sát của cô.

- Thế nào?

Arkadi không đáp mà quay mặt đi. Còn Katia thì cố kiếm trong lẵng thêm vài mẩu bánh con con để ném cho chim sẻ. Nhưng cô vung tay quá mạnh khiến chúng chưa kịp mổ đã bay vù cả đi.

- Katia! - Arkadi bỗng dừng nói tiếp. - Có lẽ đối với cô điều này là bình thường thôi, nhưng cô nên biết rằng: chẳng những tôi không đối cô lấy bà chị, mà còn chẳng đối lấy bất kỳ ai trên đời này.

Chàng đứng dậy và vội vã bước đi, dường như khiếp sợ cả những lời vừa buột ra khỏi miệng mình.

Còn Katia thì buông cả đôi tay cùng với chiếc lẵng xuống đùi, rồi nàng cúi đầu, rồi nhìn theo bóng Arkadi hồi lâu. Đôi má nàng dần dần ửng đỏ lên đôi chút. Nhưng đôi môi nàng không hé cười, cặp mắt đen sẫm của nàng tỏ vẻ ngỡ ngàng và còn lộ ra một thứ tình cảm nào đó nữa mà ta còn chưa biết gọi là gì.

- Có mình em thôi ư? - tiếng bà Odintxova đã vang lên sát cạnh nàng. - Hình như em vào vườn cùng với Arkadi kia mà.

Katia từ tốn đưa mắt nhìn chị (bà ta ăn mặc rất duyên dáng, thậm chí là thanh lịch nữa, dùng đầu mồm của chiếc dù đang mở mà gầy gầy đôi tai của con Phiphi), từ tốn nói:

- Có mình em thôi ạ.

- Cái đó thì chị thấy, - bà chị đáp với một tiếng cười, - vậy là cậu ấy về nhà rồi sao?

- Vâng.

- Hai người cùng nhau đọc sách hả?

- Vâng.

Bà Odintxova đưa tay xuống phía dưới cầm Katia mà nâng mặt cô em lên.

- Chị hy vọng là hai người không cãi nhau đấy chứ?

- Không ạ, - Katia nói đoạn nhẹ nhàng đẩy tay chị ra.

- Sao em trả lời long trọng ghê thế! Chị tưởng là em sẽ tìm được cậu ấy ở đây để rủ cậu ấy đi dạo với chị. Chính cậu ấy cứ mời chị hoài. Người ta đã mang giày ở tỉnh về cho em đấy, về đo thử xem. Từ hôm qua chị đã thấy những đôi giày cũ của em mòn hết cả rồi. Nói chung là em còn chưa chịu lưu ý đúng mức đến chuyện đó, nhất là đôi chân của em đẹp thế kia cơ mà! Cả đôi tay em cũng đẹp... có điều hơi to. Vậy thì phải chú trọng tới đôi chân. Nhưng em của chị có hay làm đom đâu mà.

Bà Odintxova tiếp tục đi men theo con đường nhỏ, khẽ sột soạt chiếc xiêm đẹp đẽ. Katia rời chiếc ghế dài, cầm lấy cuốn sách của Heine và cũng ra về - nhưng chẳng phải là để đi đo giày.

“Đôi chân đẹp, - nàng vừa nghĩ vừa chậm rãi và thanh thản bước lên những bậc đá nóng bỏng vì ánh nắng mặt trời ở hàng hiên, - đôi chân đẹp, chị lại bảo thế... Ồ, rồi anh ấy sẽ ở bên đôi chân ấy”.

Nhưng nàng lập tức cảm thấy xấu hổ và lệ làng chạy vội lên hàng hiên. Arkadi đi theo hành lang trở về buồng. Người quản lý đuổi theo chàng, trình rằng Bazarov ngồi chờ ở đó.

- Evgheni à! - Arkadi lăm băm hầu như có ý hốt hoảng. - Ông ấy đến lâu chưa?

- Ông vừa quá bộ đến xong, ra lệnh không được băm với bà Odintxova mà bắt dẫn thẳng vào buồng cậu.

“Đã xảy ra điều gì không may ở nhà mình rồi chẳng?” - Arkadi nghĩ vậy rồi vội chạy lên thang gác, đẩy bật cửa ra. Nét mặt Bazarov đã khiến chàng yên tâm ngay tức khắc, nhưng nếu bằng con mắt tinh đời thì hẳn là trong bộ dạng tuy hốc hác nhưng vẫn cương nghị ấy, người ta vẫn có thể phát hiện ra những dấu hiệu xốn xang trong lòng vị khách bất ngờ này. Với chiếc áo choàng bụi bặm trên mình và chiếc mũ lưỡi trai trên đầu, chàng ta đang ngồi ở bậu cửa sổ. Chàng vẫn không buồn đứng dậy ngay cả khi Arkadi lao tới bá lấy cổ chàng với những tiếng reo mừng ồn ã.

- Thật bất ngờ đấy! Sao đột ngột thế? - Arkadi nhắc đi nhắc lại và cứ tíu tít lên trong căn buồng, hết như một người vừa tự thấy mừng vui lại vừa muốn chứng tỏ là mình mừng vui. - Chắc nhà mình vẫn bình yên, mọi người vẫn khỏe mạnh phải không?

- Mọi chuyện đều yên ổn cả, nhưng không phải ai cũng đều mạnh khỏe cả đâu, - Bazarov nói. - Mà cậu đừng liến thoắng nữa, bảo mang nước giải khát lên cho tớ, rồi ngồi đây, nghe tớ thông báo vài điều, tuy không nhiều đâu nhưng tin chắc là khá căng đấy.

Arkadi liền xù đi, và Bazarov kể cho chàng ta nghe cuộc quyết đấu giữa mình với ông Pavel Petrovich. Arkadi hết sức ngạc nhiên và thậm chí thấy buồn, nhưng cho là không cần phải biểu lộ ra, mà chỉ hỏi xem vết thương của ông bác mình có thật là không nguy hiểm gì không? Và khi được trả lời là vết thương đó “rất thú vị”, có điều là không phải về mặt y học, thì chàng gượng cười, còn trong lòng vừa cảm thấy ghê tởm lại vừa có phần hổ thẹn. Dường như Bazarov cũng hiểu được ý chàng.

- Vậy đấy, người anh em ạ, - Bazarov nói, - sống với mấy vị phong kiến là như thế đấy. Bản thân mình cũng hóa thành phong kiến, rồi sẽ phải tham gia cả vào những trận đấu loại theo kiểu hiệp sĩ ấy nữa. Ờ, thế rồi tớ phải đi về với các bậc “cha chú”, - Bazarov kết luận, - và tiện đường tớ ghé vào đây... để kể lại đầu đuôi mọi chuyện, - nếu như tớ không cho việc nói dối vô ích là một điều ngu ngốc, thì tớ sẽ nói như vậy đấy. Nhưng không, có ma quỷ nào biết được tớ ghé vào đây làm gì. Cậu thấy không, con người ta đôi khi cũng cần tự túm lấy chòm tóc của mình mà lôi mình lên như lôi củ cải ra khỏi luống vậy, và chính đó là điều mình mới làm hôm qua hôm kia đây... Nhưng tớ lại còn muốn ngó lại một chút những gì mình đã xa lìa, ngó lại một chút cái luống đất mà mình đã từng mọc trong đó.

- Tớ hy vọng là những lời cậu nói không liên quan gì đến tớ cả, - Arkadi xúc động, gạt đi, - tớ hy vọng là cậu không tính chuyện đến đây để chia tay với tớ

Bazarov chăm chú, hầu như soi mói nhìn Arkadi.

- Việc đó khiến cậu đau lòng đến thế sao? Tớ có cảm tưởng là chính cậu

đã xa lìa tớ rồi đấy. Cậu vừa tươi trẻ lại vừa trong trắng biết bao... câu chuyện giữa cậu với bà Odintxova hẳn là êm đẹp lắm.

- Câu chuyện nào giữa mình với bà Odintxova?

- Vậy chẳng phải cậu từ tỉnh về đây chỉ là vì bà ta thôi sao, con chim nhỏ ơ? Nhân tiện hỏi cậu: các trường dạy ngày chủ nhật ở đó hoạt động đến đâu rồi? Chẳng phải là cậu đã yêu bà ta rồi sao? Hay là đã đến lúc cậu phải tỏ ra khiêm tốn rồi đấy.

- Evgheni, cậu biết là bao giờ tớ cũng cởi mở với cậu. Tớ có thể đoán chắc với cậu, thề với cậu là cậu đã lầm.

- Hừm! Chuyện lạ đấy, - Bazarov khe khẽ nhận xét. - Nhưng cậu chẳng việc gì phải nóng tính thế, đằng nào đối với tớ thì chuyện đó cũng chẳng có gì quan trọng cả. Một kẻ lãng mạn sẽ nói: tôi cảm thấy con đường của chúng ta đã bắt đầu chia đôi ngã rồi. Còn tớ thì tớ chỉ nói đơn giản là: cánh mình đã chán nhau rồi.

- Evgheni...

- Bạn yêu quý của tôi ơ, chẳng có gì là tai vạ cả đâu, trên đời này thiếu gì chuyện chán nhau? Còn bây giờ, tớ nghĩ là ta từ biệt nhau thôi nhỉ? Từ lúc bước chân tới đây đến giờ, tớ cảm thấy ghê tởm hết sức rồi, chẳng khác gì đã phải đọc quá nhiều những bức thư của Gogol gửi cho bà tỉnh trưởng tỉnh Kaluga ^[80]. Và chẳng, mình vẫn chưa bảo tháo ngựa ra khỏi xe.

- Xin cậu, như thế không được đâu!

- Tại sao vậy?

- Chưa nói gì đến tớ, nhưng như thế sẽ là cực kỳ bất nhã đối với bà Odintxova đấy. Nhất định là bà ấy mong mỏi được gặp cậu.

- Ồ, thế là cậu lầm rồi.

- Còn tớ, trái lại, tớ tin chắc là tớ đúng, - Arkadi bác lại. - Mà cậu giả vờ làm gì thế nhỉ? Đã thế tớ hỏi cậu: chính cậu cũng chẳng phải là vì bà ấy mà đến đây sao?

- Điều đó cũng có thể là có lý, nhưng dù sao cậu vẫn lầm.

Thế nhưng Arkadi lại đúng. Bà Odintxova đã tỏ ý muốn gặp Bazarov và đã cho người quản gia đến mời chàng. Trước khi gặp bà Odintxova, chàng

đã thay quần áo: té ra chàng sắp xếp bộ cánh mới của mình thế nào mà nó lại rất dễ được lấy ra.

Bà Odintxova đã tiếp chàng trong phòng khách, chứ không phải trong căn buồng mà hồi nào chàng đã thổ lộ tình yêu một cách hết sức bất ngờ với bà ta. Bà ta nhã nhặn đưa mấy đầu ngón tay cho chàng bắt, nhưng nét mặt của bà ta tự dưng tỏ ra căng thẳng.

- Chị Anna, - Bazarov vội vã nói, - trước hết tôi phải nói để chị yên lòng đã. Trước mặt chị là một kẻ trần thế, từ lâu đã tự hồi tỉnh lại và mong mỗi những người khác lãng quên những chuyện khờ dại của mình. Tôi sắp ra đi một thời gian dài, và mong chị thấy cho rằng tuy không phải là con người mềm yếu, nhưng tôi sẽ ra đi không vui vẻ gì nếu mang theo một ý nghĩ là chị luôn ghê tởm khi nhớ tới tôi.

Bà Odintxova thở một hơi dài hệt như người đã leo lên được đỉnh núi cao, và nét mặt bà ta đã tươi tỉnh lên với một nụ cười. Bà ta chìa tay ra lần thứ hai và cũng đáp ứng cái bắt của Bazarov.

- Ai nhớ dai chuyện cũ, người ấy sẽ phải tội, - bà nói, - nhất là hồi đó, nói thật lòng, cả tôi cũng có lỗi, nếu không phải cái lỗi đồng đánh làm dáng thì cũng là lỗi về mặt nào đó. Tóm lại, chúng ta hãy sẽ là bạn như xưa. Đó chẳng qua chỉ là giấc mộng phải không nhỉ? Mà những giấc mộng thì nào ai nhớ cho được?

- Nào ai nhớ cho được? Hơn thế nữa, tình yêu... chỉ là một cảm giác giả tạo mà thôi.

- Thật vậy sao? Nghe anh nói vậy tôi rất vui lòng.

Bà Odintxova đã nói năng như vậy đó, mà Bazarov cũng nói năng như vậy đó. Và cả hai người đều nghĩ là mình nói thật. Vậy những lời lẽ của họ đã thật chưa, đã hoàn toàn thật chưa? Điều đó chính họ cũng chẳng biết, nữa là kẻ cầm bút này. Nhưng họ đã nói chuyện với nhau như tuồng họ hoàn toàn tin ở nhau vậy.

Ngoài ra bà Odintxova cũng có hỏi Bazarov là chàng đã làm gì trong thời gian ở chơi gia đình Kirxanov. Suýt nữa thì chàng buột mồm kể lại chuyện quyết đấu với ông Pavel Petrovich, nhưng đã kìm lại được để bà ta

khỏi tưởng là mình định kêu gọi sự chú ý của bà ta, và chàng đã trả lời là mình đã làm việc trong suốt thời gian ấy.

- Còn tôi, - bà Odintxova nói, - mới đầu tôi cũng buồn chán, có trời mới hiểu được vì đâu, và anh thử tưởng tượng xem, thậm chí tôi còn định đi ra nước ngoài nữa kia đấy... Sau đó mọi chuyện qua đi, rồi anh bạn của anh, anh Arkadi đến chơi, thế là tôi lại trở lại nếp sống cũ, trở lại vai trò thật sự của mình.

- Vai trò gì vậy, xin chị cho biết?

- Vai trò bà cô, cô giáo, bà mẹ, anh muốn gọi là gì thì gọi. Mà, anh biết không, trước kia tôi không hiểu kỹ lắm tình bạn khăng khít giữa anh với Arkadi, và tôi thấy anh ấy khá là xoàng. Nhưng bây giờ tôi đã biết anh ấy rõ hơn và tin chắc rằng anh ấy là con người thông minh... Song cái chính là anh ấy trẻ, trẻ lắm... Không phải như tôi với anh đâu, Evgheni ạ.

- Khi có mặt chị, cậu ta vẫn cứ rụt rè thế chứ?

- Vậy phải chăng... - bà Odintxova đã định mở lời nhưng lại thôi, và suy nghĩ một chút, - nói thêm: - Bây giờ anh ấy tỏ vẻ tin cậy hơn, anh ấy đã chuyện trò với tôi rồi. Trước kia anh ấy toàn tránh mặt tôi. Lúc ấy cả tôi cũng chẳng tìm cách gần gũi anh ấy nữa. Anh ấy rất thân với Katia.

Bazarov đã thấy bức bối. “Đàn bà không thể không lắt léo được!” - chàng nghĩ.

- Chị nói là cậu ta luôn tránh mặt chị, - chàng nói với một tiếng cười mỉa mai lạnh lùng, - nhưng có lẽ một điều nay đã không còn bí mật gì đối với chị là cậu ta đã yêu chị.

- Sao? Cả anh ấy nữa ư? - bà Odintxova buột miệng.

- Cả cậu ta nữa, - Bazarov nhắc lại và nghiêng mình với vẻ nhũn nhặn. - Chị mà không biết điều đó sao? Và hóa ra tôi đã cho chị biết một tin mới toanh sao?

Bà Odintxova đưa mắt nhìn xuống.

- Anh lầm rồi, Evgheni ạ.

- Tôi không thấy thế. Nhưng có lẽ tôi cũng chẳng nên nhắc đến chuyện đó làm gì. “Còn bà thì chớ có vội lấu cá”, - chàng nghĩ thầm trong bụng.

- Sao lại không nhắc tới? Nhưng tôi cho là cả trong việc này anh cũng đã dành một ý nghĩa quá lớn cho một ấn tượng thoáng qua trong giây lát. Tôi sinh ngờ là anh thiên về phóng đại sự việc.

- Ta đừng nói đến chuyện đó nữa thì tốt hơn, chị Anna ạ.

- Sao lại không nhỉ? - bà ta bác đi, nhưng rồi chính bà ta lại lái câu chuyện theo hướng khác. Mặc dù bà ta đã nói với Bazarov và cũng đã tự nhủ mình là mọi chuyện đã được lãng quên, nhưng bà vẫn thấy khó xử với chàng. Trong khi trao đổi với chàng những lời lẽ bình thường nhất, thậm chí đùa cợt với chàng, bà ta vẫn phấp phồng lo sợ. Cũng như những người trên con tàu đang đi giữa biển khơi, thường vẫn chuyện trò, cười cợt chẳng lo âu gì, chẳng khác nào đi đến đất liền vậy; thế nhưng hễ tàu hơi dừng lại một chút, hơi xuất hiện một tí dấu hiệu không bình thường nào đó, là lập tức ai nấy đều lo sốt vó, và điều đó chứng tỏ họ vẫn thường xuyên nhận thức được mối nguy cơ đang thường xuyên đe dọa họ.

Cuộc nói chuyện giữa bà Odintxova với Bazarov tiếp diễn không lâu. Bà ta đâm ra nghĩ ngợi, trả lời một cách lơ đãng, rồi cuối cùng bà ta mời chàng ra phòng lớn và thấy bà công tước đã ở đó cùng với Katia. “Thế Arkadi đâu rồi nhỉ?” - bà chủ nhà hỏi vậy, và khi được biết đã hơn một tiếng đồng hồ qua không ai thấy chàng đâu cả, thì liền cho người đi tìm. Nhưng tìm được chàng cũng chẳng phải nhanh chóng gì: chàng đã lên vào một nơi vắng vẻ nhất trong vườn, khoanh tay lại trước mặt, tựa cằm vào đó mà ngồi chìm đắm trong những suy tư. Những suy tư đó quả là sâu sắc và quan trọng, nhưng không phải là những nỗi u sầu. Chàng biết là bà Odintxova đang ngồi một mình với Bazarov, nhưng chàng không cảm thấy ghen tuông như trước đây, mà trái lại nét mặt chàng êm đềm rạng rỡ lên. Dường như chàng đang ngạc nhiên về một điều gì đó, vừa mừng lại vừa muốn quyết tâm làm một việc gì.

Chương XXVI

Hồi còn sống, ông Odintxov không thích làm cái gì mới mẻ cả, nhưng vẫn chấp nhận “một trò vè gì đó nâng cao được khiếu thẩm mỹ của con người”, vì vậy ông đã cho xây trong vườn nhà, giữa nhà kính với ao, một

công trình bằng gạch của Nga, trông na ná như một loại hành lang có mái trụ của Hy Lạp. Ở bức tường chắn phía sau của đoạn trụ lang hay hành lang này, có làm sẵn sáu cái hốc có bệ để đặt tượng, và ông Odintxov đã định đặt làm sáu bức tượng ở nước ngoài. Những bức tượng đó sẽ phải miêu tả: Cô đơn, Trầm lặng, Suy tư, U sầu, Thẹn thùng và Nhạy cảm. Một trong những bức tượng đó, tượng nữ thần Trầm lặng, với một ngón tay đặt lên môi, đã được chở về và đặt vào hốc tường, nhưng ngay trong ngày hôm đó, nó đã bị những thằng nhóc con trong trang trại bẻ gãy mũi, nên mặc dù bác thợ trát vữa bên hàng xóm đã cam đoan đắp lại cái mũi cho tượng “đẹp gấp đôi cái mũi trước”, ông Odintxov vẫn ra lệnh bê tượng đi, và từ đó nhiều năm ròng rã, nó đã đứng sừng sững trong một góc nhà đập lúa khiến những bà mê tín dị đoan phải sợ khiếp vía. Mặt trước hành lang từ lâu đã bị những bụi cây rậm rạp che phủ, những đầu trụ chỉ còn thấy thấp thoáng trên đám cành lá xanh rì. Bên trong hành lang, ngay cả giữa trưa cũng vẫn râm mát. Bà Odintxova không thích đến chơi chỗ này kể từ khi bà ta trông thấy một con rắn nước ở đó, nhưng Katia thì lại thường hay đến ngồi lên chiếc ghế dài to bằng đá kê dưới một trong những hốc đặt tượng. Được bao phủ trong bầu không khí mát mẻ và trong bóng râm, nàng đọc sách, làm việc hoặc chìm đắm trong cảm giác yên tĩnh hoàn toàn mà chắc chắn ai ai cũng đều quen thuộc. Cái hay cái đẹp của cảm giác đó là ta mờ mờ cảm thấy đang lặng lẽ rình rập bên ta dòng đời bao la không ngừng tuôn chảy, cả chung quanh ta cũng như trong ta.

Bazarov đến ngày hôm trước, thì hôm sau đã thấy Katia ngồi trên chiếc ghế dài mà mình ưa thích, và bên cạnh nàng lại là Arkadi. Arkadi đã yêu cầu nàng cùng mình ra “trụ lang” chơi.

Còn gần một tiếng nữa mới tới giờ ăn sáng. Ban mai đắm sương đã chuyển thành một ngày nóng nực. Arkadi vẫn giữ vẻ mặt như hôm qua, còn Katia thì có vẻ băn khoăn lo lắng. Số là khi dùng trà xong, bà chị đã gọi nàng vào thư phòng, và sau khi đã nói mấy lời vuốt ve nàng, - một điều luôn khiến nàng sờ sợ, - bà chị đã khuyên nàng nên thận trọng hơn trong thái độ đối với Arkadi, đặc biệt là nên tránh đi biệt một nơi nói chuyện với chàng, một điều mà theo bà thì hình như bà dì và tất cả nhà đều đã trông

thấy. Ngoài ra, ngay từ chiều hôm qua, bà Odintxova đã tỏ ra không vui, mà ngay chính Katia cũng cảm thấy bối rối, hết như thấy là do lỗi của mình. Còn khi phải chiều lòng Arkadi, thì nàng tự nhủ rằng đây chỉ là lần chót mà thôi.

- Katia, - chàng cất tiếng với một vẻ suồng sã mà lại ngượng ngùng, - từ ngày tôi có hạnh phúc được sống chung với cô trong một nhà, tôi đã nói chuyện với cô về nhiều vấn đề, nhưng vẫn còn một... vấn đề rất quan trọng đối với tôi mà tôi chưa đề cập đến. Hôm qua cô bảo rằng ở đây đã cải tạo tôi, - vừa nhìn lại vừa tránh đôi mắt của Katia đang trân trân nhìn mình với vẻ dò hỏi, và cô hiểu hơn ai hết là thực ra tôi thay đổi được như thế chính là nhờ cô.

- Em ư?... Nhờ em ư?... - Katia nói.

- Bây giờ tôi không còn là một chàng trai nông nghênh như khi mới đến nữa, - Arkadi nói tiếp, - tôi đã ngoài hăm ba tuổi rồi chứ còn ít ỏi gì. Tôi vẫn muốn có ích cho đời, muốn hiến dâng mọi sức lực cho chân lý, nhưng tôi không đi tìm lý tưởng của tôi ở những nơi trước đây tôi đã tìm, giờ đây tôi thấy chúng đã... gần hơn trước nhiều. Trước đây tôi đã không biết mình, đã tự đặt cho mình những nhiệm vụ mà sức mình không sao làm nổi... Chỉ mới gần đây tôi mới mở mắt ra được nhờ một tình cảm mới... Tôi diễn tả không được rành mạch cho lắm, nhưng tôi mong cô sẽ hiểu được tôi...

Katia không đáp lại một lời, nhưng nàng thôi không nhìn Arkadi nữa.

- Tôi cho rằng, - chàng lại cất tiếng, lần này với giọng càng xúc động hơn, trong khi đó trên đầu họ, trong đám lá cành của cây bạch dương, con ri sừng véo von một bài ca vô tư lự, - tôi cho rằng trách nhiệm của bất kỳ một con người trung thực nào cũng là phải chân thành cởi mở với những ai... với những người mà... tóm lại là những người gần gũi với mình. Chính bởi vậy tôi... tôi định...

Nhưng đến đó thì giọng nói hùng hồn của chàng đã biến đâu mất. Chàng đâm rối trí, luống cuống và buộc phải ngừng lời trong giây lát. Katia vẫn không ngược mắt lên. Dường như nàng vẫn chưa hiểu được chàng nói tất cả những cái đó để đi đến đâu, và nàng vẫn chờ đợi một cái gì.

- Tôi thấy trước là tôi sẽ khiến cô phải ngạc nhiên, - Arkadi lấy hết sức bình sinh ra để mở lời, - nhất là cái tình cảm đó về mặt nào đó... về mặt nào đó, xin cô lưu ý, cũng có liên quan đến cô. Tôi còn nhớ hôm qua cô có trách tôi thiếu nghiêm chỉnh, - Arkadi nói tiếp với bộ dạng của một người đã sa chân vào vũng lầy, mỗi bước lại cảm thấy mình càng lún sâu hơn, nhưng lại cứ vội vã bước lên để hồng mau chóng vượt qua, - lời trách móc đó thường nhằm... thường rơi vào... những người trẻ tuổi, ngay cả khi họ không còn đáng bị trách móc như thế nữa. Và nếu như tôi có đầy đủ lòng tự tin hơn... ("Mà em hãy giúp anh đi chứ, giúp anh một tí nào!" - Arkadi thất vọng nghĩ vậy, nhưng Katia vẫn không ngoảnh đầu lại). Nếu như tôi có thể hy vọng rằng...

- Nếu như tôi có thể tin chắc vào điều anh nói, - đúng lúc đó vang lên tiếng nói rõ mồn một của bà Odintxova.

Arkadi lập tức im bật và Katia cũng tái mặt đi. Ngay sát cạnh những bụi cây che lấp hành lang có một con đường nhỏ. Bà Odintxova đang cùng Bazarov đi trên con đường đó. Katia và Arkadi không sao trông thấy họ, nhưng nghe được từng lời nói, và cả hơi thở của họ. Họ tiến thêm vài bước, và thật trớ trêu, lại dừng chân ngay trước hành lang.

- Đấy anh thấy không, - bà Odintxova nói tiếp, - tôi với anh đều đã lắm, cả hai chúng ta đều không còn ở tuổi thanh xuân nữa rồi, nhất là tôi. Chúng ta đã sống và đã mệt mỏi. Và, - có gì phải khách khí đâu? - hai ta đều thông minh. Mới đầu chúng ta có hứng thú với nhau, tính hiếu kỳ được khơi dậy... nhưng rồi sau..

- Rồi sau tôi hết hơi, - Bazarov họa theo.

- Anh biết đấy, nguyên nhân xích mích giữa chúng ta không phải ở đó. Nhưng bất kỳ thế nào, cái chính vẫn là ở chỗ chúng ta không cần đến nhau nữa. Giữa đôi ta có quá nhiều... nói thế nào nhỉ... có quá nhiều cái đồng nhất. Điều đó chúng ta chưa kịp thời hiểu ra ngay. Còn trái lại, Arkadi thì...

- Chị đang cần đến cậu ta chứ gì? - Bazarov hỏi.

- Thôi đi, Evgheni. Anh vẫn nói là anh ấy có cảm tình với tôi, và chính tôi cũng luôn cảm thấy anh ấy thích mình. Tôi biết là mình đáng tuổi cô tuổi dì của anh ấy, nhưng tôi cũng chẳng muốn giấu giếm gì anh là tôi đã ngày

càng nghĩ nhiều hơn tới anh ấy. Trong cái tình cảm trẻ trung và tươi mát ấy có một cái gì rất dễ mến...- Trong những trường hợp như vậy thì từ *rất có duyên* thích dụng hơn đây, - Bazarov xen ngang, giọng nói tuy bình tĩnh nhưng trầm khàn của chàng đã thấy có vẻ rất tức tối. - Hôm qua hình như Arkadi vẫn muốn bí mật với tôi điều gì đó, cậu ta không nói gì tới chị mà cũng chẳng nói gì tới cô em... Đó là một triệu chứng quan trọng.

- Đối với Katia anh ấy thân như một người anh trai vậy thôi, - bà Odintxova nói, - thái độ đó của anh ấy tôi cũng thấy thích, tuy có lẽ tôi cũng không nên để cho hai người quá gần gũi nhau như vậy.

- Tiếng của chị là tiếng nói... của một bà chị đấy chứ? - Bazarov kéo dài giọng.

- Dĩ nhiên... nhưng ta đứng lại làm gì nhỉ? Ta đi thôi. Câu chuyện của chúng ta kỳ khôi đấy, phải không anh! Và tôi đâu có ngờ là tôi sẽ nói được với anh những câu chuyện như thế? Anh biết là tôi sợ anh... đồng thời lại tin cậy anh, bởi vì sự thực là anh rất tốt.- Một là, tôi chẳng tốt gì, hai là đối với chị, tôi chẳng còn có ý nghĩa gì nữa cả, nên chị mới bảo là tôi tốt... Điều đó khác nào đặt một vòng hoa lên đầu kẻ đã chết.

- Evgheni, chúng ta không có quyền lực gì... - bà Odintxova đã cất tiếng, nhưng một cơn gió ập đến khiến cỏ cây xào xạc và cuốn theo lời nói của bà ta.

- Chị đang tự do kia mà, - một lát sau Bazarov nói.

Thế rồi ta không sao nghe ra câu gì với câu gì nữa cả. Tiếng chân bước xa dần... mọi vật đều trở lại im lìm.

Arkadi quay sang nhìn Katia. Nàng vẫn ngồi nguyên như cũ, chỉ khác cái là đầu càng cúi thấp hơn.

- Katia, - chàng nói, giọng run run, đôi tay siết chặt lấy nhau, - tôi yêu cô suốt đời, không bao giờ suy đi tính lại, và tôi chẳng yêu ai khác, ngoài cô. Tôi muốn nói với cô như vậy, muốn được biết ý kiến của cô và xin ngỏ lời cầu hôn với cô, bởi vì tôi vừa không giàu có gì, lại vừa cảm thấy mình sẵn sàng hy sinh hết thảy... Cô không trả lời sao? Cô không tin tôi sao? Cô nghĩ rằng tôi nói năng nhẹ dạ sao? Nhưng xin cô hãy nhớ lại những ngày vừa qua! Tất cả mọi chuyện khác, - xin cô hiểu cho, - tất, tất cả mọi chuyện

khác đều đã trôi đi không để lại dấu vết nữa rồi, vậy mà lâu nay cô vẫn chưa tin sao? Cô hãy nhìn tôi, nói cho tôi một lời... Tôi yêu... tôi yêu... cô... cô hãy tin tôi đi!

Katia đưa mắt nhìn Arkadi với vẻ trang trọng, với đôi mắt sáng tươi, và sau hồi lâu suy nghĩ, nàng tủm tỉm cười mà nói:

- Vâng.

Arkadi đứng bật dậy. “Vâng”! Cô nói “vâng” ư, Katia! Câu đó nghĩa là thế nào? Phải chăng nghĩa là tôi yêu cô, là cô tin tôi... Hay là... hay là... tôi chẳng dám nói hết câu đâu.

- Vâng, - Katia nhắc lại, và lần này chàng mới hiểu nàng. Chàng bèn nắm vội lấy đôi bàn tay tuy to nhưng đẹp tuyệt vời của nàng, mà áp vào nơi trái tim mình, mừng rỡ đến nghẹt thở. Chàng tưởng chừng đứng không vững nữa, chỉ một mực gọi: “Katia, Katia...”, còn nàng thì tự dưng bật khóc lên một cách hồn nhiên, nhưng trong lòng lại cười thầm về những giọt nước mắt của mình. Ai chưa từng trông thấy những giọt nước mắt như thế trên đôi mắt của người mình yêu dấu, thì còn chưa cảm biết được con người ta trên trái đất có thể sung sướng đến mức nào trong khi lịm người đi vì biết ơn và thẹn thùng.

Ngày hôm sau, mới sáng sớm, bà Odintxova đã cho mời Bazarov đến thư phòng mình, gượng cười mà đưa cho chàng một tờ giấy được gấp lại. Đó là bức thư của Arkadi gửi bà để ngỏ lời cầu hôn với cô em.

Bazarov đưa mắt lướt nhanh bức thư, cố kìm mình để khỏi lộ ra nỗi vui mừng độc địa vừa thoáng bùng lên trong lòng chàng.

- Té ra thế, - chàng nói, - vậy mà hình như mới qua thôi chị vẫn cho rằng cậu ta chỉ yêu Katia với tấm lòng của người anh trai. Vậy bây giờ chị tính làm gì?

- Anh bảo tôi làm gì nào? - bà Odintxova hỏi, và vẫn tiếp tục cười.

- Tôi thì tôi cho rằng, - Bazarov đáp, và chàng cũng cười, mặc dù trong lòng chẳng vui vẻ gì, cũng giống như bà Odintxova, chàng chẳng muốn cười chút nào, - tôi cho rằng cần tác thành cho đôi bạn trẻ thôi. Hai bên đẹp đôi về mọi phương diện, gia sản nhà Kirxanov cũng khá giả, cậu ta là con một, mà bố cậu ta cũng tốt đạo đức, cụ sẽ không phản đối đâu.

Bà Odintxova đi đi lại lại trong phòng. Mặt bà ta ửng đỏ lên rồi lại tái đi.- Anh nghĩ vậy ư? - bà nói. - Còn sao nữa nhỉ? Tôi chẳng thấy có gì cản trở cả...

Tôi mừng cho Katia và cho cả Arkadi nữa. Dĩ nhiên là tôi còn phải chờ ông cụ trả lời. Tôi sẽ cử chính cậu ấy về trình với cụ. Vậy hóa ra hôm qua tôi đã đúng khi bảo anh rằng đôi ta đã già nua mất rồi... Tại sao tôi chẳng trông thấy gì cả nhỉ? Tôi cũng ngạc nhiên đấy!

Bà Odintxova lại cười, nhưng rồi lập tức quay mặt đi.- Thanh niên bây giờ tinh ranh ghê gớm lắm, - Bazarov cũng cười mà nhận xét như vậy. - Xin chào chị thôi, - sau một quãng im lặng ngắn, chàng lại mở lời. - Chúc chị hoàn tất việc đó một cách đáng hài lòng nhất, còn tôi ở nơi xa xôi cũng sẽ mừng vui.

Bà Odintxova lập tức ngoảnh mặt lại.- Anh lên đường đó sao? Tại sao *lúc này* anh lại không ở lại? Anh ở lại đi... nói chuyện với anh vui lắm... hệt như đi trên bờ vực thẳm vậy. Mới đầu thì rụt rè đấy, nhưng sau không hiểu sao lại mạnh dạn lên được ngay. Anh ở lại đi.

- Chị Anna ạ, xin cảm ơn chị đã mời tôi và cảm ơn cả việc chị đã có ý tán dương tài nói chuyện của tôi. Nhưng tôi thấy tôi xoay sở như thế cũng đã là quá lâu trong một lĩnh vực xa lạ đối với tôi. Những con cá chuồn có thể bay trong không khí một thời gian nào đó, nhưng rồi chẳng mấy chốc cũng phải gieo mình xuống nước. Vậy xin chị cũng cho phép tôi được gửi mình vào môi trường quen thuộc của tôi.

Bà Odintxova đưa mắt nhìn Bazarov. Một nụ cười mỉa mai cay đắng đang co giật cả bộ mặt nhợt nhạt của chàng. “Anh này đã trót yêu mình rồi!” - bà ta nghĩ, đoạn cảm thấy thương hại chàng, bèn chìa tay ra cho chàng với vẻ thông cảm.

Nhưng chàng cũng hiểu ra ngay ý của bà ta.

- Không! - chàng thụt lùi một bước mà nói. - Tôi tuy là kẻ nghèo, nhưng cho tới nay chưa hề chìa tay nhận của bố thí. Chào chị, và chúc chị mạnh giỏi.

- Tôi tin chắc chúng ta gặp nhau ở đây không phải là lần cuối cùng, - bà Odintxova nói với một cử chỉ miễn cưỡng.

- Trên đời này có chuyện gì mà không thể không có được kia chứ! – Bazarov đáp, đoạn nghiêng mình rồi bước ra.

- Vậy là cậu tính chuyện xây tổ ấm cho mình rồi đấy hả? - ngay ngày hôm đó, trong khi đang ngồi xõm để thu xếp vali, chàng nói với Arkadi. - Còn gì nữa, chuyện tốt đẹp đấy. Có điều là việc gì cậu phải giả vờ giả vịt. Mình cứ tưởng là cậu chủ trương khác kia. Hay là chính cậu cũng bị bất ngờ nốt?

- Đúng thế đấy, khi chia tay với cậu, mình cũng chẳng ngờ như thế đâu, - Arkadi đáp, - thế nhưng cứ sao chính cậu lại giả vờ giả vịt, cậu bảo “chuyện tốt đẹp đấy”, làm như tớ không biết quan điểm của cậu trong vấn đề hôn nhân ấy!

- Ôi, anh bạn đáng mến, - Bazarov nói, - anh bạn nói năng như vậy được sao! Anh bạn có thấy tôi đang làm gì đây không? Té ra vali của tôi rỗng tuếch, tôi đang phải nhét cỏ khô vào. Chiếc vali trường đời của chúng ta cũng thế đấy, ta phải nhét vào bất cứ thứ gì, cốt sao cho nó khỏi trống rỗng. Anh bạn chớ bực mình, hãn anh bạn còn nhớ tôi thường có ý kiến như thế nào về Katia rồi. Một cô tiểu thư nào khác chỉ cần biết thở dài một cách thông minh là đã nổi tiếng thông minh rồi. Nhưng cô tiểu thư của cậu đã dám tự bảo vệ mình, và tự bảo vệ cừ đến nỗi tóm được cả cậu, - mà như thế cũng là phải thôi. - Chàng đóng sập nắp vali lại và hơi nhồm dậ. - Và bây giờ, trong lúc chia tay, tớ nhắc lại với cậu... bởi lẽ ta chẳng có gì phải lừa dối nhau cả, là: chúng ta chia tay nhau vĩnh viễn, và chắc cậu cũng tự cảm thấy thế... cậu đã xử sự một cách thông minh. Cậu sinh ra không phải để sống cái kiếp độc thân, đắng cay, khổ ải như bọn mình. Cậu không xác xược, không hãn học, mà lại có lòng dũng cảm của thanh niên và bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, và cái đó chẳng ích gì cho sự nghiệp của bọn mình cả. Những người anh em quý tộc của cậu cũng chỉ nhún nhường một cách cao thượng hoặc phẫn nộ một cách cao thượng là cùng, và đó chỉ là những chuyện vặt. Chẳng hạn như các cậu chẳng đánh nhau với ai bao giờ, - và như vậy các cậu đã tự cho mình là những tay cừ khôi rồi đấy, - thế nhưng bọn mình lại muốn đánh nhau kia. Có gì đâu! Cậu sợ bụi của bọn mình làm cay sè mắt cậu, sợ bùn của bọn mình làm vấy bẩn người cậu, mà thực ra thì

cậu chưa theo kịp được bọn mình, cậu bất giác phải tự ngắm nhìn mình, cậu khoái tự mình mắng chửi mình, nhưng kiểu đó thì bọn mình lại ngán. Bọn mình lại khoái mắng chửi kẻ khác cơ! Bọn mình cần đập phá bọn khác cơ! Cậu dễ thương đấy, nhưng dù sao cậu cũng chỉ là một cậu ấm yếu mềm có khuynh hướng tự do, - *ê voala tu**, như ông cụ mình thường nói.

- Evgheni, cậu vĩnh viễn chia tay với mình ư? - Arkadi buồn rầu nói, - và cậu không có gì để nói với mình nữa sao?

- Có đấy, Arkadi ạ, tớ cũng có những lời khác nữa đấy, nhưng tớ chẳng nói đâu, bởi vì đó sẽ chỉ là lãng mạn, sẽ chỉ có nghĩa là sùng ra mà thôi. Còn cậu thì cứ việc cưới vợ mau đi, rồi xây tổ cho ấm, đẻ con cho nhiều vào. Chúng sẽ thông minh đấy, bởi vì chí ít là chúng sinh ra gặp thời, chẳng phải như tớ với cậu đâu. Ê-hê! Tớ thấy ngựa đã sẵn sàng rồi kia. Đến giờ rồi! Mình đã từ biệt tất cả rồi... Còn gì nữa nhỉ? Ta ôm hôn nhau chứ?

Arkadi sẵn lại ôm lấy cổ người thầy và người bạn cũ của mình, và rồi nước mắt cứ trào ra trên đôi mắt chàng.

- Tuổi trẻ là thế! - Bazarov điềm nhiên nói. - Nhưng mình trông cậu vào Katia đấy. Rồi cậu xem, cô ta sẽ an ủi cậu nhanh biết chừng nào!

- Chào người anh em nhé! - sau khi đã ngồi lên xe ngựa, chàng nói với Arkadi, đoạn chỉ vào đôi quạ gáy xám đang đậu kề bên nhau trên nóc chuồng ngựa mà nói thêm. - Dành cho cậu đấy! Hãy nghiên cứu đi!

- Thế nghĩa là thế nào? - Arkadi hỏi.

- Sao? Chẳng lẽ cậu kém về khoa sử tự nhiên đến thế ư, hay là cậu quên rằng quạ gáy xám là một loài chim có vợ chồng đáng kính trọng nhất! Đó là gương sáng dành cho cậu đấy!... Xin chào, *xinhor**!

Chiếc xe ngựa kêu lên lạch xạch rồi lăn bánh đi.

Bazarov nói đúng. Ngay buổi chiều hôm đó, trong khi nói chuyện với Katia thì Arkadi đã quên bẵng ngay ông thầy của mình. Chàng ta đã bắt đầu phục tùng Katia, Katia cũng cảm thấy thế và không lấy gì làm lạ cả. Sang ngày hôm sau, chàng đã phải về Marino để gặp ông Nikolai Petrovich rồi. Bà Odintxova không muốn gò bó gì đôi bạn trẻ, bà không để cho họ ngồi với nhau quá lâu chỉ là vì theo đúng phép lịch sự mà thôi. Tỏ ra có độ lượng, bà đã khiến bà công tước tách ra khỏi bọn họ, bởi vì khi nghe tin hai

người sắp lấy nhau, bà công tước đã nổi cơn tam bành đến phát khóc lên. Mới đầu, bà Odintxova còn sợ rằng biết đâu cảnh hạnh phúc của họ lại chẳng có chút khó chịu cho chính bản thân mình. Nhưng hóa ra trái lại hẳn. Cảnh hạnh phúc đó chẳng những đã không khiến bà khó chịu, mà lại làm cho bà quan tâm và cuối cùng bà đã mũi lòng xúc động. Điều đó khiến bà vừa mừng lại vừa buồn. “Rõ ràng là Bazarov nói đúng, - bà nghĩ, - do hiếu kỳ, chỉ là do hiếu kỳ mà thôi, và ngoài ra là muốn yên thân, là ích kỷ...”.

- Trẻ con! - bà vụt nói to lên, - tình yêu là tình cảm giả tạo chẳng?

Nhưng thậm chí cả Katia và Arkadi đều không hiểu nổi bà. Họ đâm ra lẩn tránh bà, câu chuyện mà họ tự nhiên nghe lỏm được vẫn lờn vờn trong đầu họ. Tuy nhiên, chẳng mấy chốc bà đã làm cho họ yên tâm, và điều đó cũng chẳng có gì là khó, bởi lẽ chính lòng bà cũng đã lắng dịu đi rồi.

Chương XXVII

Các cụ nhà Bazarov càng ít ngờ đến chuyện con trai quay về bao nhiêu thì lại càng mừng rỡ bấy nhiêu. Bà Arina Vlaxievna tíu tíu lên, chạy xuôi chạy ngược khắp trong nhà, đến nỗi ông Vaxili Ivanovich phải ví bà với “một con gà gô”. Mà quả vậy, chiếc áo ngoài cũn cởn của bà có một cái đuôi ngắn ngắn khiến bà có vẻ gì giống loài chim, loài gà thật. Còn ông cụ thì cứ rống lên như bò, hết đưa chiếc cán tẩu bằng hổ phách sang một bên mép mà cắn, rồi lại đưa tay lên cổ mà xoay xoay cái đầu mình, hết như để thử xem nó có được vặn vít chắc chắn không, và rồi thỉnh thoảng lại ngoác miệng ra cười không thành tiếng.

- Con về ở với bố cả sáu tuần liền đấy, bố già ạ, - Bazarov bảo với cụ, - con muốn làm việc, vậy xin bố chớ quấy rầy.

- Con sẽ quên phứt cả mặt mũi bố đi cho coi, đấy, bố sẽ quấy rầy con thế đấy! - ông Vaxili Ivanovich đáp.

Và ông đã giữ được lời hứa. Thu xếp cho cậu con trai vào ở thư phòng như cũ xong, ông liền lánh mặt và giữ không để cho bà cụ có bất kỳ một biểu hiện âu yếm quá mức nào. Ông luôn bảo bà: “Mẹ nó ơi, lần trước nó về mình làm cho nó phát ngán lên. Bây giờ ta phải khôn hơn mới được”. Bà Arina Vlaxievna cũng tán thành ý kiến chồng, nhưng thấy mình chẳng lợi

được bao nhiêu cả, bởi lẽ chỉ gặp được con khi ngồi vào bàn ăn và hoàn toàn đắm đuối nói chuyện với nó. Có lúc bà gọi: “Evgheni!”, nhưng cậu con trai chưa kịp ngoảnh lại thì bà đã mó máy mấy sợi dây của chiếc túi xách tay rồi lắp bắp: “Không sao, không sao, mẹ chỉ gọi thế thôi”, rồi bà đến chỗ ông Vaxili Ivanovich, đưa tay lên chống má, hỏi ông: “Mình ơi, làm sao để biết được bữa trưa nay thằng Evgheni nó thích ăn gì, ăn xúp bắp cải hay xúp củ cải đỏ?” - “Thế sao bà không hỏi ngay nó?” - “E mình lại làm nó phát ngán mất!”. Tuy nhiên, chẳng bao lâu chính Bazarov đã thôi không tự giam hãm mình nữa, lòng say mê làm việc của chàng đã *rơi đâu mất* và được thay thế bằng nỗi buồn chán u sầu, nỗi bồn chồn u uất. Một vẻ mệt mỏi kỳ dị đã hiện ra trong mọi cử chỉ của chàng, thậm chí cách đi đứng vững chắc và xông xáo của chàng, nay cũng không còn nữa. Chàng thôi không đi dạo một mình mà lại quay ra tìm kiếm sự tiếp xúc với mọi người: uống trà trong phòng khách, đi la cà trong vườn rau với ông Vaxili Ivanovich và cùng ông “thi nhau im lặng” hút thuốc, có hôm lại hỏi thăm cả đến cha Alekxei. Mới đầu ông Vaxili Ivanovich mừng rỡ về sự thay đổi này, nhưng nỗi mừng đó cũng chẳng được bao lâu. “Tôi buồn với thằng Evgheni quá, - ông than thầm với vợ, - nếu là nó không bằng lòng hay nó giận dữ thì cũng chẳng sao. Đẳng này nó buồn bực, âu sầu, thế mới đáng sợ đấy! Lúc nào nó cũng lằm lằm lì lì, thà nó mắng mỏ gì tôi với bà cho xong. Nó võ vàng đi, sắc mặt rất xấu”. - “Trời ơi là trời! - bà lão rì rầm, - giá mình đeo được túi bùa lên cổ cho nó! Thế nhưng nó lại chẳng cho đeo”. Một lần ông Vaxili Ivanovich định dò hỏi hết sức thận trọng về công việc, về sức khỏe của chàng, về Arkadi. Nhưng Bazarov chỉ trả lời ông một cách miễn cưỡng và hững hờ, và có một hôm, thấy trong khi nói chuyện với mình ông bố cứ dò dò dẫm dẫm một cái gì, chàng bèn bực mình bảo cụ: “Sao bố cứ như đi rón rén chung quanh con mãi thế? Cái kiểu đó còn tệ hơn trước nữa đấy”. - “Thôi, thôi, thôi, bố có làm gì đâu mà!” - ông Vaxili Ivanovich đáng thương vội vã đáp. Và ngay cả những lời ông nói bóng gió về mặt chính trị cũng chẳng ăn thua gì. Có hôm, ông đã đề cập đến vấn đề sắp sửa giải phóng cho nông dân, vấn đề tiến bộ xã hội, để hòng khơi gợi sự đồng tình của con trai mình. Nhưng cậu ta thản nhiên nói: “Hôm qua đi gần bờ rào,

con có nghe tiếng bọn con trai nông dân ở đây hát. Thay vì một bài hát xưa cũ nào đó, họ lại rống lên: *Khi giờ phút tin cậy đến, thì lòng ta sẽ thấy yêu...* Đây, tiến bộ xã hội của bố đấy”.

Đôi khi Bazarov cũng đi vào trong xóm, và vẫn với giọng giễu cợt như mọi khi, chàng bắt chuyện với một nông dân nào đó. “Nào, - chàng bảo người kia, - người anh em thử trình bày nhân sinh quan của mình cho tớ nghe thử nào. Chẳng là người ta thường nói các anh là toàn bộ sức mạnh và tương lai của người Nga, rằng chính từ các anh mà có thời đại mới trong lịch sử, rằng các anh cho chúng tôi ngôn ngữ chân chính và cả pháp luật nữa mà”. Người nông dân ấy hoặc là chẳng trả lời, hoặc nói ra những lời đại loại như sau: “Chúng tôi cũng có thể nói... được chứ ạ, bởi vì nghĩa rằng là... tình cảnh chúng tôi, đại thể là như thế nào chứ ạ”. - “Anh giải thích cho tôi rõ: thế giới của các anh là thế nào? - Bazarov cắt ngang, - phải chăng đó lại là cái thế giới dựa trên ba con cá”.

- Thưa ông, đó chính là quả đất được đặt trên ba con cá đấy ạ, - người nông dân giải thích với vẻ an ủi, với giọng ngân nga hiền từ của một gia trưởng, - và ai cũng rõ, đối lập với chúng tôi, nghĩa là với cái thế giới của chúng tôi, lại là ý chí của các vị quý tộc, bởi vậy các ông chính là bậc cha mẹ của chúng tôi. Cho nên, ông chủ càng đòi hỏi nghiêm khắc bao nhiêu thì lại càng tốt cho người nông dân bấy nhiêu đấy ạ.

Nghe những lời như vậy, có lúc Bazarov đã phải nhún vai khinh bỉ mà quay mặt đi, còn bác nông dân thì trở lại nhà.

- Chuyện gì thế? - một nông dân khác, tuổi trạc trung niên, có bộ mặt cau có, đứng ở ngưỡng cửa nhà mình thấy người kia tiếp chuyện Bazarov, bèn từ xa hỏi vọng lại. - Chuyện thiếu tô hay sao thế?

- Người anh em của tôi ạ, nào có phải chuyện thiếu tô thiếu thuế gì! - người nông dân kia bèn đáp, giọng ông ta đã chẳng còn ngân nga theo kiểu gia trưởng như hồi nãy nữa, mà nghe ra lại có một vẻ khắc bạc khinh thường nào đó, - nói chuyện chơi thôi, giữa miệng thì nói đó thôi. Đây là cậu chủ, ta lại chẳng rõ hay sao. Cậu ta có thể hiểu được cái gì đâu?

- Hiểu thế nào được! - người nông dân kia đáp, đoạn hai người lấy mũ ra phủ bụi và siết chặt thắt lưng, quay ra bàn tính công việc và những nỗi

thiếu thốn của mình. Than ôi! Cái cậu Bazarov đã nhún vai khinh bỉ đó, cái cậu Bazarov biết cách nói chuyện với nông dân đó (như chàng đã tự khen mình trong khi tranh cãi với ông Pavel Petrovich), cái cậu Bazarov tự tin ấy, đã không ngờ được rằng: trong con mắt của những người nông dân nọ, dù sao cậu ta cũng chỉ là một cái gì đại loại như một anh hề mà thôi...

Tuy vậy, cuối cùng chàng cũng đã tìm được công việc để làm. Một hôm, chàng đã có mặt trong khi ông Vaxili Ivanovich băng bó cho một người nông dân bị thương ở chân. Thấy đôi tay ông lão run rẩy không sao điều khiển được cuộn băng, chàng liền băng bó giúp ông, và từ đó trở đi, chàng đã tham gia vào việc chữa chạy của bố, nhưng luôn mồm chế nhạo cả những phương tiện lẫn ông bố, mặc dù ông cụ đã đem ra sử dụng ngay những phương tiện chàng đã khuyên ông dùng. Thế nhưng những lời chế giễu của Bazarov đã không hề khiến ông lúng túng, thậm chí còn an ủi ông nữa là khác. Hai ngón tay giữ lấy chiếc áo choàng nhem nhuốc ở trước bụng và ngậm tẩu hút, ông khoan khoái nghe những lời chế nhạo của Bazarov, và những câu đùa tếu của cậu con trai càng độc địa bao nhiêu thì ông bố sung sướng ấy lại càng cười ha hả lên một cách hiền từ bấy nhiêu, đến nỗi có bao nhiêu chiếc răng đen đũi ông đều nhe ra hết. Thậm chí ông còn lặp lại những lời nói đùa ấy, - đôi khi là những lời nói đùa ngây ngô hay vô nghĩa nữa, - thí dụ như trong mấy ngày liền, ông luôn mồm nhai đi nhai lại chẳng đâu vào đâu cái câu: “Ờ, đó là cái việc thứ chín!”. Ấy là bởi vì câu đó cậu con trai của ông đã nói ra, khi cậu được biết ông thường đi cầu kinh buổi sáng. “Lạy Chúa! Nó không buồn nữa! - ông thì thảo với bà vợ, - hôm nay nó xạc mình mới ghê chứ, thật kỳ diệu!”. Thế nhưng khi nghĩ tới chuyện có được một người phụ tá như thế thì ông lại rất khoái chí và lòng ông đầy hãnh diện. Trong khi trao một lọ thuốc nước gular hay hộp thuốc mỡ cho một bà nông dân nào đó mặc chiếc áo dạ thô của đàn ông và đội chiếc mũ kichka, ông bảo bà ta: “Phải, phải, cô nàng ạ! Từng giờ từng phút mù phải tạ ơn Chúa đã xui khiến thẳng con tôi nó về thăm tôi, cho nên bây giờ mù mới được chữa chạy bằng phương pháp khoa học tối tân như thế này, mù có hiểu thế không? Ngay hoàng đế Napoleon của người Pháp cũng chẳng có được một thầy thuốc giỏi hơn đâu”. Còn bà nông dân kia đến để

kêu là mình bị “đau quặn” (những từ này nghĩa là gì chính bà cũng không sao giải thích được) thì chỉ cúi mình lia lịa rồi thọc tay vào ngực áo mà lôi ra một mảnh khăn mặt trong bọc bốn quả trứng gà.

Có lần Bazarov lại còn nhổ răng cả cho một ông bán hàng rong mang vải vóc ghé vào bán trong xóm. Mặc dù chiếc răng đó cũng chỉ bình thường thôi, nhưng ông Vaxili Ivanovich giữ nó như giữ cửa hiểm, rồi mang ra khoe với cha Alekxei, mồm cứ tấm tắc hoài:

- Cha xem những chân răng ghê gớm chưa này! Thế mới biết thằng Evgheni nó khỏe biết chừng nào! Đến cả cái anh hàng vải ấy cũng bị nhấc bổng lên... Tôi tưởng chừng đến cả cây sồi cũng bị nhổ bằng đi ấy chứ lại!...

- Thật đáng khen! - cha Alekxei không biết trả lời ra sao và cũng chẳng biết làm thế nào để thoát khỏi cái ông lão đang cực kỳ cao hứng này, cuối cùng chỉ đành nói vậy.

Một hôm, có một nông dân nhỏ bé ở làng bên chở đến nhà ông Vaxili Ivanovich người anh mình bị bệnh thương hàn. Con người bất hạnh này nằm sấp trên ổ bện rơm và đang ngất ngỏi. Khấp người anh ta đẩy những đống đen, anh ta đã bất tỉnh nhân sự từ lâu. Ông Vaxili Ivanovich tỏ ý tiếc rằng người ta đã không nghĩ tới việc nhờ y học chữa chạy cho từ sớm và tuyên bố bây giờ đã vô phương cứu chữa. Mà quả vậy, người nông dân bé nhỏ kia chưa kịp chở về đến nhà thì người anh đã chết ngay trong xe ngựa.

Ba ngày sau, Bazarov vào buồng bố để hỏi xem ông cụ có “hòn đá âm ty”^[81]

không.

- Có, con cần làm gì?

- Cần để... đốt một vết thương nhỏ.

- Cho ai?

- Cho con.

- Cho con là thế nào! Tại sao lại phải thế? Vết thương nhỏ nào? Vết thương ở đâu?

- Ở ngón tay này đây ạ. Hôm nay con đến cái xóm có anh nông dân bị thương hàn mà bố đã biết đấy. Không hiểu sao họ định mổ xác anh ta, mà việc mổ xẻ thì từ lâu con không tập luyện gì.

- Thì sao?

- Thì con mời ông y sĩ huyện đến. Thế rồi con bị đứt tay.

Ông Vaxili Ivanovich bỗng tái mét hẳn đi, rồi, không nói một lời, ông nháy bố vào thư phòng, khi trở lại đem theo mẫu “đá âm ty” trong tay, Bazarov đã định cầm lấy mà đi ra.

- Lạy Chúa tôi, - ông Vaxili Ivanovich nói, - con phải để bố tự tay làm cho mới được. Bazarov cười mát:

- Gớm, sao bố ham chữa bệnh thế!

- Đừng đùa, con ạ. Đưa ngón tay bố xem nào. Vết thương cũng nhỏ thôi, không đau chứ?

- Bố cứ ấn mạnh vào, đừng ngại.

Ông Vaxili Ivanovich dừng tay.

- Evgheni, con thấy thế nào, nếu ta dùng sắt mà đốt thì có tốt hơn không?

- Việc đó phải làm sớm hơn kia, còn bây giờ thực ra cũng chẳng cần phải “đá âm ty” nữa. Nếu con bị lây thì bây giờ đã muộn rồi.

- Sao lại... muộn... - ông Vaxili Ivanovich nói chẳng nên lời nữa.

- Chứ còn gì! Từ bấy đến giờ đã quá bốn tiếng đồng hồ rồi.

Ông Vaxili Ivanovich lại đốt vết thương thêm chút nữa.

- Vậy y sĩ huyện không có “đá âm ty” sao?

- Không có.

- Trời ơi, sao lại thế được nhỉ! Làm thầy thuốc mà cái thứ cần đến thế cũng không có!

- Bố được trông thấy những con dao chích của ông ta thì bố sẽ biết, - Bazarov nói đoạn đi ra.

Cho đến cả chiều hôm đó rồi suốt ngày hôm sau, ông Vaxili Ivanovich cứ viện ra đủ mọi cứ để vào buồng cậu con trai. Tuy ông không nhắc tới vết thương của cậu ta mà còn cố nói sang những chuyện đầu đầu, thế nhưng ông lại cứ chăm chăm nhìn vào mắt cậu ta và theo dõi cậu ta với vẻ lo âu,

thành thử Bazarov không chịu nổi và dọa bỏ nhà ra đi. Ông Vaxili Ivanovich đành phải hứa không lo lắng gì nữa, và nhất là lúc này bà Arina Vlaxievna (dĩ nhiên là ông vẫn giấu không cho bà biết tí gì) đã bắt đầu nằng nặc truy hỏi xem tại sao ông không ngủ được và tại sao ông lại như thế này, như thế kia v.v... Ông đã tìm mình được hai ngày trời liên tiếp, mặc dù thỉnh thoảng ông vẫn lén nhìn mặt con và rất không hài lòng về sắc mặt cậu ta... Sang ngày thứ ba, đến giờ ăn trưa, thì ông không sao chịu nổi nữa. Bazarov ngồi cúi gục đầu, không đụng đến một món ăn nào.

- Evgheni, tại sao con lại không ăn uống gì? - ông hỏi, làm ra vẻ hết sức thản nhiên. - Bố tưởng thức ăn nấu ngon lắm đấy chứ.

- Con không muốn ăn thì không ăn, có thể thôi.

- Con ăn không ngon miệng ư? Thế đầu thì sao? - ông rụt rè hỏi thêm. - Đầu có đau không?

- Đau. Sao lại không đau đầu được?

Bà Arina Vlaxievna dướn ngồi thẳng lên và đã bắt đầu coi chừng.

- Evgheni, chớ bực tức, con ạ, - ông Vaxili Ivanovich nói tiếp, - con có chịu để bố bắt mạch cho con xem thử không? Bazarov nhồm dậy.

- Chẳng bắt mạch con cũng có thể cho bố biết là con đang sốt.

- Cả ớn lạnh nữa chứ?

- Cả ớn lạnh nữa. Con đi nằm một chút đây. Bố bảo mang trà hoa gia đến cho con. Chắc con bị cảm lạnh.

- Thảo nào tối qua mẹ đã nghe tiếng con ho rồi, - bà Arina Vlaxievna nói.

- Con bị cảm lạnh đấy, - Bazarov nhắc lại rồi về buồng.

Bà Arina Vlaxievna bèn đi pha trà hoa gia khô, còn ông Vaxili Ivanovich thì sang buồng bên cạnh lặng lẽ bứt đầu bứt tóc một mình.

Rồi ngày hôm đó, Bazarov đã không dậy được nữa, suốt đêm chàng ở trong tình trạng gần như mê man một cách nghiêm trọng. Khoảng một giờ sáng, chàng cố gắng mở mắt ra, thấy bộ mặt tái mét của ông bố đang cúi xuống nhìn dưới ánh sáng cây đèn thờ, chàng bèn bảo cụ lui ra. Cụ đành phải nghe theo, nhưng sau đó lập tức nhón bước quay lại, nép nửa mình đằng sau đôi cánh cửa tủ mà dăm dăm nhìn vào cậu con trai. Bà Arina

Vlaxievna cũng không đi nằm, thỉnh thoảng lại đến hé mở cửa thư phòng, bước lại gần để nghe xem “tiếng thở của thằng Evgheni ra sao” và đưa mắt nhìn ông Vaxili Ivanovich. Bà chỉ thấy được có cái lưng khom khom bất động của con trai thôi, vậy mà bà đã thấy lòng mình nhẹ nhõm đi ít nhiều. Đến sáng, Bazarov định ngồi dậy, nhưng đầu óc choáng váng, máu cam đổ ra, chàng lại phải nằm xuống. Ông Vaxili Ivanovich lặng lẽ phục dịch chàng. Bà Arina Vlaxievna bước vào, hỏi chàng thấy trong người thế nào, chàng chỉ đáp: “Khá hơn” - rồi quay mặt vào tường. Ông Vaxili Ivanovich đưa cả hai tay lên xua xua, bà Arina Vlaxievna đành cắn chặt lấy môi cho khỏi bật khóc, rồi bước ra. Cảnh vật trong nhà bỗng như tăm tối lại, nét mặt ai nấy đều buồn thiu, đâu đây là một bầu không khí im lặng kỳ dị. Một con gà trống to họng trong chuồng đã bị đưa vào trong xóm, và hồi lâu nó đã không hiểu được tại sao người ta lại đối xử với nó như vậy. Bazarov vẫn nằm úp mặt vào tường. Ông Vaxili Ivanovich định tìm cách hỏi chàng điều này điều nọ, nhưng chỉ làm Bazarov mệt thêm, vì vậy ông lão đành ngồi lặng đi trong chiếc ghế bành, thỉnh thoảng lại vịn ngón tay kê lên răng rắc. Ông liền bỏ ra vườn trong mấy phút, và ở đó ông đứng chờ ra như tượng gỗ, hết như bị tê liệt bởi một nỗi sững sốt khôn tả (nói chung, nét mặt ông không lúc nào mất vẻ sững sốt ấy), rồi ông lại trở lại với cậu con trai, cố tránh những câu hỏi dồn dập của bà vợ. Cuối cùng bà đành phải níu lấy tay ông mà giật giọng, hầu như hăm dọa, hỏi ông: “Nó làm sao thế ông?”. Lúc ấy ông mới sực tỉnh và đành miễn cưỡng mỉm cười để đáp lời bà, thế nhưng, khủng khiếp thay cho ông, ông đã không mỉm cười nữa mà chẳng hiểu tại sao lại bật lên một tiếng cười. Ông đã cho người đi mời bác sĩ ngay từ sáng. Ông thấy cần nói trước cho con trai biết để cậu ta bớt giận dỗi phần nào.

Bazarov đang nằm trên divăng bỗng quay mặt lại, chăm chú và ngây ngô nhìn ông rồi đòi uống nước.

Ông Vaxili Ivanovich bèn đưa nước cho chàng uống rồi nhân đấy sờ lên trán chàng. Trán nóng như lửa đốt.

- Bố già ơi, - Bazarov cất tiếng, giọng khản đặc và chậm rãi, - sự thế của con hỏng mất rồi. Con bị lây bệnh rồi, chỉ vài ngày nữa là bố sẽ phải mang

con đi chôn thôi.

Ông Vaxili Ivanovich loạng choạng như có ai quật ngang vào đôi chân mình.

- Evgheni! - ông lắp bắp, - sao con lại nói thế!... Chúa phù hộ cho con! Con bị cảm lạnh...

- Thôi đi, bố, - Bazarov từ tốn ngắt lời ông. - Làm thầy thuốc không được phép nói như thế. Có đủ mọi triệu chứng nhiễm trùng, chính bố cũng biết đấy.

- Triệu chứng... nhiễm trùng đâu nào, Evgheni?... Ở đâu nào?

- Cái gì đây? - Bazarov nói đoạn vén ống tay áo, chỉ bố xem những đốm đỏ báo hiệu chẳng lành đã nổi lên trên cánh tay.

Ông Vaxili Ivanovich rùng mình, người lạnh toát đi vì sợ.

- Cho là như thế, - cuối cùng ông nói, - cho là... nếu... nếu có triệu chứng gì đại loại như... nhiễm trùng.

- Như chứng bại huyết, - cậu con trai nhắc ông.

- Ủ thì... đại loại như... dịch bệnh...

- *Chứng bại huyết kia* ^[82], - Bazarov nghiêm khắc và rành rọt nhắc lại, - bố lại quên mất cả sách thuốc rồi sao?

- Ủ thì thế, thì thế, tùy con... Nhưng dù sao bố mẹ cũng nhất quyết chữa cho con khỏi bệnh!- Ồ, ăn thua gì. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Không ngờ con lại chết sớm thế. Nói thật ra, đó là một chuyện ngẫu nhiên chẳng thú vị gì. Bố mẹ đều có tín ngưỡng tôn giáo mạnh mẽ cả đấy, bây giờ hai cụ phải đem thứ đó ra mà dùng đi thôi. Đây cũng là một dịp để các cụ thử xem tôn giáo ra sao. - Chàng lại uống thêm chút nước nữa. - Còn con thì chỉ yêu cầu bố một điều... trong khi con còn điều khiển được cái đầu của con. Bố biết rồi đấy, chỉ ngày mai hay ngày kia là bộ não của con sẽ từ chức thôi. Ngay cả bây giờ con cũng không thật chắc là mình nói năng còn rành mạch không. Chừng nào đặt mình nằm là đều y như thấy có những con chó màu đỏ chạy bốn chung quanh, còn bố thì cứ đứng rình con như rình gà lôi vậy. Con thấy mình hết như cái anh say rượu. Bố hiểu được ý con nói đấy chứ?

- Không sao đâu, Evgheni, con nói hoàn toàn bình thường đấy.

- Thế thì càng tốt. Bố có nói với con là bố đã cho người đi mời bác sĩ... Thế là bố đã tự an ủi được mình... Vậy bây giờ bố hãy an ủi cả con nữa, bố hãy cho người hỏa tốc đến...

- Đến chỗ Arkadi, - ông lão họa lời.

- Arkadi là ai thế nhỉ? - Bazarov nói, dường như tần ngần suy nghĩ. - A, phải rồi! Cái cậu nhóc con đó! Không, đừng đùng gì tới hẳn, bây giờ hẳn thành quạ gáy xám mắt rồi. Bố chớ ngạc nhiên, con còn chưa mê sáng đâu. Bố cho người hỏa tốc đến chỗ Odintxova, đến chỗ bà Anna Odintxova, ở đấy có một bà địa chủ tên là như thế... Bố biết chứ? (Ông Vaxili Ivanovich gật đầu). Đến và bảo rằng Evgheni, rằng ông Bazarov sai đến cúi đầu chào bà và nói với bà ông ấy sắp chết. Bố sẽ làm chứ?

- Bố sẽ làm... Nhưng, Evgheni, con ơi, sao lại có thể có cái chuyện con chết thế được... Con cứ thử tự nghĩ xem! Thế thì còn đâu là lẽ công bằng?

- Cái đó thì con chịu. Còn bố hãy cho người hỏa tốc đi ngay đi.

- Bố cho đi ngay bây giờ, và bố tự tay viết thư nữa.

- Không, viết làm gì. Bố cứ dặn là con sai đến cúi chào, có thể thôi. Còn bây giờ con lại quay về với những con chó của con đây. Kỳ thật! Con cứ định tập trung ý nghĩ vào cái chết mà chẳng ăn thua. Rặt chỉ thấy một cái đốm gì đó... Không nhìn thấy gì khác nữa cả.

Chàng lại nặng nhọc quay mặt vào tường. Còn ông Vaxili Ivanovich bước ra khỏi thư phòng, và khi lê bước được đến buồng ngủ của bà vợ thì ông khuyu xuống, quỳ trước các tượng thánh.

- Cầu kinh đi thôi, bà Arina Vlaxievna nó ơi, cầu kinh đi thôi! - ông rên rỉ. - Thằng con chúng ta nó sắp chết rồi.

Bác sĩ lại chính là cái ông y sĩ huyện không có “viên đá âm ty” ấy. Ông ta đến, xem bệnh cho người ốm xong, chỉ khuyên tiếp tục sử dụng phương pháp chờ đợi, và liền đó ông đã nói vài lời về khả năng có thể khỏi bệnh.

- Vậy ông thường thấy những người bệnh tình như tôi mà vẫn *không* về nơi cực lạc hả? - Bazarov hỏi, đoạn thành linh đưa tay nắm lấy chân một chiếc bàn nặng trĩu đặt cạnh divăng, lay cả chiếc bàn mà đẩy bật nó ra khỏi chỗ.

- Sức mạnh đấy, sức mạnh, - chàng nói, - tất cả sức mạnh đều còn đó, vậy mà phải chết!... Nếu là một ông già, thì chí ít ông già đã kịp sống để rồi quên sống, chứ còn ta... Thôi được, ông cứ thử đi phủ định cái chết xem sao. Rồi nó lại phủ định ông, và thế là xong chuyện! Ai khóc đấy nhỉ? - ngừng lời đôi chút, chàng nói thêm. - Mẹ đó hả? Khổ thân mẹ! Món xúp củ cải đỏ kỳ diệu ấy bây giờ mẹ biết cho ai ăn được nhỉ? Còn bố, bố Vaxili Ivanovich, hình như cả bố cũng khóc thút thít lên rồi? Ờ, nếu đạo Kitô không ăn thua, thì bố hãy làm một triết gia, hãy là một con người khắc kỷ đi vậy! Bố đã từng tự khoe khoang mình là một triết gia kia mà?

- Bố thì triết gia gì! - ông Vaxili Ivanovich gào lên và những giọt lệ cứ thế nhỏ xuống đôi má ông.

Cứ mỗi tiếng đồng hồ qua, tình trạng của Bazarov lại càng nguy kịch hơn, bệnh đã phát triển nhanh, và đó là điều thường xảy ra trong những trường hợp nhiễm độc tố khi giải phẫu. Chàng vẫn chưa mất trí, ai nói gì chàng vẫn hiểu, chàng vẫn đấu tranh. “Ta không muốn mê sảng, - chàng nhủ thầm, siết chặt hai nắm tay, - cái chuyện ấy nhảm nhí thật!” Thế nhưng ngay lúc đó chàng lại nói: “Ờ, tám trừ đi mười thì còn mấy nhỉ?”

Ông Vaxili Ivanovich cứ đi đi lại lại như kẻ mất hồn, lúc đề ra phương sách nọ, lúc nghĩ ra phương sách kia, nhưng rút cục chỉ làm được mỗi việc là đến đắp chăn vào chân cho con. “Rấp nước lạnh vào khăn trải giường rồi quần cho nó... cho uống thuốc gây nôn... dán cao hạt cải vào bụng... chích máu”, - ông nói với vẻ căng thẳng. Còn ông bác sĩ mà ông Vaxili Ivanovich khẩn khoản mời ở lại thì chỉ hùa theo ý ông, cho người bệnh uống nước chanh chai, còn với riêng mình thì lúc ông đòi tẩu để hút thuốc, lúc lại đòi “chất tăng lực và sưởi ấm”, nghĩa là đòi rượu vodka. Bà Arina Vlaxievna cứ ngồi lì trên chiếc ghế dài thấp nhỏ cạnh cửa buồng, chỉ thỉnh thoảng mới chạy đi cầu kinh một lát. Mấy hôm trước, tuột tay đánh vỡ chiếc gương chải đầu, bà đã một mực coi đó là điềm gở. Bản thân mẹ Anphixuska chẳng biết nói gì hơn. Còn bác Timopheich đã đi đến chỗ bà Odintxova.

Đêm hôm ấy, Bazarov rất khó chịu... Một cơn sốt rét ác liệt đã đến hành hạ chàng. Về sáng, chàng thấy có dễ chịu hơn. Chàng bảo bà Arina

Vlaxieвна chải đầu cho mình, hôn tay bà, đoạn uống được đôi ba ngụm trà. Ông Vaxili Ivanovich có tươi tỉnh lên đôi chút.

- Nhờ trời! - ông ca cẩm, - cơn bệnh biến đã đến, và cơn bệnh biến đã qua.

- Ôi chà, bố nghĩ vậy sao? - Bazarov nói. - Từ ngữ thì có nghĩa gì! Tìm ra từ ngữ, nói lên được từ “bệnh biến”, thế là tự an ủi được mình. Con người vẫn còn tin vào từ ngữ thì thật là chuyện lạ đời. Bảo anh ta là đồ ngốc, không đê gì anh ta xuống thì anh ta buồn, gọi anh ta là người khôn, dù chẳng cho tiền, anh ta lại thấy vui.

Cái bài diễn văn ngắn ấy của Bazarov càng khiến ông Vaxili Ivanovich mỉm lòng, bởi lẽ nó gợi nhớ những câu “đùa tếu” trước đây của chàng.

- Hoan hô! Nói hay lắm, hay tuyệt đấy! - ông reo lên và ra hiệu tỏ vẻ mình đang vỗ tay.

Bazarov buồn bã cười gằn. Chàng nói:

- Vậy theo bố thì thế nào, bệnh biến đã qua hay bệnh biến đã tới?

- Con khá hơn lên, đó là điều bố thấy, đó là điều bố vui lòng, - ông Vaxili Ivanovich đáp.

- Ồ, thế thì hay. Vui vẻ bao giờ cũng là chuyện tốt lành. Thế còn cái bà ấy, bố có nhớ không, cho người đi rồi chứ?

- Chứ sao, bố cho người đi rồi.

Tình hình chuyển biến tốt cũng chẳng được mấy nả. Những cơn đau lại quay trở lại. Ông Vaxili Ivanovich vẫn ngồi cạnh Bazarov. Dường như một nỗi khổ đau đặc biệt nào đó đang day dứt ông già. Đã mấy lần ông định nói ra mà vẫn không sao nói được.

- Evgheni ơi! - cuối cùng ông cất tiếng, - con trai của bố, con thân yêu, con quý mến của bố!

Lời kêu gọi khác thường đó đã tác động đến Bazarov... chàng hơi ngó mặt lại, và dường như cố gắng để quấy ra khỏi cơn mê man nặng trĩu đang đè gì mình xuống, chàng nói:

- Gì thế bố của con?

- Evgheni, - ông Vaxili Ivanovich tiếp lời, đoạn ông quỳ xuống trước mặt Bazarov, mặc dù chàng không hề mở mắt ra và không sao trông thấy

ông được. - Evgheni, bây giờ con đã khá hơn rồi, ơn Trời, con sẽ khỏi bệnh. Nhưng để cho bố mẹ được an ủi, con hãy nhân lúc này làm tròn bốn phận của một người có đạo! Ôi, nói với con điều ấy thật khủng khiếp biết bao! Nhưng điều còn khủng khiếp hơn nữa là... bởi lẽ đây là chuyện suốt đời, Evgheni ạ... con thử nghĩ xem, đáng sợ biết bao.

Tiếng nói của ông già bị gián đoạn, nhưng trên nét mặt của con trai ông, mặc dù mắt chàng vẫn nhắm nghiền, đã dần dần có một vẻ gì kỳ lạ.

- Nếu điều đó có thể an ủi được bố mẹ thì con không từ chối, - cuối cùng chàng nói, - nhưng con có cảm giác là chưa nên vội vã làm gì. Chính bố cũng bảo là con đã khá hơn rồi mà.

- Khá hơn đấy, Evgheni ạ, khá hơn rồi đấy. Nhưng ta biết làm sao được, bởi lẽ mọi việc đều do ý Chúa, và khi ta đã làm tròn bốn phận...

- Không, con chờ đã, - Bazarov ngắt lời. - Con đồng ý với bố là cơn bệnh biến đã đến. Nhưng nếu như bố con ta làm thì sao! Cả người đã bị hôn mê cũng vẫn được ban mình Thánh kia mà...

- Bố xin con, Evgheni...

- Con chờ đã. Và bây giờ thì con muốn ngủ đây. Bố chớ quấy rầy con.

Thế là chàng lại quay đầu về chỗ cũ.

Ông già cất mình đứng dậy, ngồi vào ghế bành, đưa hai tay lên chống cằm và căn lấy những ngón tay... Nhưng tiếng xe ngựa có lò xo, một thanh âm đặc biệt dễ nhận ra ở nơi thôn quê hẻo lánh này, bỗng đập vào thính giác ông. Những bánh xe êm ái đã mỗi lúc một lăn gần lại, và rồi đã nghe cả tiếng phì phì của những con ngựa... Ông Vaxili Ivanovich bật dậy, đổ xô ra cửa sổ. Một chiếc xe hai chỗ ngồi do bốn con ngựa kéo đã lăn bánh vào sân ngôi nhà nhỏ bé của ông. Tuy chưa hiểu đầu đuôi ra sao và trong một tâm trạng mừng rỡ vô nghĩa nào đó, ông chạy bố ra bậc thềm... Một người hầu mặc áo dậu mở rộng hai cánh cửa xe; từ trong xe bước ra một bà đeo mạng đen che mặt, khoác áo choàng đen...

- Tôi là Odintxova, - bà nói. - Anh Evgheni còn sống chứ ạ? Cụ là cụ thân sinh anh ấy phải không ạ? Tôi có đem theo một bác sĩ.

- Bà là một vị ân nhân! - ông Vaxili Ivanovich kêu lên, đoạn nắm vội lấy tay bà ta, ông đột ngột đưa lên môi hôn, trong khi đó ông bác sĩ do bà

Odintxova đưa đến, một con người bé nhỏ, đeo kính, có nét mặt của người Đức, từ tốn chui ra khỏi xe. - Còn sống, thằng Evgheni nhà tôi còn sống, và chắc bây giờ nó sẽ được cứu sống! Bà nó đâu! Bà nó đâu!... Có thiên thần xuống giúp nhà ta...

- Cái gì thế này, hờ Trời! - bà già lắp bắp, chạy ra khỏi phòng khách và chưa hiểu mô tê gì, vừa ra đến buồng ngoài bà đã như điên như dại sụp xuống chân bà Odintxova mà hôn vào xiêm áo của bà ta.

- Xin cụ! Xin cụ! - bà Odintxova luôn miệng nói, nhưng bà Arina Vlaxieвна vẫn không chịu nghe, còn ông Vaxili Ivanovich chỉ lắc đầu: “Thiên thần! Thiên thần!”.

- *Wo ist der Kranke?** Vậy người ốm ở đâu? - cuối cùng ông bác sĩ phải hỏi, và không phải là không có chiều phần nộ.

Ông Vaxili Ivanovich bưng tỉnh.

- Đây ạ, đây ạ, xin mời ông quá bộ theo tôi, *vertexter her côlêga*** , - ông để thêm theo ký ức xưa.

- Ờ! - người Đức đó nói, đoạn nhăn nhó cười.

Ông Vaxili Ivanovich dẫn ông ta vào thư phòng.

- Ông bác sĩ của bà Anna Odintxova đấy, - ông ghé vào tận tai con trai mà nói, - cả bà ta cũng đến đây rồi.

Bazarov bỗng mở bừng mắt ra.

- Bố bảo sao?

- Bố nói là bà Anna Odintxova đang ở đây, bà ấy mang cả ông bác sĩ này đến xem cho con đấy.

Bazarov đảo mắt nhìn quanh.

- Bà ấy ở đây à... con muốn gặp bà ấy.

- Con sẽ gặp bà ấy, Evgheni ạ. Nhưng trước hết phải nói chuyện với ông bác sĩ đã. Bố sẽ kể lại cho ông ấy nghe toàn bộ bệnh lịch, bởi vì ông Xidor Xidoruts (đó là tên ông y sĩ huyện) về mất rồi, và ta sẽ tiến hành việc thăm bệnh một chút. Bazarov đưa mắt nhìn người Đức ấy.

- Nào, ông nói chuyện nhanh lên, miễn là đừng nói tiếng Latinh, bởi vì tôi hiểu:

*jam moritur** nghĩa là gì rồi.

- *Der Herr scheint des Deutschen mchtig zu sein?**** - người đồ đệ mới của Aesculapius [83] cất tiếng hỏi ông Vaxili Ivanovich.

- *Ikh... habê****, nhưng ông nói tiếng Nga thì tiện hơn, - ông già đáp.

- À-à! thế là như vậy đây... Có lẽ thế... Và cuộc thăm bệnh bắt đầu.

Nửa tiếng sau, bà Odintxova có ông Vaxili Ivanovich đi kèm, đã bước vào thư phòng. Ông bác sĩ đã kịp rì tai cho bà biết người bệnh không hy vọng có thể bình phục được.

Bà đưa mắt nhìn Bazarov... và dừng bước ngay ở cửa, bởi lẽ bà hết sức ngạc nhiên trước bộ mặt sừng húp không còn sinh khí ấy đang trân trân nhìn về phía bà với đôi mắt mờ đục. Bà thấy sợ và đơn giản chỉ là một nỗi sợ lạnh lùng và mệt mỏi mà thôi. Nếu đúng là mình yêu anh ta thì mình đã chẳng cảm thấy như thế, - ý nghĩ đó đã thoáng lóe ra trong đầu bà ta.

- Cám ơn, - chàng gặng gượng nói, - tôi không ngờ đấy. Đó là một việc thiện. Thế là ta lại gặp nhau như chị đã ước hẹn.

- Bà Anna Odintxova quả là có lòng tốt... - ông Vaxili Ivanovich cất tiếng.

- Bố, bố để con được nói chuyện riêng. Chị Anna, chị cho phép chứ? Có lẽ, giờ đây...Chàng hát đầu chỉ thân hình nằm sóng sượt một cách bất lực của mình.

Ông Vaxili Ivanovich bước ra.

- Nào, xin cảm ơn, - Bazarov nhắc lại. - Đó đúng là kiểu vương giả đấy. Nghe nói các Nga hoàng cũng thường đến thăm những kẻ sắp chết.

- Evgheni, tôi hy vọng rằng...- Ôi, chị Anna, ta hãy nói thật với nhau đi. Với tôi thì thế là hết rồi. Tôi đã nằm dưới bánh xe rồi. Và như vậy chẳng còn gì để nghĩ đến tương lai nữa. Cái chết là một điều xưa cũ, nhưng đối với ai cũng đều là mới mẻ cả. Cho tới bây giờ tôi vẫn không hề nhát gan... nhưng rồi đây sẽ hôn mê, và *phăng teo!* (Chàng phẩy tay một cách yếu ớt). Ờ, tôi nói gì với chị được bây giờ... Nói rằng tôi đã yêu chị? Điều ấy trước đây đã chẳng có ý nghĩa gì huống hồ bây giờ. Tình yêu là hình hài, mà hình hài của bản thân tôi đang rữa nát ra rồi. Tốt hơn là tôi nên nói với chị rằng

sao chị tuyệt vời đến thế! Ngay cả bây giờ chị đứng đó, chị vẫn đẹp biết bao... Bà Odintxova bất giác giật bản người.

- Không sao, chị đừng lo... chị ngồi xuống kia... chớ lại gần tôi, vì bệnh của tôi là bệnh hay lây.

Bà Odintxova liền thoăn thoắt bước ngang qua phòng mà ngồi vào ghế bành ngay cạnh chiếc divăng Bazarov đang nằm.- Chị rộng lượng lắm! - chàng thì thầm. - Ôi, sao gần gũi vậy, và sao lại có một con người trẻ trung, tươi mát, trong trắng như vậy... trong cái buồng gớm guốc này!... Thôi, chào chị nhé! Chị hãy sống lâu, đó là điều tốt hơn hết, và hãy tận hưởng trong khi còn có thời gian. Chị thấy chưa, một cảnh quái gở biết bao: một con sâu đã bị xéo quần rồi mà vẫn còn phồng mang trợn mắt. Chính tôi cũng nghĩ thế đấy: mình sẽ còn làm được rất nhiều việc, mình không chết đâu, chết thế nào được, nhiệm vụ hãy còn, mình lại là một anh khổng lồ kia mà! Thế rồi giờ đây tất cả nhiệm vụ của anh khổng lồ chỉ là: chết sao cho ra chết, mặc dù điều đó chẳng can hệ gì đến ai... Dù sao chẳng nữa tôi cũng chẳng ve vẩy đuôi làm gì.

Bazarov ngừng bật và đưa tay lần tìm cốc nước của mình. Bà Odintxova cầm cốc cho chàng uống, tay không tháo găng, ngực phập phồng một cách sợ sệt.

- Rồi chị sẽ lãng quên tôi, - chàng lại tiếp lời, - người chết sao đánh bạn với kẻ sống được. Ông cụ tôi sẽ bảo chị rằng: đấy, người Nga đã mất đi một con người thế ấy thế nọ... Đó chỉ là chuyện vãn vơ, nhưng chị cũng đừng làm ông cụ mất niềm tin ấy làm gì. Cụ muốn nói gì thì cứ để mặc cho cụ nói... điều ấy chắc chị đã biết. Cả mẹ tôi chị cũng hãy vuốt ve an ủi cho. Bởi vì những con người như các cụ, trong giới thượng lưu của chị cứ ban ngày đốt đuốc tìm cũng chẳng sao thấy được... Tôi cần cho người Nga... Không, rõ ràng là không cần đến tôi đâu. Vậy thì cần đến ai? Cần người thợ đóng giày, cần người thợ may, còn người hàng thịt... thì bán thịt... người hàng thịt... khoan đã, tôi lú lẫn mất rồi... Đây có khoảng rừng... Bazarov đưa tay lên trán.

Bà Odintxova cúi xuống nhìn chàng.

- Evgheni, tôi đây...

Chàng lập tức buông tay ra và hơi nhóm mình dậy.

- Vĩnh biệt chị, - chàng nói với một sức mạnh đột ngột, và cặp mắt chàng ánh lên một tia sáng cuối cùng. - Vĩnh biệt chị... Chị nghe nhé... hồi đó tôi cũng chưa được hôn chị... Hãy thổi vào ngọn đèn tàn, và hãy cho nó phụt tắt...

Bà Odintxova đặt đôi môi lên trán chàng.

- Và thế là đủ! - chàng nói đoạn vật đầu xuống gối. - Giờ đây... là bóng tối...

Bà Odintxova se sẽ bước ra.

- Sao? - ông Vaxili Ivanovich thì thào hỏi bà.

- Anh ấy thiệp đi rồi, - bà đáp rất khẽ.

Nhưng Bazarov đã không sao tỉnh lại được nữa. Tối chiều, chàng đã rơi vào tình trạng hoàn toàn hôn mê, và sang ngày hôm sau thì qua đời. Cha Alekxei đã làm lễ đạo cho chàng. Lúc xúc dầu cho chàng, khi bình dầu thánh đựng tới ngực chàng, thì một con mắt chàng mở bừng ra, và dường như trước quang cảnh có vị linh mục phẩm phục chỉnh tề, có bình hương nghi ngút, có hàng nến thấp trước tượng thánh, thì một cái gì giống như nỗi rùng mình kinh sợ đã thoáng hiện trên bộ mặt xám ngoét ấy. Tối phút chót, khi chàng trút hơi thở cuối cùng và khi trong nhà nổi lên tiếng khóc than rên xiết thì bỗng dưng ông Vaxili Ivanovich đã bị kích động đến cực độ. “Ta đã thề là sẽ phản kháng, - giọng khản đặc, ông thét lên với bộ mặt méo xệch, đỏ bừng, với nắm đấm vung lên trong không khí như muốn dọa nạt ai, - ta sẽ phản kháng, phản kháng!”. Nhưng bà Arina Vlaxievna đầm đìa nước mắt đã níu lấy cổ ông, và cả hai ông bà đều phủ phục xuống. Sau này, giữa đám kẻ ăn người ở trong nhà, mẹ Amphixuska có kể lại rằng: “Hai ông bà cứ kề bên nhau mà gục đầu xuống như thế, hết như những con cừu non giữa buổi trưa vậy...”. Nhưng cái nắng nôi của buổi trưa đã qua đi, chiều tà và đêm tối đã đến, và bấy giờ cũng là lúc trở về nơi ẩn nấu tịch mịch để cho những kẻ dọa dầy và mệt mỏi được yên giấc ngủ say...

Chương XXVIII

Sáu tháng trôi qua. Đây đã là mùa đông trắng xóa với cái yên tĩnh khắc nghiệt của những ngày rét quang mây, với lớp tuyết dày đặc, kêu trèo trẹo dưới gót chân, với lớp sương giá hồng hồng trên cây cối, với bầu trời mờ xanh màu bích ngọc, với những quầng khói tròn trên những ống khói, với những làn hơi nước tỏa từ những cánh cửa thoáng mở ra chốc lát, với những bộ mặt tươi tỉnh và dường như bị châm chích của những con người, và, với kiểu chạy bận rộn của những chú ngựa run rẩy. Cái ngày của tháng Giêng ấy đã hầu tàn, khí lạnh ban chiều đã lại càng siết chặt hơn bầu không khí bất động, và hoàng hôn đỏ máu đã vụt tắt. Các ô cửa sổ ở ngôi nhà tại Marino đã lấp lánh ánh đèn, bác Prokophich bận áo đuôi tôm đen, đeo găng tay trắng, với vẻ trang trọng đặc biệt đang dọn bàn ăn cho bảy người. Cách đây một tuần, tại ngôi nhà thờ xứ nhỏ bé đã cử hành lạng lẽ và hầu như không có người làm chứng hai cuộc hôn lễ, một của Arkadi với Katia và một của ông Nikolai Petrovich với Pheneska. Ngay trong ngày hôm đó, ông Nikolai Petrovich cũng tổ chức bữa ăn trưa để tiễn ông anh đi Maxcova có việc. Bà Odintxova cũng đã đi Maxcova ngay sau lễ cưới và đã ban phát hào phóng cho đôi vợ chồng trẻ.

Đúng ba giờ chiều, mọi người đã tề tựu đông đủ quanh bàn ăn. Thằng Mitia cũng được xếp chỗ cho ngồi ở đó, nó đã có một cô vú em đội mũ đai bằng gấm thêu kim tuyến. Ông Pavel Petrovich chễm chệ ngồi giữa Katia và Pheneska, những “đức ông chồng” thì ngồi cạnh các bà vợ của mình. Những con người mà chúng ta quen biết này đã thay đổi trong thời gian vừa qua: dường như ai cũng đẹp thêm ra và cứng cỏi lên. Mỗi mình ông Pavel Petrovich là gầy đi, nhưng điều đó lại càng làm cho những vẻ gợi cảm của ông thêm trang nhã và càng có phong cách *đại quý phái*. Phải, cả Pheneska cũng đã đổi khác. Bận một chiếc xiêm lụa mới tinh, đeo một vành nhung to trên mái tóc, một dây chuyền vàng trên cổ, cô ta ngồi im phăng phắc một cách kính cẩn, kính cẩn đối với chính mình, đối với mọi vật chung quanh, và cô ta tủm tỉm cười, vẻ như muốn bảo rằng: “Mọi người hãy tha thứ cho tôi, tôi chẳng có tội tình gì”. Mà cũng chẳng phải mình cô, - tất cả những người khác cũng đều mỉm cười và cũng đều có vẻ xin lỗi như cô, ai nấy đều cảm thấy hơi khó xử, vương vấn buồn, nhưng thực ra đều thấy rất dễ chịu

trong lòng. Người nọ đều phục vụ người kia với một thái độ ân cần rất ngộ nghĩnh, hết như mọi người đều đồng tình diễn một vở hài kịch mộc mạc. Chỉ có Katia là bình tâm hơn cả, nàng luôn nhìn quanh với con mắt tin cậy, và ta cũng có thể thấy rằng chỉ mới bấy nhiêu thời gian thôi mà ông Nikolai Petrovich đã thấy hết sức quý mến nàng. Trước bữa ăn kết thúc, ông đứng dậy, nâng ly rượu bằng cả hai tay mà hướng về ông Pavel Petrovich.

- Bác rời bỏ chúng em... bác rời bỏ chúng em rồi đấy, bác quý mến ạ, - ông mở lời, - dĩ nhiên là trong một thời gian chẳng lâu la gì, nhưng dù sao em không thể không thưa với bác rằng em... rằng chúng em... cả em... và cả chúng em đều... Đấy, tai họa ở chỗ là chúng ta không biết nói diễn văn đấy! Arkadi, con nói đi vậy.

- Không, bố ạ, con chưa chuẩn bị.

- Còn tôi thì chuẩn bị kỹ rồi! Thôi, anh ạ, đơn giản là xin được ôm hôn anh, chúc anh mọi sự tốt lành và mong anh mau chóng trở về.

Ông Pavel Petrovich ôm hôn thăm thiết tất cả mọi người, và dĩ nhiên kể cả Mitia. Với Pheneska thì hơn thế, ông còn hôn cả tay cô, và cô ta cũng còn chưa biết cách đưa tay ra thế nào cho đúng kiểu để người ta hôn nữa. Và rồi uống cạn ly rượu đã được rót đầy lần thứ hai, ông nói trong một tiếng thở dài sâu xa: “Các bạn ơi, chúc các bạn hạnh phúc! *Farewell!*” Chẳng ai để ý đến cái đuôi bằng tiếng Anh này, thế nhưng tất thảy đều cảm động.

- Để tưởng nhớ Bazarov, - Katia ghé tai nói thầm với chồng rồi chạm ly với chồng. Arkadi siết chặt tay nàng để đáp lại, song chàng chẳng dám cất cao giọng để xướng lên câu chúc rượu đó.

Câu chuyện đến đây phải chẳng đã kết thúc được? Nhưng có lẽ bạn đọc nào đó còn muốn biết là mỗi người trong số những nhân vật chúng tôi đã nêu trên đang làm gì hiện nay, chính vào giờ phút này. Chúng tôi sẵn sàng chiều ý bạn đọc đấy.

Bà Odintxova mới lấy chồng gần đây, lấy chồng không phải vì tình yêu mà vì một niềm tin, và lấy một trong những nhân sĩ tương lai của người Nga, một con người rất mực thông minh, một người tinh thông pháp luật, có chủ đích thực tế rất chắc chắn, có ý chí vững vàng và có tài ăn nói giỏi

giang, - một người còn trẻ, tốt bụng mà lạnh lùng như băng giá. Họ sống với nhau rất mực hòa thuận, và có lẽ sống được với nhau tới khi có hạnh phúc... có thể là cả tới khi có tình yêu nữa cũng nên. Bà công tước N. thì đã qua đời, bà đã bị lãng quên ngay trong hôm bà chết. Cả hai cha con nhà Kirxanov đều cùng ở Marino. Chuyện làm ăn của họ bắt đầu khấm khá lên. Arkadi tỏ ra là một ông chủ đặc lực, và “trang trại” đã đem lại những thu nhập khá lớn. Ông Nikolai Petrovich lại đi làm nghề trung gian hòa giải [84] và đang làm việc hết mình. Ông liên tục đi khắp nơi trong địa hạt mình, đọc những bài diễn văn dài lê thê (ông chủ trương phải “giảng giải” cho nông dân, nghĩa là cứ lặp đi lặp lại hoài những lời nào đó kỳ cho họ một phờ ra mới thôi), nhưng dẫu sao, nói quả đáng, ông chẳng làm ai vừa lòng hết, kể cả những vị quý tộc có học thường ăn nói có lúc với giọng đài các, có lúc với vẻ u sầu về chuyện *giải phóng* (phát âm bằng giọng mũi), và kể cả những vị quý tộc vô học thường chửi rủa “*cái trò giẻ phồng*” đó [85] một cách bất nhã. Đối với cả hai loại người này, ông đều quá mềm mỏng. Katia đã để được đứa con trai là Kolia, còn thằng Mitia thì đã chạy cừ lắm rồi và rất mau mồm miệng. Ngoài chồng mình với thằng Mitia ra, Pheneska không còn quyến luyến ai hơn cô con dâu của mình, và khi Katia đã ngồi vào chiếc đàn piano thì Pheneska sẵn sàng suốt ngày không rời cô ta. Tiện thể ta cũng nhắc đến Piotr. Do ngu dần và do ra vẻ ta đây, anh ta đã hoàn toàn cứng đờ ra như gỗ, phát âm *a* thành *e*: “*bây giờ*” nói thành “*be giờ*”, “*bảo đảm*” nói thành “*bẻo đảm*”, thế mà rồi anh ta cũng lấy được vợ và vợ được số của hồi môn khá đáo đẽ, bởi vì cô dâu là con gái một ông trồng rau trong thành phố. Cô đã từng cự tuyệt hai chàng hôn phu khá giả chỉ bởi vì hai chàng đó không có đồng hồ, còn Piotr chẳng những có đồng hồ mà còn có cả giày bốt đánh vécnì nữa.

Ở Dresden, trên quảng trường Briul [86], khoảng từ hai đến bốn giờ, vào thời gian đúng mốt nhất cho việc đi dạo, bạn có thể bắt gặp một người tuổi trạc ngũ tuần, mái tóc đã bạc hết và hình như đã phát bệnh thống phong, nhưng còn đẹp lão, ăn vận rất trang nhã, mang một dấu ấn rất đặc biệt mà

chỉ những ai đã từng sống rất lâu trong các tầng lớp trên của xã hội mới có được. Đó chính là ông Pavel Petrovich. Từ Maxcova ông đã ra nước ngoài để bồi bổ sức khỏe, và rồi ông đã ở lại Dresden, nơi đây ông giao du nhiều hơn cả với người Anh và những người Nga thường qua lại. Với người Anh, ông ứng xử đơn giản, hầu như khiêm tốn, nhưng vẫn giữ phẩm giá của mình. Họ cho là ông hơi tẻ, nhưng kính nể ông như một người hào hoa phong nhã tuyệt vời, “*a perfect gentleman*”*. Với người Nga thì ông suồng sã hơn, tha hồ cáu kỉnh, giễu cợt chính mình và giễu cợt cả họ, thế nhưng mọi cái đó trong ông đều rất dễ thương: vừa ngạo mạn lại vừa lịch sự. Ông duy trì những quan điểm thân Slave, một điều được coi là

*très distingue*** trong xã hội thượng lưu, như ta đã biết. Ông chẳng đọc sách báo nào của Nga hết, nhưng trên bàn viết của ông có bày một chiếc gạt tàn thuốc lá bằng bạc làm theo dạng một chiếc giày bện rơm của nông dân Nga. Những người nước ta đi du lịch sang bên ấy rất thích đi theo tán chuyện với ông. Ông Matvei Ilich Koliazin trong phe *đối lập lâm thời*, trong khi ghé qua vùng suối khoáng ở Boheme^[87] cũng vẫn đến thăm ông một cách rất trang trọng. Còn dân bản xứ, thường ít khi được ông tiếp, thì hầu như sùng bái ông. Lấy vé đi nghe đội đồng ca ngự dụng^[88], đi xem hát v.v... thì không ai lấy được dễ dàng và nhanh chóng như *der Herr Baron von Kirsanoff**. Ông luôn làm việc thiện tùy theo khả năng cho phép. Dù sao ông vẫn còn rùm beng đôi chút, chả là hồi nào đây ông đã từng là một con phượng hoàng trong chốn thượng lưu. Thế nhưng cuộc sống nội tâm của ông lại rất khổ sở... khổ sở hơn là bản thân ông có thể ngờ tới... Ta chỉ việc nhìn ông trong ngôi nhà thờ Nga thì đủ rõ: ông đứng nép vào một bên, dựa vào tường ông trầm ngâm suy nghĩ, nghiêng răng cay đắng và không nhúc nhích hồi lâu, rồi bỗng ông sực tỉnh và lúc bấy giờ mới đưa tay kín đáo làm dấu thánh giá...

Cả bà Kucsina cũng ra nước ngoài nốt. Bây giờ bà ta ở Heidellberg, nhưng không nghiên cứu các khoa học tự nhiên nữa mà nghiên cứu khoa kiến trúc, bởi vì theo lời bà, bà đã phát hiện ra những quy luật mới trong lĩnh vực này. Bà ta vẫn đi lại giao du với các sinh viên như cũ, nhất là với

các nhà vật lý và hóa học Nga trẻ tuổi lúc ấy đang đầy rẫy ở Heidellberg. Những sinh viên này mới đầu đã khiến cho các giáo sư Đức ngây ngô phải ngạc nhiên về cách nhìn sự việc một cách tỉnh táo của họ, nhưng sau đó họ lại tiếp tục làm cho chính các giáo sư ấy ngạc nhiên vì rút cục họ hoàn toàn chẳng làm gì cả và cực kỳ lười nhác. Trong khi đó thì ở Peterburg, cùng với vài ba nhà hóa học đại loại như thế, - họ thậm chí không biết cách phân biệt ôxy với nitơ, nhưng lại đầy rẫy ý muốn phủ định và tự trọng -, cùng với Elixevich vĩ đại, Xitnikov cũng đang chuẩn bị để trở thành vĩ đại, nhưng cậu ta lại cứ đi lê tu ở thành phố này và cam đoan rằng mình đang tiếp tục “sự nghiệp” của Bazarov. Nghe nói gần đây cậu ta bị một kẻ nào đó giã cho một trận. Thế nhưng cậu ta đâu chịu nuốt hận, trong một bài báo nhỏ và ám muội in trên một tờ tạp chí nhỏ và ám muội, cậu ta nói bóng nói gió rằng cái kẻ đánh cậu ta là một kẻ hèn nhất. Cậu ta bảo đó là một sự mỉa mai. Bố cậu ta vẫn xử tệ với cậu ta như cũ, còn vợ cậu ta thì cho cậu ta là một anh ngốc... và là một nhà văn học.

Ở một trong những xóm xinh hiu quạnh của người Nga, có một nghĩa địa nông thôn nhỏ bé. Cũng như hầu hết các nghĩa địa của nước ta, quanh cảnh khu nghĩa địa này thật thê lương âm đạm: từ lâu cỏ dại đã mọc đầy các mương máng bao bọc chung quanh; những cây thánh giá gỗ xám xịt đã gục xuống và đang mục ruỗng dưới những mái che hồi nào đây đã được sơn phết tử tế; những phiến đá trên mồ đều đã bị đẩy bật hết như có ai từ phía dưới mồ thúc lên; dưới đôi ba gốc cây nhỏ trụi lá chỉ có chút ít bóng mát hiu hắt; những con cừu tha hồ dạo chơi trên những nấm mồ.... Thế nhưng giữa những nấm mồ ấy có một ngôi mộ mà con người không đụng đến, con vật cũng chẳng dám giẫm chân lên, trừ những con chim thường đến đậu và hót vang vào lúc bình minh. Mộ có giậu sắt bao quanh, hai đầu đều có trồng hai cây thông non mơn mớn. Evgheni Bazarov được chôn trong ngôi mộ đó. Từ một xóm cách đó không xa, thường có hai cụ già lụ khụ, một đôi vợ chồng già, nằng đến với ngôi mộ này. Hai cụ dìu nhau lê những bước chân nặng nhọc. Hai cụ tiến lại gần giậu sắt, khụy xuống, quỳ trên mặt đất, đoạn cùng nhau khóc than thảm thiết hồi lâu và cùng nhau đăm đăm nhìn hồi lâu vào phiến đá câm lặng mà con trai các cụ đang nằm bên dưới. Hai cụ trao

đôi đôi lời ngăn ngủi, đoạn phủ bụi cho phiến đá và sửa nắn lại cảnh thông, rồi lại quay ra cầu khẩn và mãi không sao rời bỏ được chốn này, nơi mà các cụ tưởng như gần gũi hơn được với đứa con trai, gần gũi hơn được với những kỷ niệm xưa... Những lời cầu nguyện, những giọt lệ của các cụ phải chăng là vô hiệu? Tình yêu, tình yêu chung thủy và thiêng liêng, phải chăng không có sức mạnh vô biên?Ồ, không! Dù cho dưới mồ có ẩn náu một trái tim tha thiết, tội lỗi và đầy loạn nhượng nào, những đóa hoa mọc trên mồ vẫn thanh thản nhìn ta bằng những con mắt hồn nhiên. Chúng không chỉ nói với ta về cảnh yên tĩnh ngàn đời, về cái yên tĩnh vĩ đại của thiên nhiên “lãnh đạm”, chúng còn nói cả về sự dung hòa vĩnh viễn và về cuộc sống bất tận...

1862

Phụ lục

Tác giả có ý đồ viết cuốn tiểu thuyết *Cha và con* từ tháng Tám năm 1860 và hoàn thành nó ngày 30 tháng Bảy năm 1861 tại Xpaxxkoe. Năm 1862, tác phẩm ra mắt bạn đọc trên số 2, tạp chí *Tin tức Nga*. Cũng năm đó tác giả cho in một tập riêng *Để tưởng nhớ Vixarion Grigorievich Belinxki*.

Những cuộc tranh luận về cuốn *Cha và con*, đề cập đến một trong những vấn đề căng thẳng nhất của thời đại - vấn đề thế hệ trẻ - nên lập tức mang một sắc thái gay gắt và kéo dài hàng chục năm.

Sự kiến giải chín chắn nhất, khách quan nhất cho tác phẩm trên báo chí dân chủ của những năm 60 là bài báo của nhà chính luận, nhà phê bình văn học Dmitri Pixarev (1840 - 1868) đăng trên tạp chí *Lời nói Nga* (năm 1862, số 3).

Pixarev là người đầu tiên chỉ ra sự trung thực đáng kính phục của Turgenev trong việc xây dựng hình tượng Bazarov. Ông đã viết về điều này trong bài báo của mình: “Xây dựng hình tượng Bazarov, Turgenev muốn nghiền nát chàng ta, nhưng thay vào việc làm đó, ông lại tỏ lòng kính trọng chàng một cách công bằng”.

Tiếp đó, do sự công kích không ngớt đối với tác phẩm, nên Turgenev đã phải nhiều lần giải thích ý đồ của mình trên báo chí và trong thư từ. “Đường như chẳng ai nghi ngờ rằng tôi đưa hình tượng Bazarov ra như một nhân vật bị kịch, - mà ai ai cũng chỉ nói rằng: gã ta tồi tệ thế để làm gì? hoặc - bởi lẽ

gì chàng tốt đẹp đến thế?” - Turgenev viết trong thư gửi đại văn hào Nga Fiodor Dostoyevski (1821 - 1881), người mà ông coi là hiểu rõ việc làm của ông hơn ai hết. Trong tập bút ký *Những ghi chép mùa đông về những ấn tượng mùa hè* (1863), khi nói về những sự công kích đối với Turgenev, Dostoyevski viết: “Ông đã bị quở trách ghê gớm vì chàng Bazarov, chàng Bazarov bán khoán, chàng Bazarov buồn chán ấy (biểu hiện của một trái tim vĩ đại), bất chấp cả cái chủ nghĩa hư vô của chàng ta”. Trong số những lời bình luận của các nhà văn sau này về cuốn *Cha và con* đặc biệt lý thú có ý kiến của nhà văn Nga lỗi lạc Anton Tsekhov (1860 - 1904): “*Kỳ diệu thay vật báu Cha và con ấy... Sự kết thúc của Bazarov này, các cụ già này, và Kucsina nữa chứ, có quý mới biết làm sao có thể viết nổi được những điều đó? Thật là thiên tài thay*”.

Chú thích:

1. Năm 1848 là năm các cuộc cách mạng tháng Hai và tháng Sáu nổ ra ở Pháp. Hoảng sợ trước cơn bão cách mạng, Nga hoàng Nikolai I buộc phải thi hành những biện pháp khắc nghiệt, trong đó có lệnh cấm đi ra nước ngoài. - 226.
2. Ở đây muốn nói đến thời gian trị vì của nữ hoàng Nga Ekaterina II (1762 - 1796). - 235.
3. Đây là dòng trích trong tiểu thuyết thơ Evgheni Oneghin (chương 7) của nhà thơ Alekxandr Puskin. - 236.
4. Ngày 3 tháng Giêng năm 1857 dưới sự chủ trì của Nga hoàng Alekxandr II, Hội đồng Cơ mật chuẩn bị cho cuộc cải cách năm 1861 về vấn đề giải phóng nông dân đã được thành lập. Một năm sau (ngày 8 tháng Giêng năm 1858) hội đồng này đổi thành Hội đồng chính. Năm 1858 theo sắc lệnh của Nga hoàng, các hội đồng hàng tỉnh - cơ quan bầu cử của giới quý tộc điền chủ, có nhiệm vụ chuẩn bị sơ bộ dự thảo giải phóng nông nô đã được thành lập trên toàn lãnh thổ Nga. - 240
5. Tức là đồ gỗ mang tên người thợ mộc Pháp Gambs sống ở Peterburg những năm 30 của thế kỷ trước. - 242

6. Ở đây muốn nói đến tuần báo tự do Galignianis Messenger (“Người đưa tin Galignia”) phát hành bằng tiếng Anh năm 1814 ở Paris. Người sáng lập tờ báo là Giovanni Antonio Galignia (1752 - 1821). - 242.
7. Đây là dòng trích trong vở hài kịch Nỗi khổ vì trí tuệ (hồi II, lớp 5) của nhà văn, nhà ngoại giao Nga A. X. Griboedov (1795 - 1829). – 249.
8. Hegel Georg Wilhelm Friedrich (1770 - 1831): triết gia Đức, người sáng tạo ra học thuyết về phép biện chứng trên cơ sở chủ nghĩa duy tâm khách quan. – 249
9. Goethe Johann Wolfgang von (1749 - 1832): đại thi hào, triết gia Đức, bạn của nhà thơ Friedrich Schiller. Hai nhà thơ này được mệnh danh là “những thế kỷ bão táp và tiến công”. - 253.
10. Liebig Justus von (1803 - 1873): nhà hóa học Đức, tác giả của hàng loạt công trình lý thuyết và thực hành về nông nghiệp. - 254.
11. Louis Philip: vua Pháp (1830 - 1848), trong cách mạng tháng Hai năm 1848 buộc phải thoái vị chạy sang Anh và chết ở đó. - 261.
12. Wellington Arthur Wellesly (1769 - 1852): vị thống soái, nhà hoạt động quốc gia Anh; năm 1815, phối hợp với quân đội Phổ đánh bại Napoleon tại Waterloo. - 261.
13. Ermolov Alekxei Petrovich (1772 - 1861): vị tướng, vị anh hùng của cuộc Chiến tranh Ái quốc 1812, năm 1816 - 1827 là tổng chỉ huy quân đội Nga ở Kavkaz. - 267.
14. Các cung thủ - cuốn tiểu thuyết lịch sử 4 tập của K. P. Maxanxki (1802 -1861) xuất bản năm 1832 viết về cuộc tranh giành quyền lực của nữ hoàng Xophia Alekseevna và Sa hoàng Piotr I. - 267.
15. Schubert Franz (1797 - 1828): nhà soạn nhạc thiên tài Đức, nhạc của Schubert rất du dương, gần gũi với nhạc điệu dân tộc. Những tác phẩm âm nhạc nổi tiếng hơn cả của ông là Bà chủ cối xay kiêu diễm và Con đường mùa đông. Schubert sáng tác rất nhiều ca khúc dành cho piano, violôngxen và violông. - 276.
16. Cuốn Stoff und Kraft (“Vật chất và lực lượng”): tác phẩm của nhà sinh lý học, nhà duy vật tầm thường Đức Friedrich Carl Christian Buchner (1824 - 1899), bản dịch tiếng Nga xuất bản năm 1860. - 279.

17. Viên chức bậc ba - một phẩm hàm ngạch dân sự ở người Nga trước Cách mạng tháng Mười. - 281.
18. Ở đây muốn nói đến thời gian trị vì của hoàng đế Nga Alekxandr I (1801 - 1825), lúc này giới quý tộc Nga chuộng dùng tiếng Pháp và xem thường việc nói tiếng Nga đúng luật. – 283
19. Ở đây ngụ ý tới sự phủ nhận của Bazarov với tất cả “những thể chế chuẩn mực đã được thừa nhận trong đời sống loài người” có nghĩa là tất cả chế độ chính trị, xã hội hiện hành, và những quan niệm tôn giáo v.v.. - 285.
20. Kalmurs - một dân tộc thuộc nước Cộng hòa Tự trị Kalmurs. Tiếng Kalmurs thuộc nhóm tiếng Mông Cổ. - 289.
21. Vào những năm 50 - 60 của thế kỷ XIX, trong hội họa Nga xuất hiện một xu hướng hiện thực mới có tên gọi là nhóm triển lãm lưu động. Các họa sĩ trẻ không chấp nhận trường phái hội họa kinh viện chủ nghĩa cổ truyền, đòi hỏi phải mô phỏng những khuôn mẫu hội họa kinh điển, chủ yếu là của nền nghệ thuật Italia, họ đấu tranh cho việc xây dựng một nền nghệ thuật độc đáo Nga mang tính tư tưởng dân chủ, tiến bộ. Nguyên do chính phần nhiều là do sự lãng quên của các họa sĩ Nga đối với nền nghệ thuật Vatican. Vatican - thành phố - nhà nước nằm trong Rome, thủ đô của Italia. Trung tâm của Giáo hội La Mã, tòa chính của các giáo hoàng La Mã. – 290
22. Raffaello Santi (1483 - 1520): họa sĩ lỗi lạc Italia, những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là những bức tranh vẽ về Madona (Madona - tiếng Italia có nghĩa là Đức Mẹ). – 290
23. Ngôi sao là dấu hiệu của đệ nhất bội tinh. – 299
24. Guizot Francois Pierre Guillaume (1787 - 1874): nhà sử học Pháp, một trong những người sáng lập học thuyết đấu tranh giai cấp trước Karl Marx. – 299
25. Những năm cuối thời kỳ trị vì của Alekxandr I giới quý tộc Nga ham chuộng đủ loại học thuyết tôn giáo và thần bí giáo khác nhau. - 300.
26. Condillac Etienne Bonno de (1715 - 1780): nhà triết học duy tâm Pháp. Tác phẩm chính của ông là Bản luận văn về những cảm giác

- (1754). – 300
27. Xvetsina Xophia Petrovna (1782 - 1859): nữ văn sĩ thần bí Nga. Những sáng tác của bà, xuất bản trong năm 1860, đã được bàn luận sôi nổi trong giới quý tộc xã hội Nga. – 300
 28. Bourdaloue Louis (1632 - 1704): nhà truyền giáo Pháp. Giáo thuyết của Bourdaloue Louis được dịch ra tiếng Nga vào đầu thế kỷ XIX. – 302
 29. Họ tên Kixliakov có lẽ là do tác giả đặt ra. Tờ báo Tin tức Maxcơva phát hành hàng tuần từ năm 1756. Bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ XIX tờ báo này phản ánh những quan điểm của các tầng lớp địa chủ, tầng lớp phản động nhất trong xã hội. - 308.
 30. George Sand: bút danh của nữ văn sĩ Pháp Aprora Dudevant (Dudevant là họ chồng, họ thời con gái của bà là Dupin, 1804 - 1876). Trong các tác phẩm của mình nữ văn sĩ nêu ra vấn đề quyền bình đẳng ở phụ nữ. - 308.
 31. Emerson Ralph Waldo (1803 - 1882): nhà văn, nhà triết học Mỹ. – 308.
 32. Ở đây Turgenev mĩa mai ám chỉ tới G. Elixeev (1821 - 1891) và M. Antonovich (1835 - 1918), những cộng tác viên của tạp chí Người đương thời. - 308.
 33. Pathfinder (Thủ lĩnh) - nhân vật trong các tiểu thuyết Chiếc tất da, Thủ lĩnh, Đồng cỏ preri, Người Mohican cuối cùng của nhà văn Mỹ James Fenimore Cooper (1789 - 1851). - 309.
 34. Bunsen Robert (1811 - 1899): nhà bác học lỗi lạc Đức, là giáo sư hóa học tại trường Đại học Tổng hợp Heidelberg. - 309.
 35. Proudhon Pierre Joseph (1809 - 1865): nhà xã hội học, nhà thuyết lý vô chính phủ Pháp, chống lại vấn đề giải phóng phụ nữ với luận cứ rằng chức năng chính trị của người phụ nữ là chức năng làm mẹ. - 310.
 36. Macaulay Thomas Babington (1800 - 1859): nhà sử học Anh. Tác phẩm chính của ông là cuốn Lịch sử nước Anh (1848 - 1855). - 311.
 37. Domoxtroi (“Nền nếp gia phong”) - di sản văn học Nga thế kỉ XVI, bộ sách về những phép tắc, nền nếp trong sinh hoạt gia đình, tuyên truyền

- cho quyền lực khắc nghiệt của ông chủ gia đình - là người chồng. Từ domoxtroi ở thế kỉ XIX là tượng trưng cho thói cổ hủ, độc đoán trong gia đình. - 311
38. De l'amour ("Bàn về tình yêu") - cuốn sách của nhà sử học, nhà chính luận Pháp Jules Michelet (1798 - 1874), xuất bản năm 1859. - 311.
39. Đây là dòng trích trong bài hát L'ivrogne et sa femme ("Gã say rượu và người vợ") của nhà thơ Pháp Berangie (1780 - 1857). - 312.
40. Ở đây muốn nói đến bản tình ca Đêm Grenada của nghệ sĩ dương cầm, nhà soạn nhạc Seymour-Schiff, ông còn nổi tiếng bởi những bài ứng tác theo chủ đề từ những bản nhạc Ivan Xuxanhin, Ruxlan và Liudmila của nhà soạn nhạc thiên tài Nga Mikhail Glinka. - 312.
41. Bedlam - tên một bệnh viện tâm thần ở London, nghĩa bóng là "quái gở, điên rồ". - 312.
42. Al fresco - một phương pháp hội họa dùng màu nước vẽ trên nền phong "còn ướt", có nghĩa là vẽ ngay lên những vòm mái, tường, trần nhà vừa được quét một lớp xi măng ướt (fresco - còn ướt, mới). - 325.
43. Xperanxki Mikhail Mikhailovich (1772 - 1839): nhà hoạt động quốc gia Nga, tác giả bản dự thảo cải tổ quốc gia dưới triều đại Aleksandr I. Ông là con một linh mục thôn quê. - 327
44. Chó giống borzoi - một nòi chó săn, mình dài, cong, mõm dài, nhọn. - 328
45. Mozart Wolfgang Amadeus (1756 - 1791): nhà soạn nhạc Áo. Người đại diện cho trường phái cổ điển Vienna, đã sớm bộc lộ là một nhạc công có tài năng toàn diện. Đã cải biến và làm phong phú thêm tất cả các thể loại âm nhạc đương thời, các vở opera. - 333
46. Toggenburg - nhân vật lãng mạn trong balát Chàng hiệp sĩ Toggenburg của Friedrich Schiller, đã ngồi bao năm bên tu viện có người tình của mình để chờ "tiếng gõ từ cửa sổ của nàng". - 341
47. Notious générales de Chimie ("Đại cương về hóa học") - cuốn sách của các nhà bác học Pháp Theophile Jules Pelouze (1807 - 1867) và Edmon Fremi (1814 - 1894), phát hành ở Paris năm 1853. - 345

48. *Traité élémentaire de physique expérimentale* (“Giáo trình cơ sở về vật lý thực nghiệm”) của Gano Adolph (1804 - 1887) - nhà vật lý toán học. – 353
49. Hufland Christof Wilhelm (1762 - 1836): bác sĩ người Đức, tác giả cuốn *Nghệ thuật kéo dài tuổi thọ con người* (1796) rất phổ biến vào thời đó. – 371
50. Ở đây muốn nói tới tờ báo y học *Người bạn của sức khỏe* xuất bản ở Peterburg từ năm 1833 đến năm 1869. – 374
51. *Não tướng học* - môn ngụy khoa học nói về sự lệ thuộc của tâm lý con người vào hình thể bên ngoài của sọ não. – 374
52. Schonlein Johann Lucas (1793 - 1864): giáo sư bác sĩ, người Đức. – 374
53. Rademacher Johann Gottfried (1772 - 1849): giáo sư y học, người Đức. – 374
54. Hoffman Friedrich (1660 - 1742): nhà y học, bác học Đức. – 374
55. Brown John (1735 - 1788): bác sĩ nội khoa người Anh. – 375
56. *Thuyết sinh khí* - một học thuyết duy tâm trong khoa sinh vật học về một thứ “sinh khí” tinh thần đặc biệt, như sự khởi đầu được điều khiển bởi những hiện tượng và những quá trình trong cơ thể sống. – 375
57. Wittgenstein Piotr Khrixtianovich (1768 - 1842): thống soái gốc Đức, phục vụ trong quân đội của nữ hoàng Nga Elizaveta Petrovna, tham gia cuộc Chiến tranh Ái quốc năm 1812, chỉ huy đạo quân số 2 (phía Nam), nơi có Hội bí mật phương Nam của những người thánh Chạp. – 375
58. Jukovxki Vaxili (1783 - 1852): nhà thơ và dịch giả nổi tiếng Nga. - 375
59. Ở đây muốn ám chỉ Hội bí mật phương Nam của những người thánh Chạp do Pavel Pesten (1793 - 1826) đứng đầu. – 375
60. Ở đây muốn nói tới nhà tự nhiên học, bác sĩ người Thụy Điển Paracelsus, tên thật là Theophrast Bombast von Hohenheim (1493 - 1541), người phát hiện ra rất nhiều vị thuốc lá, ông là người điều trị theo phương pháp quan sát. – 376
61. Horace (65 - 8 trước Công nguyên): nhà thơ La Mã. – 379

62. Morfeuz - trong thần thoại Hy Lạp là thần Chiêm bao. – 379
63. Joan Tiên khu - theo truyền thuyết trong Kinh thánh là người tiên bồi và là người loan truyền về Chúa Jesus Christ; Irodiat, để trả thù Joan Tiên khu đã vạch trần cuộc sống trụy lạc của bà ta, đòi phải xử chém ông rồi lấy đầu đặt lên đĩa dâng cho mình. – 380
64. Alexis hoặc mái nhà tranh trong rừng - cuốn tiểu thuyết luân lý tình cảm của nhà văn Pháp Ducray Dumenil (1761 - 1819). Bản dịch tiếng Nga của cuốn tiểu thuyết này được in trong những năm 1794, 1800, 1804. – 380
65. Cincinnatus Lucius Quinetius (thế kỉ VI-V trước Công nguyên): nhà quý tộc, lãnh sự La Mã. Sống một cuộc sống thanh bạch, tự trồng trọt canh tác, nổi tiếng là một công dân kiêu mẫu. – 382
66. Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778): nhà khai sáng, nhà dân chủ và nhân đạo Pháp, kẻ thù của giới quý tộc. Trong cuốn sách Bàn luận về nguồn gốc và cơ sở của sự không bình đẳng giữa con người (1755) của mình, ông đã đối lập xã hội hiện đại với “cuộc sống hạnh phúc của con người” ở trạng thái “tự nhiên”, thoát ra ngoài những ảnh hưởng tai hại của sự xa hoa và dư thừa quá mức, mà theo ý ông là bản chất của nền văn minh hiện đại. Rousseau cho rằng một trong những điều kiện để giáo dục và để cho cuộc sống con người có hạnh phúc là lao động chân tay. – 382
67. Tức là vở opera Robert - con quỷ (1831) của nhà soạn nhạc Italia Giacomo Meyerbeer (1791 - 1864). – 386
68. Xuvorov Alekxandr (1729 - 1800): thống soái kiệt xuất Nga. – 387
69. Cây donnik - một loại cây họ đậu, khi được một - hai năm tuổi sử dụng như một vị thuốc nam. – 387
70. Xung phong, xung phong! Vì danh dự của người Nga! - ở đây nhắc lại hầu như nguyên văn lời của nhà văn bình dân N. V. Uxpenxki nói về thơ của A. Puskin trong lần gặp gỡ với I. Turgenev ở Paris năm 1861. Nhân dịp này Turgenev đã viết thư cho P. V. Annienkov như sau: “Vừa rồi có ông Nikolai Uxpenxki yếm thế ghé thăm và dùng cơm với tôi. Và ông ta cho mình có bốn phận phải chỉ trích Puskin, ông ta khẳng

định rằng trong toàn bộ thi ca của mình Puskin chỉ có hò hét mỗi một điều: “Xung phong, xung phong! Vì nước Nga thiêng liêng!” - (P. V. Annienkov. Hồi ký văn học, Peterburg, 1909). – 392

71. 72. Castor và Pollux (cũng là các Dioscuri - hai anh em sinh đôi trong thần thoại, con của thần Zeus và Leda). Ở đây có nghĩa là một tình bạn keo sơn. - 394, 395

73. Sau thất bại ở Waterloo, Napoleon thoái vị lần thứ hai (ngày 22 tháng Sáu năm 1815). Những năm cuối cùng ông bị người Anh đày ở đảo Saint-Helen. – 398

74. Những trường học ngày chủ nhật đầu tiên, với mục đích thanh toán nạn mù chữ và cung cấp những kiến thức cơ sở ban đầu cho những người mù chữ và mới vỡ lẽ biết chữ, chủ yếu là người lớn, xuất hiện ở Peterburg (tháng Tư năm 1895) và ở Kiev (tháng Mười năm 1859), sau đó lan ra nhiều thành phố khác. Tầng lớp trí thức cách mạng, lực lượng đóng một vai trò lớn trong việc thành lập các trường học ngày chủ nhật coi đây không chỉ là một hình thức khai sáng cho nhân dân mà còn là một hình thức tuyên truyền công khai chống lại chính phủ Nga hoàng. – 408

75. Ngay từ cuối những năm 40 sự bóc lột vô hạn độ của bọn quý tộc Đức đối với người nông dân thuộc vùng biển Baltic đã bị Iuri Xamarin tố cáo trong Những bức thư từ Riga của ông và những tài liệu này được chép tay truyền bá khắp Peterburg và Maxcova. Bắt đầu từ năm 1856 chính sách phản động của tầng lớp quý tộc Đức về vấn đề nông dân đã hơn một lần bị phê phán kịch liệt trên báo chí. Ít lâu sau những “quyền hạn” và đặc quyền đặc lợi của tầng lớp này còn bị nhà phê bình, nhà văn vĩ đại Nga Nikolai Tsernusevski (1828 - 1889) vạch trần. Xamarin Iuri Phedorovich (1819 - 1876): nhà triết học, sử học, nhà chính luận và nhà hoạt động xã hội Nga. – 410

76. Vị khách lạ bí hiểm - một nhân vật bao trùm trong các tiểu thuyết của nữ văn sĩ nổi tiếng Anh Radcliffe Ann (1764 - 1823); nét

đặc trưng cho các tác phẩm của bà là sự mô tả những cảm giác rùng rợn huyền hoặc và những biến cố bí hiểm. – 429

77. Robert Peel (1788 - 1830): nhà hoạt động quốc gia Anh, đảng viên đảng Bảo thủ. – 430

78. Ở đây là chơi chữ. Cây tần bì trong tiếng Nga là “iaxen”, cùng gốc với từ “iaxno” là rõ rệt. – 441

79. Heine Henrich (1797 - 1856): nhà thơ Đức, nhà chính luận, một bậc thầy lỗi lạc về thơ trữ tình và thơ chính trị. – 441

80. Ở đây muốn nói tới bức thư của đại văn hào Nga Nikolai Gogol viết cho bà A. O. Xmirnova đề ngày 4 tháng Bảy năm 1846. Trong cuốn sách Những trích đoạn chọn lọc qua thư từ gửi bạn bè, đã bị kiểm duyệt cắt xén, làm thay đổi ít nhiều, Gogol kêu gọi sự hoàn thiện đạo đức tôn giáo, phủ nhận các tác phẩm văn học của mình. Cuốn sách được xuất bản lần đầu tiên năm 1860 trên tờ báo Thời hiện đại và trang kinh tế với nhan đề “Thế nào là một bà tỉnh trưởng”. – 449

81. Tức là viên bạc nítorát dùng để chống viêm, phòng mưng mủ. – 468

82. Trong tiếng Nga chứng mủ huyết là “piêmia” và dịch bệnh là “êpidêmia”, hai từ giống nhau, dễ lẫn. – 472

83. Aesculapius - thần chữa bệnh trong thần thoại Hy Lạp; đồ đệ của Aesculapius nghĩa là thầy thuốc. – 479

84. Tức là một nhân vật chức trách ở nước Nga trong thời kỳ cải cách nông dân năm 1861, được bổ nhiệm từ giới quý tộc, có trách nhiệm phê chuẩn các thủ tục giấy tờ hành chính, phân xử các cuộc tranh cãi giữa nông dân và địa chủ, là đại diện cho tòa án, cảnh sát trước những người nông dân. – 485

85. Ở đây nói về những người phát âm theo kiểu người nước ngoài (Pháp, Đức). – 485

86. Quảng trường Briul nằm trên bức tường thành cũ Dresden trên sông Elbe. Briul Henrich (1700 - 1763): bộ trưởng của August III, vua nước Ba Lan và công tước xứ Saxon. – 486

87. Vùng suối khoáng ở Boheme - khu an dưỡng Marienbat (hiện nay là Marianxkie Laznhe) và Kaxbat (hiện nay là Kaclovư Varư) ở Tiệp, khi đó được gọi là Boheme. – 487

88. Đội đồng ca ngự dụng được thành lập ở Dresden năm 1764; vào giữa thế kỷ XIX nổi tiếng bởi những buổi hòa nhạc, rất khó mua được vé vào xem. - 487

[1] Năm 1848 là năm các cuộc cách mạng tháng Hai và tháng Sáu nổ ra ở Pháp. Hoàng sợ trước cơn bão cách mạng, Nga hoàng Nikolai I buộc phải thi hành những biện pháp khắc nghiệt, trong đó có lệnh cấm đi ra nước ngoài.

[2] Ở đây muốn nói đến thời gian trị vì của nữ hoàng Nga Ekaterina II (1762 - 1796).

[3] Đây là dòng trích trong tiểu thuyết thơ Evgheni Oneghin (chương 7) của nhà thơ Alekxandr Puskin.

[4] Ngày 3 tháng Giêng năm 1857 dưới sự chủ trì của Nga hoàng Alekxandr II, Hội đồng Cơ mật chuẩn bị cho cuộc cải cách năm 1861 về vấn đề giải phóng nông dân đã được thành lập. Một năm sau (ngày 8 tháng Giêng năm 1858) hội đồng này đổi thành Hội đồng chính. Năm 1858 theo sắc lệnh của Nga hoàng, các hội đồng hàng tỉnh - cơ quan bầu cử của giới quý tộc điền chủ, có nhiệm vụ chuẩn bị sơ bộ dự thảo giải phóng nông nô đã được thành lập trên toàn lãnh thổ Nga.

[5] Tức là đồ gỗ mang tên người thợ mộc Pháp Gambs sống ở Peterburg những năm 30 của thế kỷ trước.

[6] Ở đây muốn nói đến tuần báo tự do Galignianis Messenger (“Người đưa tin Galignia”) phát hành bằng tiếng Anh năm 1814 ở Paris. Người sáng lập tờ báo là Giovanni Antonio Galignia (1752 - 1821).

[7] Đây là dòng trích trong vở hài kịch Nỗi khổ vì trí tuệ (hồi II, lớp 5) của nhà văn, nhà ngoại giao Nga A. X. Griboedov (1795 - 1829)

[8] Hegel Georg Wilhelm Friedrich (1770 - 1831): triết gia Đức, người sáng tạo ra học thuyết về phép biện chứng trên cơ sở chủ nghĩa duy tâm khách quan

[9] Goethe Johann Wolfgang von (1749 - 1832): đại thi hào, triết gia Đức, bạn của nhà thơ Friedrich Schiller. Hai nhà thơ này được mệnh danh là “những thế kỷ bão táp và tiến công”.

[10] Liebig Justus von (1803 - 1873): nhà hóa học Đức, tác giả của hàng loạt công trình lý thuyết và thực hành về nông nghiệp.

[11] Louis Philip: vua Pháp (1830 - 1848), trong cách mạng tháng Hai năm 1848 buộc phải thoái vị chạy sang Anh và chết ở đó.

[12] Wellington Arthur Wellesly (1769 - 1852): vị thống soái, nhà hoạt động quốc gia Anh; năm 1815, phối hợp với quân đội Phổ đánh bại Napoleon tại Waterloo.

[13] Ermolov Alekxei Petrovich (1772 - 1861): vị tướng, vị anh hùng của cuộc Chiến tranh Ái quốc 1812, năm 1816 - 1827 là tổng chỉ huy quân đội Nga ở Kavkaz.

[14] Các cung thủ - cuốn tiểu thuyết lịch sử 4 tập của K. P. Maxanki (1802 -1861) xuất bản năm 1832 viết về cuộc tranh giành quyền lực của nữ hoàng Xophia Alekseevna và Sa hoàng Piotr I.

[15] Schubert Franz (1797 - 1828): nhà soạn nhạc thiên tài Đức, nhạc của Schubert rất du dương, gần gũi với nhạc điệu dân tộc. Những tác phẩm âm nhạc nổi tiếng hơn cả của ông là Bà chủ cối xay kiêu diễm và Con đường mùa đông. Schubert sáng tác rất nhiều ca khúc dành cho piano, violôngxen và violông.

[16] Cuốn Stoff und Kraft (“Vật chất và lực lượng”): tác phẩm của nhà sinh lý học, nhà duy vật tầm thường Đức Friedrich Carl Christian Buchner (1824 - 1899), bản dịch tiếng Nga xuất bản năm 1860.

[17] Viên chức bậc ba - một phẩm hàm ngạch dân sự ở người Nga trước Cách mạng tháng Mười.

[18] Ở đây muốn nói đến thời gian trị vì của hoàng đế Nga Alekxandr I (1801 - 1825), lúc này giới quý tộc Nga chuộng dùng tiếng Pháp và xem thường việc nói tiếng Nga đúng luật.

[19] Ở đây ngụ ý tới sự phủ nhận của Bazarov với tất cả “những thể chế chuẩn mực đã được thừa nhận trong đời sống loài người” có nghĩa là tất cả chế độ chính trị, xã hội hiện hành, và những quan niệm tôn giáo v.v..

[20] Kalmurs - một dân tộc thuộc nước Cộng hòa Tự trị Kalmurs. Tiếng Kalmurs thuộc nhóm tiếng Mông Cổ.

[21] Vào những năm 50 - 60 của thế kỷ XIX, trong hội họa Nga xuất hiện một xu hướng hiện thực mới có tên gọi là nhóm triển lãm lưu động. Các họa sĩ trẻ không chấp nhận trường phái hội họa kinh viện chủ nghĩa cổ truyền, đòi hỏi phải mô phỏng những khuôn mẫu hội họa kinh điển, chủ yếu là của nền nghệ thuật Italia, họ đấu tranh cho việc xây dựng một nền nghệ thuật độc đáo Nga mang tính tư tưởng dân chủ, tiến bộ. Nguyên do chính phần nhiều là do sự lãng quên của các họa sĩ Nga

đối với nền nghệ thuật Vatican. Vatican - thành phố - nhà nước nằm trong Rome, thủ đô của Italia. Trung tâm của Giáo hội La Mã, tòa chính của các giáo hoàng La Mã.

[22] Raffaello Santi (1483 - 1520): họa sĩ lỗi lạc Italia, những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là những bức tranh vẽ về Madonna (Madona - tiếng Italia có nghĩa là Đức Mẹ).

[23] Ngôi sao là dấu hiệu của đệ nhất bội tinh.

[24] Guizot Francois Pierre Guillaume (1787 - 1874): nhà sử học Pháp, một trong những người sáng lập học thuyết đấu tranh giai cấp trước Karl Marx.

[25] Những năm cuối thời kỳ trị vì của Alekxandr I giới quý tộc Nga ham chuộng đủ loại học thuyết tôn giáo và thần bí giáo khác nhau.

[26] Condillac Etienne Bonno de (1715 - 1780): nhà triết học duy tâm Pháp. Tác phẩm chính của ông là Bản luận văn về những cảm giác (1754).

[27] Xvetsina Xophia Petrovna (1782 - 1859): nữ văn sĩ thần bí Nga. Những sáng tác của bà, xuất bản trong năm 1860, đã được bàn luận sôi nổi trong giới quý tộc xã hội Nga.

[28] Bourdaloue Louis (1632 - 1704): nhà truyền giáo Pháp. Giáo thuyết của Bourdaloue Louis được dịch ra tiếng Nga vào đầu thế kỷ XIX.

[29] Họ tên Kixliakov có lẽ là do tác giả đặt ra. Tờ báo Tin tức Maxcova phát hành hàng tuần từ năm 1756. Bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ XIX tờ báo này phản ánh những quan điểm của các tầng lớp địa chủ, tầng lớp phản động nhất trong xã hội.

[30] George Sand: bút danh của nữ văn sĩ Pháp Aprora Dudevant (Dudevant là họ chồng, họ thời con gái của bà là Dupin, 1804 - 1876). Trong các tác phẩm của mình nữ văn sĩ nêu ra vấn đề quyền bình đẳng ở phụ nữ.

[31] Emerson Ralph Waldo (1803 - 1882): nhà văn, nhà triết học Mỹ.

[32] Ở đây Turgenev mĩa mai ám chỉ tới G. Elixeev (1821 - 1891) và M. Antonovich (1835 - 1918), những cộng tác viên của tạp chí Người đương thời.

[33] Pathfinder (Thủ lĩnh) - nhân vật trong các tiểu thuyết Chiếc tất da, Thủ lĩnh, Đồng cỏ preri, Người Mohican cuối cùng của nhà văn Mỹ James Fenimore Cooper (1789 - 1851).

[34] Bunsen Robert (1811 - 1899): nhà bác học lỗi lạc Đức, là giáo sư hóa học tại trường Đại học Tổng hợp Heidelberg.

[35] Proudhon Pierre Joseph (1809 - 1865): nhà xã hội học, nhà thuyết lý vô chính phủ Pháp, chống lại vấn đề giải phóng phụ nữ với luận cứ rằng chức năng chính trị của người phụ nữ là chức năng làm mẹ.

[36] Macaulay Thomas Babington (1800 - 1859): nhà sử học Anh. Tác phẩm chính của ông là cuốn Lịch sử nước Anh (1848 - 1855).

[37] Domostroi (“Nền nếp gia phong”) - di sản văn học Nga thế kỉ XVI, bộ sách về những phép tắc, nền nếp trong sinh hoạt gia đình, tuyên truyền cho quyền lực khắc nghiệt của ông chủ gia đình - là người chồng. Từ domostroi ở thế kỉ XIX là tượng trưng cho thói cổ hủ, độc đoán trong gia đình.

[38] De l'amour (“Bàn về tình yêu”) - cuốn sách của nhà sử học, nhà chính luận Pháp Jules Michelet (1798 - 1874), xuất bản năm 1859.

[39] Đây là dòng trích trong bài hát L'ivrogne et sa femme (“Gã say rượu và người vợ”) của nhà thơ Pháp Berangie (1780 - 1857).

[40] Ở đây muốn nói đến bản tình ca Đêm Grenada của nghệ sĩ dương cầm, nhà soạn nhạc Seymour-Schiff, ông còn nổi tiếng bởi những bài ứng tác theo chủ đề từ những bản nhạc Ivan Xuxanhin, Ruxlan và Liudmila của nhà soạn nhạc thiên tài Nga Mikhail Glinka.

[41] Bedlam - tên một bệnh viện tâm thần ở London, nghĩa bóng là “quái gở, điên rồ”.

[42] Al fresco - một phương pháp hội họa dùng màu nước vẽ trên nền phong “còn ướt”, có nghĩa là vẽ ngay lên những vòm mái, tường, trần nhà vừa được quét một lớp xi măng ướt (fresco - còn ướt, mới).

[43] Xperanxki Mikhail Mikhailovich (1772 - 1839): nhà hoạt động quốc gia Nga, tác giả bản dự thảo cải tổ quốc gia dưới triều đại Aleksandr I. Ông là con một linh mục thôn quê.

[44] Chó giống borzoi - một nòi chó săn, mình dài, cong, mõm dài, nhọn.

[45] Mozart Wolfgang Amadeus (1756 - 1791): nhà soạn nhạc Áo. Người đại diện cho trường phái cổ điển Vienna, đã sớm bộc lộ là một nhạc công có tài năng toàn diện. Đã cải biến và làm phong phú thêm tất cả các thể loại âm nhạc đương thời, các vở opera.

[46] Toggenburg - nhân vật lãng mạn trong balát Chàng hiệp sĩ Toggenburg của Friedrich Schiller, đã ngồi bao năm bên tu viện có người tình của mình để chờ “tiếng gõ từ cửa sổ của nàng”.

[47] Notious générales de Chimie (“Đại cương về hóa học”) - cuốn sách của các nhà bác học Pháp Theophile Jules Pelouze (1807 - 1867) và Edmon Fremi (1814 - 1894), phát hành ở Paris năm

1853

[48] Traité élémentaire de physique expérimentale (“Giáo trình cơ sở về vật lý thực nghiệm”) của Gano Adolph (1804 - 1887) - nhà vật lý toán học.

[49] Hufland Christof Wilhelm (1762 - 1836): bác sĩ người Đức, tác giả cuốn Nghệ thuật kéo dài tuổi thọ con người (1796) rất phổ biến vào thời đó.

[50] Ở đây muốn nói tới tờ báo y học Người bạn của sức khỏe xuất bản ở Peterburg từ năm 1833 đến năm 1869.

[51] Não tướng học - môn ngụy khoa học nói về sự lệ thuộc của tâm lý con người vào hình thể bên ngoài của sọ não.

[52] Schonlein Johann Lucas (1793 - 1864): giáo sư bác sĩ, người Đức.

[53] Rademacher Johann Gottfried (1772 - 1849): giáo sư y học, người Đức.

[54] Hoffman Friedrich (1660 - 1742): nhà y học, bác học Đức.

[55] Brown John (1735 - 1788): bác sĩ nội khoa người Anh.

[56] Thuyết sinh khí - một học thuyết duy tâm trong khoa sinh vật học về một thứ “sinh khí” tinh thần đặc biệt, như sự khởi đầu được điều khiển bởi những hiện tượng và những quá trình trong cơ thể sống.

[57] Wittgenstein Piotr Khrixtianovich (1768 - 1842): thống soái gốc Đức, phục vụ trong quân đội của nữ hoàng Nga Elizaveta Petrovna, tham gia cuộc Chiến tranh Ái quốc năm 1812, chỉ huy đạo quân số 2 (phía Nam), nơi có Hội bí mật phương Nam của những người tháng Chạp.

[58] Jukovxki Vaxili (1783 - 1852): nhà thơ và dịch giả nổi tiếng Nga.

[59] Ở đây muốn ám chỉ Hội bí mật phương Nam của những người tháng Chạp do Pavel Pesten (1793 - 1826) đứng đầu.

[60] Ở đây muốn nói tới nhà tự nhiên học, bác sĩ người Thụy Điển Paracelsus, tên thật là Theophrast Bombast von Hohenheim (1493 - 1541), người phát hiện ra rất nhiều vị thuốc lá, ông là người điều trị theo phương pháp quan sát.

[61] Horace (65 - 8 trước Công nguyên): nhà thơ La Mã.

[62] Morfeuz - trong thần thoại Hy Lạp là thần Chiêm bao.

[63] Joan Tiên khu - theo truyền thuyết trong Kinh thánh là người tiên bối và là người loan truyền về Chúa Jesus Christ; Irodiat, để trả thù Joan Tiên khu đã vạch trần cuộc sống trụy lạc của bà ta, đòi phải xử chém ông rồi lấy đầu đặt lên đĩa dâng cho mình.

[64] Alexis hoặc mái nhà tranh trong rừng - cuốn tiểu thuyết luân lý tình cảm của nhà văn Pháp Ducray Dumenil (1761 - 1819). Bản dịch tiếng Nga của cuốn tiểu thuyết này được in trong những năm 1794, 1800, 1804.

[65] Cincinnatus Lucius Quinetius (thế kỉ VI-V trước Công nguyên): nhà quý tộc, lãnh sự La Mã. Sống một cuộc sống thanh bạch, tự trồng trọt canh tác, nổi tiếng là một công dân kiểu mẫu.

[66] Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778): nhà khai sáng, nhà dân chủ và nhân đạo Pháp, kẻ thù của giới quý tộc. Trong cuốn sách Bàn luận về nguồn gốc và cơ sở của sự không bình đẳng giữa con người (1755) của mình, ông đã đối lập xã hội hiện đại với “cuộc sống hạnh phúc của con người” ở trạng thái “tự nhiên”, thoát ra ngoài những ảnh hưởng tai hại của sự xa hoa và dư thừa quá mức, mà theo ý ông là bản chất của nền văn minh hiện đại. Rousseau cho rằng một trong những điều kiện để giáo dục và để cho cuộc sống con người có hạnh phúc là lao động chân tay.

[67] Tức là vở opera Robert - con quý (1831) của nhà soạn nhạc Italia Giacomo Meyerbeer (1791 - 1864).

[68] Cây donnik - một loại cây họ đậu, khi được một - hai năm tuổi sử dụng như một vị thuốc nam.

[69] Cây donnik - một loại cây họ đậu, khi được một - hai năm tuổi sử dụng như một vị thuốc nam.

[70] Xung phong, xung phong! Vì danh dự của người Nga! - ở đây nhắc lại hầu như nguyên văn lời của nhà văn bình dân N. V. Uxpenxki nói về thơ của A. Puskin trong lần gặp gỡ với I. Turgenev ở Paris năm 1861. Nhân dịp này Turgenev đã viết thư cho P. V. Annienkov như sau: “Vừa rồi có ông Nikolai Uxpenxki yếm thế ghé thăm và dùng cơm với tôi. Và ông ta cho mình có bốn phận phải chỉ trích Puskin, ông ta khẳng định rằng trong toàn bộ thi ca của mình Puskin chỉ có hò hét mỗi một điều: “Xung phong, xung phong! Vì nước Nga thiêng liêng!” - (P. V. Annienkov. Hồi ký văn học, Peterburg, 1909).

[71] Castor và Pollux (cũng là các Dioscuri - hai anh em sinh đôi trong thần thoại, con của thần Zeus và Leda). Ở đây có nghĩa là một tình bạn keo sơn.

[72] Xem chú thích 71 ở trên

[73] Sau thất bại ở Waterloo, Napoleon thoái vị lần thứ hai (ngày 22 tháng Sáu năm 1815). Những năm cuối cùng ông bị người Anh đày ở đảo Saint-Helen.

[74] Những trường học ngày chủ nhật đầu tiên, với mục đích thanh toán nạn mù chữ và cung cấp những kiến thức cơ sở ban đầu cho những người mù chữ và mới vỡ vế biết chữ, chủ yếu là người lớn, xuất hiện ở Peterburg (tháng Tư năm 1895) và ở Kiev (tháng Mười năm 1859), sau đó lan ra nhiều thành phố khác. Tầng lớp trí thức cách mạng, lực lượng đóng một vai trò lớn trong việc thành lập các trường học ngày chủ nhật coi đây không chỉ là một hình thức khai sáng cho nhân dân mà còn là một hình thức tuyên truyền công khai chống lại chính phủ Nga hoàng.

[75] Ngay từ cuối những năm 40 sự bóc lột vô hạn độ của bọn quý tộc Đức đối với người nông dân thuộc vùng biển Baltic đã bị Iuri Xamarin tố cáo trong Những bức thư từ Riga của ông và những tài liệu này được chép tay truyền bá khắp Peterburg và Maxcova. Bắt đầu từ năm 1856 chính sách phản động của tầng lớp quý tộc Đức về vấn đề nông dân đã hơn một lần bị phê phán kịch liệt trên báo chí. Ít lâu sau những “quyền hạn” và đặc quyền đặc lợi của tầng lớp này còn bị nhà phê bình, nhà văn vĩ đại Nga Nikolai Tsernusevski (1828 - 1889) vạch trần. Xamarin Iuri Phedorovich (1819 - 1876): nhà triết học, sử học, nhà chính luận và nhà hoạt động xã hội Nga.

[76] Vị khách lạ bí hiểm - một nhân vật bao trùm trong các tiểu thuyết của nữ văn sĩ nổi tiếng Anh Radcliffe Ann (1764 - 1823); nét đặc trưng cho các tác phẩm của bà là sự mô tả những cảm giác rùng rợn huyền hoặc và những biến cố bí hiểm.

[77] Robert Peel (1788 - 1830): nhà hoạt động quốc gia Anh, đảng viên đảng Bảo thủ.

[78] Ở đây là chơi chữ. Cây tần bì trong tiếng Nga là “iaxen”, cùng gốc với từ “iaxno” là rõ rệt.

[79] Heine Henrich (1797 - 1856): nhà thơ Đức, nhà chính luận, một bậc thầy lỗi lạc về thơ trữ tình và thơ chính trị.

[80] Ở đây muốn nói tới bức thư của đại văn hào Nga Nikolai Gogol viết cho bà A. O. Xmirnova đề ngày 4 tháng Bảy năm 1846. Trong cuốn sách Những trích đoạn chọn lọc qua thư từ gửi bạn bè, đã bị kiểm duyệt cắt xén, làm thay đổi ít nhiều, Gogol kêu gọi sự hoàn thiện đạo đức tôn giáo, phủ nhận các tác phẩm văn học của mình. Cuốn sách được xuất bản lần đầu tiên năm 1860 trên tờ báo Thời hiện đại và trang kinh tế với nhan đề “Thế nào là một bà tình trường”.

[81] Tức là viên bạc níotrát dùng để chống viêm, phòng mưng mủ.

[82] Trong tiếng Nga chứng mù huyết là “piêmia” và dịch bệnh là “êpidêmia”, hai từ giống nhau, dễ lẫn.

[83] Aesculapius - thần chữa bệnh trong thần thoại Hy Lạp; đồ đệ của Aesculapius nghĩa là thầy thuốc.

[84] Tức là một nhân vật chức trách ở nước Nga trong thời kỳ cải cách nông dân năm 1861, được bổ nhiệm từ giới quý tộc, có trách nhiệm phê chuẩn các thủ tục giấy tờ hành chính, phân xử các cuộc tranh cãi giữa nông dân và địa chủ, là đại diện cho tòa án, cảnh sát trước những người nông dân.

[85] Ở đây nói về những người phát âm theo kiểu người nước ngoài (Pháp, Đức).

[86] Quảng trường Briul nằm trên bức tường thành cũ Dresden trên sông Elbe. Briul Henrich (1700 - 1763): bộ trưởng của August III, vua nước Ba Lan và công tước xứ Saxon.

[87] Vùng suối khoáng ở Boheme - khu an dưỡng Marienbat (hiện nay là Marianxkie Laznhe) và Kaxbat (hiện nay là Kaclovur Varur) ở Tiệp, khi đó được gọi là Boheme.

[88] Đội đồng ca ngự dụng được thành lập ở Dresden năm 1764; vào giữa thế kỷ XIX nổi tiếng bởi những buổi hòa nhạc, rất khó mua được vé vào xem.